

CỔ TÍCH VIỆT NAM



nhiều tác giả

Mục lục

Ai Làm Ra Lửa
"Ai Mua Hành Tôi" Hay Là "Lọ Nước Thần"
Bảy Chàng Trai Khỏe Mạnh
Bầu Tiên Và Gậy Rút
Cái Ang Vàng
Cái Trống Thần
Cây Tre Trăm Đốt
Chàng Ná
Chàng Mồ Côi Và Quan Tể Tướng
Chàng Mồ Côi Mất Tai, Mất Tóc
Chàng Rể Cóc
Chàng Trai Thật Thà
Chiếc Cầu Phúc Đức
Chữ Đông Tử
Con Út Vua Trời Và Ống Thuốc Thần
Con Chó Chín Đuôi
Con Dâu Nhà Trời
Con Nuôi Của Hồ
Chiếc Đèn Dưới Hang Sâu
Chú Cuội
Đam Bơ
Hai Con Vịt Vàng
Hoàng Tử Lang Liêu
Hai Nàng Công Chúa Nhà Trần
Hai Cây Khế
Hoàng Tử Lấy Vợ Xấu Xí
Lươn Thần Và Cậu Bé Nghèo Khổ
Mồ Côi Và Nàng Tiên
Nàng Công Chúa Nhìn Xa
Nàng Tô Thị
Nàng Vô Trướng
Sọ Dừa
Sự Tích Cái Vô Dao
Sự Tích Chim Khướu Bạc Đầu
Sự Tích Con Chấu Chàng
Sự Tích Con Dã Tràng
Sự Tích Dừa Bờ
Sự Tích Người Làm Chúa Muôn Loài
Sự Tích Thành Cổ Loa
Sự Tích Các Loài Cây Trên Đỉnh Phia Mu
Sự Tích Thần Núi Tân Viên
Sự Tích Nàng Tiên Gạo
Sự Tích Trái Dưa Hấu

Sự Tích Hồ Ba Bể

Sự Tích Cây Cọ Có Gai

Sơn Tinh - Thủy Tinh

Tạo Thi Thốn Và Công Chúa Út

Thành Cao Chúa

Thạch Sanh

Ý Thôi Đón Quan(*)

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Ai Làm Ra Lửa

Ngày xưa, khi người Thượng chưa biết làm ra lửa, họ vẫn phải đi mua đây. Mỗi lần mua mất một cái ché bằng vàng, bên ngoài sơn đủ màu sắc của các con vật trên rừng núi, tốn kém lắm.

Một hôm, dân làng ngồi trong nhà dài (1) bỗng nghe gió đưa về tiếng chim kêu: "Ốt ô! Ốt ọ" và trong ngọn gió có những tia lửa lập lòe nhấp nháy.

Dân làng rủ nhau đi tìm nơi sinh ra những tia lửa ấy. Họ đi vào rừng sâu, núi thẳm. Đi năm ngày, năm đêm thì gặp một con ruồi. Họ hỏi ruồi:

- Ruồi ơi! Mà có thấy ai làm "Ốt ô! Ốt ọ!" Mà lại ra lửa không?

- Tôi không biết đâu. Nhưng tôi sẽ đi tìm hộ dân làng.

Nói rồi, ruồi bay đi.

Ruồi bay đi mãi tới một cái hang thì thấy con chim đá ố (2) đang ngồi kéo gỗ làm lửa. Ruồi sợ đá ố trông thấy bèn nhóm mắt ở đằng khác để xem trộm, đá ố lấy cây da đàn (3) và một sợi lạt, phía dưới để lá khô, rồi cầm hai đầu kéo lên kéo xuống một lúc thì lửa bắn ra, rơi xuống lá khô, bén thành ngọn. Ruồi học được cách làm lửa thích chí quá, bay vù ra. Đá ố thấy động quay lại, biết ruồi xem trộm được cách làm lửa của mình, tức lắm. Vì ruồi sẽ về bày cho dân làng, người ta sẽ không mua lửa của đá ố nữa.

Dá ố đuổi bắt ruồi, đuổi lên tận trời, đuổi tận xuống đất nhưng không bắt được.

Ruồi bay về bầy cho dân làng cách đánh lửa của chim dá ố. Để trả ơn ruồi, người ta cho nó được đốt trâu. Từ đó có loài ruồi trâu, và cũng từ đó người Thượng đánh được lửa, biết làm bếp để nấu nước và dùng củi đốt sưởi trong những ngày đông tháng giá.

(Truyện cổ dân tộc Hơ-rê)

Nguồn: Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam,

Phan Trọng Thường và Nguyễn Cừ biên soạn và tuyển chọn,

Nxb. Giáo dục, H., 2001

(1) Nhà dài: Nơi hội họp của làng.

(2) Dá ố: Một loài chim lông đỏ như lửa, kêu: Ót ô! Ót ọ.

(3) Da dàn: Một loại cây thân xộp, cọ nóng lên thì ra lửa.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

"Ai Mua Hành Tôi" Hay Là "Lọ Nước Thần"

Ngày xưa, có một anh chàng trẻ tuổi chưa có vợ, sống bằng nghề làm ruộng. Một ngày nọ anh xách búa lên rừng đốn củi. Trong khi đang lúi húi chặt cây, anh trông thấy một con quạ tha một con chim sẻ tới đậu trên một phiến đá ở gần chỗ mình đang làm đồng. Nhìn thấy thế, anh bỗng động lòng thương con chim sẻ bé bỏng đang sắp sửa lọt vào miệng loài ác điểu. Anh bèn nhặt hòn đá ném con quạ. Quạ giật mình bỏ mồi vỗ cánh bay lên. Tức mình vì hỏng ăn, quạ kêu quàng quạc om sòm. Anh nhặt đá ném thêm và mắng: "Đồ chim dữ! Hãy cút ngay!". Quạ hậm hực bay đi, miệng còn đe dọa sẽ báo thù. Anh chàng chạy lại nhặt con chim sẻ đang thoi thóp, cố tìm cách ấp ủ cho nó sống lại. Quả nhiên, chỉ chừng giập bã trầu, con chim sẻ đã hồi tỉnh và bay được. Nó cảm ơn anh và bảo anh ngồi chờ để nó đưa biểu một vật. Một lát sau, con chim đã bay trở lại, miệng ngậm một cái lọ bé đặt xuống bên cạnh và nói:

- Đây là lọ nước thần có phép làm cho người già thì trẻ lại, vật nhỏ thì lớn lên, trần gian không ai có.

Nói rồi nó vỗ cánh bay đi. Anh ngồi tần ngần mở nút ra xem thì thấy đầy một lọ nước mùi thơm ngào ngạt. Anh nghĩ bụng:

- Những thứ này chỉ để cho các bà quan làm đóm, có đâu để hạng như ta dùng.

Nói rồi anh nút lọ lại cẩn thận, khi gánh củi về, treo lọ lên kèo nhà. Và rồi

thời gian trôi qua, vì bận công việc làm ăn, anh cũng quên đi, không nghĩ tới cái lọ ấy nữa.

Ít năm sau đó, chậ vật mãi anh chàng mới cưới được vợ. Vợ anh cũng con nhà nông, quanh năm chân lấm tay bùn, nên đen đui, xấu xí. Nhưng hai vợ chồng thì rất thương yêu nhau.

Một hôm, chồng đi cày vắng, vợ ở nhà quét dọn khắp nơi. Thấy một cái lọ con con treo trên kèo nhà, chị bèn bắc ghế lấy xuống mở nút ra xem. Khi ngửi thấy mùi thơm, chị ta đồ là dầu thơm gội đầu. Lát sau, chị nấu nước tắm rồi tiện tay đổ lọ nước ra bôi khắp tóc tai mình mấy. Không ngờ sau khi bôi xong chị ta tự nhiên trở nên xinh đẹp trắng trẻo, nhan sắc mỹ miều ít ai sánh kịp. Nước thần trôi xuống mấy luống hành bên cạnh giếng, khiến cho những cây hành cũng tự nhiên lớn phổng lên một cách lạ thường: Củ to như bình vôi, dọc dài bằng đòn gánh.

Khi người chồng đi cày về nhìn mặt vợ thì ngỡ cả người cứ tưởng là tiên sa xuống cõi trần, nếu không có tiếng nói thì cơ hồ anh không nhận ra vợ mình. Nghe vợ nhắc đến lọ nước thơm, anh mới sực nhớ tới chuyện báo đền của con chim sẻ ba năm về trước. Nỗi mừng biết lấy chi cân, anh ngấm vợ mãi không chán mắt, rồi kể lại câu chuyện cũ cho vợ nghe.

Từ đấy, anh cứ quẩn quýt bên vợ không rời. Công việc đồng áng vì thế cũng mường phần bê trễ. Nhưng cứ ở nhà mãi thì đói mất nên anh đành phải đi làm. Để khỏi nhớ vợ, anh thuê thợ vẽ hình vợ. Mỗi khi ra đồng làm việc, anh lại treo bức tranh ở bờ ruộng để nhìn cho thỏa.

Một hôm, anh đang cày ruộng, bức tranh được treo lên một cái cọc cắm ở trên bờ. Vừa cày được mười luống, tự nhiên con quạ năm xưa ở đâu sà xuống quắp lấy bức tranh mang đi. Anh chàng ở bên bờ kia thấy vậy, bèn hò hét đuổi theo nhưng không kịp nữa. Quạ đã cất cánh bay cao và bay đi rất xa, chỉ một loáng đã mất hút. Báo thù việc anh ném đá giành mồi của nó khi xưa,

quạ mang bức tranh vào đến tận Kinh đô, thả xuống sân rồng. Bọn lính thị vệ thấy sự lạ lùng, bèn nhặt lên đem trình vua. Cầm bức truyền thần, vua ngắm nghía mãi không chán mắt, bụng bảo dạ: "Trong ba cung sáu viện của ta đã có nhiều người đẹp, nhưng chưa có người nào đẹp bằng người đàn bà trong tranh này. Hẳn là trời sai con quạ đến mách cho ta đây!".

Lập tức vua ra lệnh cho một quan đại thần và một trăm thị vệ phải tìm cho được người đàn bà như đã vẽ trong tranh mang về. Quan đại thần cho người về các địa phương sục sạo khắp hang cùng ngõ hẻm. Để việc tìm tòi có hiệu quả, chúng bày ra trò mở hội ở các vùng chúng đến để cho mọi người đổ về xem. Mỗi lần thấy dân tập hợp đông đúc, chúng đưa bức tranh ra giả tảng nói là tình cờ bắt được, người nào mất thì đến mà nhận.

Một hôm, chúng tới vùng quê hai vợ chồng anh chàng có lọ nước thần và cũng bày trò mở hội ba đêm ngày. Quả nhiên anh chàng sa vào mưu gian. Khi nhìn thấy bức tranh anh không đắn đo gì cả, lật đật bước tới để nhận. Nhưng anh không ngờ bọn lính chộp lấy anh như chộp con mồi. Chúng theo anh về nhà và tìm thấy ngay người đàn bà trong tranh. Mừng quá chúng vội đưa kiệu rước người vợ về Kinh đô, mặc cho người chồng vật mình than khóc.

Sau khi bị bắt vào cung, người đàn bà không cười không nói, áo đẹp không mặc, đầu không chải và không cho một ai đến gần. Dem được người đẹp về cung, nhà vua hết sức mừng rỡ, nhưng cũng hết sức buồn phiền vì mọi thứ dễ dàng, dọa nạt đều không thể làm cho người ngọc nở một nụ cười. Vua bèn hạ lệnh cho thông báo trong dân chúng, hễ ai có cách gì làm cho nàng cười nói lên được, thì sẽ ban thưởng cho quan cao lộc hậu. Nghe tin này, có nhiều người, từ những vai hề nổi tiếng, những ông trạng cười cho đến các bậc lương y, các pháp sư phù thủy v.v... đua nhau trẩy Kinh hy vọng dùng tài phép làm cho người đàn bà phải buột miệng nói cười để mong ân thưởng. Nhưng dù đã giở mọi trò, đều vô hiệu.

Lại nói chuyện anh chồng từ khi vợ bị quan quân bắt đi thì không còn thiết làm ăn gì nữa. Khi nghe tin loan báo ai làm cho người đẹp trong cung nói cười được thì vua sẽ ban thưởng, anh biết là vợ mình đang ở cung vua, bèn quyết vào Kinh tìm vợ. Trước khi đi, anh nhổ mấy củ hành ở cạnh giếng buộc làm một gánh, quảy theo. Đến Kinh đô, anh quảy gánh của mình đi lại trước hoàng cung rao to lên những câu:

Dọc bằng đòn gánh

Củ bằng bình vôi

Ai mua hành tôi

Thì thương tôi với!

Tiếng rao của anh vọng vào cung mỗi lúc một to. Nét mặt của vợ anh cũng mỗi lúc một tươi. Cuối cùng, nàng quay lại bảo thị nữ:

- Hãy gọi người bán hàng vào cho ta!

Khi nhìn thấy mặt chồng, vợ anh cười lên một tiếng. Thấy người đàn bà lần đầu tiên cười nói, vua sung sướng như mở cờ trong bụng; lại thấy những cây hành to lớn lạ thường thì lấy làm kinh ngạc. Vua ngỡ là nhờ những cây hành kỳ lạ này mà người đẹp nói cười. Vua liền nảy ra ý nghĩ muốn tự mình cải trang thành người bán hành để làm vui lòng người đẹp. Vua bảo anh chồng:

- Hãy đặt gánh hành lại đó và cởi áo ra mau!

Vua cởi áo long bào vứt cho anh và mặc áo của anh. Vua còn bắt anh bày cho mình học thuộc câu rao, rồi quảy gánh qua lại trước mặt người đàn bà, cất tiếng rao mới học được. Thấy vậy, vợ anh hàng hành cười ngặt nghẽo. Vua thích thú lại càng làm già. Nhưng đột nhiên người đàn bà bảo thị nữ thả

đàn chó ra. Chó thấy vua ngõ là người lạ liền nhảy xổ tới cắn chết. Người đàn bà vội bảo chồng:

- Mình hãy mau mau ngồi lên ngai vàng đi!

Anh chồng lật đặt trèo lên ngai vàng giữa lúc trăm quan và cung nữ dập đầu bái lạy. Từ đó anh làm vua và sống hạnh phúc trọn đời bên vợ.

Nguồn: Hợp tuyển Truyện cổ tích Việt Nam,

Lữ Huy Nguyên - Đặng Văn Lung sưu tầm và biên soạn,

Nxb. Giáo dục, H., 1996.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Bảy Chàng Trai Khỏe Mạnh

Ngày xưa ngày xưa, có nhà kia giàu của nhưng rất hiếm con.

Hai người cầu trời khẩn Phật mấy mươi năm mới sinh được một đứa con. Em bé mới lọt lòng mẹ, răng đã mọc đủ hai hàm, chẳng cần bú sữa và ăn mỗi bữa hết một nồi ba cơm. Đầy một tuổi em đã cao lớn, khỏe mạnh chẳng ai bằng và mỗi bữa ăn đến mấy thùng cơm mới no bụng. Cha mẹ em nghi con là yêu quái, bàn nhau tìm cách bỏ em vào rừng. Hôm đó, người cha đưa con vào rừng, vác theo một cái thuổng. Thấy có một tảng đá to, đứng chên vênh, người cha bảo con:

- Con vác hòn đá này về lột cho mẹ rửa chân!

Em bé ghé lưng vào hòn đá. Người cha lấy thuổng bẫy. Hòn đá đè em bé xuống đất. Người cha cứ lững thững vác thuổng về. Còn đứa con tưởng mẹ cần hòn đá thật nên cặm cụi vác về sau. Đến chiều, vợ chồng đang ngồi bên mâm cơm trò chuyện thì em bé vác hòn đá về, ném bên giếng nước, rồi vào trách cha:

- Hòn đá nặng thế mà cha không giúp con một tay. Nó đè lún con xuống đất, con phải moi mãi mới vác về được.

Bố mẹ kinh ngạc, ăn chẳng được, bỏ dở bữa cơm. Nhưng tối hôm đó, hai người lại bàn kế khác. Sáng ngày, người cha lại vác một cái rìu đưa con vào rừng. Trông thấy một cây gỗ to hai người ôm không xuể, người cha ra sức

chặt từ sáng đến nửa buổi chiều. Lúc cây gỗ sắp ngã, người cha bảo con:

- Con ghé lưng vào đây, vác cây gỗ này về, để cha cưa ra làm mấy bộ ván.

Em bé ghé lưng vào. Cây gỗ ngã uỳnh xuống, em bé bị lấp mắt trong đồng tán lá um tùm. Người cha vội vàng vác rìu chạy một mạch về nhà, người vợ đã ngồi chờ bên mâm cơm. Ăn chưa xong bữa cơm, đã nghe em bé đứng ngoài ngõ gọi:

- Mở cửa cho con. Sao cha về mà không bảo, để con cứ chờ mãi.

Cha mẹ em sợ hãi. Vợ trách chồng, chồng gắt vợ đổ lỗi cho nhau. Em bé đứng ngoài cửa nghe, mới biết mình bị cha mẹ lừa vì họ tưởng mình là yêu quái. Em tự bảo nếu cứ ở nhà sẽ xảy ra những điều không lành nên lẳng lẳng vứt cây gỗ trước cửa rồi bỏ đi.

Làng trên xóm dưới chẳng ai quen thuộc, lang thang dọc đường một lúc, em bé nhắm cánh đồng trước mặt đi thẳng tới. Lúc đó đang hạn hán, đã đến mùa cày mà trời không mưa. Mọi người phải ra sông đập đập, đưa nước vào đồng. Em bé đến đây, thấy trong đám đông có hai người khỏe lạ thường. Một người đứng bẻ gỗ để làm cọc. Người thứ hai đang đóng cọc. Anh này có cái nắm tay rất rắn và khỏe bằng hàng trăm chiếc vồ. Những cây gỗ của anh kia bẻ vừa ném sang anh nhặt cắm xuống đất, đưa nắm tay ra làm vồ đóng. Anh đóng một nhát, cây gỗ lún xuống đến vài gang tay. Em bé muốn làm quen với hai anh này nhưng chưa biết bằng cách nào, thì lại có một người xăm xăm bước tới chỗ đập nước. Hai bàn tay anh to như hai chiếc xẻng. Thấy anh kia lấy tay làm vồ đóng cọc, anh muốn thử sức, liền lặn xuống nước, lần đến, đưa bàn tay chặn ngang cây gỗ anh kia đang đập. Cây gỗ đang lún xuống đất, bỗng dừng hẳn lại. Anh có nắm tay khỏe ra sức giáng liền mấy mươi đấm một lúc, thanh gỗ vẫn không chuyển được chút nào. Anh này tức mình, lặn xuống nước, sờ lần theo cây cọc, nắm được bàn tay, lôi anh kia lên, làm dữ:

- Tao phải đóng xong cái kè này, mới được làng cho ăn một bữa cơm, thế mà mày phá tao, tao phải đánh mày.

Anh bẻ gỗ cũng chạy lại bên anh đóng cọc:

- Tao phải bẻ năm xe gỗ, mới được trả một nôi ba gạo công, mà mày ngăn lại, không cho nó đóng, thì ai còn thuê tao bẻ gỗ nữa?

Ba người găm ghè nhau, người toan vác gỗ đâm, người đưa năm tay ra đấm, anh có bàn tay to, định dùng bàn tay mình làm cái xẻng, xúc hai anh kia đi chỗ khác. Em bé chạy lại can. Đang cơn nóng nảy, anh bẻ gỗ và anh đóng cọc muốn đánh cả em. Em bé chạy vào giữa ba người nói:

- Tôi nhỏ, các anh lớn... các anh đánh, tôi thua thôi. Nhưng hãy nghe tôi hỏi đã. Hai anh đã nói phải đi bẻ gỗ, đóng cọc thuê kiếm ăn. Tôi thì có cha mẹ, nhưng cha mẹ tôi sợ tôi là yêu quái, ăn hết của, nên đem bỏ tôi. Vậy chúng ta cùng cảnh nghèo sao không thương nhau còn đánh nhau? Còn anh có bàn tay to như cái xẻng, tại sao không cho anh này đóng cọc?

Anh có bàn tay to gặt gồng:

- Hai bàn tay tao khỏe bằng hàng trăm chiếc xẻng. Tao vỡ không biết bao nhiêu ruộng nhưng vỡ được bao nhiêu bọn nhà giàu tranh hết bấy nhiêu! Tao vỡ chỗ nào, chúng bảo chỗ ấy là đất của chúng. Tức quá, tao phá cái đập này, cho ruộng chúng nó bị khô!

Nghe anh này nói, hai anh kia hết giận, em bé lại bảo:

- Chúng ta đều thiếu ruộng, thiếu cơm, bị người khác hà hiếp, vậy đừng giận nhau nữa, hãy kết bạn đi kiếm nơi làm ăn.

Ba người đều khen em bé nói phải, bằng lòng kết làm anh em. Họ đặt lại tên nhau cho dễ gọi, và thi tài để chọn người đứng đầu. Em bé kia ngồi

xuống, cho các anh chắt lên vai mười tảng đá bằng cái máng lợn. Em đứng thẳng dậy, chạy mười vòng xung quanh một đám ruộng to. Mấy anh kia bảo em khỏe nhất, lại có lời nói khôn, đáng làm người đứng đầu. Anh bẻ gỗ được xếp thứ hai, anh đóng cọc thứ ba, anh có bàn tay xẻng thứ tư.

Bốn người từ già đồng bằng, theo dòng sông đi ngược lên nguồn, kiếm đất làm ăn. Đi nửa ngày thấy có nước sông vọt lên ruộng âm âm, cột nước to bằng năm, bảy người tát một lúc. Bốn người không biết chuyện gì, liền đến xem. Thấy giữa sông có một người đang khom lưng, há mồm hút nước phun lên những đám ruộng lúa đang khô nẻ.

Vác đá đến gần hỏi:

- Ruộng hai bên bờ sông này đều là của anh chăng? Đến mùa gặt, chắc nhà anh thừa nhiều thóc?

- Tao phải phun cho đầy nước vào hai thửa ruộng này, mới được chủ ruộng trả cho một thúng cơm. Thúng cơm đang để kia.

Anh hút nước lại hỏi bốn người:

- Chứ chúng mày lấy đâu ra cơm ăn, mà đi chơi thong thả rảnh rang vậy?

Bốn người kia nói lại cảnh khổ và ý định của mình. Anh hút nước nhảy vọt lên bờ:

- Thế thì chúng mày phải cho tao theo. Tao cũng khổ như chúng mày!

Anh hút nước nhập bọn. Đến chiều, năm người rẽ vào rừng ngồi dưới gốc cây nghỉ chân. Lại thấy một người đến chỗ có hai cây gỗ to đứng gần nhau kê hai vai vào hai cây nhổ bật gốc lên, vác cả cây lẫn cành ra về. Năm người kia nhìn theo, ai cũng tặc lưỡi. Vác đá đứng dậy, ướm hỏi:

- Vội gì mà anh không chặt bỏ cành, bỏ gốc vác cho nhẹ?

Nghe tiếng người nói, anh nhõ cây quay lại để nguyên hai cây gỗ trên vai, nói:

- Hai cây gỗ chỉ đổi được có nửa thúng thóc, thì chặt gốc chặt ngọn làm gì cho mệt?

Vác đá nói:

- Anh bị lừa rồi. Vác cả gốc, cả ngọn thì nặng vai anh, mà người đổi được lấy cành làm củi đun.

- Mà còn bé mà đã khôn hơn tao. Không gặp mà tao chưa biết tao bị lừa.

- Chúng tôi cũng nghèo, cũng bị lừa như anh, bây giờ rủ nhau đi làm. Anh có đi thì đi cùng.

- Tại sao tao lại không đi. Chúng mày đã cho tao biết tao bị lừa, chắc chúng mày không lừa tao. Chúng mày đi đến đâu, tao cũng theo.

Sáu người lại dắt nhau đi. Tối hôm sau, cả sáu người cùng bẻ lá lót dưới gốc cây, nằm ngủ trong rừng. Sáng ngày đã thấy một người vác một bó lao đuổi theo đàn nai. Đàn nai hơn mười con đều bị anh đuổi theo, phóng lao giết chết hết. Sáu người cùng chạy ra xem. Vác đá cất tiếng hỏi:

- Mỗi lần được bằng ấy nai, chắc nhà anh giàu lắm?

- Voi tao phóng còn chết nữa là nai. Nhưng tao có ăn thịt trừ cơm được đâu mà giàu! Một con nai chúng chỉ đổi cho tao một thúng thóc. Một con voi có ngà, cũng chỉ đổi được có một cái áo rách. Mà voi, nai đâu có phải ngày nào cũng tìm được! Cái thằng chủ rừng ấy ác lắm! Tao săn được bao nhiêu

nó cũng bắt phải đổi rỏ cho nó.

Vác đá kê cảnh nghèo cho anh chạy giỏi nghe. Bẻ gỗ cũng nói:

- Tao giống như mày đấy, ngày nào tao cũng nhổ bốn cây gỗ, mà đổi chẳng đủ gạo ăn, tao mới gặp chúng nó hôm qua. Chúng nó cũng là người nghèo mà khôn. Tao ngủ chung với chúng nó một đêm rồi, tao biết, chúng nó tốt lắm. Mày nên nhập bọn đi làm ăn với chúng tao.

Anh kia chẳng chút lưỡng lự, xin nhập bọn luôn. Thế là trong bọn đã có bảy người. Bảy anh em bẻ nửa kéo lửa nướng thịt nai ăn no nê rồi đi về phía mặt trời lặn.

Trên dãy núi kia có một vùng đất rộng, bằng phẳng như mặt nước trong hồ. Chỗ này trước kia có xóm làng đông đúc. Những con yêu tinh trong núi hay ra bắt người, bắt cả trâu bò, heo, dê. Nó lại có phép tự hóa to ra, hoặc thu nhỏ mình lại. Tiếng nó gầm to như sấm rền. Bắt được đàn ông, đàn bà thì nó ăn thịt, con gái đẹp thì nó để làm vợ. Dân làng khiếp sợ con yêu tinh này bỏ đi tản mác mỗi người một nơi. Bảy chàng trai khỏe vào đây thấy nhà cửa xác xơ, nồi chậu lặn bừa bãi. Bảy anh đi chặt cây, cắt lá gianh làm nhà ở, rồi ra công trồng tía.

Đất mới nhà thưa, chẳng ai tranh giành lửa lọc. Lúa của họ xanh mát mắt, bầu bí bỏ ngọn um tùm. Người làng đi về trông thấy có các anh, đều lần lượt trở về làm nhà ở gần, dựa sức nhau làm ăn.

Con yêu tinh thấy làng cũ đông người, lại lần đến. Nó biến thành một con vật hình thù kỳ quái, ba đầu sáu tay, mười hai mắt, thân xám như tro, to như đồng rơm, tiếng thét vang như sấm. Dân làng sợ hãi, chạy ùa vào nhà bảy anh. Con yêu tinh tưởng như mọi ngày, ùa theo đuổi bắt. Bảy anh khỏe tản ra sân. Con yêu tinh bổ vào, bị anh đóng cọc thụi cho một thụi vào đầu. Bị đánh một cái mạnh bằng hàng trăm chiếc búa bổ, con yêu tinh thụt ngay cái đầu

đau vào thân, né sang bên kia. Anh bẻ gỗ vớ tay nó, bẻ liền. Tay con yêu tinh gãy lủng lảng. Anh vác đá lại vác một tảng đá to như cái giường ném mạnh vào giữa lưng nó. Nó rùng mình, hóa cánh bay lên. Anh chạy giỏi đã rút được cái đòn tay nhà, làm lao phóng theo. Cái lao đâm trúng giữa mồm con yêu quái. Nó rú lên một tiếng rồi bay vụt vào núi.

Bị một trận đòn đau, con yêu quái thù bảy chàng trai trẻ nhưng không dám đến làng. Nó bèn bay trên cao, hóa lửa phun xuống đốt nhà. Lửa bốc lên cao, khói mù mịt, cháy lan từ nhà này sang nhà khác, sang cả núi rừng. Anh hút nước phải ra sông hút nước tưới. Anh tay xẻng dùng hai bàn tay xúc đất đổ vào. Anh bẻ gỗ nhổ từng bụi cây đập lửa trên những ngôi nhà bị cháy dở.

Con yêu quái lại hóa lửa đốt phá mùa màng. Bảy chàng khỏe tức lắm, rủ nhau đi tìm chỗ nó ở.

Bảy người tìm khắp núi rừng, không gặp con yêu tinh nhưng thấy lối nó đi. Bảy chàng bứt dây rừng bện lại to bằng cây cột giăng ngang đường. Ba người giữ một đầu dây, còn một người đứng làm hiệu.

Trăng lên, con yêu tinh từ trong động đi ra. Bị vướng dây nó ngã sấp. Nhưng bảy người vừa chạy lại, nó đã bới đất chui xuống. Anh tay xẻng liền dùng hai tay bới theo. Bàn tay xén một nhát ước đến mười gánh đất. Con yêu tinh cũng khỏe, anh kia càng xén, nó càng chui sâu. Anh hút nước liền đi hút nước đổ vào đó. Nhưng sông ở xa, nước chưa đủ làm cho con yêu tinh ngạt đã thấm hết vào đất. Anh chạy giỏi, chạy nhanh như gió công anh hút nước đi cho nhanh nên chỉ một buổi, nước đã ngập đầy lỗ, con yêu tinh quay đầu ngoi ngược lên. Bảy anh khỏe xúm lại đánh, nhiều người, lộn xộn quá, con yêu tinh thoát ra được. Anh bẻ gỗ chỉ kịp bẻ một cây gỗ phang nó què một chân.

Bị què một chân mà con yêu tinh chạy còn nhanh hơn con hươu rừng. Xong anh chạy giỏi vẫn đuổi theo sát gót nên nó chẳng kịp hóa cánh, cứ lê cái chân què chạy về động.

Động con yêu tinh rất nhiều hang, lại lắm góc ngách. Anh chạy giỏi theo đến cửa, nó đã chui vào trong. Không biết nó chui ngách nào. Chạy giỏi lấp cửa hang rồi trở về gọi thêm sáu người bạn. Bảy anh chàng khỏe vào phá động. Cái động cao như núi, hang hố ngoằn ngoèo, bị bảy chàng trai bới tung. Mùi trong hang bay ra tanh hôi khó chịu. Vào hang, bảy chàng trai thấy có nhiều người ngồi ủ rũ xanh xao. Bảy chàng khỏe vừa đưa những người kia ra một đoạn, lại nghe có tiếng khóc ở ngách bên mà không thấy đường vào. Họ phải dùng sức vằn những tảng đá sang bên. Bên trong tảng đá có một cái hang rộng. Hai mươi một cô gái ngồi trong khóc than. Con yêu tinh đã chọn những người con gái đẹp này nhất riêng. Mỗi khi ra ngoài, nó lấy đá lấp kín cửa lại.

Cứu được người mà chẳng thấy con yêu tinh. Bảy chàng trai tìm mãi mới thấy nó chui vào kẽ đá. Kẽ đá rất chặt. Con yêu tinh rúc mãi vào trong, tay bấu vách đá như con kỳ đà, mồm rúc vào túi phép đeo trước ngực. Túi phép đó đã hết thiêng từ lúc bị vấp dây ngã sấp xuống đất nên nó hóa mãi mà chẳng được gì. Nhưng sức nó còn khỏe lắm. Bảy chàng đã nắm được chân nó mà không lôi ra được, nên mỗi người lại phải trở tài riêng. Cuối cùng, con yêu tinh nằm trơ ra. Bảy chàng nổi lửa đốt xác nó, rồi đưa những người được cứu sống trở lại làng.

Con yêu tinh bị giết, chẳng bao lâu những người trốn tránh xa gần đều trở về nhà cũ. Cái làng hoang vắng xưa kia nay lại đông đúc yên vui. Lúa lại xanh đồng, khoai tươi tốt, trâu dê đầy chuồng. Nhớ ơn cứu sống, hai mươi một cô gái đẹp lấy bảy chàng trai khỏe làm chồng. Bảy người sinh con đẻ cháu chật nhà mà không bị lừa lọc đói khổ như xưa.

(Truyện cổ dân tộc Chăm)

Phạm Xuân Thông và Quảng Đại Cường sưu tầm, biên soạn.

Nguồn: Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất, tập 2,

Nguyễn Cừ tuyển chọn, Nxb. Văn học, H., 2002.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Bầu Tiên Và Gậy Rút

Ngày xưa ở làng Thọ Vực (thuộc xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa bây giờ) có một gia đình nghèo sinh được mấy người con, trong số đó, người con thứ hai đặt tên là Trịnh Phát Giác. Giác là một chú bé khá khinh và thông minh lắm. Ngày ngày, chú thường chăn bò ở ven núi đầu làng với chúng bạn. Các chú thường nhận thấy là cứ đến phiên chợ Giáng thì có một ông già xách bị, cầm gậy đi qua bãi cỏ. Có lúc ông cụ đi thẳng, nhưng cũng có lúc ông cụ ngồi xuống nghỉ chân vài ba khắc. Lần nào ngồi nghỉ ông cũng đều ngắm nghía từng chú bé một và lẩm bẫm những gì không rõ. Một hôm, Trịnh Phát Giác bạo dạn chạy lại, hỏi cụ:

- Cụ ơi! Cụ ở đâu mà phiên chợ nào cũng qua lại và nghỉ ở đây thế?

Ông cụ gật gù thăm nghĩ: "Thằng bé này khá lắm", và trả lời:

- Lão ở xa lắm. Lão đi chợ qua đây thấy các cháu chơi vui thì nhìn một tí. Cháu có muốn gánh đỡ cho lão không? Cứ gánh đi tới chợ, lão mua bánh cho.

Phát Giác gật đầu đồng ý, bảo với chúng bạn:

- Chúng mày ơi! Giữ hộ bò tao với nhé. Chờ tao đi xem chợ một chốc. Rồi ông cụ cho bánh tao đem về cho mà ăn.

Quả thật, chiều về, Trịnh Giác mang theo cho chúng bạn rất nhiều quà

bánh. Mỗi phiên chợ sau, ông lão cũng vẫn đi qua và cũng rủ Phát Giác đi chợ như vậy. Đã có đôi lần, một vài chú bé khác xin đi thay, nhưng đĩa nào cầm đến chiếc bị của ông cụ cũng đều kêu nặng, không tài nào xách lên nổi, cả những đĩa lớn khỏe hơn Phát Giác rất nhiều cũng vậy. Chúng lấy làm lạ hỏi ông cụ:

- Cụ ơi! Cụ bỏ cái gì vào trong bị mà nặng thế?

Ông cụ mở bị lôi ra quả bầu:

- Có gì đâu, chỉ có quả bầu lão đựng nước uống đi đường đấy mà.

- Thế sao Phát Giác nó xách nổi, mà chúng cháu xách không nổi?

- Chẳng phải thế, có lẽ Phát Giác nó xách quen rồi đấy thôi! - Ông cụ trả lời qua quýt.

Bọn mục đồng không tin, nhưng cũng không hỏi thêm nữa. Chúng nhìn theo ông lão bước đi thoản thoắt và Phát Giác nhẹ nhàng theo sau mà vừa lạ lùng, vừa thèm muốn. Hôm ấy, mãi đến xế chiều vẫn không thấy ông lão và thằng bé về. Chúng chờ mãi không được, đuổi bò về cho Phát Giác và đến kể cho gia đình nghe. Bố mẹ Phát Giác hoảng hốt chạy đi tìm, nhưng tìm khắp cả mọi nơi đều không thấy con đâu cả. Sáng hôm sau cũng không thấy Phát Giác về. Liên tiếp đến hàng năm vẫn bật tin tức. Mẹ Phát Giác khóc lóc khổ sở, đành chịu mất con.

Nhưng thật ra, chiều hôm ấy, Phát Giác vẫn đi với ông lão. Ra đến chợ, ông lão bảo Phát Giác đứng chờ, để ông lão đi bán thuốc. Mãi đến sẩm tối mới thấy ông lão ra và hai ông cháu trở về. Thấy bạn bè đã về hết, Phát Giác khóc và bảo ông cụ:

- Cụ dẫn cháu đi lâu thế này, về nhà mẹ cháu đánh cháu chết mất.

Ông cụ khuyên nhủ:

- Thôi, trời đã tối rồi, cháu về nhà lão ở, mai lão dẫn cháu về, nói rõ câu chuyện, bố mẹ cháu không mắng đâu.

- Nhà cụ ở đâu?

- Ở đây thôi.

Vừa nói, ông cụ vừa mở bị lấy quả bầu ra, bảo Phát Giác nhìn vào trong ấy. Một quang cảnh lạ lùng diễn ra trước mắt chú bé ngây thơ. Đây là cả một thế giới riêng có làng xóm, nhà cửa hắt hoi, ánh mặt trời chiếu xuống khe núi. Trên hàng cây dương liễu, chim hót líu lo. Ông cụ dắt Giác bước vào, ngồi trên một phiến đá phẳng lì, mát rượi. Chú bé nhìn quanh nhìn quẩn, càng nhìn càng thích mắt. Ông cụ lại bảo:

- Cháu đói rồi phải không? Có oản, chuối đây, ăn đi. Ăn rồi vục nước dưới khe kia mà uống.

Ông cụ với tay lên một chiếc lẵng treo cạnh cành cây, bên phiến đá, lấy ra một mẩu oản nhỏ xíu và vươn mình sang hàng chuối trước mặt, bẻ cho Phát Giác một quả. Phát Giác lúc đầu cho rằng ăn có chừng ấy thì chẳng bõ bèn gì, nhưng cầm lấy phần oản, chú chưa ăn hết được một góc đã thấy no. Quả chuối vừa bóc ra thì mùi hương thơm phức, vị ngọt mà thanh. Thực chưa bao giờ chú được ăn món quà đặc biệt như thế. Ông lão mỉm cười, giảng giải:

- Cái oản cháu ăn đó, làm bằng thứ nếp vụn thợ người đời không có đâu. Các thứ hoa quả ở đây đều là của tự nhiên không vương gì trần tục, nên mới có mùi hương như vậy.

Rồi ông cụ dắt Phát Giác đứng dậy, dạo chơi ven bờ suối. Ông cụ chỉ dải cát lấp lánh bên bờ mà bảo chú bé:

- Cháu có thấy những gì đó không? Vàng bạc cả đấy! Ở nơi bố mẹ cháu ở, được một viên nho nhỏ như thế là quý vô cùng. Nhưng ở đây thì chỉ là một thứ sỏi đá.

Như sực nhớ ra điều gì, Phát Giác quay lại hỏi ông cụ:

- Cháu nhớ vừa mới rồi, cụ dắt cháu ở chợ về thì trời đã sẫm tối. Sao bây giờ ở đây lại như đang còn vào buổi sáng hử cụ?

- Ở đây không có ngày tháng gì cả. Trời đất lúc nào cũng như bây giờ. Có cả mặt trăng, mặt trời cùng một lúc. Cháu có muốn xem cảnh trăng thì đi theo lão.

Ông cụ dắt Phát Giác đi vào phía sau. Quả nhiên ở đây là một cảnh trí khác lung linh, huyền ảo, ánh trăng bàng bạc chiếu xuống hàng cây đỏ, bãi cát xanh. Thấp thoáng xa xa có ngọn đèn chập chờn của một xóm quê ẩn hiện dưới làn sương mỏng. Phát Giác càng xem càng thích, càng thấy cảnh sắc êm đềm, tươi đẹp. Em lại hỏi ông cụ:

- Sao cháu thấy có xóm làng mà không thấy có người nào cả.

Ông cụ đáp:

- Có chứ, ở đây có rất nhiều người, nhưng người ở đây đều là tiên cả. Cháu đã nghe nói đến tiên bao giờ chưa? Họ cũng làm lụng, ăn uống, trò chuyện như người đời. Có điều là họ không có hạng giàu hạng nghèo, kẻ trên người dưới. Ai cũng làm lấy mà ăn, không cãi cọ tranh giành, mọi người đều vui vẻ. Cửa cải, vật dụng dồi dào, không có chuyện trộm cắp xấu xa, không ai có của riêng của để. Họ ra chơi luôn, đông như ngày hội, rồi đây cháu sẽ được gặp.

Ở trong thế giới ấy với ông cụ được ít lâu, Trịnh Phát Giác nhớ nhà quá. Em nói với ông cụ xin về thăm bố mẹ và các em. Em còn muốn đưa bố mẹ và

các em vào trong này xem cảnh. Ông cụ ra ý không vui.

- Cháu về à? Nhà cháu bây giờ xa lắm đấy. Cháu về làm gì nữa? Cháu không muốn ở đây sao?

- Cháu muốn ở đây lắm. Nhưng cháu còn các em, cháu nhớ các em cháu. Và cháu còn bố mẹ cháu.

Ông cụ không ngăn được, bèn đưa cho em một cái gậy và một phẩm oản:

- Lão bận lắm, còn phải làm thuốc. Bây giờ cháu cứ cầm cái gậy này mà đi ra. Nơi nào không đi được thì cứ cầm gậy trở xuống đất thì sẽ vượt qua mau chóng.

Trịnh Phát Giác cầm lấy gậy và oản, chào ông cụ đi ra. Chú bé nhặt mấy viên sỏi đẹp bên khe suối bỏ vào túi, định về cho em chơi và khoe với chúng bạn. Được mấy bước, chú ra khỏi quả bầu, ngoảnh mặt lại thì không thấy ông cụ, nhà cửa, khe suối đâu nữa. Trước mặt chú là những dãy núi cao chót vót, làng mạc thôn xóm thì ở đâu xa tít chân trời. Phát Giác hoảng sợ, cầm gậy trở xuống đất. Bỗng nhiên chú thấy thân mình cất bồng lên cao, hai bên tai gió quạt vù vù. Chỉ trong chớp mắt, quay đầu gậy lại, chú đã thấy mình đứng ở đầu làng Thọ Vực. Chú mới biết rằng đó là chiếc gậy thần tiên để rút đất và ông cụ quả thật là một thần nhân.

Phát Giác lần theo lối cũ đi vào làng, về nhà mình. Chú chắc mẫm sẽ được gặp cha mẹ, anh em, nhưng lạ thay, không thấy một ai quen thuộc. Một cụ già ra đón chú, hỏi chuyện, và trả lời một cách kinh ngạc:

- Trước đây hàng trăm năm, tôi có nghe cụ tổ nhà tôi kể có một người con trai thất lạc từ thuở bé, tên tuổi đúng như cậu. Bây giờ đã gần ba đời rồi kia mà.

Cả họ hàng làng xóm kéo đến. Phát Giác hỏi đến những người bạn chẵn

bò chẵn trâu thuở trước thì đã mất cả rồi. Phát Giác kể lại câu chuyện trong chiếc bầu tiên. Ai nấy đều lấy làm kinh dị. Một ông lão nói:

- Thôi thế chính là cậu đã được đi vào cõi tiên rồi. Tôi nghe nói một ngày trên trời dài bằng cả năm dưới hạ giới. Chúng tôi đây chỉ là hạng con em, cháu chắt của cậu thôi.

Trịnh Phát Giác hoang mang, không biết xử trí ra sao cả. Cậu móc túi lấy mấy viên sỏi ra, nhưng vừa đặt lên tay thì sỏi đã thành những cánh hoa bay mất. Buồn rầu, cậu cầm chiếc gậy xuống đất. Chiếc gậy bỗng hóa thành ra một con rồng, cậu bé trèo lên lưng rồng và bay đi. Nơi cầm chiếc gậy nổi lên một dãy núi đá có cửa hang mở rộng. Người làng đi vào trong hang thấy cảnh trí thần kỳ, có đường đi mãi vào trong. Họ quay về hỏi những người tinh thông sách vở. Một cụ đồ tra điển tịch, bảo với bà con:

- Tôi đọc sách xưa, thấy có truyện ông Thi Tồn người nước Lỗ học phép tiên, thường mang một cái bầu trong đó có mặt trăng, mặt trời, đem đến lại vào trong bầu ngủ, ông ta tự đặt hiệu là Hồ Thiên, người đời gọi là Hồ Công. Sau Hồ Công gặp Phí Tràng Phòng ở Hoa Dương, cho Tràng Phòng một cái gậy cũng hóa thành con rồng. Có lẽ cậu Trịnh Phát Giác ở làng ta là thân sau của Phí Tràng Phòng đã được gặp Hồ Công chăng?

Biết câu chuyện ấy, người làng Thọ Vực bèn đặt luôn cái động ở dãy núi là động Hồ Công. Động Hồ Công là nơi danh thắng của tỉnh Thanh Hóa và của cả nước ta, xưa nay được rất nhiều người ngợi khen và lấy làm đề tài ngâm vịnh.

Nguồn: Truyện cổ các dân tộc Thanh Hóa,

Phùng Sĩ Hòa và Nguyễn Hữu Chức tuyển chọn và biên soạn.

Nxb. Thanh Hóa, 1999.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Cái Ang Vàng

Ngày xưa, có một cặp vợ chồng nghèo đến nỗi vợ chồng con cái phải nằm chung nhau một manh chiếu. Đồ dùng trong nhà từ cái bát, cái xanh, cho đến cái ang đựng nước cũng nứt mẻ, nhưng họ ăn ở với nhau rất thuận hòa.

Một hôm, bỗng nhiên từ bốn phía mây đen kéo tới. Rồi một cơn mưa ầm ầm đổ xuống. Đường làng lầy lội, nước tràn lênh láng khắp nơi.

Sau trận mưa ghê gớm ấy, có một cụ già lưng còng, tay chống gậy trúc và cứ đi được vài bước lại ngã lăn xuống đất ho khò khè, đờm nhổ thành bãi. Ai nhìn thấy cũng rùng mình rồi quay mặt đi. Cụ đi qua người nào họ cũng phải bịt mũi vì mùi hôi thối khó chịu từ mình cụ xông ra.

Ông cụ đi suốt từ đầu làng đến cuối làng để xin ngủ nhờ mà chẳng nhà nào dám nhận. Họ sợ bẩn và bệnh tật của cụ lây sang nhà họ. Nhưng tẻ hơn là mấy nhà lang đã không cho cụ ngủ còn xua chó ra đuổi theo và cắn ông cụ.

Cụ già đi mãi, đến cái nhà chật hẹp ở cuối làng, cụ không biết vào nhà ai nữa đành vào đó, thúc thúc cái gậy vào phen cho cả nhà thức rồi van nài xin ngủ.

Trời tạnh rồi, nhưng cơn mưa trước đó đã làm cụ ướt hết quần áo. Chân tay cụ run cầm cập, miệng nói không ra tiếng. Nghe tiếng đập cửa, chị vợ ra mở cửa, một mùi hôi thối xông lên, chị nhắm mắt lại và quay vào nhà:

- Anh à! Có người xin ngủ nhờ!

Anh chồng chui khỏi ổ lá khô, chạy ra mở cửa rồi dắt tay ông cụ vào nhà, anh bảo vợ:

- Đi đốt củi cho cụ sưởi rồi dọn chỗ cho cụ nằm.

Ngồi bếp vừa ấm tay chân, thì chị vợ đã dọn xong chỗ nằm cho cụ và cả gia đình. Manh chiếu rách độc nhất dành cho cụ, còn gia đình thì trải lá ra quanh bếp để ngủ.

Cả nhà vừa chợp mắt thì ông cụ lại thều thào gọi:

- Tôi già, sức yếu lại bị hen nên thường phải khạc luôn. Nhà có cái gì đựng cho tôi mượn, không lại khạc bắn ra nhà.

Chiều ý cụ, chị vợ đi lấy cái ang đựng nước đem lên cho cụ khạc đờm vào đó.

Sáng dậy, không thấy cụ đâu nữa, cả nhà ngạc nhiên. Chị vợ lại chỗ cụ nằm đem ang đờm đầy ra vườn để đổ thì ôi: Một ang vàng lóng lánh, những thỏi vàng dài đến gang tay và vuông vắn như người vót. Sung sướng quá, chị gọi chồng và các con ra nhìn. Họ ngồi quay quanh đống vàng một lúc rồi mỗi người một tay bốc vàng đem lên nhà cất kỹ. Từ đó gia đình sống đỡ chật vật hơn.

Tin vợ chồng nhà nghèo được vàng truyền đi rất nhanh. Tiếng thơm bay vào mấy nhà lang, chúng ăn không ngon bụng, ngủ không yên giấc.

Hôm sau, ông cụ rách rưới ấy trở lại. Cụ vừa bước vào đầu làng thì tên lang Đạo ác như cọp dữ trông thấy. Nó đang định sang làng bên uống rượu, nhưng thấy ông cụ vào thẳng ngõ nhà nó, làm nó mừng quýnh lên, quên cả mâm cỗ đang chờ đợi. Nó vội sửa lại khăn, áo rồi hấp tấp chạy xuống cầu

thang. Tên Đạo chấp tay cúi xuống, chào mời xuýt xoa:

- Dạ! Chào cụ, mời cụ lên nhà nghỉ ngơi chơi với nhà chúng con.

Mời được cụ lên nhà, nhưng cái mùi hôi thối khó chịu khiến tên Đạo không chịu nổi. Một tay nó dắt ông cụ lên sập ngồi, nhưng một tay nó lại bịt mũi, bịt mồm. Để ông cụ ngồi xuống sập, nó vội chạy vào nhà thờ hồng hộc như người chết ngạt mới sống lại. Nó sai người nấu nước nóng để vợ chồng nó bưng ra cho ông cụ rửa mặt, rửa chân tay, còn mấy người ở khác thì mau làm cơm mời cụ ăn.

Một lát sau, mâm cỗ được bưng ra giữa sập. Tên lang Đạo mời mọc ông cụ rồi rít. Chẳng đợi tên Đạo mời, ông cụ cầm đũa ăn một mạch hết gọn mâm cỗ rồi xin phép đi ngủ.

Chờ người ở dọn mâm xong đâu vào đấy vợ chồng tên Đạo mới đi quét sập, trái sữa mới (1), chần mới rồi mời cụ đi nằm.

(1) Sữa: Đệm dành cho các cụ già nằm, làm bằng bông xung quanh bọc vải.

Cụ vừa đứng dậy thì bệnh ho âm âm kéo đến. Cụ nằm lả xuống sàn ho một cơn đến giập bã trầu mới ngồi dậy được.

Ho xong cụ mượn cái ống để nhổ đờm cho khỏi bẩn nhà.

Đã chuẩn bị sẵn, vợ tên Đạo vội vã chạy vào nhà cùng ba người ở khiêng một cái xanh tám, bốn quai, ra đặt ở đầu sập.

Đêm đó, ông cụ ho luôn mồm, khạc đầy xanh, cụ lấy chăn bịt kín miệng xanh lại còn cả nhà tên Đạo thì không ai ngủ được. Nhất là vợ chồng tên Đạo

khi nghe tiếng khạc nhổ thì hí hửng mong trời mau sáng để lấy vàng.

Hôm sau, ông cụ dậy sớm lắm. Nhưng vợ chồng tên Đạo còn dậy sớm hơn, chúng sai người làm cơm, nấu nước chờ cụ dậy, chúng bưng nước ra mời cụ xúc miệng rửa mặt, rồi bưng cơm ra.

Ăn cơm xong thì trời vừa sáng, cụ xin phép vợ chồng tên Đạo ra đi.

Ông cụ vừa bước khỏi cầu thang thì vợ chồng tên Đạo tranh nhau mở xanh "vàng". Vừa giăng được cái chần khỏi miệng xanh thì nào ong nào rắn xông ra đốt cắn tứ tung vào vợ chồng tên Đạo làm chúng nằm lăn ra chết.

Từ đó, bọn nhà giàu trong vùng này, thấy người già kẻ khó không dám khinh thường và làm điều ác nữa.

Nguồn: Hợp tuyển truyện cổ tích Việt Nam,

Lữ Huy Nguyên - Đặng Văn Lung sưu tầm và biên soạn,

Nxb. Giáo dục, H., 1996.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Cái Trống Thần

Ngày xưa, ở khu rừng nọ có cây đa và cây dâu mọc cạnh nhau. Một hôm có ba anh em nhà kia đi làm nương qua đấy, thấy dâu đã chín đỏ bèn trèo lên hái. Đang ăn, người anh cả trông thấy một cái trống treo lủng lẳng trên cành đa liền nói với hai em:

- Trống thần kia kìa, các em nhìn lên cành đa mà xem. Xuống thôi!

Nói đoạn, người anh tụt ngay xuống đất. Hai em nhìn lên cây đa, thấy cái trống một đầu xanh, một đầu đỏ. Sợ quá, người em thứ hai cũng vội tụt xuống đất.

Em út vẫn ung dung hái quả, nói với hai anh:

- Thần thì đã làm sao! Em chẳng sợ chút nào.

Nói xong, Út ngắt dâu, ném vào mặt của trống, trống kêu pưng pưng... Bỗng có tiếng từ cây đa phát ra:

- Đứa nào nghịch trống thế?

Hai người anh sợ hãi, run lấy bầy, trách:

- Đã bảo mà, trống của thần, cứ ném mãi. Thần quở đấy!

Út vẫn không sợ, nhìn cây đa, đáp:

- Tôi đây!

Thần lại hỏi:

- Nhà người muốn gì?

- Tôi muốn mượn trống, thần có cho không?

- Mày mượn làm gì?

Út nói:

- Mượn đi hỏi vợ.

Thần bảo:

- Vậy lấy đi. Trống này đánh vào bên xanh làm cho người chết, đánh vào bên đỏ, người chết khắc sống lại. Hãy nhớ cho kỹ. Lấy vợ xong, đem trả ta.

Út thích quá, trèo lên cây đa gỡ trống xuống. Chàng cắt một cây song buộc trống, cùng hai anh mang cây, liềm, trống về nhà.

Ra khỏi rừng, trời đã nhá nhem tối. Ba chàng thấy có ánh lửa trong một hang đá, bèn lần tới. Họ thấy ba người con gái xinh đẹp đang nấu cơm. Út cất tiếng:

- Tối rồi, chúng tôi về nhà không kịp. Cho chúng tôi nghỉ nhờ một đêm?

Một cô nói:

- Đây là hang hùm. Chúng tôi bị nó bắt về đã lâu. Người lạ tới, hùm ăn thịt đấy. Ba chàng mau đi đi. Út bảo:

- Sợ gì hùm, cứ cho chúng tôi nghỉ tạm.

Cô gái nói:

- Không sợ chết thì tùy các chàng, muốn nghỉ thì cứ nghỉ.

Ba chàng lấy lá rải xuống một góc hang nằm ngủ.

Nửa đêm, hùm đi kiếm mồi về. Người thấy hơi người, nó hỏi các cô:

- Có ai trong hang thế, đem ngay ra cho ta ăn thịt.

Ba nàng ấp úng chưa kịp đáp, út đã vùng dậy chạy ra quát.

- Con hổ kia! Răng mày to bằng ngần nào mà đòi ăn thịt chúng tao?

Hùm quát:

- Mở to mắt ra mà nhìn?

Rồi hùm tự đắc nhe nanh. Răng nó to bằng ngón chân cái. Út cười, bảo:

- Thế đã mùi gì. Bì sao được với răng của ta.

Chàng giơ lưỡi cày ra. Thấy lưỡi cày vừa to vừa nhọn, hùm sợ quá. Út nói:

- Vuốt mày sắc được là bao? Hãy đưa chúng tao xem thử.

Hùm chìa móng. Út chê:

- Bé thế, cùn thế, làm gì nổi ai! Xem móng của ta đây này!

Rồi chàng giơ liềm ra. Hùm sợ xanh mắt.

Út lại bảo:

- Đuôi mày được mấy gang? Có giỏi, so với đuôi của tao!

Hùm chìa đuôi, út lắc đầu:

- Đuôi mày ngắn cùn, đuôi muỗi chẳng nổi còn làm được việc gì! Xem đây!

Nói đoạn, chàng thò cây song ra tít ngoài hang.

Hùm hoảng lắm. Nó cố trấn tĩnh, gầm lên một tiếng vang động cả vách núi. Nó nói:

- Đã nghe tiếng tao gầm chưa? Nếu mày không kêu to được như thế, mau ra đây cho tao ăn thịt.

Út lấy trống, gõ vào đầu xanh. Tiếng trống vừa dứt, hùm lăn ra chết.

Ba anh em đưa các cô gái về làng, mỗi người cưới một nàng làm vợ. Ngày ngày, họ mang trống thần đến những nhà có đám ma, cứu người chết sống lại.

Thấy út đã cưới vợ, nhớ lời hẹn cũ, thần cây đa đến đòi trống về. Từ đấy, nhà chàng không cứu thêm được người nào nữa. Tuy nhiên, đã thành lệ, mỗi khi đưa ma, cúng tế, người ta đều khua chiêng, gõ trống.

Nguồn: Hợp tuyển Truyện cổ tích Việt Nam,

Lữ Huy Nguyên, Đặng Văn Lung sưu tầm, biên soạn,

Nxb. Giáo dục, H., 1996

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Cây Tre Trăm Đốt

Đời xưa có một trường giả gian ác, xảo trá. Hắn ta dùng đủ mọi thủ đoạn để bóc lột người ở và người làm thuê cho hắn, nhờ đó mà hắn trở nên giàu có nhất vùng. Hắn có người con gái út có nhan sắc, chưa chồng. Trong nhà có anh Khoai, ở với hắn từ thuở nhỏ, làm đủ trăm công nghìn việc nhọc nhằn. Năm anh lớn lên, được mười tám, đôi mươi, sợ anh đi nơi khác, một hôm hắn gọi anh lên bảo:

- Màỵ chịu khó ở với tao làm lụng cho thật giỏi, thức khuya, dậy sớm, siêng năng, rồi tao gả cô út cho màỵ.

Anh Khoai nghe nói tưởng thực, mừng lắm, từ đó lại làm việc gấp năm gấp mười lần. Được ba năm, cô út bấy giờ đã lớn lắm rồi. Nhân trong vùng có một cai tổng khét tiếng giàu có đến hỏi cô út cho con trai hắn, lão trường giả nhận lời và chuẩn bị làm lễ cưới linh đình.

Thấy mình bị lừa, anh Khoai tức lắm, đến gặp lão trường giả để hỏi chuyện. Anh bảo:

- Ông đã hứa gả cô út cho tôi, sao bây giờ ông lại nuốt lời mà gả cho kẻ khác?

Hắn ta hầm hầm nổi giận, định đánh cho anh một trận, song nghĩ lại, hắn lại thôi, hắn trả lời anh rằng:

- Ấy! Tao thấy rằng năm nay cô út cũng đã lớn rồi, cho cưới đi thì vừa. Tao chuẩn bị đám cưới là chuẩn bị cho mày đấy chứ! Nhưng mày mà muốn cưới ngay thì mày phải làm cho tao cái việc này: Mày chịu khó lên rừng tìm lấy một cây tre có một trăm đốt, gánh về đây để vót đũa dùng trong cỗ cưới, thì tao cho mày cưới cô út ngay.

Khoai thật thà tin, lập tức vác dao lên rừng. Nhưng hết ngày nọ đến ngày kia, hết khu rừng này đến khu rừng khác anh tìm đâu cũng không ra cây tre có đủ trăm đốt. Thất vọng, anh ngồi trong rừng khóc hu hu.

Bỗng anh thấy một ông lão đầu tóc bạc phơ, da đỏ hồng hào, mắt sáng, miệng tươi, khoan thai chống gậy đến gần anh hỏi:

- Làm sao con khóc?

Khoai thưa rõ đầu đuôi câu chuyện.

Ông lão nghe xong, bảo rằng:

- Con đi chặt cho đủ một trăm đốt tre, mang về đây cho ta.

Anh nghe lời, vác dao chặt bên tả, bên hữu, chỉ một loáng đã đủ một trăm đốt tre.

Ông già khẽ bảo: "Khắc nhập! Khắc nhập!". Vừa đọc xong, thì trăm đoạn tre đang nằm ngổn ngang, tự nhiên chạy tới với nhau, nối liền lại thành một cây tre đủ trăm đốt.

Khoai mừng quá, toan sụp xuống lạy tạ ông lão nhưng ông cụ đã biến đi đâu mất rồi. Lúc ấy, anh mới biết ông là Bụt.

Anh ghé vai định vác tre về, nhưng không làm thế nào mà đi được, vì tre dài quá, nó cứ vướng vào cây này cây khác giữa rừng. Lo buồn, anh lại ngồi

xuống khóc hu hu. Tức thì anh lại thấy ông già hồi nãy hiện lên. Ông hỏi: "Làm sao con khóc?".

Anh kể rõ sự tình. Bụt đưa tay chỉ vào cây tre mà đọc: "Khắc xuất! Khắc xuất!". Tự nhiên cây tre lại rời ra từng đốt. Anh bó lại làm hai bó, gánh về nhà.

Lúc về tới nơi thì thấy hai họ đông đảo đang ăn uống ồn ào, và đầy sân bàn này cỗ nọ đang chực sẵn để rước dâu đi. Anh tức quá, xông thẳng tới trước mặt lão trưởng giả mà hỏi, thì hấn cả cười bảo anh rằng:

- Tao bảo mày đốn cho được một cây tre cao một trăm đốt, chứ tao có bảo mày đốn một trăm đốt tre đâu!

Cả hai họ ngừng tay đũa, đều cười theo, chế nhạo anh Khoai khờ khạo. Anh bảo lão phú ông ra sân mà xem. Rồi anh đọc khê: "Khắc nhập! Khắc nhập!". Tức thì trăm đốt tre dính liền với nhau thành một cây tre dài và dính luôn cả lão trưởng giả vào đấy, hấn cố rút mấy cũng không ra. Lão cai tổng thông gia và con trai hấn thấy thế chạy ra định gỡ, anh Khoai đợi hai tên ấy tới gần, lại khê đọc: "Khắc nhập! Khắc nhập". Lập tức lão cai tổng và con đều dính vào với lão trưởng giả, càng giãy càng đau, cả ba ôm đầu kêu khóc.

Cả hai họ lúc bấy giờ tái mặt sợ hãi, không còn ai nghĩ đến chuyện ra gỡ hoặc chế nhạo nữa. Họ mặc áo rộng, đứng sắp hàng, van xin anh Khoai thả ba người ra.

Chờ một lúc lâu, anh Khoai mới đọc khê:

- Khắc xuất! Khắc xuất!

Bấy giờ hai thông gia và chú rể mới rời nhau ra được, và cây tre cũng đổ xuống, chia thành trăm đoạn.

Họ trai thoát nạn, cuốn gói ra về và lão trưởng giả ngay ngày hôm sau phải gả cô út cho anh Khoai.

Trần Thanh Mai kể;

Nguồn: Hợp tuyển Văn học Dân gian các dân tộc, tập I;

Đặng Văn Lung, Trần Thị An biên soạn,

Nxb. Văn hóa dân tộc H., 1994.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Chàng Ná

Ngày xưa, khi con thỏ rừng còn biết nói chuyện với người, ở làng nọ có một bà già tên là Giá. Chồng bà Giá chết rất sớm, để lại cho bà một con trai tên là Ná. Da Ná đen bóng như bồ hóng, mắt Ná to và sáng, ngực Ná nở tròn, căng như chiếc nỏ lên dây. Suốt ngày Ná theo mẹ ra đồng cày bừa, làm cỏ, cấy lúa, lúc xuống suối tát cá, khi vào rừng bứt mây, đốn củi. Ná còn nhỏ tuổi mà sức lực đã khỏe bằng gấp mười người lớn. Khúc gỗ Ná vác, con voi kéo cũng không nổi. Tay Ná có thể nắm chặt sừng con trâu mộng đưa đầu nó lên cao hơn đầu Ná. Ná ăn rất nhiều, mẹ nấu cho một nồi cơm, Ná ăn sạch, nấu đến nồi ba, nồi năm, nồi bảy, rồi nồi mười, Ná cũng ăn ráo. Một hôm, mẹ bị cảm nắng, bỏ ăn, bỏ uống, nằm li bì hơn bảy ngày đêm. Ná dắt con chó vào rừng, tìm lá cứu mẹ. Leo tới lưng chừng núi, con chó bỗng dướn cổ sủa vang. Ná cứ cắm cổ đi, chẳng để ý gì đến chung quanh. Bỗng con chó giựt dây chạy biến. Ná nhìn lại, thấy nó đang đuổi riết con mang lửa (1) rất đẹp. Ná vội vã chạy theo. Đến đỉnh núi cao, con chó bị lạc mồi, quay húc mõm vào tay chủ. Ná nhìn sang bên trái, thấy một cụ già râu bạc, đầu chít khăn trắng, cầm giáo dài, vẫy tay gọi Ná đến gần, bảo:

- Sao anh lại dám đem chó vào săn bắn trong rừng thiêng của ta? Đây là rừng của Tiên. Con mang lửa anh đuổi theo khi này chính là con trai thứ chín của ta đi dạo chơi đây.

(1) Một loại hươu nhỏ.

Nhìn hình dong quắc thước lạ thường của ông lão, Ná đoán ông là Tiên. Chàng thừa với Tiên vì mẹ ốm nặng, chàng phải đi tìm thuốc về chạy chữa, nên mới lạc đến đây.

Nghe Ná kể về cảnh nghèo khổ và cảm động về lòng hiếu thảo của chàng trai, Tiên ông đưa cho Ná một viên sỏi trắng và dặn:

- Con đem viên sỏi này về nhà, để trên một thân cây trên núi. Chờ đủ ba ngày ba đêm, bao giờ nghe tiếng gà gáy o o trong núi, con chạy lên, sẽ thấy có thuốc đem về cứu mẹ.

Ná cúi chào Tiên ra về, làm đúng như lời Tiên dạy. Đúng ba ngày, ba đêm, vào lúc trời còn tờ mờ sáng. Ná đang ngồi trong bếp bỗng nghe có tiếng gà gáy rất to trên núi cao. Mừng quá, Ná chạy biến xuống cầu thang, băng tắt qua nhà đập lúa (2), qua đập chăn cá, leo vọt lên chỗ để viên sỏi trắng. Tới nơi, Ná nhìn kỹ chẳng thấy gà đâu cả, nhưng từ giữa thân cây mọc lên một cây nho nhỏ, lá xanh biếc, củ còn đeo dưới gốc. Biết là Tiên giúp thuốc cho mẹ, Ná bưng lấy cây quý, chạy vọt về nhà. Chàng lấy một củ, cắn thử xem. Lạ lùng thay, củ rỉ những dòng nước đỏ tươi, chàng soi củ vào ánh lửa ngắm xem, củ ánh lên nhiều màu xanh, đỏ, vàng tươi, đẹp như cầu vồng mới mọc (3).

(2) Nhà để đập lúa.

(3) Đồng bào Hrê gọi loại thuốc này là man gang.

Ná đem nửa củ cho mẹ ăn. Chỉ một lúc sau, mẹ Ná thấy khỏe ngay, ngồi dậy được, nói cười được, đi ra suối dội (4) nước được. Thấy lạ, Ná ăn thử một miếng. Vừa ăn xong, người Ná bỗng trở nên to cao lạ thường, chân to

như gốc cây Kơ-rây, tay như cành kè, vai chàng to bằng ba bốn vai con trâu mộng ghép lại. Chàng vừa nhắc bước thì sàn nhà chao đi chao lại, cột kèo nghiêng rảng rắc, muốn đổ. Chàng bước xuống cầu thang, cầu thang lún sâu xuống đất. Ná nắm cây mít trước nhà lắc thử; Ná mới lắc qua, chưa kịp lắc lại, thì gốc cây mít đã bật khỏi đất.

(4) Đồng bào Hrê đội nước trên đầu như người Chăm.

Mẹ về thấy Ná khác nhiều quá, kêu lên. Dân làng chạy đến xem. Hỏi ra mọi người mới biết Ná vừa uống thuốc tiên xong.

Có cái khổ là càng to lớn, Ná càng ăn nhiều hơn. Một bữa ăn làm vơi nửa bịch thóc của mẹ. Mẹ nuôi không nổi, dân làng nuôi giúp, nhưng rồi cũng không nuôi nổi. Họ bàn nhau vào núi kiếm cây, làm cho Ná một cái nỏ thật to để Ná đi săn voi.

Buổi sáng hôm ấy, tất cả trai tráng đều theo cụ Giá vào núi tìm một cành to nhất, lũng những dây mây bụ nhất, những gốc lồ-ô, gốc vầu già nhất và làm cho Ná một cái nỏ và một bó tên.

Ná cảm tạ dân làng và đi săn. Từ đó ngày nào dân làng cũng có thịt voi, thịt hổ, thịt trâu rừng, bò rừng do Ná hạ được, chia nhau ăn uống no nê. Nhà Ná cũng treo đầy xương, sừng, da các con thú lớn (5).

(5) Người Tây Nguyên có tục săn bắn được con thú nào thì giữ lại cái xương, một mảnh da để làm kỷ niệm, cho mọi người phục tài săn bắn của mình.

Ná ở với mẹ được bốn, năm năm. Hôm đó, tin từ dưới biển lớn đưa lên,

báo có một con quỷ chuyên ăn thịt người và bắt cóc phụ nữ. Hắn ở một mình ngoài đảo Lý Sơn. Dinh cơ của hắn gồm cả một dãy hầm tối tăm, hiểm trở. Sức hắn có thể đánh chết một lúc hàng trăm trai tráng lực lưỡng. Mỗi lần đi đâu, hắn phù phép làm cho những người con gái mà hắn bắt được thu hình nhỏ lại bằng hạt mít và hắn cho tất cả mọi người vào trong cái ống tre, có chạm trổ những hình thù kỳ quái.

Tin đó lọt vào tai Ná. Ná xin dân làng, xin mẹ cho đi giết ác quỷ. Dân làng góp mỗi người một hũ rượu cần, một chiếc bánh tét, một gùi gạo, rồi đánh túc chình (6) mở hội mừng Ná lên đường.

(6) Đánh chiêng, gồm một chiêng lớn và hai chiêng con.

Đầu chít khăn đỏ vai vác giáo dài, tay cầm tên nỏ, Ná chào bà con xuống núi. Chàng đi rông rã ngót chín ngày đường, băng qua không biết bao nhiêu đèo cao, suối sâu, rừng rậm sông dài, mới đến bờ biển cả.

Đảo Lý Sơn ở cách xa đất liền, dài bằng một quãng đường mà sức một con ngựa khỏe phải phi ngót một ngày trời. Ná leo lên một chiếc thuyền, thuyền chòng chành không chịu nổi sức nặng của Ná, nước mấp mé, tràn vào, rồi thuyền chìm ngấm. Hai chiếc thuyền ghép lại rồi ba, bốn chiếc thuyền lớn ghép lại, cũng không chở nổi Ná. Tức quá, Ná ngửa mặt lên trời cầu Tiên giúp. Chàng vừa gọi xong, thì trời nổi mưa to gió lớn, nước xối rào rào. Từ trên nguồn bỗng trôi về một bè chuối rất lớn, dạt vào chân Ná. Ná sung sướng bước lên. Trời lại quang đãng, chàng đi trên mặt biển lớn, chừng hai ngày đêm thì đến đảo Lý Sơn. Ná bước lên bờ, rẽ lau lách đi vào động quỷ. Bốn bề im lặng như chết. Chẳng có bóng dáng một người nào.

Ná đi miết, đi mãi; luôn qua động này tới động khác, Ná cũng không gặp một ai. Đến một cửa hang thật lớn, nhìn thấy bếp lửa bốc khói, Ná dừng lại,

đoán đây là nơi con quý ở. Nhưng chàng ngồi đợi một lúc lâu cũng không thấy hấn đâu cả, mà chỉ thấy một ống tre đầy nắp thật kỹ cứ lăn qua lăn lại dưới chân. Bực mình, Ná cầm lên lắc lắc, rồi mở nắp ra. Một hột mít vỏ hồng rơi từ trong ống xuống đất. Chỉ trong chớp mắt, hột mít biến thành người con gái nhan sắc tuyệt trần, bẽn lễn nhìn Ná. Ná hỏi thì người con gái cho biết rằng, nàng là con út vua biển, bị quý bắt về làm vợ. Ban ngày quý lên núi luyện phép, đêm hấn mới về. Mỗi lần hấn đi đâu, hấn dùng tà thuật biến nàng thành hột mít và đem nhốt trong ống tre.

Nghe xong, Ná bàn với cô gái tìm cách giết quý. Nàng Trát-lem (tên người con gái đẹp ấy) cho Ná biết là con quý này chỉ có sức mạnh khi có kẻ mở mắt như hấn. Còn nhắm mắt thì, hấn chịu, vì phép thuật của hấn làm chết người, làm mê mẫn, làm nứt da, gãy xương bao giờ cũng phải lọt qua hai con mắt thì mới làm cho người ta chết được.

Trát-lem nấu cơm canh cho Ná ăn uống no nê. Ăn xong, Ná đem giấu người con gái xinh đẹp của vua biển vào chiếc gùi mà chàng đang đeo trên lưng. Tối đến, sau khi con cú kêu dứt chín tiếng thì con quý ác về. Hấn rống ồ ồ, mùi hôi thối xông ra nồng nặc. Đến hang lớn, hấn nhặt cái ống tre và mở ra xem. Không thấy nàng Trát-lem, hấn gầm thét điên cuồng. Vừa lúc ấy, Ná nắp trong góc hang, lên nỏ, cắm tên thuốc độc nhắm ngực hấn bắn liền bảy phát. Hấn quay lại trợn mắt phù phép và phun hơi độc. Theo lời nàng Trát-lem, Ná nhắm mắt lại, cầm giáo xông ra đánh quý. Hai bên đánh nhau từ tối hôm trước đến sáng hôm sau thì quý gục ngã. Ná lấy giáo hất con quý xuống biển. Ná đưa nàng Trát-lem xuống bè, trở về làng. Họ kết duyên nên vợ nên chồng.

Nhưng từ ngày lấy Trát-lem làm vợ, Ná vẫn mãi đi săn bắn, đánh quý ở mạn đông, mạn tây, chẳng săn sóc gì vợ cả. Trát-lem cảm phục chồng, đưa cho Ná một cái hoa tre màu đỏ thắm như huyết rất đẹp và dặn chồng: "Bao giờ đi xa quá, chàng gặp nguy nan gì, hay nhớ đến tôi thì chàng cầm cây bút

tre này vẽ hình tôi xuống đất, vẽ xong, chàng khoanh tròn lại, thì tôi sẽ hiện ra ngay, nếu quên khoanh tròn lại thì chàng sẽ mất vợ tức khắc”.

Một hôm, Ná đi đánh một con quỷ ở trên vùng Sác-lây. Con quỷ này có tài biến thành núi, rồi lại hóa thành người. Mỗi lần bị ai đánh, hấn hóa thành núi, rồi biến ra hàng loạt người, kẻ ngồi đánh chiêng, người thì múa hát rất hay, ai không biết đi vào nghe, thì hấn khép vòng vây lại cho chết, hoặc làm cho núi đổ đè bẹp.

Chàng đã đọ sức với con quỷ hơn tám mươi ba ngày, mà vẫn không thắng được nó. Một hôm, sức nhớ lời vợ dặn, Ná rút hoa tre cắm trên tóc, vẽ hình vợ dưới đất. Vợ chàng liền hiện ra, mách cho Ná biết tà thuật của con quỷ ở vùng này. Chàng mừng quá, lên nỏ cắm tên thuốc độc bắn tới tấp vào núi. Con quỷ bị ngấm thuốc độc, ngã vật xuống đất. Nhưng vì quá say mê giết quỷ, Ná quên không khoanh tròn hình vợ lại, nên nàng Trát-lem bị nước từ dưới biển dâng lên chớp nhoáng, cuốn nàng trở về với đại dương bao la.

Mất vợ, Ná hối hận, thương tiếc quá, khóc đêm, khóc ngày, khóc mãi rồi chết.

Trời thương Ná, cho Ná biến thành cây dớn, cành rất dẻo, lõi rắn như thép. Cây dớn mọc ở bên bờ giếng dưới chân núi. Bóng cây dớn lúc nào cũng in xuống mặt nước. Thanh niên trai tráng trong làng thường tìm cành dớn làm cánh nỏ cho chắc. Các cô gái, mỗi lần đi hái rau, thấy cành dớn ấp bóng xuống mặt nước, thường hát cho nhau nghe:

Thương anh Ná gan dạ, (1)

Đi đánh quỷ cứu người.

Nhưng quên lời vợ dặn,

Đã biến thành cây dớn,

Đêm ngày in bóng xuống nước...

Thương anh Ná gan dạ,

Đời đời ôm hình ảnh vợ trong lòng.

(1) Lời hát là "ngày tơ nơ" có nghĩa rộng: Người dũng cảm, không sợ chết, chẳng lùi bước trước nguy nan, là con chim đầu đàn, là người cầm quân xứng đáng.

Nguồn: Truyện cổ Việt Nam, tập 2,

Nxb. Văn học, H., 1983.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Chàng Mồ Côi Và Quan Tế Tướng

Ngày xưa, có một anh chàng trẻ tuổi không cha không mẹ nhưng thông minh, lanh lợi và rất cần cù, người ta gọi chàng là Mồ Côi. Không những chàng chăm chỉ việc nhà mà còn hay giúp bà con xóm giềng; chàng vui tính và lễ độ với mọi người. Ở đâu có mặt chàng thì ở đó có cảnh nhộn nhịp tươi vui. Hễ nhà nào có việc khó khăn gọi tới chàng thì chàng sẵn sàng đến làm giúp rất nhiệt tình.

Một hôm vào rừng kiếm củi, chàng gặp một đạo sĩ, đạo sĩ thấy chàng có sức khỏe bèn dạy chàng phép bắn nỏ và tặng một cái nỏ có lẫy bằng nanh sư tử. Từ đó chàng bắn rất giỏi, có ngày chàng bắn một lúc hạ cả một đàn thiên nga hơn một trăm con đem chia cho dân làng. Thấy chàng có tài lại tốt bụng, dân làng tặng cho chàng cái tên là "Anh hùng làng ta".

Một buổi nọ, dân làng tụ họp ở nhà công quán để đón quan tế tướng của triều đình về thăm bản. Khi thấy quan đến, các vị đàn anh đứng dậy chào đón quan, còn các ông già bà cả, các trai làng thì vẫn thản nhiên nói cười ầm ừ dường như không biết có quan lớn triều đình đến.

Sau khi quan tế tướng đã vào ngồi ở trên giường cao, Mồ Côi mới đi tới. Thấy Mồ Côi đến, tất cả mọi người, từ các bô lão đến các bậc đàn anh, các chàng trai trẻ và các em bé đều nhao nhao cất tiếng chào hỏi:

- Chào "Anh hùng làng ta"!

- "Anh hùng làng ta" đã đến!

- Mời "Anh hùng làng ta" lên ngồi giường trên!

Rồi các bậc đàn anh mời Mồ Côi lên ngồi ở giường ngang với quan tể tướng. Mồ Côi không từ chối, chàng chào mọi người rồi đi thẳng lên giường trên ngồi ngang hàng với quan tể tướng. Chàng nói nói cười cười với tất cả mọi người, làm cho buổi đón tiếp quan lớn triều đình trở nên vui vẻ và nhộn nhịp hẳn lên. Thấy vậy, lão quan tức giận lắm. Lão nghĩ bụng: "Cái thằng 'Anh hùng làng ta' là thằng nào mà lại dám ngỗ ngược như vậy? Triều đình đặt ra cái chức này từ bao giờ và phong tặng cho cái thằng này lúc nào mà sao ta không biết? Nó là cái hạng gì mà lại được tất cả dân bản kính trọng, đón tiếp niềm nở hơn ta?" Lão quan càng nghĩ càng tức, lão bực bội bỏ ra về.

Sau này, tể tướng mới biết "Anh hùng làng ta" là cái thằng không cha không mẹ ở làng ấy. Càng nghĩ tới "Anh hùng làng ta" lão càng căm giận, muốn trừng trị hẳn một phen cho hả lòng ghen tức.

Một hôm, nhà vua định sai một viên quan lớn đi hỏi con gái vua Thủy tề về làm vợ. Nhà vua đem việc ấy ra bàn với tể tướng, thấy việc đi xuống thủy cung là một việc rất khó khăn và nguy hiểm, tể tướng bèn tâu vua gọi Mồ Côi đến giao việc. Lão có ý định: "Nếu Mồ Côi không đi thì sẽ vin cớ là không tuân lệnh nhà vua, nếu đi mà không được việc thì lấy cớ là không tận tụy với công việc triều đình, cả hai đường đều khép vào tội chết được cả". Nhà vua nghe lời tể tướng gọi Mồ Côi đến giao cho việc ấy. Mồ Côi đến triều, tâu với vua rằng:

- Tôi chưa hề biết lùi bước trước một khó khăn nào. Chuyến này tôi đi, tôi tin sẽ làm nên việc, nhưng ở trong triều, các hàng quan văn, các viên tướng võ, đứng ngồi đông như ong như kiến, sao bệ hạ lại không chọn cử một vài người đi làm công việc này. Bệ hạ sai đến tôi chả hóa coi các quan, các tướng không ra gì cả sao? Và lại tôi đi như vậy có phải tranh mất công của các

quan, các tướng không?

Nghe Mồ Côi nói, nhà vua thấy có lý, quay lại nhìn tể tướng, tể tướng liền quát lớn:

- Này! Cái thằng "Anh hùng làng ta" kia! Triều đình có nhiều quan, nhiều tướng thật nhưng chưa ai mang danh anh hùng. Nhà ngươi đã mang danh anh hùng sao lại dám chối lệnh vua, nếu nhà ngươi từ chối hoặc đi mà không thành việc thì sẽ bị tội chém đầu. Ngươi phải đi ngay và phải dốc sức làm cho bằng được.

Mồ Côi nhận lời. Chàng bảo nhà vua cấp cho một ngàn lượng vàng làm phí tổn và một con thuyền. Rồi chàng chèo thuyền rẽ sóng ra khơi tìm đến Thủy cung. Trên người chàng chỉ có một cái nỏ và một bó tên là vật hộ thân.

Chàng ra khơi được hai ngày thì gặp một cơn giông lớn, thuyền bị vỡ tan tành. Chàng bình tĩnh bám chặt vào một tấm ván nổi lênh bênh. Sóng bể đánh giạt tấm ván, đưa chàng vào một hòn đảo hoang vu ở giữa biển cả. Chàng phải tha thân đi khắp nơi trong hoang đảo tìm nhà cửa hay hang hốc để tạm tránh nắng mưa. Chàng đến một bãi cát bên một con suối, nhìn thấy ở cuối dòng xa xa có ba cô gái đang tắm, chàng mừng rỡ biết là ở đây có người, bèn nấp vào khe đá chờ khi nào ba người tắm xong sẽ đến hỏi chuyện.

Chợt một con đại bàng tinh bay vù đến, sà xuống bên bờ suối, tha tất cả áo xiêm của ba cô đi mất. Ba cô vội chạy lên, kêu la ầm ĩ, con đại bàng như có ý trêu tức lượn đi lượn lại, ba cô khóc lóc, nước mắt giọt ngấn giọt dài.

Thấy vậy, Mồ Côi đứng lên, giương nỏ, bật lẫy. Mũi tên của chàng vút bay đi, cắm phập vào cánh con đại bàng. Đại bàng gãy cánh ngã nhào xuống bãi cát. Ba cô gái reo mừng chạy lại để lấy quần áo. Tuy bị trúng tên, đại bàng tinh vẫn chưa chết. Thấy ba cô gái chạy đến, nó bỏ quần áo lại rồi chực ôm ngay lấy cả ba cô mang đi.

Mồ Côi lại giương nỏ bắn, mũi tên thứ hai của chàng vút bay đi cắm phập vào cổ họng đại bàng. Đại bàng tinh lăn quay ra chết, ba cô gái được cứu thoát, vội vàng chạy trở về lấy quần áo mặc.

Sau khi ba cô đã quần áo chỉnh tề, Mồ Côi liền chạy đến hỏi thăm. Lúc này chàng mới biết đó là ba nàng tiên ở trên trời xuống tắm. Ba nàng hỏi chuyện chàng, chàng nói rõ sứ mệnh của mình và đầu đuôi những việc đã xảy ra trên con đường chàng từ nhà vượt biển đến đây. Mồ Côi nói tiếp:

- Nay tôi đang bơ vơ ở trên hòn đảo hoang vu này chưa tìm được nơi trú chân. Nhưng điều lo nhất là việc đi xuống Thủy cung hỏi con gái vua Thủy tề cho vua nước tôi. Tôi chưa biết đi bằng cách nào và đi lối nào để chóng đến Thủy phủ.

Ba nàng tiên nói:

- Chàng đã giết đại bàng tinh cứu chúng tôi, nay chúng tôi sẽ giúp chàng để đền ơn chàng. Vua Thủy tề chỉ có một người con gái, vua hứa sẽ gả cho người nào sắm được ba thứ sính lễ sau đây: Ba mớ tóc tiên, ba chum vàng cốm, ba yến râu rồng. Có đủ bằng ấy thứ thì mới có thể hỏi được.

Nghe nói vậy, Mồ Côi hỏi:

- Ba thứ vật quý ấy lấy ở đâu? Hiện nay không có thuyền tôi sẽ đi bằng cách nào?

Một nàng tiên trả lời:

- Chúng tôi đã rõ mọi bản khoản của chàng rồi. Chúng tôi còn biết rằng nếu lần này chàng không hỏi được vợ cho nhà vua thì quan tể tướng sẽ chém đầu chàng. Nhưng tất cả mọi khó khăn ấy, chàng sẽ vượt qua được hết. Trước hết, chúng tôi cho chàng một mớ tóc nhỏ, chàng hãy cất giữ cẩn thận. Ba chum vàng cốm thì chàng đào lấy ngay ở dưới gốc cây mận, cây mơ và cây

đào cao to nhất và sai quả nhất ở trong vườn nhà quan tể tướng. Còn ba yến râu rồng, chàng cũng chỉ việc lặn xuống góc đằng đông cái ao nhỏ ở ngay đằng sau dinh tể tướng mà lấy.

Nói xong nàng quay lại nhìn hai nàng tiên bạn. Hai nàng cũng mỉm cười gật đầu, rồi ba nàng cắt đưa cho chàng mỗi người một mớ tóc đen nhánh, óng mượt, thoang thoang mùi hương.

Mồ Côi đón lấy ba mớ tóc và cất vào túi áo. Ba nàng trao cho chàng một lá cây rồi dặn:

- Đây là chiếc thuyền. Nó sẽ đưa chàng trở về triều đình rồi sau này nó lại dẫn chàng tới thủy cung. Khi ra đến bờ biển hoặc bờ sông, chàng hãy đặt nhẹ cái lá xuống nước, nó sẽ hóa thành một chiếc thuyền rồng rất nhẹ và rất đẹp. Chàng xuống thuyền rồi nói: "Thuyền rồng ơi! Thuyền rồng! Mau mau làm theo ý của chủ!". Thế là nó sẽ đưa chàng nhanh chóng đi đến nơi mà chàng định đến. Khi đến bến, chàng lên bờ rồi bảo: "Thuyền rồng ơi! Thuyền rồng! Mau mau về theo ta". Thế là con thuyền sẽ trở lại nguyên hình cái lá. Chàng hãy cất chiếc lá vào túi.

Mồ Côi đón lấy chiếc lá rồi hết lời cảm tạ ba nàng tiên. Dặn dò chàng xong, ba nàng tiên dang cánh lướt nhẹ bay thẳng về trời. Mồ Côi đi thẳng ra bờ biển. Chàng thả chiếc lá xuống nước. Quả nhiên chiếc lá biến thành chiếc thuyền rồng rất đẹp, đưa chàng về đến bến ngự; chàng lên bờ gọi thu lại thuyền. Tự nhiên thuyền nhỏ dần dần bằng lá cây. Sau khi cất vào túi áo, chàng vào triều ra mắt nhà vua để xin hai thứ lễ vật quý cần thiết dâng vua Thủy tề.

Chàng vào cung vua giữa lúc đang có buổi chiều, bách quan văn võ đang tụ họp tại sân rồng. Thấy Mồ Côi đi chưa được bao lâu mà đã trở về, lại không có gì, tể tướng liền thét quân lính trói lại để hành hình. Mồ Côi không chút sợ hãi, chàng ung dung rẽ đám lính đi thẳng vào gặp vua, nói việc đã

xong và xin vua cấp cho ba chum vàng cốm và ba yến râu rồng để làm sính lễ.

Nghe kể tới các thứ vật ấy, nhà vua cau mày nói:

- Các thứ đó tìm ở đâu ra được bây giờ. Ta cho phép người đi tìm hễ thấy ở đâu có thì lấy...

Mồ Côi vâng dạ rồi ra đi. Chàng lấy số vàng của vua đã chi phí cho việc đi đường, đem về chia cho bà con trong bản.

Vắng Mồ Côi lâu ngày, bà con rất nhớ. Thấy chàng trở về, mọi người trong bản đều đến thăm. Mồ Côi kể cho mọi người nghe mọi chuyện đã xảy ra rồi đem vàng chia cho tất cả mọi người. Ai ai cũng cảm phục Mồ Côi nghèo mà có lòng tốt.

Sau ba ngày, Mồ Côi trở lại triều đình. Nhà vua thấy chàng liền cho họp bách quan chư tướng để bàn cách tìm kiếm vàng cốm và râu rồng. Quan tể tướng lên tiếng mắng Mồ Côi:

- Đã là anh hùng thì liệu tìm giúp nhà vua chứ. Nếu cần cái gì người cũng đến hỏi triều đình thì liệu triều đình biết trả lời thế nào, và biết kiếm đâu ra. Người phải đi tìm cho ra, cứ nay lần mai nữa thì có ngày mất đầu, nghe chưa!

Mồ Côi khoan thai nói:

- Tôi đã đến thủy cung gặp vua Thủy tề rồi, vua Thủy tề nói muốn hỏi lấy được công chúa thì phải có ba mớ tóc tiên, ba chum vàng cốm, ba yến râu rồng làm sính lễ. Có ba thứ lễ vật đó thì muốn đón công chúa lúc nào cũng được. Sau khi ở thủy cung ra, tôi đã lên trời gặp Ngọc hoàng xin được ba mớ tóc tiên rồi...

Nói tới đây, chàng bèn rút ở trong túi áo lấy ra ba mớ tóc tiên đen nhánh,

óng mượt và thoang thoảng mùi hương đưa cho vua xem. Nhà vua đón lấy ba mớ tóc tiên ngắm nghía rồi hết lời khen ngợi, vua nói:

- Còn vàng cốm và râu rồng, người biết ở đâu có thì cứ đi mà lấy! Ai chối từ không cho ta sẽ hạ chiếu chỉ.

Mồ Côi tâu vua:

- Vậy thì xin bệ hạ hãy ra chiếu chỉ ngay cho, hai món vật quý ấy chỉ có quan tể tướng của triều đình mới có.

Tể tướng tái mặt, căm tức nhìn Mồ Côi. Lão nghĩ bụng: "Chết thật! Cái thằng này làm sao mà nó biết rõ mồn một!". Quả là trong mấy chục năm trời làm tể tướng, nhờ tài vợ vét, lão mới gom góp được ba chum vàng cốm và ba yến râu rồng mà cất đặt vào nơi rất kín để làm của dưỡng lão sau này. Tuy vậy lão vẫn tin rằng Mồ Côi không thể nào tìm kiếm được nơi cất giấu của quý nên lão nói:

- Được! Bỏ của quý ra để cưới vợ cho nhà vua ta không tiếc, nhà người chỉ không đúng sẽ phải tội chém đầu.

Mồ Côi mỉm cười, chàng mời vua cùng bách quan văn võ đi theo chứng kiến.

Vừa bước chân vào vườn quả của nhà tể tướng, Mồ Côi nhìn khắp một lượt. Ở đây có tất cả ba trăm cây mận, ba trăm cây đào và ba trăm cây mơ. Trong bụng tể tướng nghĩ: "Tìm cho ra được mấy chum vàng cũng còn mệt", nhưng hăn đã xiui đi khi thấy Mồ Côi chỉ cho quân lính đào rất đúng chỗ chôn ba chum vàng cốm, mặt mày hăn tím bầm lại như gà bị toi, răng nghiến ken két. Chỉ một lúc quân lính khiêng lên ở mỗi gốc cây một chum vàng đầy ắp. Tất cả các quan, các tướng và nhà vua hết sức kinh ngạc, không ngờ Mồ Côi lại thông tỏ đến nhường ấy.

Đoàn quan quân lại theo Mồ Côi đến ao sau dinh tế tướng. Ở đây chàng tự lặn xuống ao lấy râu rồng, chàng nhắm đúng góc có râu rồng mà lặn thẳng xuống. Mỗi lần lặn xuống ngoi lên, chàng lại ôm lên một yển râu rồng. Chàng lặn ba lần lấy lên đủ ba yển. Vua và các quan ai nấy đều cảm phục. Duy chỉ có lão tế tướng là căm gan tím ruột. Nhà vua tiến lại vỗ vai chàng, hết sức khen ngợi và hứa sẽ thưởng công xứng đáng khi chàng làm xong việc.

Sáng hôm sau, Mồ Côi đem theo lễ vật ra đi, chiếc lá vừa thả xuống biển, thuyền rồng đã hiện ra đưa chàng thẳng đến Thủy cung. Vua Thủy tề chỉ có một nàng công chúa nên yêu quý vô cùng. Bao nhiêu vị vua các nước láng giềng đã từng sai sứ đến cầu hôn, nhưng đều không thành chỉ vì không đủ ba thứ lễ vật vua thách. Lần này Mồ Côi đem theo đủ sính lễ, vua Thủy tề không thể từ chối được đành phải cho công chúa theo Mồ Côi lên trần.

Lấy được công chúa Thủy cung làm vợ, nhà vua hết sức sung sướng. Trong buổi lễ, nhà vua ra chiếu chỉ phong chàng chức Thái bảo.

Thấy vậy lão tế tướng tức tối đến nổ mạt nổ gan lăn đùng ra chết.

Theo lời kể của cụ Hoàng Đức Bảng, xã Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng

Nguồn: Truyện cổ Tày Nùng,

Hoàng Quyết sưu tầm và biên soạn,

Nxb. Văn hóa, H., 1986.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Chàng Mồ Côi Mất Tai, Mất Tóc

Ngày xưa, có một chàng thanh niên mồ côi cha mẹ từ tấm bé, được người làng nuôi cho lớn khôn. Người ta quen gọi chàng là Mồ Côi.

Mồ Côi càng lớn càng làm khỏe. Không có ruộng vườn, ngày ngày chàng đem sức đổi lấy hai bữa ăn. Thấy chàng cần cù, và có lòng tốt, các bậc già cả, các cô con gái và các em bé đều quý mến. Những ngày mưa to gió lớn, chàng không đi làm được thì các cô gái rủ nhau đem gạo sang nhà giúp. Thấy vậy một vài chàng trai trẻ trong làng đem lòng ghen ghét. Họ tìm cách hãm hại Mồ Côi.

Một hôm, Mồ Côi bị ốm. Trai làng xúm lại đánh đến sứt mặt, mẻ trán giữa lúc chàng đang cùng một cô gái làng đi làm đồng về. Chàng bị đau như cả người, nằm mấy ngày chưa lại sức.

Thấy bọn con trai ghét mình, chàng bèn chạy sang làng bên làm thuê, gánh mướn nuôi thân. Nhưng đến ở làng này chưa lâu, chàng lại bị bọn trai làng rủ nhau sang gây chuyện và đánh đập.

Mồ Côi lại phải bỏ làng này ra đi một lần nữa. Lần này chàng định đi kiếm ăn ở một nơi rất xa. Chàng đi ba ngày liền, đến một làng nhỏ ven rừng hẻo lánh. Chàng vào một nhà phú ông xin ở thuê. Phú ông thấy Mồ Côi khỏe mạnh, nhanh nhẹn, liền nhận lời giao cho chàng công việc hái trám.

Nhưng khi nhìn rừng trám rộng mênh mông, cây nào cũng to bằng hai ba

người ôm và cao thẳng vút lên trời, Mồ Côi lắc đầu, lè lưỡi. Phú ông ngon ngọt dỗ dành và hứa sẽ trả công cao. Trèo xong rùng trám, lão sẽ trả cho năm trăm lạng bạc. Lão còn bày cách bắc thang tre để trèo. Công việc leo trèo thật vô cùng vất vả và nguy hiểm. Nhưng vì thấy phú ông đối đãi có vẻ tốt, nên Mồ Côi không tiếc sức.

Từ đó, ngày nào chàng cũng trèo thang lên ngọn cây trám, cầm sào vục rưng từng chùm quả trám chín xuống đất. Phú ông cùng vợ và con cái tha sức thu lượm đưa ra chợ bán. Một tháng rưỡi trôi qua, với cây sào và cái thang, Mồ Côi leo hết cây trám này đến cây trám khác. Phú ông cũng thu về hết món bạc này đến món bạc kia.

Hôm ấy, Mồ Côi trèo đến cây trám thứ hai trăm cũng là cây trám cuối cùng. Thấy sắp phải tính công trả cho Mồ Côi số bạc hơn năm trăm lạng, phú ông gọi vợ đến bàn mưu tính kế.

Sáng hôm ấy, vợ chồng phú ông dậy từ lúc gà gáy, sai con nấu cơm làm bữa mời Mồ Côi.

Cơm nước xong, Mồ Côi lại theo gia đình phú ông vác sào ra rùng trám.

Sau khi Mồ Côi đã trèo đến ngọn cây, thì ở dưới gốc, phú ông sai con rút lấy thang tre về nhà, mặc cho Mồ Côi ở trên cao kêu la ầm ĩ. Chàng cố tìm cách tụt xuống, nhưng loay hoay nửa buổi cũng không tìm ra cách gì cả. Thân trám thẳng tắp, to bằng hai người ôm, không thể bấu víu vào đâu để tụt xuống được. Thế là từ đấy, chàng phải sống trên ngọn cây trám như loài khỉ vượn. Đói bụng, chàng phải hái quả trám ăn sống. Khát nước, chàng liếm từng giọt sương đêm đọng trên từng chiếc lá. Đêm cũng như ngày chàng không dám ngủ say, ăn hết quả trám, chàng phải ăn đến lá. Ăn hết lá, chàng phải ăn đến vỏ.

Một buổi sáng, trời hửng nắng, Mồ Côi cởi chiếc áo cánh phoi lên một

cành cây trước mặt. Giữa lúc ấy có một con gấu ngựa đi qua dưới gốc cây. Trông thấy cái áo của Mồ Côi, nó tưởng là một tổ ong, liền trèo lên định ăn mật. Gấu đến bên cái áo, mắt nó lim dim để tránh ong đốt vào mắt như thói quen của nó, rồi nhào người ra ngoạm lấy cái áo cánh nhai ngấu nhai nghiền.

Thấy thế, một ý nghĩ táo bạo mới nảy ra trong óc Mồ Côi.

Nhằm lúc con gấu nhắm tịt cả hai mắt và mãi nhai cái áo, Mồ Côi liền nhẹ tụt xuống, cưỡi ngay lên lưng con gấu, hai tay ghì chặt lấy cổ. Gấu bị ôm bất thành hình, hốt hoảng nhưng không dám buông tay, đành phải công cả Mồ Côi tụt xuống gốc. Khi gấu còn cách mặt đất hai, ba sải, Mồ Côi vội nhảy xuống đất bỏ chạy. Gấu cũng chạy đuổi theo Mồ Côi. Mồ Côi cố sức chạy mãi vào rừng. Bỗng có một cái hang sâu chắn ngang trước mặt, chàng đành phải nhảy liều xuống hang, gấu không dám nhảy theo. Mồ Côi nhờ vậy thoát được.

Nhưng từ đây, chàng lại lâm vào một cảnh khổ cực nguy hiểm mới. Hang tối om om. Chàng phải lần mò từng bước chân để tìm một lối đi ra ngoài. Chàng đi mãi trong hang nhưng đi tới đâu cũng chỉ thấy tối như bưng. Xung quanh chàng chỉ có những con dơi bay đi bay lại. Chúng bay qua đầu chàng dứt từng sợi tóc, từng mảnh da. Bao nhiêu ngày ở trong hang phải chịu cực hình như thế. Mặc dầu vậy chàng cố len lỏi đi hết góc hang này, lại dò đi sang góc hang kia mong tìm một lối thoát.

Chợt một hôm chàng lần tới một chỗ nọ có một tia ánh sáng lọt vào. Chàng vui mừng khắp khởi. Nhưng về sau mới biết đó chỉ là một lỗ thông thiên chứ không phải là cửa hang. Tuy vậy chàng cũng cố vịn vào vách đá trèo lên để vượt ra ngoài. Nhưng sức chàng đã yếu lắm, đã năm bảy lần leo lên được vài ba sải tay, rồi lại ngã xuống chỗ cũ.

Một hôm, trong khi nằm ngất trong hang, chàng thấy một ông cụ đầu tóc bạc phơ, tay cầm một cái rìu và một hòn đá thần đến gần. Ông cụ bảo:

- Ta là thần núi; thấy con khổ cực quá nên đến cứu con đây! Ta cho con một cái rìu. Nó sẽ cho con cơm ăn, áo mặc. Ta cho con hòn đá thần này. Con đem rìu mài vào hòn đá này thì lưỡi rìu sẽ sắc. Con kỳ hòn đá này vào da, da sẽ trở nên trắng trẻo và đẹp đẽ. Cuối cùng ta cho con viên thuốc này, nó sẽ cho con sức khỏe vượt hang.

Nói xong, thần núi chống gậy đi mất. Mồ Côi tỉnh dậy, nhặt viên thuốc bỏ vào mồm. Tự nhiên thấy người nhẹ nhõm lạ thường. Chàng giắt cái rìu và hòn đá vào thắt lưng, rồi leo theo vách thẳng lên lỗ thông. Khác với những lần trước, lần này chàng trèo nhanh thoăn thoắt, chỉ một lát đã tới lỗ thông hơi và nhìn thấy ánh sáng bên ngoài. Chàng nhắm mắt lại một lúc rồi đu người ra khỏi hang.

Chàng lần xuyên qua rừng. Đến quá trưa, tới bờ một con sông cái. Chàng men theo bờ, xuôi theo dòng. Đi được một quãng chàng gặp một ông cụ tiều phu. Nhìn thấy Mồ Côi mặt mũi góm ghiếc, đầu không còn sợi tóc, da dẻ sần sùi, hai vành tai sứt lở, áo quần rách nát, ông cụ bỏ chạy. Mồ Côi đuổi theo kể mọi nỗi gian lao của mình cho ông nghe. Ông cụ bảo chàng giúp mình đốn củi và phát nương rồi sẽ đưa về nhà.

Mồ Côi liền lấy cái rìu mài vào hòn đá thần. Cái rìu trở nên rất sắc. Chàng chỉ chặt một lúc đã được một đống củi chất đầy cả một gian nhà. Tối hôm ấy, chàng được ăn nghỉ ở nhà ông cụ.

Ông cụ có sáu cô con gái. Các cô đều đã đến tuổi lấy chồng. Thấy bố dắt về một chàng trai góm ghiếc, các cô con gái, trừ cô út, đều tránh xa. Họ nói với bố đuổi ngay ra khỏi nhà. Ông cụ phải mắng mãi các cô mới chịu im. Cuối cùng các cô bảo bố cho Mồ Côi ra ở lều ngoài nương để chàng vừa phát thêm rẫy vừa coi lúa. Hàng ngày các cô sẽ luân phiên nhau đưa cơm, bắt đầu từ cô cả.

Để khỏi giáp mặt với Mồ Côi, cô cả đem một cái mỡ treo lên một gốc cây

ở đầu nương cách lều khoảng một trăm bước. Cô gõ mõ một hồi ba tiếng rồi đặt năm cơm ở gốc cây, gọi Mồ Côi đến lấy cơm ăn. Đoạn, ba chân bốn cẳng quay trở về nhà, không cần biết Mồ Côi có nghe hay không. Lần lượt bốn cô em tiếp sau cũng bắt chước làm như cô chị. Duy chỉ có cô út đến lượt mình đưa cơm, cô không bỏ năm cơm ở dưới gốc cây, cũng không gõ mõ như các chị, mà đi vào tận lều, trao tận tay Mồ Côi. Trong khi Mồ Côi ăn cơm, cô ngồi lại. Cô hỏi thăm sức khỏe, quê quán, gia đình của chàng. Cô cố ý ngồi chờ cho Mồ Côi ăn xong rồi mới về nhà.

Từ ngày ra ở lều, Mồ Côi vẫn làm việc như ông cụ dặn. Sáng nào chàng cũng mài rìu vào hòn đá thần cho rìu thêm sắc để chặt được nhiều cây. Chiều nào chàng cũng ra suối tắm, lấy hòn đá thần kỳ vào người, quả nhiên da dẻ chàng dần dần trở lại hồng hào, tuấn tú hơn trước.

Bẵng đi một thời gian, chàng không thấy cô út đến đưa cơm. Tự nhiên thấy buồn buồn nhớ nhớ, chàng cho là cô út cũng bắt chước các chị đặt cơm năm ở gốc cây, rồi vội vã trở về nhà ngay, không biết rằng cô út bận sang giúp việc nhà bà cô ở làng bên.

Sau đó ba tháng, cô út lại về nhà bố. Cô lại đem cơm vào lều cho Mồ Côi. Nhưng cô không thấy chàng Mồ Côi xấu xí mọi ngày mà chỉ thấy một chàng trai mặt mày sáng sủa, da dẻ hồng hào, đầu tóc gọn ghẽ thì lấy làm ngạc nhiên, vội hỏi:

- Chàng là ai? Chàng ở đâu đến? Chàng có biết anh Mồ Côi bị dơi ăn mất vành tai, rút hết mái tóc trước đây coi nương ở lều này không?

Biết là cô út không nhận ra mình nữa vì là mình đã nhờ đá thần thay đổi nhiều lắm. Nhưng Mồ Côi chỉ gật đầu chào cô út, không thưa, không rằng. Cô út hỏi tới hai, ba lần mà chàng chỉ cười chứ không nói một lời. Thấy vậy, cô út đặt năm cơm xuống sàn, quay ra cửa nhìn về phía rừng gọi Mồ Côi. Cô gọi tới hai ba tiếng, vẫn không có tiếng trả lời.

Gọi xong cô út xuống thang đi vào rừng tìm. Cô tìm khắp bốn góc nương lại hú gọi luôn mồm nhưng vẫn không thấy. Cô đành chạy một mạch về nhà.

Ngày hôm sau, đến lượt cô cả đi đưa cơm. Cô út xin đi thay. Cô định hôm nay phải tìm cho bằng được Mồ Côi mới thôi. Nhưng cô lại chỉ thấy anh chàng trắng trẻo hôm qua. Cô hỏi nhưng chàng trai cũng chỉ cười đáp lại chứ không nói. Cô đặt năm cơm xuống sàn rồi quay ra cửa định vào rừng tìm. Lần này Mồ Côi không thể làm thình được nữa, chàng nói:

- Cô út ơi! Cô không phải đi tìm nữa. Xin cô thứ lỗi vì tôi đã làm cô phải mất công tìm kiếm. Bây giờ tôi đã rõ hết lòng dạ của cô đối với tôi rồi. Tôi chính là cái anh Mồ Côi mất tai mất tóc ngày nọ đây.

Cô út quay lại, hết sức ngạc nhiên, cô nói:

- Chàng đấy à? Sao chàng thay đổi thế này?

Mồ Côi sung sướng trả lời:

- Cô út ạ! Nhờ có hòn đá thần này mà tôi đã dần dần trở lại lành lặn như thế này đây.

Rồi chàng kể lại cho cô út nghe những việc làm trong thời gian qua. Từ hôm ấy, ngày nào cô út cũng thay các chị vào nương đưa cơm. Thấy em út chịu khó đưa cơm thay, các cô chị rất thích, không cần hỏi duyên cớ vì sao. Duy chỉ có ông cụ thì hơi lấy làm lạ. Một hôm ông lên đi theo rình xem cho rõ sự tình.

Nấp ở trong bụi, ông cụ không thấy anh chàng Mồ Côi xấu xí hồi nọ, mà chỉ thấy một chàng trai trẻ đẹp, nói nói cười cười với con gái út của mình. Chờ cho con về, ông cụ vào lều hỏi xem chàng trai nọ là ai. Sau khi nghe kể, ông cụ mới rõ chàng trai chính là anh chàng Mồ Côi mất tai, mất tóc.

Tối hôm ấy, ông cụ gọi cả sáu con gái lại hỏi:

- Anh chàng Mồ Côi ở với ta đã lâu ngày. Chàng rất chăm làm và làm rất khỏe. Bố vừa lên nương xem thì thấy một mình chàng không những đã trông nom rất chu đáo nương lúa, nương ngô, mà còn phát gốc, chặt cây, được rất nhiều nương rẫy. Vì vậy, bố rất mến, bố muốn kén chàng vào làm rể nhà ta. Có đứa nào bằng lòng lấy chàng không?

Nghe bố nói, năm cô chị nhìn nhau nhỡ nước bọt phì phì và đều trả lời:

- Chúng con không bao giờ bỏ phí cái tuổi thanh xuân, dẫn thân làm vợ một chàng "người không ra người, quý không ra quý" ấy.

Ông cụ hỏi cô út. Cô đỏ mặt đáp:

- Cha mẹ muốn gả cho chàng, thì con cũng xin vâng.

Ông cụ nhìn vợ, rồi nhìn cô út ân cần nói:

- Vậy ngày mai, chúng ta sẽ sửa soạn làm lễ cưới đón rể cho con gái út của chúng ta.

Sáng hôm sau, cả nhà ông cụ sửa soạn lễ cưới cho con út, tất cả họ hàng và xóm làng đều rất ngạc nhiên. Họ xì xào bảo nhau: "Ông cụ khéo lẫn thẩn, sao lại gả cô út trẻ đẹp, hiền lành, cho cái anh chàng xấu xí ấy". Nhưng buổi đón rể đã làm cho tất cả người họ, người làng, cũng như năm cô chị đều hết sức ngạc nhiên và ghen tị. Đi bên cạnh cô út không phải là chàng Mồ Côi xấu xí, mà là một chàng trai trẻ đẹp, vóc người vạm vỡ, da dẻ hồng hào, mặt mày sáng sủa, đầu tóc gọn gàng và nổi tiếng đồn cây, làm rẫy rất khỏe.

Hoàng Quyết sưu tầm, biên soạn.

Nguồn: Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất, tập 2,

Nguyễn Cừ tuyển chọn,

Nxb. Văn học, H., 2002.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Chàng Rể Cóc

Vợ chồng Ca Đeng (1) lấy nhau đã lâu mà không có con. Họ đã cúng Giàng mất nhiều trâu mà vẫn chẳng ăn thua gì.

Một hôm, hai vợ chồng đi rẫy về thấy một bàn chân nhỏ in trước ngõ. Người vợ liền ướm thử bàn chân mình vào đó. Ít lâu sau, bà có thai và sinh ra một con cóc. Quý giọt máu mình sinh ra, bà Ca Đeng nuôi con cóc ngày một lớn lên.

Hết năm lần đổi rẫy (2) con cóc đã lớn bằng bắp chân và đã nói được tiếng người.

(1) Tên riêng, còn có nghĩa là người không có con.

(2) Cứ một lần đổi rẫy là ba năm.

Cóc bảo mẹ:

- Mẹ ơi! Con muốn cây chuối nhà A Nha quá!

Bà Ca Đeng thương con, liền đến nhà A Nha xin về một cây chuối. Cóc khoát tay, nhắn nhó nói với mẹ:

- Không, không! Con muốn chuối mía khác cơ!

Biết con mình đã lớn, mà nhà A Nha có hai cô con gái đẹp, giống nhau như đúc. Chắc nó muốn lấy một cô làm vợ. Nghĩ thế, bà Ca Đeng than vãn:

- Con ơi! Nhà mình không có tiền thì làm sao.

Cóc liền vào góc nhà tha ra một giỏ đầy bạc nén giấu trong trấu, bảo:

- Mẹ mang cái này đi, sẽ có cả.

Bà Ca Đeng nghi ngại, nhưng vì thương con, nên buồn rầu mang giỏ trấu đến nhà A Nha thưa:

- A Nha ơi! Nhà anh có cây chuối tốt, có cây mía cao. Con tôi muốn xin một trong hai cây đó.

A Nha tưởng là Ca Đeng lần nữa đến xin chuối, xin mía nên sai người đi chặt cho bà cây chuối tốt, một cây mía cao nhất trong vườn.

Bà Ca Đeng thấy vậy liền nói thật:

- Không phải đâu! Con cóc là con trai tôi muốn xin A Nha một cô gái về làm vợ.

Nghe vậy, A Nha tức lắm, liền quát:

- Bà này láo thật! Bà dám xin con gái tôi về làm vợ Cóc à?

Nói rồi A Nha vớ lấy cây rìu phang một nhát thật mạnh vào người bà Ca Đeng. Lưỡi rìu A Nha chặt đứt dây đeo giỏ làm vung vãi những nén bạc ra trắng đất.

A Nha lóa mắt, đổi giọng thành mừng, gọi hai con gái:

- Hai con ơi! Ra đây. Đứa nào nhặt hết số bạc của bà Ca Đeng thì về làm

dâu bà ấy. Ở đấy lắm tiền nhiều bạc.

Người con gái lớn nhặt mãi, nhặt mãi bỏ đầy một giỏ bên hông, đầy giỏ sau lưng, mà bạc dưới đất vẫn còn nguyên. Người con gái mang số bạc quá nặng đến nỗi không sao nhúc nhích được một bước, liền kêu lên:

- Cha ơi, làm sao con nhặt hết số bạc đó?

A Nha bảo người con gái út ra nhặt tiếp. Số bạc đang nằm la liệt trên mặt đất bỗng xao động, xoay tròn và hút cả vào giỏ của cô gái út.

Thấy thế, A Nha phìền muộn nói:

- Ôi! Giàng muốn con út làm vợ Cóc rồi. Bà Ca Deng ơi! Tuần trăng sau cho bà lo làm lễ Ta beng (3).

(3) Người Vân Kiều lo làm lễ cưới hai lần, lễ đầu gọi là Ta beng, lễ thứ hai gọi là lễ Khời.

Bà Ca Deng vừa mừng vừa lo, về bảo Cóc:

- Con ơi! A Nha thuận gả con út cho con. Nhưng tiền đâu lo lễ cưới?

Cóc hoan hỉ nói với mẹ:

- Mẹ đừng lo!

Bà Ca Deng vẫn băn khoăn bảo con:

- Sao không lo? Nhà mình nghèo xác thế này, A Nha hẹn cho tuần trăng sau phải cưới, A Nha không cho quá hẹn đâu.

Cóc vẫn chớp mắt trả lời:

- Mẹ đừng lo.

Bà chỉ còn biết thở dài lo lắng.

Đêm đó đợi cho cha mẹ ngủ hết, Cóc liền hóa phép mang về rất nhiều vàng, bạc, nồi đồng, ché rượu, áo, vòng cườm để lo lễ cưới.

Đúng hẹn, Cóc cưới cô gái út A Nha về làm vợ.

Cô út về làm dâu bà Ca Đeng được một năm. Cô rất thương con Cóc chồng mình, vui vẻ cùng cha mẹ chồng lo việc nướng rẫy, kiếm cá, hái rau nuôi gia đình.

Một đêm trăng sáng, có một người con trai đẹp hiện ra bên cạnh cô nói:

- Cô gái ơi! Tôi muốn lấy cô làm vợ!

Cô gái vùng ngời dậy bảo:

- Không! Tôi là bạc nén nhà người ta rồi. Chồng tôi là con Cóc. Anh có đẹp nhưng không làm chồng tôi được nữa.

Người con trai cười, giễu cợt:

- Cô đẹp thế sao lại lấy con cóc xấu xí!

Cô gái trả lời thẳng thắn:

- Giàng trời muốn thế. Cha mẹ tôi đã bảo thế!

Người con trai xích lại gần bảo:

- Em ơi! Em xinh như hoa pang (4), lòng trong như nước suối, lời chung thủy chắc như rìu chặt vào cây. Chính anh là con Cóc đây.

(4) Hoa vông đỏ, thứ hoa mà người Vân Kiều thường ví với người con gái đẹp và những điều tốt lành.

Cô gái một mực không tin, vặc lại:

- Cóc thật thì anh hóa thành Cóc đi!

Người con trai vụt biến đi và Cóc từ đâu lại hiện ra bên cạnh cô gái nói:

- Người con trai là tôi đây.

Nói rồi Cóc lại biến thành anh con trai đẹp ngồi cạnh vợ mình. Cô gái liếc thấy lột da cóc còn bên cạnh, liền nhanh tay vớ lấy ném luôn vào bếp lửa đang cháy rực. Hai vợ chồng ở với nhau hòa thuận và sinh được một đứa con trai.

Sau lễ Khơi (5), vợ chồng đem nhau về thăm cha mẹ vợ. Buổi đầu gặp mặt, cha mẹ rất nghi ngờ người rể đẹp. Nhưng khi cô gái kể lại ngọn nguồn thì cha mẹ rất mừng. Còn người chị dâu ra ganh tị với hạnh phúc của em, muốn cướp chồng em.

(5) Lễ cưới lần thứ hai tổ chức ở nhà gái, sau đó cô gái mới về nhà cha mẹ đẻ được (tục cũ của người dân tộc Vân Kiều).

Lừa lúc người em rể đang nói chuyện với cha, người chị bảo em:

- Em ơi! Lâu ngày, nay chị em mới gặp nhau. Chị thèm đọt poòng lênh (6)

quá. Em đi kiếm cho chị một ít.

(6) Rau rừng, cây như lá dong, ăn chát, có thể ăn với mắm.

Cô em thật thà mang giỏ vào rừng.

Thấy em đi khuất, người chị bèn gọi người em rě:

- Anh ơi! Ta về nhà đi, kéo cha mẹ trông, kéo con khóc.

Vì hai chị em giống hệt nhau, nên chàng rě Cóc tưởng vợ mình nên vội xin phép cha mẹ cùng vợ ra về.

Hai người gặp một ngày hội mừng lúa mới ở một bản dọc đường. Dân bản khắp vùng đổ về dự hội. Hai người sà vào đó chung vui, cùng múa puôn a dưn (7).

(7) Điệu múa phổ biến của người Vân Kiều.

Cô em đi lòng đọt poòng lênh về, thấy vắng chồng, vắng chị, vội vã băng rừng chạy đi tìm, và cũng cố đến kịp nơi có hội vui.

Sau điệu múa puôn a dưn nhịp nhàng, đến lượt trai gái hát lẽ theo tiếng kèn. Cô em bỗng thấy chồng rě đám đông ra đứng hát trước bếp lửa, đầu lắc lư hát một bài ca rất hay. Giọng anh trầm và kéo dài như gió đại ngàn vượt bãi lau dọc đôi bờ thung rộng. Người nghe cứ lịm đi, lăn ra đất ngủ hết, người chị cũng ngủ. Riêng chỉ mình cô em mở to đôi mắt chim phượng hoàng nhìn chồng. Cô sẽ sàng đến bên chồng kéo anh băng rừng về nhà.

Khi đã đi xa bản nọ, cô mới ngỏ lời trách anh:

- Sao anh lại bỏ em? Ôi! Con chim xa tổ đâu dễ xa đôi?

Người chồng ngạc nhiên bảo:

- Có đâu thế? Anh với em vẫn đi bên nhau như đôi chim tơ tình toàng, như cái bóng cây pà xâu (8) đấy chứ.

(8) Ý nói gắn bó quyến luyến nhau như hình với bóng.

Cô em nhớ lại. Chính khi chồng mình đang hát có chị mình đứng bên. Chắc chị đã lừa em để giành lấy chồng. Người chồng cũng chợt nhớ: Khi anh cất tiếng hát, thì người vợ đi với mình đã ngủ say bên vệ cỏ.

- Ôi! Sao lại thế?

Từ đó hai vợ chồng từ biệt cha mẹ đi đến một nơi xa làm lụng nuôi con nhỏ.

Chú bé mập mập và lớn nhanh như thổi. Mới qua hai lần đổi rẫy, chú đã vót mũi tên, kéo dây ná. Bốn lần đổi rẫy chú đã biết vào rừng một mình săn bắn, đem về nhà những con khỉ, những con duộc to bằng người chú. Chú siêng năng đến lạ. Chẳng bao giờ thấy chú rỗi tay. Khi thì chú vào rừng săn bắn, khi thì xuống khe ném đá, mò ốc. Về nhà, chú giúp cha mẹ thổi cơm, vác nước. Những ống tre a ho (9) đựng nước để cạnh cửa bao giờ cũng đầy ăm ắp.

(9) Tre a ho: Loại tre to, có đốt dài thường dùng để đựng nước.

Một hôm, chú từ rừng hót hải chạy về báo với cha mẹ:

- Cha ơi! Mẹ ơi! Con gặp một người lạ, bảo là đi tìm chàng rể Cóc. - Chú chớp mắt, hỏi thêm: - Thế chàng rể Cóc là ai?

Người cha nhìn xa xăm bảo:

- Chẳng còn chàng rể Cóc nữa đâu. Cha đấy!

Chú bé trở mắt hỏi vặn:

- Vậy cha là chàng rể Cóc à?

Người cha cười, vừa lúc đó có một người lạ mặt leo lên sà nhà. Người cha đon đả đón khách:

- Ôi! Con chim nào vạch hướng cho anh đến đây?

Người khách quen là người của A Nha, hấp tấp nói:

- Ôi! Con chim khôn đậu cành cao, con người khôn không ở nơi xa vắng. Anh phải về gấp. Có nhắc (10) đến phá bản A Nha. Lũ nhắc đang chiếm rừng, cướp của dân bản ta đấy.

(10) Nhắc: Loài quỷ ác, bọn giặc cướp.

Người cha còn lưỡng lự thì chú bé đã nói:

- Cha ơi! Lũ nhắc có phải như hổ đói trong rừng, như thường luồng dưới nước không?

Người cha gật đầu, liếc nhìn cây ná nhãn bóng mắc ở góc sà, chú bé thì nhìn ống tên đã vơi của mình. Chú thưa với cha:

- Con đi vót thêm đầy hai ống tên, cha nhé!

Người khách can:

- Cháu à! Đây là việc của người lớn. Con chim non chỉ nên lượn bắt sâu quanh tổ.

Nghe khách nói, mặt chú bé đỏ lên, môi mím chặt. Người cha biết ý, vỗ về chú:

- Con à! Con chim nhỏ biết theo đàn vẫn có thể bay xa.

Người khách mỉm cười với chú.

Sáng hôm sau, chú cùng cha xách ná, mang ống tên từ biệt mẹ, lên đường đi đánh nhắc.

Chú bé biết mình đang đi làm việc lớn, nên cũng gắng công luyện tập. Sáng sáng, khi mặt trời mới lấp ló đầu núi, chú đã ra đứng nhìn về hướng về phía đó luyện cho mắt mình nhìn ánh sáng chói chang của mặt trời. Chú giương ná nhiều lần cho tay thêm chắc. Có khi chú vác cả những tảng đá to gần bằng người chú để tập chạy leo dốc, xuống đồi. Chú lại tập nhảy qua những khe nhỏ, sau phóng vượt được cả những khe lớn.

Cha chú lại dạy chú phóng lao. Đường lao của chú xé không khí, nổ như một tiếng sét, đâm xuyên cả những cây to ba người ôm không xuể! Lúc đầu chú mới phóng xa được mười sải tay. Nhưng rồi, vừa đi, vừa tập, chẳng bao lâu mũi lao sáng loáng của chú cũng được phóng vút đi trong không khí lóa ra như một tia chớp.

Ngày vừa đi vừa luyện tập, đêm leo lên cành cao ngủ, chẳng mấy chốc hai cha con đã đến đầu bản của A Nha. Lòng thương bản xác xơ, các túp nhà sàn xiêu vẹo, người cha rất đau lòng, nói với con:

- Con à! Cái nhà cuối bản kia là nơi mẹ con đã sống, là nơi cha đến cưới mẹ con về làm vợ. Nhà sàn xiêu vẹo giữa bản kia là nơi ông ngoại đã sống từ nhỏ đến nay, râu tóc đã bạc trắng như sương mù. Bọn nhắc đến phá hủy tất cả rồi đấy.

Chú bé mãi ngơ ngác nhìn, nay nghe rõ lời cha thì nghiêng rặng, hai tay nắm chặt, chú nói:

- Thế bọn nhắc ở đâu?

Người cha thì thầm:

- Ta chờ xem!

Bỗng đâu, nghe đá núi rừng phía trước đổ ào ào, xen lẫn có cả tiếng rít như tiếng tru của một đàn chó sói đang vây mồi.

Người cha nắm chặt tay chú bé, bảo:

- Nó đây!

Chú bé giăng khỏi tay cha, giọng cả quyết:

- Để con đi giết chúng.

Người cha buông tay con căn dặn:

- Con ơi! Lưỡi rìu sắc thử chặt gỗ ca cha (11), mũi lao nhọn thử lao vào bụng hổ. Con đi đi!

(11) Gỗ cứng, gỗ tán.

Chú bé cầm ngang cây lao, nhảy đại ba bước đã đứng giữa bản trống người. Mắt chú ngầu đỏ như có lửa cháy. Tiếng chú vang to như sấm động:

- Ở lũ nhắc tàn ác! Đứa nào dám phá bản làng ông bà ta? Đứa nào to gan, ra đây ta xem mặt.

Những tiếng rít như tiếng chó sói tru từ phía rừng lại nổi lên. Liền đó một lũ nhắc khoang vắn vện, mặt khi, tay vượn, cầm đá, cầm gộc lao về phía chú. Chú đứng dang chân trên đất bản, gương ná bản liền mười mũi tên xuyên ngang giết đến bốn, năm tên nhắc.

Bọn nhắc còn sống sót hoảng loạn, chùn cả lại thành một đồng. Lại thêm mười mũi tên nữa từ ná chú bay ra. Thêm vài chục nhắc nữa ngã gục. Bọn nhắc quay đầu tháo chạy. Chú bé thấy thế cầm lao nhọn rượt đuổi theo. Bỗng từ phía sau có tiếng gọi giật giọng:

- Dừng lại, con ơi!

Chú bé chỉ kịp đứng lại, đã thấy ngay trước mặt mình một con nhắc phụt (12) to đến nỗi chú phải nhảy lùi ra một quãng xa mới nhìn được bộ mặt đầy lông lá xám mốc của nó.

(12) Quỷ đầu đàn, tướng giặc cướp.

Con nhắc phụt nhe răng cười, nghe như tiếng thác đổ trong lòng núi. Mỗi chiếc răng của nó to như một cái vỏ dao, hai tay lông lá của nó sần sùi như hai khúc gỗ chò.

Khi nó khoát tay thì cây rừng đều dạt hẳn về một phía. Nhắc phụt hỏi chế giễu:

- Ở con kiến nhỏ! Mà có phải con chàng rể Cóc không? Kêu cha mà đến đây ta hỏi.

Chú bé mím môi, dốc toàn lực phóng mũi lao về phía nó. Nó vẫn đứng nguyên, đưa tay đón mũi lao như vớ một chiếc đũa rơi.

Giữa lúc chú bé đang lúng túng, vì trong tay đã hết vũ khí, thì nghe một tiếng nổ như sét và một tiếng rú to làm dậy đất, bật tung chú lên ngang tầm đỉnh núi cao giữa vùng. Khi rơi trở lại mặt đất, chú cảm thấy dưới chân mình đất mềm dập dềnh.

Thì ra chú đang đứng giữa bụng con nhắc phụt đã chết. Vì tiếng sét chính là tiếng mũi lao của chàng rể Cóc, cha chú, từ phía rừng phóng ra, cắm đúng vào giữa tim con nhắc phụt.

Giết hết lũ nhắc, hai cha con vội vàng vào rừng tìm gia đình ông ngoại và dân bản. Suốt một tuần trăng, hai cha con mới tìm ra họ đang bị lũ nhắc nhốt ở một cái hang trong núi sâu. Quanh đó có nhiều của cải quý giá do bọn nhắc đi ăn cướp về tích trữ lại.

Cha con, ông cháu, bà con dân bản gặp nhau, mừng mừng, tủi tủi, nước mắt, tiếng cười cùng đổ ra một lúc lâu.

A Nha sung sướng cho người đi đón con gái út về cùng hưởng ngày vui thắng trận.

Hội vui kéo dài đến ba ngày ba đêm.

Trong ngày hội đó, chàng rể Cóc và con trai đem chia hết của cải vừa thu được của lũ nhắc cho dân bản.

Bản xa, bản gần đều hân hoan phấn khởi. A Nha cho chàng rể Cóc và cháu ngoại làm chủ cả vùng.

Dân bản nổi trống, chiêm mừng người chủ mới tài giỏi của mình.

(Truyện cổ dân tộc Vân Kiều)

Mai Văn Tấn sưu tầm, biên soạn

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Chàng Trai Thật Thà

Vợ chồng nhà kia, sau trận ốm nặng, lần lượt qua đời, để lại hai người con trai đã lớn. Anh cả lấy vợ; tìm cách chiếm hết của cải của bố mẹ, rồi mắng mỏ em, tìm mọi cố đuổi em ra khỏi nhà. Em chỉ có hai bàn tay cùng túp lều xiêu vẹo dựa vào chân núi. Đói, em thường phải vào làng ăn xin. Ba mùa đông rét lạnh, đói khổ đã trôi qua như vậy. Người em chỉ còn da bọc xương. Ngày ngày khăng khiu như thân cây cháy. Cực quá, nghĩ đi nghĩ lại, em tìm tới nhà người anh xin cứu giúp.

Vợ chồng anh không cho, bảo:

- Mà y vay chúng tao rồi mà y lấy gì trả được. Còn mà y xin chúng tao nhiều quá rồi. Bây giờ có coi nương lúa cho tao thì tính công mà ăn.

Người em vui lòng, lên rừng chặt vầu vác lá ra nương làm lều ở luôn đó canh mùa màng cho anh chị không dám rời chân, lơ mắt. Lúa đã tộ sữa, hương bay thơm phức một vùng. Có con chim rừng tìm đến kiếm ăn. Xua một lần nó đến hai lần. Xua hai lần nó đến ba lần. Chắc chim đói. Người em thương chim nhưng lo cho thân mình và rất sợ cơn giận dữ của anh chị, liền cầm gậy đuổi chim và định bụng tìm tới tổ chim. Chim vỗ cánh bay về phía núi cao. Người em cứ mãi miết lúc chạy, lúc đi, bám đá leo lên, lên mãi. Vừa lúc chân tay rã rời thì mắt chàng nhìn thấy một ngôi nhà xinh xắn nằm gọn trên đỉnh núi. Chàng chớp mắt mấy lần nhìn lại, ngôi nhà vẫn đứng đó. Đúng là một ngôi nhà thật. Quên cả mệt mỏi, chàng bám đá cố lần tới. Càng đến

gần, ngôi nhà càng sừng sững đẹp như trong mơ. Chưa bao giờ chàng mơ thấy ngôi nhà đẹp như thế. Thận trọng, sợ sệt, chàng đi sang bên phải nhà, ra sau nhà, tới bên trái nhà; một vòng rồi hai vòng, chàng tìm kẽ hở ghé mắt nhìn vào.

Không có ai ở trong. Ngôi nhà hoàn toàn im lặng. Chàng trở lại phía trước khẽ đẩy cửa bước vào, cố tránh tiếng động. Đồ đạc trong nhà xếp gọn ghẽ, chắc nhà có chủ, nhưng chủ đi đâu? Mặt trời đã lấp lửng dưới chân núi, chàng trai tò mò, lặng lẽ leo lên gác sát mái nằm rình. Trời vừa tối hẳn thì chợt có tiếng động phía cửa, cửa mở, một người rồi hai người, tới bảy người bước vào nhà. Toàn là đàn bà. Họ trò chuyện vui vẻ, tới bếp lửa thổi cho sáng rồi quây quần sưởi ấm. Đó là bảy cô gái xinh đẹp. Một cô đứng dậy tới chạn lấy một quả gì dài dài như cánh tay, đi ra bếp, đứng thẳng người, hai tay ôm dọc quả trước ngực. Đó là một quả khô. Cô gái lắc đi lắc lại mấy cái, có tiếng hạt lạo xạo bên trong, mồm lầm rầm ước: "Một mâm cơm ngon", ba lần như vậy.

Chưa đầy chớp mắt, chàng trai đã thấy mâm cơm thịnh giữa nhà. Khói canh bay thoang thoảng thơm ngon. Khi các cô gái ăn uống xong, lại bếp lửa thì mâm bát tự nhiên biến mất. Các cô lấy chỉ màu ra thêu áo, thêu khăn. Chàng nghèo nằm không dám cựa mình rồi một quá, chàng thiếp đi lúc nào không biết.

Chàng trai sức tỉnh. Trời đã sáng. Chim núi đang hót đầu nhà. Các cô gái đã dậy từ bao giờ. Cô bé xinh đẹp nhất ra chạn bát lấy quả khô lắc như đêm trước. Nhưng khi ăn xong, bảy chủ nhân xinh tươi vội vã đi làm ngay. Ngôi nhà lại im như người câm. Chàng nghèo vội vã lần xuống đất, ra chạn bát đem quả khô lên nường. Đã hai ngày qua, không hạt bắp, hạt gạo vào bụng, chàng đói meo, mắt hoa, chân bước không thẳng đường. Chàng vội nhóm lửa sưởi rồi hai tay ôm quả khô trước mặt đứng trước bếp lắc mấy cái, hạt khô trong quả reo lạo xạo và chàng lầm rầm ước câu: "Một mâm cơm ngon" ba

lần, chỉ trong chốc lát mâm cơm thịt ngon lành như chàng mong đợi đã ở trước mặt. Chàng nghèo ăn thỏa thuê rồi ngả lưng ngủ một giấc say quên trời, quên đất, tới chiều tối hôm sau mới tỉnh. Quả thần nằm lẩn lóc gần đó. Chàng bồi hồi ngắm vật quý và nghĩ tới bà con trong bản mấy năm qua đã giúp đỡ, thương xót trong lúc mình nghèo đói. Anh muốn đền ơn mọi người. Anh giắt quả lên mái lều rồi tới từng nhà trong xóm mời người già, người trẻ tới lều mình ăn bữa cơm mà chàng gọi là bữa cơm trả nghĩa. Bà con thương cảnh nghèo nhưng quý đức tính hiền lành của chàng trai nên đều tò mò kéo đến túp lều xiêu vẹo trên nương núi, họ rất ngạc nhiên trước những mâm cơm cỗ đầy đặn như lòng chủ nhân. Ai cũng mừng cho chàng đỡ khổ và khen chàng còn ít tuổi mà đã biết sống có trước có sau. Người anh cả và chị dâu cũng được mời, nhưng không thèm tới. Anh nghĩ rằng em nghèo rớt mà mời ăn là chỉ cốt vòi tiền. Chị dâu nghĩ: Bàn chân mình không phải để bước tới nơi bán thiu đó.

Chuyện về bữa rượu thịt sang trọng, hiếm có từ túp lều xiêu vẹo của chàng trai khốn khổ đã lan xa. Người anh không kìm nổi tính tò mò, gọi em tới tra hỏi. Hẳn một mực đổ cho em đã ăn cắp lúa nương của hẳn bán đi để mua rượu thịt mời cả bản ăn uống, và dọa đuổi em đi. Người em kể lại đầu đuôi việc bắt được quả thần. Hẳn bắt người em phải nộp quả thần. Nhưng người em lại nghĩ tới bảy cô gái xinh đẹp bị đói vì mất vật ước. Chàng không đành lòng liền ước một bữa ăn cuối cùng để lấy sức leo lên núi, đem quả thần trả lại cho chủ nhân. Người anh liền bảo em đổi quần áo rách cho hẳn rồi ở nhà, để hẳn một mình một gậy lên núi theo hướng tay của em. Ừ tai, sụm gối, mồ hôi ra ướt đầm mấy lần áo, nhưng người anh vẫn gượng gượng, bám đá leo mãi lên cao. Hình ảnh quả thần luôn luôn trong đầu hẳn và tiếp sức cho hẳn, hẳn bò dần tới đỉnh núi và thấy ngôi nhà xinh xắn. Hẳn vội lách vào nhà, leo lên gác bếp nằm rình.

Chập tối bảy cô gái đi làm về. Các cô đoán có sự lạ vì cửa không khép chặt như lúc họ đi làm. Họ kêu lửa cho sáng nhà, mỗi cô tìm một chỗ. Một

lúc sau họ lôi được anh chàng tham lam từ trên gác bếp xuống. Hãn run lấy bầy đứng không vững.

Cô thứ nhất kết tội: "Đúng hôm trước mi lấy quả quý của chúng ta". Cô thứ hai nói: "Mi làm chúng ta vất vả mấy ngày vì đi làm mệt quá lại lo nấu ăn". Cô thứ ba nói: "Chúng ta phải lo giã gạo vì thiếu vật ước". Cô thứ năm nói: "Chúng ta phải lo lấy nước vì thiếu vật ước". Cô thứ sáu, cô thứ bảy nói: "Chúng ta không thêu khăn, thêu áo được vì mất nhiều công rửa bát". Chỉ riêng cô thứ tư là không nói gì. Mọi người đồng thanh kết tội tên lạ mặt vào nhà lúc vắng người chỉ có ăn cắp. Mỗi cô nói xong câu của mình lại véo mũi anh chàng một cái, mỗi lần bị véo xoắn, mũi anh chàng lại sưng vù to dần ra. Tới cái véo thứ bảy thì mũi của tên tham lam đã lòng thòng tới rốn. Ngay trong đêm tối, anh chàng bị đuổi khỏi nhà, lần từng bước xuống núi. Cứ mỗi lần chân vấp đá thì mũi hãn cũng nhói đau vì đầu mũi đập vào bụng. Suốt đêm, hãn vừa đi hai chân, vừa đi "bốn chân" mò mẫm tới gần sáng mới khập khiễng về đến nhà, không kịp nói, hãn nằm vật ra đất thiếp đi, chiều mới trở mình thức giấc. Mũi sưng vù, dài thông, đau nhức và rất vướng. Hai con mắt hãn bị mũi nặng kéo xuống dài ra, trông bộ mặt thấy kỳ dị. Hãn không ăn được, uống rất khó vì không há được rộng mồm. Người hãn gầy rộc đi, mắt lờ đờ, chân tay như dính vào giường. Vợ chồng hãn bây giờ mới nghĩ tới em trai, may ra đưa em khốn khổ có cách nào cứu anh chẳng? Chị dâu đành phải bước chân tới lều nương khẩn khoản cầu cứu em chồng. Chàng bảo chị dâu cứ về, chàng sẽ đến thăm. Chàng nghĩ tới chuyện cũ, chưa muốn đi ngay, vả lại, đau cái mũi chết sao được. Hôm sau người đàn bà lại đến, chị ta không cầm được nước mắt cầu khẩn.

Chàng trai đáp: "Em biết gì mà cầu cứu chữa. Em có phải là thầy thuốc đâu?". Mãi tới chiều ngày thứ ba, để cho vợ chồng người anh mỗi mắt chờ trông và gần như tuyệt vọng, người em mới lững thững tới. Chàng bảo anh nhắc lại lời hứa. Người anh không ngồi dậy được, khẽ thều thào, hứa khi khỏi bệnh sẽ chia nửa gia tài cho em. Chàng nghèo khuyên anh yên tâm ăn cháo,

đừng nghĩ ngợi, mai chàng sẽ trở lại. Chàng dặn lại: "Nếu anh thật thà thì thế nào cũng khỏi bệnh".

Người em tìm đến ngôi nhà trên đỉnh núi, khéo léo lách vào, đóng cửa cẩn thận và nằm tít trên cao ở góc mái. Chọn được chỗ náu mình kín đáo thì cũng vừa tối. Lát sau bảy cô chủ nhà son trẻ cười cười nói nói, riu rít đẩy cửa vào. Ăn uống xong, họ chợt nhớ tới tên trộm hôm nào. Một cô nói: "Thật buồn cười cho tên tham lam". Cô khác tiếp: "Hẳn không biết phép chữa mũi thì mũi còn đau". Cô thứ ba: "Không há miệng ăn cơm được, ốm yếu mãi cũng chết". Cô thứ tư nói: "Có khó gì, chỉ lấy quả khô lắc lắc rồi gõ nhẹ vào chỗ đau và nói "sống thật thà" ba lần là mũi khắc co lại thôi mà!". Chàng nghèo vui quá. Biết chắc môn thuốc thần tiên. Chàng thầm cảm ơn các cô gái.

Đêm khuya dần. Các cô gái vẫn khơi lửa nói chuyện, thêu thùa. Mệt quá, chàng trai ngủ một giấc say. Lúc chàng thức tỉnh, ngôi nhà đã như không chủ. Năng xuyên thẳng màn sương dày đặc. Hẳn là các cô gái đã đi làm từ lâu. Chàng vội giấu quả thần vào người, xuống núi, đi về phía nhà anh. Chàng giấu vật báu một nơi rồi mới vào gặp anh chị. Mặt người anh sưng đỏ mọng, mắt híp chặt, mũi như to hơn. Da trắng bợt và chân tay đã tóp lại. Chàng báo cho anh chị biết thế nào chàng cũng cứu được. Anh chị hết lời van nài, hứa hẹn. Chàng nghèo ra sau nhà lấy vật ước và làm y như lời các cô gái bàn nhau.

Quả nhiên, mỗi khi người em gõ nhẹ vào quả và nói "sống thật thà" ba lần thì mũi người anh cứ co dần. Chẳng mấy chốc cái mũi lại xinh xẻo như xưa. Vợ chồng anh mừng quýnh, ôm em khóc nức nở và chia của cải cho em như đúng lời đã hứa.

Người em xin phép anh đi trả lại của quý cho các chủ nhân trên đỉnh núi. Đen đũi cho chàng, hôm ấy các cô gái nghỉ ở nhà. Chàng vừa khẽ đẩy cửa lách vào thì các chủ nhân sững sờ lo ngại. Nhưng vẻ mặt chàng trai hồn nhiên, nói cho rõ ý định của mình. Các cô gái bỗng đổi hẳn nét mặt. Họ mời

anh sưởi lửa, và để đèn bù tính thật thà, ngay thẳng của anh, họ bàn nhau cho anh chọn một cô về chung sống. Dường như đã nghĩ sẵn, chàng nghèo nhìn thẳng vào cô gái trẻ nhất, lại đẹp nhất. Thế là họ đem quả thần ra ước một bữa tiệc. Tiệc vui biến thành tiệc cưới.

Sáng hôm sau, chàng trai cùng vợ mới cưới về xóm núi làm ăn, hưởng gia sản chung với anh. Đôi vợ chồng sống trong cảnh hạnh phúc hiếm có.

Lê Trung Vũ sưu tầm, biên soạn

Nguồn: Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất, tập 2,

Nguyễn Cừ tuyển chọn,

Nxb. Văn học, H., 2002.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Chiếc Cầu Phúc Đức

Ngày xưa, có anh chàng chuyên sống về nghề ăn trộm. Trong nhà còn có mẹ già phải nuôi. Tuy có lúc được nhiều, có lúc được ít, nhưng trong nhà không bao giờ có của để dành. Hai mẹ con chàng thường phải chịu bữa ăn, bữa nhịn.

Một hôm, nhân ngày giỗ cha, mẹ chàng ôn lại cho chàng nghe cuộc đời của ông và cha chàng xưa kia.

Xưa kia ông nội chàng cũng làm nghề ăn trộm, có đêm kiếm được những món hàng đáng bạc chục, bạc trăm, vậy mà khi nhắm mắt xuôi tay cũng không để lại cho cha chàng được chút gì.

Rồi đến đời cha chàng. Lớn lên, không biết chọn nghề gì khác tốt hơn, cha chàng lại nối nghề ông cụ, đến đêm lại đi rình mò hết làng trên đến xóm dưới, mà cũng không bao giờ kiếm nổi được hai bữa cho hai vợ chồng và đứa con. Rồi cha chàng chết đi cũng không có gì để lại. Nay đến đời chàng, lao theo cái nghề này đã gần hai chục năm rồi mà tay trắng vẫn hoài trắng tay. Đã vậy, chàng cũng không tìm được nổi một người vợ, mặc dầu đã gần bốn chục tuổi đầu.

Ôn lại đời cha ông xưa và nhìn cuộc đời mình chàng không khỏi thấy ngán ngẩm.

Một đêm, chàng đến rình nhà ông thầy đồ ở xóm bên, định ăn trộm cái thũ

lợn mà một nhóm học trò mang đến biếu. Rình mãi đến khuya, ông thầy vẫn chưa đi ngủ, ông đọc hết trang sách này tới trang sách khác. Chợt ông thầy đọc đến câu: "Nhà làm nhiều điều thiện ắt để lại tiếng thơm. Nhà làm nhiều điều bất thiện ắt để lại tai vạ." (1). Chàng bụng bảo dạ: "Phải chăng ông cha ta làm nghề thất đức nên để khổ nhục lại cho ta?". Rồi tự đáp: "Phải, quả thật đúng như vậy". Đoạn chàng chạy một mạch về nhà, quyết từ nay bỏ nghề ăn trộm.

(1) Tích thiện chi gia tất hữu dư hương; tích bất thiện chi gia tất hữu dư ương.

Sáng hôm sau, chàng vác búa vào rừng hái củi mang ra chợ bán. Công việc thật là vất vả, hái được một gánh củi chàng phải đổi một bát mề hôi mới kiếm được một món tiền mua gạo, nhưng chàng thấy yên tâm hơn mọi ngày. Tuy vậy, đi đến đâu, chàng cũng nghe tiếng người xì xào: "Cẩn thận đấy! Cái thằng ba đời ăn trộm đã đến kia!" Cái tiếng "ba đời ăn trộm" làm cho chàng buồn bã. Chàng nghĩ: "Từ nay ta phải làm những việc phúc đức họa may mới xóa được mấy tiếng đó".

Một ngày mùa hạ, trời mưa to, nước lũ tràn về. Chàng đem củi đi chợ bán, vì nước lũ tràn về nhanh quá, không thể lội qua sông như mọi hôm được. Hàng trăm người ùn lại vì chưa có đò, mặt trời đã khuất sau rặng núi mà mọi người vẫn loay hoay ở bờ sông. Chàng bèn nghĩ tới việc bắc một cái cầu. Đêm ấy, ngủ lại ở bến sông cùng với nhiều người khác, chàng đem chuyện bắc cầu ra hỏi bà con, nhiều người nói:

- Đó là một điều phúc đức được muôn ngàn người nhớ ơn. Trước đây cũng đã có người làm nhưng rồi lại bỏ dở...

Sáng hôm sau, nước rút, chàng lội sông về nhà, tới nhà, chàng đem ý định

bắc cầu ra hỏi ý kiến mẹ. Mẹ chàng hứa sẽ thu xếp ổn thỏa mọi công việc trong nhà, để chàng rảnh tay dốc sức bắc cầu!

Từ đó, cứ sáng chàng lên rừng chặt cây; chiều ra sức chuyển gỗ; trưa cố hái thêm một gánh củi để về cho mẹ đi chợ.

Chàng làm việc quên ngày tháng. Buổi chặt cây, buổi chuyển gỗ, buổi bắc cầu, không bao lâu, đã bắc được hơn chục sải cầu. Công việc còn nhiều nặng nhọc vì con sông rộng gần hai trăm sải. Vì ăn đói mà làm nhiều nên chàng bị kiệt sức. Một hôm đói quá chàng nằm lăn ra mê man ở đoạn cầu đang làm dở. Những người đi qua xúm lại cứu chữa, nhưng chàng vẫn chưa hồi tỉnh.

Giữa lúc ấy có một viên quan võ đi đến, thấy một đám đông đang xúm quanh một người nằm sõng soài, viên quan xuống ngựa đến gần hỏi chuyện. Mọi người cho biết đây là anh chàng bắc cầu làm phúc đang làm thì vì mệt quá mà lăn ra ngất đi... Viên quan bèn mở túi lấy thuốc cho chàng uống. Được một lúc, chàng bắc cầu tỉnh lại, mọi người tản dần ra về, viên quan ngồi lại bên chàng ân cần hỏi chuyện. Chàng thật thà kể hết cho ông nghe cuộc đời của mình và nói rõ ý định cùng công việc đang làm. Viên quan võ nghe nói ra chiều cảm động, ông ngồi ngắm nghĩ hồi lâu rồi nói:

- Xưa kia, cha ông chàng làm nghề thất đức để cho chàng ngày nay phải đói nghèo. Nay, chàng muốn làm điều phúc đức để chuộc lỗi lầm xưa kia, quả là hay vô cùng! Về phần tôi, tôi xin nói thật: Cha tôi, ông tôi, ông cụ ông kỵ tôi, đời đời làm quan ức hiếp dân lành, bóp hầu bóp cổ để nã tiền, nã của. Đây cũng là điều thất đức, vì vậy đến tôi ngày nay trời quả báo: Lấy vợ đã hơn hai mươi năm rồi mà không có một mụn con để vui cửa vui nhà, cho nên, tuổi đã ngoài bốn mươi, chúng tôi vẫn phải sống hiu quạnh. Nay tôi cũng muốn làm điều phúc đức để chuộc lỗi lầm xưa, chẳng hay chàng có cho tôi góp sức cùng nhau bắc cầu được không?

Chàng bắc cầu mỉm cười nói:

- Nếu quan lớn có chí hướng như vậy thì cái cầu này sẽ chóng xong, dân chúng sẽ mau được qua lại, còn gì tốt hơn!

Hai người bèn kể cho nhau biết tên tuổi, quê quán rồi kết làm anh em, viên quan võ hơn chàng bắc cầu bốn tuổi, được nhận là anh. Chàng bắc cầu nói:

- Em còn có mẹ già ở nhà, vì nhà nghèo, phải bán củi lấy tiền mua gạo cho nên ngày nào em cũng phải đem củi về nhà để sáng hôm sau mẹ đem củi ra chợ bán lấy tiền đong gạo.

Viên quan võ thân mật bảo chàng:

- Anh có nhiều tiền của, anh sẽ bỏ ra nuôi mẹ để em khỏi phải bận tâm, như vậy chúng ta sẽ chuyên chú vào việc bắc cầu, em nghĩ thế nào?

Chàng bắc cầu nói:

- Nếu được vậy thì còn gì hay hơn!

Từ đấy, hàng ngày hai anh em cùng nhau lên núi đốn cây, chuyên gỗ. Chẳng bao lâu, hai người đã dựng xong chiếc cầu gỗ hơn hai trăm sải. Dân chúng ai cũng vui mừng, họ đặt tên là cầu Phúc Đức. Các cụ hai làng hoan hỉ cùng nhau bàn định góp tiền làm một bữa tiệc ăn mừng cầu.

Ngày ăn mừng chiếc cầu, các vị bô lão và tất cả dân chúng quanh vùng nô nức đến dự, ai cũng cầu xin Ngọc Hoàng ban phúc cho hai người bắc cầu, họ ăn uống linh đình suốt cả buổi sáng. Bỗng một cơn gió bất chợt kéo đến, gió thổi mạnh, làm cúi rạp ngọn cỏ, nghiêng ngả cành cây. Gió thổi mỗi lúc một mạnh, rồi bất thành lình cuốn anh chàng bắc cầu đi mất. Viên quan võ thất thanh kêu gọi, tất cả mọi người đều ngậm ngùi.

Thấy người em kết nghĩa của mình hết lòng hết sức hàng ba năm trời ra

làm cầu mà lại không được hưởng phúc, viên quan xót xa lắm. Sau khi mọi người đã ra về, ông đón vợ sang ở chung với bà cụ để sớm hôm trông nom, phụng dưỡng bà thay người em kết nghĩa.

Lại nói đến chàng bắc cầu bị gió lốc cuốn tới một cái hang trên một ngọn núi cao. Chàng lão đảo đứng chưa kịp vững, cơn gió bỗng vụt hóa thành người tươi cười nói với chàng:

- Nhà ngươi chớ sợ, ta là thần Gió được Ngọc Hoàng sai đi đón nhà ngươi về đây để thưởng cho người cái công thành tâm làm chuyện phúc đức. Bạc vàng đầy, nhà ngươi muốn lấy bao nhiêu thì lấy.

Chàng bắc cầu nhìn vào hang, thấy đồng vàng sáng chói. Chàng cởi áo gói lấy một số vàng, rồi buộc lại cẩn thận, chàng vác gói vàng lên vai, tiến ra cửa hang, thần Gió lại hóa thành cơn gió lốc cuốn chàng đi, trả về bản và đặt chàng nhẹ nhàng xuống giữa sân nhà.

Chàng bắc cầu sung sướng để gói vàng xuống rồi lên tiếng gọi cửa. Nghe tiếng gọi, mẹ chàng và hai vợ chồng viên quan võ tướng là hồn chàng bắc cầu hiện về, liền dắt nhau lại ngồi quanh chiếc bàn thờ thắp hương khấn vái lầm rầm. Nhìn qua kẽ liếp thấy ba người vừa cúi lạy, vừa khấn, chàng bắc cầu bật cười, một lần nữa chàng lên tiếng gọi:

- Mẹ ơi! Anh ơi! Em đây mà! Em hãy còn sống trở về nhà đây! Mau mau mở cửa!

Nghe rõ tiếng gọi của con, bà mẹ mừng quýnh, lật đặt mở cửa. Vợ chồng viên quan võ cũng chạy ra, đón người em kết nghĩa.

Chàng bắc cầu ngồi xuống kể lại ngọn ngành câu chuyện được thần Gió đưa đi lấy vàng cho cả nhà nghe, mọi người reo mừng sung sướng.

Từ đấy mẹ con chàng bắc cầu trở nên giàu có, chàng mời hai vợ chồng

người anh kết nghĩa ở lại và cùng nhau làm ăn.

Ít lâu sau, vợ viên quan võ mang thai, đến tháng đến ngày, chị sinh hạ được một cậu con trai. Hai vợ chồng mừng vô kể. Còn chàng bắc cầu ít lâu sau cũng lấy vợ có con và sống sung sướng đến già.

Ghi theo lời kể của ông Vi Quốc Thông,

xã Phú Thượng, Võ Nhai, Bắc Thái (nay thuộc tỉnh Thái Nguyên)

Nguồn: Truyện cổ Tày Nùng,

Hoàng Quyết sưu tầm và biên soạn,

Nxb. Văn hóa, H., 1986.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Chử Đồng Tử

Thời xưa, ở làng Chử Xá (1), có hai cha con Chử Cù Vân và Chử Đồng Tử, nhà nghèo đến nỗi phải chung nhau một cái khố, hễ ai đi đâu thì đóng.

(1) Nay thuộc xã Văn Đức, huyện Gia Lâm, ngoại thành Hà Nội.

Chử Cù Vân bị ốm nặng, khi sắp chết, dặn lại con rằng:

- Bố chết, con cứ táng trần cho bố, còn cái khố con giữ lấy mà dùng.

Chử Cù Vân chết, Chử Đồng Tử không nỡ để cha trần truồng, lấy khố đóng cho cha, rồi mới chôn.

Ở một túp lều nhỏ ven sông, ngày ngày Chử Đồng Tử xuống sông đánh cá, rồi đổi lấy gạo ở các thuyền qua lại.

Thời bấy giờ có một nàng công chúa tên là Tiên Dung, nhan sắc tuyệt trần, tuổi đã mười bảy mười tám mà không chịu lấy chồng, chỉ thích chèo thuyền đi xem sông núi. Vua chiều con, cấp thuyền cho với đủ mọi người hầu hạ, mặc cho con muốn đi chơi đâu thì đi.

Một hôm, Tiên Dung đi chơi thuyền trên sông, thuyền Tiên Dung đi giữa, còn trước sau là thuyền của binh lính và thị nữ. Khi đến khúc sông thuộc làng Chử Xá, đám thuyền làm rợp cả mặt nước.

Chử Đồng Tử trông thấy, vội vứt vó vào bụi, chạy lên bãi, bới cát vùi mình xuống, rồi lấy cát phủ lên.

Thấy bãi sông rộng rãi, lại có lác đác từng bụi cây lớn tỏa bóng mát êm dịu, Tiên Dung lấy làm ưa thích, ra lệnh cho thuyền ghé vào bãi, rồi chọn chỗ có bóng mát, sai thị nữ giăng màn tứ vi để tắm. Tiên Dung vào màn cởi áo xiêm, gội nước thỏa thích. Không ngờ chỗ Tiên Dung giăng màn tắm lại chính là chỗ Chử Đồng Tử náu mình. Tiên Dung gội nước một lúc thì thấy Chử Đồng Tử trôi lên. Tiên Dung trông thấy giật mình, hỏi duyên cớ thì Chử Đồng Tử nói vì không có quần áo, thấy thuyền quân quan thì sợ, nên phải vùi mình xuống cát để ẩn.

Tiên Dung bảo Chử Đồng Tử rằng:

- Tôi nguyện không lấy chồng, nay duyên trời run rủi, lại gặp chàng ở chốn này, mới biết không cưỡng nổi được với trời.

Nàng bảo Chử Đồng Tử tắm rửa sạch sẽ, lấy quần áo cho mặc, đưa xuống thuyền và sai thị nữ sửa soạn tiệc hoa. Thấy thế Chử Đồng Tử ngỡ ý từ chối, Tiên Dung bảo chàng rằng:

- Thiếp với chàng là tự trời xe duyên, việc gì mà từ chối!

Đồng Tử đành phải nghe theo.

Từ hôm ấy, hai người thành vợ chồng.

Vua được tin nổi giận, gọi hết binh lính và người hầu của Tiên Dung về. Tiên Dung sợ cha, đành cùng chàng ở lại với nhân dân, tìm kế sinh nhai. Nàng làm ăn ngày một thịnh vượng, dần dần lập thành một xóm. Sau có người khuyên nàng ra biển tìm những vật lạ đem về đổi lấy các thứ khác. Nàng nghe theo để chồng đi.

Đồng Tử đi qua một nơi phong cảnh tuyệt đẹp, trông lên núi thấy có cái am nhỏ. Đồng Tử trèo lên núi gặp một nhà sư xưng tên là Phật Quang. Thấy Đồng Tử là người chân thật, sư Phật Quang muốn truyền phép cho Đồng Tử. Đồng Tử không nghĩ đến việc ra biển nữa, liền ở luôn đó. Đồng Tử học được hơn một năm thì Phật Quang cho chàng một cái gậy và một cái nón, cho phép chàng xuống núi và dặn rằng:

- Phép biến hóa ở cả cái gậy và cái nón này.

Đồng Tử về nhà, đem phép màu truyền lại cho Tiên Dung, rồi hai vợ chồng rời bỏ xóm làng, đi tìm nơi thanh vắng để ở. Một hôm đang đi đường, trời tối mà chưa đến chỗ dân cư, hai vợ chồng chống cái gậy xuống đất và lấy cái nón úp lên đầu gậy để che sương, rồi hai người ngồi tựa vào nhau dưới nón mà ngủ. Đến quá nửa đêm, hai vợ chồng tỉnh dậy thì thấy mình ở trong một cung điện lộng lẫy có đủ các thứ giường sập, màn trướng, lại có cả tiểu đồng, thị nữ binh lính đi lại rộn rịp ngoài hành lang.

Sáng hôm sau, hai vợ chồng ra ngoài xem thì thấy có thành cao bao bọc cung điện và có lính canh gác rất đông, chẳng khác nào tòa thành to lớn.

Tin lạ đến tai vua. Vua cho là Đồng Tử và Tiên Dung làm loạn, liền sai quân đến đánh. Quân nhà vua đến gần nơi Tiên Dung và Đồng Tử thì trời vừa tối, không sang sông được. Đến nửa đêm, trời nổi cơn giông, cát bay, cây đổ, rồi toàn khu Đồng Tử và Tiên Dung ở bay cả lên trời, chỉ còn lại bãi đất ở giữa đầm. Bãi ấy về sau gọi là bãi Tự Nhiên (2) còn đầm ấy gọi là đầm Nhất Dạ (3). Thấy có sự lạ lùng như vậy, nhân dân lập miếu thờ ngay trên bãi.

(2) Bây giờ thuộc huyện Khoái Châu, Hưng Yên.

(3) "Nhất dạ" nghĩa là một đêm.

Đời sau, Triệu Việt Vương đóng quân trong đầm để chống lại quân xâm lược nhà Lương. Lúc bị quân giặc vây nguy cấp, Triệu Việt Vương thiết đàn, cầu thần giúp mình tiêu diệt quân địch để cứu nạn nước, bỗng thấy một vị thần cười rùng xuống đàn, cho Triệu Việt Vương một cái vuốt rồng và dặn: "Người cầm cái vuốt này lên chỏm mũ đâu mâu thì đi đến đâu, giặc sẽ tan đến đấy". Nói xong, thần cười rùng bay vụt lên trời.

Theo lời thần dạy, Triệu Việt Vương cầm vuốt rồng lên chỏm mũ, thấy sức khỏe tăng lên bội phần, trí óc cũng sáng suốt, thanh thế ngày một lớn, mới đem quân phá vòng vây, chém được tướng giặc là Dương Sàn. Quân xâm lược nhà Lương bị tan vỡ, phải rút khỏi đất Việt Nam.

Vũ Ngọc Phan kể

Nguồn: Hợp tuyển Truyện cổ tích Việt Nam,

Lữ Huy Nguyên - Đặng Văn Lung sưu tầm và biên soạn,

Nxb. Giáo dục, H., 1996

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Con Út Vua Trời Và Ống Thuốc Thần

Ngày xưa ngày xưa, ở một vùng, có hai anh em nhà kia phát nương, trồng được một ít lúa. Lúa mọc rất tốt và chín đều. Sắp sửa đến ngày gặt, hai anh em rất vui mừng. Nhưng tới một buổi sáng, khi ra thăm nương, thì hai anh em đã thấy lúa bị trâu rừng ăn và giẫm nát rất nhiều. Tức giận, hai anh em đem ấy vác ná ra nấp cạnh nương lúa rình. Hai anh em không biết con trâu ăn lúa chính là trâu của bà tiên rừng thả ra. Thấy có hai người định bắn trâu, bà tiên rừng liền thổi một hơi thuốc mê, làm họ lăn ra ngủ mê mệt và thế là họ không bắn được trâu nữa. Hôm sau, tỉnh dậy thì nương lúa đã bị phá một khoảng nữa. Hai anh em tức lắm, quyết bàn lại cách giữ nương lúa cho kỳ được.

Lần này, họ nấp rất kỹ, bà tiên rừng không trông thấy họ. Khi trâu của bà vừa chạy ra thì người anh kéo ná bắn một phát. Con trâu lăn ra chết. Người anh bảo người em ở lại canh trâu, còn mình thì về gọi dân bản ra làm thịt. Người em nghe lời, ở lại canh con trâu đã chết.

Ngồi trong bụi rậm được một lúc thì người em thấy bà tiên rừng đi ra. Thấy trâu trúng tên chết, bà tiên lấy một ống thuốc, xoa thuốc vào vết thương. Con trâu chưa quây rồi sống lại. Bà tiên rừng cười ngay lên lưng trâu, rồi chạy vào rừng. Khi người em chạy ra đuổi thì chỉ còn thấy ống thuốc bị bỏ rơi nằm lăn lóc trên mặt đất.

Người anh và dân làng kéo đến nơi thì trâu không còn nữa. Họ giận lắm, một người trong số đó vì quá tức giận đã khiến cho người em bị thương, rồi

họ kéo nhau bỏ đi. Người em ngã xuống, may thay vết thương lại dè trúng lên ống thuốc. Gặp thuốc, máu ngừng chảy, vết thương lành miệng, người em đứng dậy, người khỏe mạnh như thường. Thấy thuốc quý, người em bèn nhặt lấy ống thuốc, rồi bỏ nhà ra đi. Để khỏi bị rơi ống thuốc, anh đựng ống thuốc vào một cái túi và đeo lên cổ.

Đi mãi, đi mãi, đến một xóm kia, anh thấy một con chó đã bị ai hại chết. Thương hại nó, người em liền bôi thuốc làm cho nó sống lại. Chó vui mừng vẫy đuôi theo người. Đến một xóm khác, người em lại thấy một con chó vì cắn gà mà bị giết. Người em lại dùng thuốc chữa cho nó sống lại, chó vui mừng chạy theo anh. Từ đó, hai con chó quấn quýt không rời người em.

Một ngày kia, đang đi, người em bỗng nghe có tiếng khóc thảm thiết từ trong một ngôi nhà vọng tới. Hỏi ra mới biết đó là nhà Cơ - ran. Cơ - ran có cô con gái trẻ và đẹp mới mất. Người nhà đã liệm xác cô gái và sắp sửa đem chôn. Người em bèn xin phép Cơ - ran chữa cho cô gái đó. Cơ - ran chẳng mấy tin tưởng, nhưng vẫn để cho anh chữa. Người em bôi thuốc vào cô gái, chỉ một lát sau, cô gái đã sống lại như thường. Cơ - ran mừng rỡ vô cùng, định nhường tất cả gia tài cho anh, nhưng người em không nhận. Cơ - ran bèn giết nhiều trâu, bò, heo thật béo để ăn mừng, khi bà con tới đã đông đủ, người em nói rằng nhà ai có người chết muốn được sống lại thì anh sẽ giúp. Nghe thế, ai cũng muốn ông bà, bố mẹ mình sống lại. Anh bèn nhận lời giúp, dặn họ về nấu sẵn một nồi cháo nóng và một chậu nước để người chết tỉnh dậy thì có sẵn cháo ăn và nước nóng rửa mặt. Sau đó, chàng dùng lọ nước thần cứu sống rất nhiều người. Ai cũng vui mừng. Người ta thường công cho anh rất hậu. Cứ như thế, ngày này sang tháng khác, người em đến đâu là người chết dù đã đem đi chôn đều được cứu sống.

Lúc bấy giờ, Mơ - tao Mơ - tinh là thần coi âm phủ. Thấy người dưới âm phủ sống lại nhiều quá, hăn liền cho người lên hỏi trời. Mơ - tao Mơ - tinh dọa nạt, nạt nộ Trời rằng, nếu Trời không trả lại người cho hăn thì hăn sẽ giết

chết trời. Trời sợ lắm, Trời tìm hỏi mãi mới biết nguyên do. Trời bèn sai cô công chúa út của mình xuống trần, tìm cách lấy lại ống thuốc thần.

Sau khi đã cứu sống được rất nhiều người, người em và hai con chó liền đi tìm một nơi đất tốt để làm nương sinh sống. Anh ta dựng một cái chòi cao để ở, đêm ngày hai con chó luôn ở bên cạnh. Khi anh ta đi đâu thì một con chó đi trước, một con theo sau. Ống thuốc thần anh giữ gìn rất cẩn thận. Anh vẫn đeo ở cổ, và đi đâu cũng mang theo.

Con gái út của Trời xuống trần. Cô giả làm một cô gái mồ côi cha mẹ, tìm đến chòi của người em xin ở nhờ. Nàng xinh đẹp vô cùng, làm việc và nấu ăn rất khéo, nên dần dần đã được người em đem lòng yêu. Hai người lấy nhau, nhưng cô gái vẫn chưa tìm cách lấy trộm được ống thuốc chông đeo trên cổ, vì hai con chó không rời anh một bước. Trong lúc đó, Trời vẫn giục con gái phải lấy được ống thuốc, sớm chừng nào hay chừng ấy, Mơ-tao Mơ-tinh thì mỗi ngày lại đe dọa Trời một dữ hơn. Không còn cách nào khác, cô gái bèn lập kế rử chông đi ra suối tắm. Tắm xong mà cô vẫn chưa lấy được ống thuốc, vì hai con chó đứng trên bờ suối đã giữ chặt lấy ống thuốc thần. Cô đành phải nghĩ cách khác. Ngay khi tắm xong, cô vờ bắt chấy cho chông. Vừa bắt chấy cô vừa bỏ thuốc mê làm chông và hai con chó ngủ mê mệ. Thế là cô lấy được ống thuốc, bay thẳng về trời. Khi người em tỉnh dậy, thấy vợ đã đi mất, liền vội vàng đánh thức chó, đuổi theo. Thấy vậy, Trời bèn cho đóng kỹ cổng Trời lại, người em và hai con chó không làm sao vào nổi. Tức quá, hai con chó chạy khắp nơi, cắn chết không biết bao nhiêu trâu bò, gà heo, đoạn ngồi ngay ở cổng nhà Trời canh miết không cho một ai ra vào. Ít lâu sau, trong nhà Trời, nước đã cạn, củi đã hết, nhưng không một ai có thể ra ngoài cổng mà kiếm nước kiếm củi được. Chẳng biết làm thế nào thoát nạn, Trời đành dàn hòa với chàng con rể và hai con chó. Đầu tiên, Trời hứa sẽ cho chàng rất nhiều của cải. Chàng từ chối, và khăng khăng đòi lại ống thuốc. Lúc ấy, Mơ-tao Mơ-tinh cũng cho người đến đòi lấy ống thuốc. Mơ-tao Mơ-tinh sợ Trời sẽ dùng ống thuốc thần ấy mà cướp hết người của hắn ở dưới âm

phủ. Hãn nhất định bắt Trời phải nộp ống thuốc thần cho hãn, nếu không nộp, hãn sẽ giết Trời ngay. Không biết làm thế nào nữa, Trời phải đồng ý để vợ chồng con gái út sống cùng nhau, cho chàng rể và hai con chó được sống mãi mãi, có quyền rất to trên Trời, để đổi lấy ống thuốc đưa nộp cho Mơ-tao Mơ-tinh. Trời lại hứa mỗi năm sẽ đóng thuế cho con rể rất nhiều báu vật. Nếu Trời không giữ đúng lời hứa thì chàng rể có quyền cho chó đến hỏi. Vợ chàng cũng nói vào mãi, thương bố vợ, chàng bèn ưng lời.

Từ đây, Trời không nộp thuế đúng hạn cho con rể, chàng con rể lại cho chó tới cắn Trời để đòi. Những khi ấy, Trời sợ, phải bỏ trốn. Văng mặt Trời, trời tối lại. Đó là những kỳ nhật thực.

Bùi Duy Tân biên soạn theo lời kể của bác Mang-cang.

Nguồn: Truyện cổ Ba-Na, Tây Nguyên, tập 2,

Nxb. Văn học, H., 1965.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Con Chó Chín Đuôi

Xưa kia, có hai vợ chồng nghèo sinh được một đứa con gái. Vợ chồng họ tuy nghèo nhưng sống rất hạnh phúc, yêu thương nhau. Song chẳng may, người vợ mất sớm, để lại người chồng sống trong cảnh gà trống nuôi con.

Thế rồi, người chồng lấy vợ nữa, hy vọng rằng người vợ kế sẽ giúp mình chăm sóc đứa con gái còn nhỏ dại. Vậy nhưng, người dì ghẻ này lại đối xử rất cay nghiệt với con riêng của chồng. Đứa nhỏ thường xuyên bị đói, và bị chửi mắng.

Một hôm, vừa bị đói lại vừa bị đòn oan, đứa bé bèn chạy ra chỗ mộ mẹ ngồi khóc nức nở. Hồn người mẹ hiện lên hỏi:

- Sao con lại khóc nức nở thế kia?

Đứa bé kể cho mẹ nghe chuyện bị dì ghẻ đối xử tàn tệ. Thương con, nên hồn người mẹ mới bảo:

- Đợi khi nào con lớn thành thiếu nữ, thì hãy chịu khó đem dao ra bờ suối ngồi chờ. Lúc nào con thấy có thân cây chuối rừng trôi qua thì con cầm dao chém cho đứt đôi. Con chém cho đến khi thấy xuất hiện một con chó có chín cái đuôi màu sặc sỡ, thì con bế nó về nhà nuôi. Con chó chín đuôi ấy chính là hồn của mẹ về sống bên con đấy.

Ghi nhớ lời mẹ dặn, khi trở thành thiếu nữ, người con gái liền đem dao ra

bờ suối ngồi đợi. Thấy cây chuối rừng trôi qua trước mặt là cô chém. Khi chém đến thân cây chuối thứ chín thì đột nhiên trước mặt cô xuất hiện một con chó có chín cái đuôi, mỗi đuôi một màu rực rỡ. Người con gái liền bế chó về nhà nuôi. Và từ đấy, cô đi đâu, làm gì cũng có con chó đi theo cùng.

Rồi thời gian trôi qua, bố của cô gái đi buôn có được rất nhiều vàng bạc. Nhưng có bao nhiêu ông đều đưa cho người vợ kế quản hết, mặc cho đứa con gái của mình suốt ngày phải vất vả lam lũ lo công việc ruộng nương, mà lại phải ăn đói mặc rách.

Thấy con chó chín đuôi ngày ngày quần quýt bên cạnh đứa con riêng của chồng, người dì ghẻ bèn tìm cách đánh chết chó rồi đem vứt xuống hố củ mài. Tìm không thấy chó đâu, cô con gái khóc sừng húp hết cả hai mắt. Người bố đi buôn xa trở về nhà thấy vậy, mới hỏi:

- Tại sao con lại khóc sừng húp hết cả hai mắt thế?

Cô con gái đáp:

- Con khóc vì không tìm thấy con chó của con đâu cả.

Người bố nói:

- Mất con chó thì việc gì mà phải khóc. Vàng bạc quý giá, mất đi mới thật là đáng tiếc.

Cô con gái lại nói:

- Bố ơi, vàng bạc quý đến mấy thì cũng không bằng thóc gạo. Người già đã nói: "Miếng cơm nuôi người", bố quên rồi sao.

Nghe con gái nói mình vậy, người bố giận quá bèn gọi một kẻ ăn xin đến và gả con gái cho anh ta làm vợ.

Người bố không chia cho con gái một chút của cải nào, ông chỉ đóng cho một chiếc bè nứa, rồi bảo con gái và con rể hãy ngồi lên bè nứa mà chèo xuôi theo dòng. Bè nứa bị mắc ở chỗ nào thì ở lại chỗ đó mà làm ăn sinh sống.

Thế rồi, bè nứa chở hai vợ chồng cô gái mắc vào một bãi sậy. Ngay cạnh bãi sậy là một cánh rừng già cổ thụ. Hai vợ chồng cô gái dựng tạm lều và bắt đầu phát nương, đắp ruộng. Nhờ chăm chỉ, đất đai lại màu mỡ, nên chỉ vài năm sau hai vợ chồng họ đã có của ăn của để. Thóc ngô làm được, họ đem đi bán đổi tích góp lấy vàng, không chỉ có thế, họ còn sinh được một đứa con gái và một đứa con gái xinh xắn, bụ bẫm.

Tiếng rằng vợ chồng người con gái nay đã trở nên rất giàu có đồn đến tai người bố. Ông bèn cùng người vợ kế xuôi thuyền đi thăm. Nhưng xuôi thuyền mới được nửa chặng đường thì bất ngờ người vợ kế bị ngã xuống nước chết đuối tìm không thấy xác. Người bố đành một mình đến thăm con.

Đến nơi, ông được vợ chồng người con gái rải chiếu hoa cho ngồi. Tối bữa, người con gái đặt lên chiếu hai mâm, một mâm bày cơm canh thịt cá, một mâm bày toàn là vàng bạc và đá ngọc.

Trước khi ngồi vào mâm ăn cơm, cô gái hỏi bố:

- Bố ơi, đối với cuộc đời con người, thì cơm gạo quý hơn hay là vàng bạc quý hơn?

Người bố đáp:

- Vàng bạc quý hơn cơm gạo!

Cô gái bảo:

- Theo ý con thì, đối với đời người cơm gạo là thứ quý giá nhất!

Người bố khẳng khăng:

- Vàng bạc là thứ quý giá nhất!

Cô gái không tranh cãi thêm nữa, mời bố ngồi xuống trước mâm đựng vàng bạc. Còn cô cùng chồng và các con thì ngồi xuống mâm cơm thịt ăn ngon lành. Người bố ngồi trước mâm vàng bạc mà đói bụng, nước miếng ứa ra. Đến lúc này ông mới thấy con gái nói có lý, đối với đời người, cơm gạo mới là thứ quý giá nhất.

Bởi thế, người Thái mới có câu: "Vàng bạc ngồi dưới, thóc gạo ngồi trên".

Nguồn: Truyền thuyết và truyện cổ dân gian người Thái - Mường Xo,

Hội Văn học nghệ thuật Lai Châu,

Nxb. Văn hóa Dân tộc, H., 2011.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Con Dâu Nhà Trời

Trong một ngôi làng của người Chăm H'roi nọ có một đôi trai gái nghèo và rất xấu xí. Người trai tên là Y Rít và cô gái tên là Đơn. Họ giống nhau như củ nâu tía trên rừng. Trong ruột thì đỏ như gấc nhưng ngoài vỏ thì sần sùi. Hai người sống ở trong làng như sống giữa đám gai góc. Con trai nhà giàu chê ném đá trước mặt. Con gái nhà giàu cười chế giễu sau lưng. Chẳng ai chơi với họ nên cuối cùng họ tìm đến với nhau. Trước là bạn, sau thành vợ chồng. Trong nhà, hai người sống vui vẻ ấm cúng, nhưng ra đường thì họ chỉ cúi gầm mặt mà đi, tựa như có tội. Bọn nhà giàu ác mồm, ác miệng chê bai nguyên rủa đủ điều. Chúng kháo nhau là để cho họ ăn ở trong làng như vậy, sau này họ đẻ ra một tí cóc thì xấu mặt cả làng. Tên chủ làng ra lệnh cho họ lên núi ở. Họ chỉ mang theo cái gùi nhỏ đựng một ít đồ vật và một con dao rựa để dẫn cây làm lán, phát rẫy làm nương.

Một hôm, hai vợ chồng đang trông sắn, thì chị vợ thấy một con cóc yếu ớt nằm trong một hốc cây. Chị liền bỏ vào gùi mang về. Anh chồng thấy thế, liền hỏi:

- Cái của nợ ấy mang về làm gì? Vứt đi cho rảnh!

- Em thương nó lắm! Thân phận nó cũng như thân phận chúng mình. Em mang về nuôi.

Y Rít nghe vợ nói, không bảo vứt đi nữa, nhưng trong bụng không vui. Trưa, hai vợ chồng nằm nghỉ, anh nghe có tiếng người bảo mình:

- Bố ơi, đừng bỏ con. Hãy nuôi con để sau này chúng ta sẽ đủ cơm ăn áo mặc, giàu mạnh hơn lũ làng, bố ạ!

Y Rít kinh ngạc, liền hỏi vợ:

- Mình có nghe ai nói gì không?

Dơn trả lời là không. Y Rít bèn kể lại chuyện vừa nghe thấy cho Dơn nghe. Hai vợ chồng đều tin là lời của cóc. Họ thương cóc, nuôi cóc tử tế hơn trước.

Được bảy ngày, đột nhiên trong nhà xảy ra một chuyện lạ. Sáng hôm ấy, hai vợ chồng cùng đi rẫy, trưa về họ thấy giữa sàn có một mâm cơm ngon lành, đủ thịt gà, cá nướng thơm phức, khói còn bốc nghi ngút. Giữa rừng âm u, lạnh lẽo này, còn có ai nấu hộ cơm cho mình nữa? Hai vợ chồng dăm nghi, họ gọi to xem xung quanh có ai không. Hỏi, gọi mãi chẳng thấy ai thừa, hai vợ chồng đành ngồi ăn bữa cơm ngon lành. Mấy hôm liền, cảnh ấy cứ diễn ra. Hai vợ chồng ăn thì ăn, nhưng bụng vẫn áy náy, không biết ai là ân nhân của mình. Một hôm, Dơn giả vờ theo chồng lên nương, được nửa đường, Dơn bèn quay trở về nấp ở ngoài nhà, nhìn qua khe cửa. Chị giật mình, vì trong nhà bỗng xuất hiện một cô con gái rất xinh đẹp đang dọn dẹp nhà cửa. Chị nhìn vào góc buồng, nơi con cóc vẫn nằm thì không thấy cóc đâu, chỉ thấy một tấm da bẹp rúm. Chị biết cô gái xinh xắn chính là cóc hiện hình, liền mở cửa chạy vào cầm lấy tấm da cóc. Cô gái cũng hoảng hốt chạy lại, nhưng không kịp nữa rồi. Cô mếu máo xin Dơn:

- Mẹ trả con tấm da.

- Không, con gái yêu của mẹ, mẹ đã vì xấu xí mà khổ suốt đời, mẹ không thể để con lại hóa con cóc xấu xí nữa!

Nói xong, Dơn vứt tấm da cóc vào bếp lửa. Cô gái ôm chầm lấy mẹ. Hai

mẹ con quyền luyến không rời. Trưa về, Y Rít nghe vợ kể chuyện cũng mừng rỡ vô cùng. Hai người được cô con gái "trời cho" thì hết sức yêu chiều, chăm sóc. Họ không cho con gái đi làm nương, làm rẫy, sợ con vất vả và gặp chuyện chẳng lành. Cô bé không bằng lòng, nhưng đành phải nghe lời bố mẹ, ở nhà lo việc dọn dẹp, bếp núc.

Một hôm, vua sai một toán lính vào rừng chặt nứa. Bọn lính đi qua nhà Y Rít, dừng lại nghỉ chân. Mấy người ghé vào nhà chơi. Họ thấy cả rừng vắng vẻ chỉ có một ngôi nhà trơ trọi giữa rừng, trong nhà lại có một cô gái nhỏ rất xinh. Họ liền hỏi chuyện. Cô gái thật thà kể lại rằng bố mẹ bị cả làng ghét bỏ, nên phải vào đây nương nấu. Lời cô dịu dàng, giọng cô ngây thơ hiền hậu, ai nghe cũng xót thương cho bố mẹ cô và căm giận bọn nhà giàu độc ác. Họ gửi đồ đạc, gạo muối nhờ cô trông giúp, trưa về sẽ thổi cơm ăn. Cô gái nhận lời, bảo họ:

- Các bác cứ đi chặt nứa đi, còn cơm nước đừng lo, cháu sẽ nấu giùm.

Tốp lính mừng lắm, cảm ơn rồi rít. Trưa ấy họ thấy cô gái bày ra đủ bát đĩa nhưng chỉ có một nồi cơm nhỏ. Họ liền hỏi:

- Cơm nước chúng tôi nhờ cô nấu giùm đâu?

- Cháu nấu đủ cả rồi!

- Sao lại chỉ có chùng này thì ai ăn ai nhịn?

- Các bác cứ ăn đi, nếu hết cháu sẽ thổi thêm ngay mà.

Một người lính già bảo:

- Thế thì đi thổi ngay đi cháu, bác ăn hết ngay đây này!

Bác ta xới ngay một bát. Nhưng nồi cơm không vơi mà lại đầy lên ngay.

Và cứ thế, xới bao nhiêu lại đầy bấy nhiêu, hết người này đến người khác chuyên tay nhau xới mãi, ăn hoài, no đến tức bụng mà nồi cơm vẫn đầy như cũ. Lúc đó, họ mới biết đây là cái nồi cơm thần và cô bé không phải là người thường. Họ cảm ơn cô bé, từ giã lên đường, vác nửa về cho vua. Cô đem gạo muối trả lại cho họ. Chiều về, cô kể lại chuyện cho bố mẹ nghe. Cả hai người đều biến sắc vì lo sợ. Đơn sợ hãi, nói với con:

- Thôi chết đến nơi rồi con ạ. Con không biết vua là người tàn ác. Nếu vua nghe bọn lính kể chuyện con xinh đẹp, có tài, thì vua sẽ bắt con về hầu hạ đấy. Nhà ta đến tan nát mất. Con mà bị bắt bố mẹ sống sao được?

Đúng như lời mẹ nói, hôm sau vào lúc Y Rít còn ở trên rẫy thì một toán lính khiêng kiệu nhà vua đến bắt cô gái. Chúng nghênh ngang bước vào nhà, mắt trâng tráo nhìn cô gái đang sợ hãi nép vào mẹ. Tên vua bảo:

- Đây mục kia, mục có con gái đẹp thật. Ta được nghe bọn lính nói là nàng có nhiều tài. Ta muốn lấy con của mục về làm cung phi. Mục có bằng lòng không?

Người mẹ lắc đầu ôm chặt lấy con. Một tên lính tiến lại bảo:

- Mục dại lắm, cứ nhận lời đi! Đây là một dịp may hiếm có cho gia đình mục. Mục sẽ có rất nhiều tiền của. Vợ chồng mục sẽ được làm quan.

Tên vua ra lệnh cho bọn lính bưng tới một thúng đầy vàng bạc. Đơn liền đẩy thúng tiền, làm tung tóe cả ra nhà và hét lên:

- Không, chúng tao không cần tiền bạc, chúng tao không cần làm quan, chúng tao chỉ cần mẹ con được mãi mãi bên nhau thôi!

Tên vua nổi giận, đưa mắt nhìn bọn lính. Tức thì bọn lính xông lại trói chặt người mẹ, đánh đập tàn nhẫn. Đơn chết đi sống lại mấy lần. Hết tình lại là Đơn khăng khăng trả lời bọn chúng:

- Các ông đánh chết tôi thì đánh, nhưng không được bắt con tôi đi.

Tên vua tức giận đành phải bỏ mẹ con Đơn đẩy rời ra về. Y Rít đi làm về thấy con gái ôm mẹ khóc lóc thảm thiết bèn vào rừng tìm thuốc để rịt vào vết thương, ra sức cứu chữa. Nhưng sáu, bảy hôm liền, hết thuốc này đến thuốc nọ, bệnh tình người mẹ vẫn không giảm. Cô gái suốt ngày đêm săn sóc mẹ, bỏ cả ăn uống. Ai thấy cũng thương xót.

Hồi đó, có người con trai của Trời thấy cô gái xinh đẹp, nết na, rất vừa lòng, muốn lấy nàng làm vợ. Anh liền xin Trời một ít thuốc, rồi biến thành một chàng trai nghèo khổ tới nhà Y Rít để chữa bệnh cho Đơn. Chữa ba ngày thì Đơn khỏi hẳn. Hai vợ chồng Y Rít mừng rỡ, muốn trả ơn mà không có gì. Cuối cùng, họ bàn nhau gả con gái của mình cho chàng trai. Hai người hỏi con gái, thì cô cũng tỏ ý bằng lòng. Họ liền nói cho chàng trai biết. Chàng trai cảm động vô cùng, thú thật với vợ chồng Y Rít là mình không có của để làm lễ cưới và để cúng thần linh.

Hai vợ chồng Y Rít ra sức xoay sở, vay mượn, nhưng vẫn không đủ tiền. Họ đành đến vay nhà vua. Tên vua gian ác bảo muốn có tiền thì phải đưa con gái đến cho hẳn. Thế là đành chịu (1). Người con gái bảo chàng trai nghèo khổ:

- Bụng chúng ta thương nhau, nhưng nhà ta nghèo quá, không cưới nhau được. Thôi mỗi người đi một đường anh ạ!

(1) Theo tục lệ Chăm H'roi thời xưa, không có tiền của làm lễ cưới mời làng nước thì không được cưới vợ.

Chàng trai đưa cho cô gái một bộ váy, khăn, áo, bảo vận vào, rồi nói:

- Em hãy ra đứng đầu góc rừng quay mặt về bốn phía mà gọi: "Ai người

cất tranh, ai người cất rẫy, ai người cài bẫy, ai người đi săn, xin giúp tôi cùng, tôi làm lễ cưới".

Cô gái làm theo lời chàng trai. Quả nhiên có những người từ trong rừng đi ra mang theo nào hươu, nai, nào chim cá đủ cả. Đến chiều cả nhà ra gánh về, mỗi người hai, ba gánh nặng. Đám cưới rất linh đình. Dân làng trước kia khinh rẻ hai vợ chồng Y Rít nay thấy họ giàu, có con gái đẹp lại kén được rể đẹp, đều kéo lên dự lễ cưới rất đông. Tên vua gian ác biết tin hai người lấy nhau liền cưới voi đến định phá đám, nhưng thấy dân làng đang ăn uống linh đình, vui vẻ, hăn không dám gây sự, sợ dân làng chống lại.

Đôi vợ chồng trẻ sống với nhau rất thuận hòa. Ăn ở với nhau được ít lâu, chồng rủ vợ lên trời thăm cha. Trời rất mừng, nhưng hai đứa em thấy vợ anh xinh đẹp quá thì tìm cách giữ lại. Trời biết ý, khuyên hai người nên xin chị dâu lấy chiếc khăn, chiếc áo, chiếc váy đem về. Khi hai người xin được. Trời bảo:

- Các con hãy ra biển Đông hỏi thăm ai có khăn, váy, áo giống như thế thì gọi lên đây và như thế thì hai con sẽ được vợ đẹp, không kém gì chị dâu các con.

Hai người em nghe lời. Họ liền đi theo hướng đông, ra tận bờ biển. Tìm mãi, họ mới thấy ở một làng kia có hai bộ quần áo giống hệt quần áo của chị dâu. Đó là làng những người đóng thuyền đi bể và hai bộ quần áo kia là của hai cô gái có sắc đẹp kì lạ bị tên chúa làng ép làm vợ lẽ. Hai anh em tìm cách bắt trộm hai cô mang đi. Tên chúa làng hung ác liền đuổi theo để giành lại. Hai bên đánh nhau ác liệt trong bảy năm liền, cuối cùng hai đứa con Trời thắng trận. Họ mang vợ về chào Trời. Trời cho gọi hai vợ chồng con cả lên. Hai người em mới thấy rõ vợ của mình giống vợ của anh như ba hạt thóc cùng một bông và cả ba cặp vợ chồng trẻ đó yêu thương nhau rất mực.

Nguồn: Hợp tuyển truyện cổ tích Việt Nam,

Lữ Huy Nguyên - Đặng Văn Lung biên soạn,

Nxb. Giáo dục, H., 1996.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Con Nuôi Của Hồ

Xưa, có một người đàn bà mang thai sắp tới ngày sinh thì chồng qua đời. Đang mùa trồng cấy, sớm một mình, tối một mình, bà góa vẫn phải thui thủi lên nương, vất vả lắm. Chân bà bước không biết mỏi, tay bà xới đất không biết mệt mà việc làm vẫn còn nhiều. Cấy lúa xong lại tới làm cỏ bông, lo chăm bón cây ăn quả, lại lo cả cây kéo sợi.

Bữa ấy trời nắng to. Nương bông rộng đến nỗi khi ông trời nhìn thẳng xuống đầu, bà vẫn chưa xới hết cỏ. Ống nước dốc đã cạn khô, bà vẫn khát. Chịu chẳng được, bà lẩm bẩm:

- Ai cho mình vốc nước, giúp dọn xong đám cỏ nương thì đẻ con gái, mình sẽ gả cho.

Trong lúc mệt mỏi, bà tưởng mình nói mình nghe. Nào ngờ có con hồ nấp trong bụi cây gần đó đã chứng kiến mọi chuyện. Hồ ló đầu ra hỏi, người đàn bà hoảng hốt toan chạy, nhưng nghe hồ nói từ tốn, bà thấy yên lòng:

- Người ơi, đừng sợ, tôi không vô mà! Thấy bà cuốc cỏ, tôi muốn xem bà cuốc. Tay bà yếu rồi. Bà vừa nói gì đấy?

Người đàn bà chối:

- Không! Chắc hồ nghe nhầm tiếng gió nói chuyện với lá cây đó thôi!

- Bà chưa nói thật. - Hồ điềm tỉnh đáp.

- Thật mà. Chắc hồ nghe nhầm tiếng chim trời bay qua bay lại hót rồi!

Hồ bước ra khỏi bụi, ôn tồn nói:

- Sao lại thế? Bà thử nói xem bà cần gì. Tôi có thể giúp bà được không?

Bà góa biết không thể giấu được, liền thật thà nhắc lại lời cầu khẩn băng quơ ban nãy.

- Thật chứ? - Hồ hỏi, mắt long lanh.

- Thật đấy.

Tuy nói vậy nhưng trong giọng của người đàn bà có cái gì lưỡng lự lắm.

Hồ lao thẳng xuống dốc, xuống mãi nơi xa, nơi có con nước uốn mình lượn giữa lòng đá. Hồ nghiêng đầu hứng tai đựng nước, vắt vả đem lên cho người. Hồ bảo bà góa ngồi nghỉ rồi tự mình giúp bà làm cỏ bông. Hồ buộc liềm vào đuôi, quét đuôi kéo liềm vỡ đứt cỏ, lại lấy đuôi cào bật rễ cỏ cho đất phơi màu. Người đàn bà trông thấy hồ làm giỏi, lo sợ vì lời hứa của mình liền lảng lạng bỏ chạy về. Hồ biết, gọi nhưng bà góa không quay lại, Hồ đuổi theo, bà góa chạy nhanh hơn. Bà góa chạy nhanh quá, cái thai trong bụng bị động mạnh, xô con ra đường. Nhìn thấy thế, người mẹ kinh hoàng gục xuống chết. Bà không biết bà đã sinh con gái.

Lại nói, hồ đuổi theo, dọc đường trông thấy đứa bé liền liềm vào đầu nó, khéo léo ngoạm về hang. Hồ quý con người bé bỏng như con nó. Suốt ngày hồ ngắm đứa bé không chán mắt. Ngày ngừng việc vào rừng sâu tìm mồi, hồ vào xóm ăn cắp vải ủ cho bé, ăn cắp gạo thịt của người đem về nấu cháo cho bé. Bé được chăm nom chu đáo chẳng mấy đã chập chững biết đi. Hồ càng chịu khó kiếm đủ thức ăn, cái mặc cho cô bé hơn. Cô bé lớn lên theo từng mùa

rừng thay lá. Bây giờ cô đã thành thiếu nữ, một thiếu nữ xinh tươi, không tên, mắt lấp lánh như nước suối, da dẻ mịn như mây trời. Càng lớn, cô càng thêm xinh đẹp. Hồ tha về cho con gái đủ thứ từ khung cửi tới sợi bông. Hồ không biết dệt nhưng cố làm điệu bộ cho con nuôi xem. Cô gái sáng ý, ngày ngày mài miết tập dệt.

Mấy mùa lá nữa trôi qua. Tay thoi cô gái càng trở nên thành thục. Cô quý hồ, coi như bố nuôi, như người vậy. Bao giờ cũng vậy, sau khi tìm xong gạo thịt cho con gái, hồ mới đi kiếm ăn. Còn thiếu nữ không tên xinh tươi suốt ngày suốt tháng ở trong núi. Buổi sáng, hồ dặn con ở nhà. Chiều về tới cửa hang bao giờ hồ cũng cất tiếng trước bằng mấy câu:

- Con gái bố đâu? Con ngủ hay thức? Hôm nay con làm gì?

Bao giờ cô gái cũng nhanh nhẩu đáp lại, lời lẽ vui vẻ:

- Con chưa ngủ, con đun bếp, đốt đuốc chờ bố về.

Hồ thường vào hang lúc nhá nhem tối, lúc này cây đuốc nhựa thông đã cháy sáng cắm ở khe đá. Hồ ngả lưng để túi gạo thịt xuống. Hai bố con lại trò chuyện, nấu nướng ấm cúng như một gia đình.

Buổi sáng ấy, cũng như nhiều buổi sáng bao mùa lá qua, hồ đi kiếm ăn, cô gái ngồi vào khung dệt. Tiếng thoi vừa lách cách thì cô giật mình quay về phía cửa hang. Có hai chàng trai đeo cung đang đứng lặng ngắm cô tay đưa thoi thoăn thoắt, nhịp nhàng. Thấy thiếu nữ quay ra, họ cười chào cô.

Sau lúc làm quen, họ kể cho cô nghe rất nhiều chuyện lạ, chuyện hay. Lòng cô lâng lâng. Nhưng chợt nghĩ tới bố hồ, cô khuyên hai chàng về.

- Các chàng trai khỏe mạnh ơ, hãy về đi. Mũi tên nhọn của cung lớn không sắc bằng vuốt hồ. Bố hiền với tôi nhưng ác với tất cả. Bố thương tôi nhưng không biết thương người xa lạ.

- Nhà cô ở đâu, cô gái xinh đẹp? Nhà cô ở đâu, cô gái hiền hậu? Cô không buồn sao? - Hai chàng trai vẫn tươi cười trò chuyện.

- Nhà tôi ở đây. Các chàng hãy đi khỏi đây đi. Tia nắng đã dính vào chóp đá kia. Bối hồ của tôi sắp về. Tôi ở với bố biết bao mùa rét, qua nhiều mùa nắng. Bố quý tôi, tôi quý bố lắm mà.

Hai chàng trai rủ thiếu nữ không tên đi. Họ nói cho cô rõ bên ngoài hang, ở chân trái núi xanh xa xa kia có giống người: "Là người phải ở với người. Là người ở với hổ sao nên?". Hai chàng nói với cô như vậy nhưng cô gái xinh đẹp mỗi lúc một thêm sợ hãi, lo lắng cho những người bạn xa lạ tốt bụng của mình.

- Tia nắng đã bay khỏi chóp đá rồi. Các chàng trai tốt bụng phải đi đi... - Thiếu nữ xinh đẹp van nài.

Họ chia tay nhau.

Tiếng thoi lách cách lại giòn tan, dội lên vách đá đều đều.

Nhá nhem tối, hổ về tới hang, vừa gọi con gái thì mũi hổ đã gặp mùi hơi lạ.

- Con ơi, ở nhà có ai tới đây?

- Con ngồi cả ngày trong khung cửa. Không có ai qua đây, chắc hôm nay bố ăn nhiều thứ, mùi lạ ở mũi bố thôi. - Cô gái trấn tĩnh đáp.

Hổ thương yêu con gái, tin ngay.

Còn hai chàng trai thì không sao quên được cô gái xinh tươi sống đơn chiếc trong hang lạnh với người bố nuôi kỳ lạ. Họ lại đeo cung, tìm tới hang hổ. Họ kể cho cô nghe biết bao chuyện vui vẻ về người già, người trẻ trong

xóm dưới chân núi xanh. Họ nói về việc trồng cây lúa ăn, trồng cây bông lấy sợi mặc. Lúc đi nương người ta ca hát, lúc về nương người ta chuyện trò. Tiếng hát của người còn hay hơn tiếng chim rừng hoang, tiếng gió rừng già... Còn cô gái quanh đi quẩn lại chỉ kể cho họ nghe những điều bố hồ cho biết.

Cô nói tiếp:

- Phải biết ơn bố. Tôi sống ở hang lâu, quen rồi. Tôi chưa là hồ, nhưng tôi không muốn xa bố nuôi.

Hai chàng trai ngày nào cũng tới sau lúc hồ rời hang và đi khỏi lúc hồ chưa về. Cô gái không thể quên những câu chuyện lý thú của giống người bên dãy núi xanh. Dần dần, cô thấy yêu con người, thích thú nghe chuyện xóm núi. Vắng các chàng trai, cô thấy nhớ. Cô vẫn quý hồ như xưa, nhưng cô thấy rõ dù sao bố vẫn là hồ. Mỗi ngày qua đi, cô bắt đầu thấy tò mò muốn biết xóm người ở, nơi người mẹ đã hoài thai cô, sinh ra cô.

Rồi cô yêu một trong hai chàng trai. Chàng kể cho cô nghe chuyện cười. Vậy là hôm đón dâu, cô phải trốn đi. Một hôm cô gái tỉ tê với bố:

- Bố à, bố thương con nhiều. Con đã được ăn đủ thứ thịt ngon. Bây giờ con muốn ăn chạch. Bố có bắt được không?

- Được, bố sẽ bắt cho con. Nhưng bắt rồi thì để đâu?

- Con đan cái giỏ, bố đeo vào cổ mang đi.

Hồ không sao biết mưu người. Chạch trơn, bắt lâu, cô gái lại biết được hướng bố đi, vậy cô có đủ thời gian trốn chạy mà không sợ hồ bắt gặ. Cô đan cho bố cái giỏ mắt thưa. Hồ bắt chạch khá lắm, nhưng cho vào giỏ thưa, chạch lại trườn mất. Mãi tối mịt, chỉ sót lại một con to, hồ vớt giỏ đi ngoạm chạch về.

Hồ về muộn, thấy hang tối om khác mọi khi liền cất tiếng gọi. Không một lời đáp lại. Hồ lặng lẽ đi vào chỗ cô gái vẫn nằm. Chỉ còn chỗ không! Mất con, hồ nhớ lắm, hồ khóc. Chưa bao giờ hồ khóc và chưa bao giờ thấy khổ.

Nhớ lại những lần thấy có mùi hơi lạ nhưng hồ vẫn không nghi ngờ vì quá tin con gái. Nhớ hơi người lạ, hồ lần theo đường có vết chân người. Đường dẫn tới xóm đông người ở chân núi đá xanh. Hồ tìm được nơi con gái nuôi ở nhưng hồ không dám vùng vẫy như trong rừng sâu, e người trong xóm bản hoảng hốt, đuổi đánh. Hồ chỉ nằm đợi ở khu rừng thưa gần xóm. Bà con rất tinh, biết có hồ về, ai cũng sợ. Chuyện tới tai cô gái. Nghe kể, cô biết ngay là bố nuôi, liền lẳng lặng ra rừng tìm gặp bố.

Thương con gái, hồ than vãn: "Bố bắt được chạch cho con. Con không ở nhà, chạch thối hết. Sao con bỏ bố?" Cô gái chỉ mong bố thương, đừng giận cô, đừng giận người vì người cũng thương bố. Cô mời hồ vào nhà. Xin nhà mổ bò đãi bố hồ. Năm nhà ba ngày, hồ cuồng căng đòi đi. Nhà lại mổ trâu tiễn bố hồ.

Thấy người thực bụng quý mình, lúc rảnh và con gái theo chân tiễn vào rừng, hồ dặn:

- Lần này bố đi xa, đi lâu. Nếu sống, bố trở về thăm các con. Nếu chết, bố sẽ chết dưới gốc cây già. Khi được tin ấy, các con mổ một con bò, rồi đi theo đường rừng kia. Các con cứ chịu khó khiêng đi. Hễ đòn gánh gãy chỗ nào thì đào hồ chôn chỗ đó.

Hồ đi, hai mùa lá rụng cũng không thấy quay lại. Vợ chồng cô gái chăm chỉ đi nương, về nương.

Chợt một hôm, những người kiếm củi trên rừng trở về báo cho người làm nương biết tin con hồ già bữa trước về bản đã chết. Hồ chết trong rừng sâu, bên gốc cây già.

Vợ chồng cô gái làm như lời bố nuôi dặn. Họ ì ạch khiêng bò đi mãi. Chồng thấy ê vai, ngã lòng, giục vợ chôn bò. Vợ lắc đầu: "Không nên anh ạ, bố đã dặn ân cần, ta phải làm theo. Lời đã hứa ta phải giữ". Gặp núi, họ vượt núi. Tới đồi, họ leo đồi. Qua được chín núi, chín đồi thì đòn gánh gãy. Vợ chồng bèn đào hố chôn bò. Nhìn xuống hố, họ hoa cả mắt. Họ đào được hố vàng. Toàn vàng thỏi, xếp đầy mười chum.

Từ đó, vợ chồng cô gái sung sướng. Họ đem chia bớt cho bà con xóm bản mà của vẫn nhiều.

Tới hết đời, họ vẫn thương yêu nhau như những ngày gặp nhau trong hang hố.

(Truyện cổ dân tộc Tày)

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Chiếc Đèn Dưới Hang Sâu

Có gia đình kia chồng mất sớm, để lại cho người vợ góa đứa con trai tên là Páo, cùng một túp lều xiêu vẹo giữa rừng sâu, sát chân núi đá đen cao ngất hiem vết chân người. Ngày ngày, hai mẹ con phải đi kiếm củi bán lấy tiền nuôi thân lẫn hồi.

Páo leo trèo rất giỏi, nhanh như khí, như sóc. Núi cao mấy anh cũng đã tới, hang sâu mấy anh cũng đã lần xuống. Những buổi kiếm xong củi còn sớm trời, chàng đi hái quả rừng, đi bắt chim, bẫy thú, tìm thức ăn thêm cho mẹ già. Hai mẹ con nương tựa vào nhau mà sống.

Sớm ấy, như thường lệ, hai mẹ con Páo đi rừng lần tới trái núi phía Tây thì gặp một người đàn ông to lớn, cầm to bạnh, râu quai nón rậm rì, đôi mắt đang soi mói như muốn tìm vật gì. Thấy hai mẹ con Páo, người lạ mặt giữ lại, niềm nở đưa thuốc mời hút, mở túi đeo lưng lấy xôi thịt ra mời ăn. Người đàn ông nhìn mặt Páo, ngắm thân hình đầy đà của chàng trai hồi lâu rồi hỏi:

- Cháu có thương mẹ không?

Câu hỏi đột ngột, nhưng Páo đáp nhanh như lòng mình vẫn nghĩ:

- Có chứ! Có mẹ phải thương mẹ. Có bố phải thương bố!

Người lạ mặt gật gù chỉ tay phía trước bảo Páo nhìn vào khoảng lưng chừng trái núi đá trắng, rồi tiếp:

- Ở đó có cái hang rất sâu. Chắc cháu chưa xuống lần nào. Ta đã đi qua đấy. Lỡ tay, ta đánh rơi chiếc đèn thờ xuống đó. Đó là cái đèn quý, là vật của người già để lại nên ta rất tiếc. Ta già rồi, không còn sức leo trèo nữa. Nếu cháu xuống lấy lên được thì đòi bao nhiêu tiền, muốn bao nhiêu vải ta cũng không tiếc. - Ông ta nói một hồi, rồi lại kéo hơi thuốc dài về suy nghĩ.

- Có thể thôi à? Xuống hang có gì là khó? - Páo thản nhiên nói.

- Ta đi ngay chứ? - Người đàn ông hỏi, đôi mắt người sáng.

Páo gật đầu. Chàng bảo mẹ gùi củi về trước. Páo cắt dây rừng cuộn thành cuộn lớn vác đi. Suốt đường dài leo núi, người đàn ông luôn miệng kể cho Páo nghe các chuyện lạ trên trời, dưới đất, trong thiên hạ. Páo quên dốc núi cao. Chẳng mấy chốc hai người đã tới miệng hang. Páo buộc một đầu dây vào bụng mình, một đầu để người đàn ông cầm và đứng trên miệng hang.

Hang sâu thăm thẳm, càng xuống càng như đi vào đêm tối, mắt không nhìn được mà phải sờ tay lần vào vách đá, chân cũng dò dẫm từng bước khá vất vả. Càng xuống càng lạnh, thành đá ẩm ướt nhiều.

Páo vẫn lần mò, hang sâu quá, anh đã hơi ngại lại rờn rợn. Nhưng mỗi lần nghĩ đến cảnh mẹ già vẫn còng lưng gùi củi, chân tay run rẩy, Páo thương mẹ, anh lại cố gắng được một chút.

Anh dò dẫm bước. Lối đi hẹp dần. Đường rất trơn, mỗi lúc càng khó đi hơn.

Bỗng trước mắt Páo le lói một đốm lửa vàng nhỏ. Páo dụi mắt xem thực hay giả. Đúng là ngọn đèn còn đang sáng. Nhìn kỹ, Páo thấy gần ngọn đèn là một hình thù lù lù, như đang động đậy. Một con thú rừng đang hướng vào ánh sáng. Páo rút dao rừng, len lén bước tới. Thì ra hình thù không phải là con vật khổng lồ nguy hiểm nào mà chỉ là một ông già gầy guộc đang nằm

nghi. Đóm lửa vàng nhỏ là một ngọn đèn thờ.

Páo đặng hăng, khê chào rồi ngồi xuống trước mặt ông cụ hỏi chuyện. Người già hơi bỡ ngỡ, nhưng rồi nét mặt ông bừng lên rạng rỡ. Cụ ở đây độc thân đã lâu năm. Lâu lắm cụ chẳng được nghe tiếng người, chẳng có ai trò chuyện, đỡ dần thân già. Ông cụ muốn Páo ở lại làm con nuôi. Trong hang cụ cái gì cũng có sẵn: gạo, thịt, bắp, vải... Chỉ thiếu bạn. Trước cảnh đó, Páo bằng lòng ở giúp cụ và nhận cụ là bố nuôi.

Thế là từ đấy trong hang thẳm, có hai con người biết thương nhau nên cuộc sống cũng gọi là vui. Páo vẫn giữ tính nết của mình. Chàng chăm chỉ làm lụng, không kể một việc gì. Bố nuôi ngày càng quý chàng trai nghèo có nhiều đức tốt.

Thấm thoát đã bốn năm.

Páo thấy nhớ mẹ, nhớ quê, xin về mặt đất. Bố nuôi gọi con tới bên giường, bảo:

- Bốn năm qua con giúp bố thật nhiều việc. Nay con về, lấy gì bố cho.

Páo nghĩ tới cái đèn. Anh ngờ rằng đèn không phải là của người lạ mặt đánh rơi. Đèn không bị méo, bẹp. Vậy tại sao người lạ mặt thích chiếc đèn đó. Hẳn không phải đèn thường. Anh ngờ ý xin cái đèn nhỏ.

Ông cụ cười đáp:

- Tưởng con cần gì. Cái đèn là vật tầm thường đối với ta. Nhưng có nó thì đời con sẽ đỡ khổ đấy. Con phải biết cách giữ nó mới được.

Páo giắt đèn vào thắt lưng, chào bố nuôi, lòng khắp khởi ra về. Đến chỗ sáng, nhìn lên thấy bầu trời, anh biết là đã tới chỗ hẹn xưa. Đoạn dây thừng vẫn treo lơ lửng. Anh cầm dây dứt dứt mãi. Người lạ mặt tin rằng Páo gặp tai

nạn nên đã bỏ đi từ lâu. Páo vòng đi vòng lại mãi, tìm được đường lên, về khu rừng cũ với mẹ.

Páo kể cho mẹ nghe biết bao chuyện lạ. Mẹ mừng con đã khôn lớn. Con mừng mẹ vẫn còn sống bình yên.

Cầm đèn, anh ước một tòa nhà đẹp. Tức khắc, trên mảnh đất hai mẹ con đang đứng, đã sừng sững một tòa nhà lớn. Ngôi nhà sang trọng, đồ đạc chẳng thiếu thứ gì. Nhìn chỗ này thức ăn đầy chảo. Nhìn chỗ kia chum rượu bốc men thơm. Tới góc này, chăn màn đầy đủ, tới góc kia, giường sợi sẵn sàng.

Nghỉ ngơi, ăn uống vài ngày cho lại sức, mẹ con Páo bàn chuyện đường dài. Páo đã lớn, cần lập gia đình. Mẹ tìm cho con cô gái đẹp người đẹp nết. Con ưng ý, thế là nhà thêm nàng dâu. Anh chàng còn sẵn một người bạn nữa là cây khèn, người bạn đường mà Páo ao ước từ bao lâu nay. Đã là trai Mèo thì phải biết múa khèn, thổi khèn. Đó là tiếng hát của người già để lại cho con cháu. Tiếng khèn bay xa, bay gần, êm ru như cuộc đời tươi đẹp của gia đình Páo...

Nhưng một hôm người đàn ông lạ mặt, dáng điệu hung dữ năm xưa đi qua khu rừng. Thấy tòa nhà đồ sộ, hăn nghi ngờ. Hăn vờ rẽ vào xin nước uống và hút thuốc để xem mặt chủ nhà. Thì ra chủ nhà không phải ai xa lạ. Hăn biết Páo đã chiếm được cây đèn thần. Nhưng mẹ con Páo không nhận ra hăn được vì hăn đã giả trang trong bộ quần áo rách rưới và bộ mặt lem luốc như người vừa đốt than ra.

Từ hôm đó, cứ bộ mặt và quần áo ấy, hằng ngày hăn vào nhà, khi thì xin nước uống, khi thì ngồi hút thuốc, khi thì ngả lưng nghỉ ngơi chốc lát, trò chuyện thân mật như người trong nhà.

Hăn nghe ngóng, dò la. Dịp may đã đến.

Đúng hôm Páo cưỡi ngựa đi dự đám ma xa nhà thì người đàn ông lạ mặt giả làm lái buôn, buôn đèn cũ. Vợ Páo biết chuyện, ngạc nhiên lắm. Chị tưởng mình nghe nhầm. Hỏi lại cho rõ, chị vào đầu giường mang cây đèn cũ ra đổi lấy đèn mới, sáng hơn, đẹp hơn mà chẳng mất gì.

Người lạ mặt cầm cây đèn cũ vừa bước ra khỏi nhà thì giông bão chợt nổi lên ầm ầm. Cây cối bật rễ đổ ngổn ngang. Bà cụ kinh hãi chạy ra cửa xem trời, bị ngay một nhánh cây cổ thụ gãy đè chết. Mây đen kéo đến ùn ùn. Đang lúc mù mịt ấy, tòa nhà đẹp đẽ của Páo bay biến mất, trở lại cái nền không. Người lạ mặt ép vợ Páo phải lấy hẳn.

Mấy ngày sau Páo về. Anh tưởng mình lạc lối. Anh cưỡi ngựa quanh co mãi cũng chỉ luẩn quẩn với rừng cây và núi đá. Anh biết rằng chiếc đèn quý đã bị mất. Mẹ đâu? Vợ đâu? Không ai biết. Không còn cách nào khác, ngày ngày anh lại kiếm củi sinh sống. Khi đốn cây, anh tìm thấy xác mẹ. Lòng đầy oán giận kẻ bạc ác, anh nuốt nước mắt chôn cất mẹ. Nhưng vợ anh có còn sống hay cũng chết bi thảm như mẹ?

Củi mỗi ngày một rẻ, đem đổi không đủ bắp ăn. Páo rời nơi hoang vắng đi qua nhiều núi, tới xóm kia tìm nhà giàu nhất vào xin làm thuê.

Nhà này thật lắm của và sang trọng chưa từng thấy. Đó là một khu nhà hảnh hoai. Chủ nhà ở riêng, trên tầng gác. Người làm thuê ở riêng túp lều bé nhỏ góc vườn. Chuồng bò, chuồng ngựa, chuồng dê đều dựng riêng cách biệt một nơi. Lúc nào Páo cũng có việc: đốn củi, lấy rau, vác nước, lên nương, quét sân, đuổi bò, cắt cỏ ngựa. Người ở và chủ nhà không bao giờ gặp nhau. Ngay cả hôm đến xin làm, cũng chỉ có một người coi cơ ngơi thuê Páo.

Ba năm liền trôi qua như thế.

Hôm ấy ông chủ đi vắng. Đang dịp giáp hạt. Bắp ở kho dưới nhà đã hết. Phải lên kho trên gác chuyển xuống. Páo gặp bà chủ nhà mà không biết. Bà

nhìn Páo không rời mắt. Bà nhận ra người chồng cũ quý mến của mình. Páo ngỡ ngỡ mãi sau mới thấy đúng là vợ mình. Vì ăn uống sung sướng cô béo đẹp ra, mặc váy áo mới trông cô lộng lẫy khác hẳn người trong xóm bản. Vợ chồng Páo mừng mừng tủi tủi, vội kể cho nhau nghe câu chuyện từ khi xa cách. Chiếc đèn thần cũ kỹ lão chủ giấu kín lắm, không sao tìm được. Nhà có nhiều buồng. Chùm chìa khóa không lúc nào rời tay lão. Chỉ còn cách lấy được chùm chìa khóa đó mới xong.

Vợ chồng thương nhau không dám khóc, không dám ngồi lâu. Phải bàn mưu tính kế ngay.

Người vợ chợt nhớ ra lão có bình rượu quý chôn đã hai năm trong vườn. Rượu ấy lão quản lý cũng không biết, ngoài vợ chồng chủ nhà.

Đêm ấy, lão chủ đi xa về. Vợ Páo mổ gà, rót rượu quý ngọt ngào mời lão uống. Rượu thơm, đi xa về mệt, ngọt giọng lão chủ cứ uống liên hồi. Nhưng chỉ lát sau, đĩa thịt gà chưa với, lão đã ngã ra say mềm, mê man bất tỉnh.

Vợ chồng Páo dò chìa khóa mở được cửa chiếc buồng con góc nhà. Chiếc phòng từ trước đến nay không ai được đến gần ngoài lão già, lão gian ngoan đã giấu chiếc đèn ước trong đó.

Cầm lại đèn, Páo bèn ước nhà cửa của cái bay về quê cũ, chốn rừng xanh núi đá tai mèo mình vẫn ở từ nhỏ với người mẹ đáng thương đáng quý nay không còn nữa, vì lòng tham của lão già lạ mặt.

Từ đấy vợ chồng Páo yên hưởng hạnh phúc.

Họ vẫn chăm làm như ngày còn ở trong túp lều nhỏ giữa rừng. Đi nương, tiếng khèn Páo gửi theo gió trời cùng với tiếng hát yêu thương của vợ chàng. Tiếng khèn, tiếng hát quần lấy nhau bay bổng vang xa gọi chim rừng, gió núi về cùng vui với bà con nương bản:

"Gió đã về rừng cây, nắng đã về trên núi đá. Em về với anh đây, cùng bốn mùa hoa lá. Yêu nhau, yêu hết tháng. Thương nhau, thương hết năm. Lên rừng nghe tiếng hát. Hoa lúa tỏa hương bay.

Gió về trong khe núi, nắng sáng tắm rừng cây. Anh về cùng em đây, chim trời vui sớm tối. Yêu nhau yêu hết năm. Thương nhau thương hết đời. Khèn ngân nga vách núi. Bắp trên nương ngả vàng..."

(Truyện cổ dân tộc Mèo)

Lê Trung Vũ sưu tầm, biên soạn

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Chú Cuội

Ngày xưa ngày xưa có một cậu bé tên là Cuội. Cuội là một đứa trẻ thông minh, nhưng cái tên của nó gọi cho bạn thấy, nó dùng phần trí thông minh để nói dối. Nó rất khoái đánh lừa những người xung quanh. Không một ai khỏi bị nó lừa dối; thậm chí cả chú thím nó là những người đã mang nó về nuôi khi cha mẹ nó qua đời, nó cũng không tha.

Một hôm, chú nó đi cày ở cánh đồng xa, còn thím nó ở nhà lo toan công việc nội trợ. Nhìn thấy thím nó bận rộn, Cuội chợt nghĩ ra một trò dối trá để trêu chọc cả ông chú lẫn bà thím. Nó lên ra khỏi nhà, chạy thẳng ra đồng, nơi chú nó đang cày. Vừa chạy đến ruộng, nó đã gọi giật giọng:

- Chú ơi! Chú! Chú về nhà ngay! Thím bị ngã thang, máu chảy đầm đìa, cháu chẳng biết xoay xử như thế nào.

Chẳng kịp nói năng, chú nó lao về nhà. Thằng Cuội chạy theo đường tắt chạy tót về trước. Nó nhảy bổ vào trong nhà kêu tướng lên:

- Thím ơi! Thím! Chú bị trâu húc ở ngoài đồng. Hình như sừng trâu đâm xọc vào bụng chú. Thím đi nhanh lên không chú chết mất!

Cuội nói chưa dứt lời, thím nó đã chạy ra khỏi nhà. Cuội nhìn theo, toe toét cười khoái trá và đứng nấp đằng sau nhà.

Thím nó chạy vấp chân lên cỏ mà vẫn sợ không kịp. Thế rồi đứng vào lúc

thím nó vừa đến chỗ đường ngoặt thì đâm sầm phải một người, hóa ra đó chính là chồng mình đang thờ hồng học và đâm đĩa mồ hôi. Hai người nhìn nhau lặng người đi.

- Cái thằng Cuội! - Hai người hiểu ngay ra là họ lại bị mắc lừa thằng cháu.

Chú thím nó nổi cơn thịnh nộ. Ông chú nói:

- Từ nay về sau, chúng ta quyết không để thằng nhãi con này đánh lừa nữa!

Hai vợ chồng trở về nhà và tìm thấy Cuội đang nấp ở sau nhà. Hai người đem nhốt nó vào trong một cái sọt tre to, buộc chặt nắp lại cho chắc chắn.

- Ở đây cho đến tối! - Chú nó đe. - Rồi thím mày và tao sẽ đem cái sọt này quăng xuống nước để mày chẳng còn bao giờ nói dối được nữa!

Đến chiều, chú thím nó mang cái sọt ra sông. Nhưng đúng vào lúc họ định quăng nó xuống nước, Cuội kêu lên:

- Chú thím ơi! Cháu biết mình có lỗi rồi. Cháu xin sẵn lòng chịu tội. Nhưng xin chú thím cho cháu một ân huệ cuối cùng. Cháu có một quyển sách dạy nói dối giấu kín đằng sau bồ thóc trong nhà. Nay cháu muốn mang theo để đọc ở dưới âm ti.

Cả chú và thím nó đều không nỡ từ chối. Và lại, chú nó cũng còn tò mò muốn biết quyển sách đó nói gì. Thế là ông ta về nhà lục tìm.

Giữa lúc Cuội ngồi trong sọt chờ đợi, thì một người mù đang dò dẫm dọc bờ sông. Thằng bé liền gọi to:

- Ông mù ơi! Ông mù! Nếu ông muốn lại được sáng mắt ra, thì hãy đến đây!

Nghe thấy thế, người mù liền dò đường đến chỗ cái sọt.

- Nhanh lên nào, nhanh lên! - Cuội nói - Ông hãy tháo cái nắp sọt này ra, rồi tôi sẽ bảo cho ông biết cách chữa bệnh mù.

Người mù dò dẫm quanh cái sọt và rút cuộc cũng tìm cách mở được cái nắp ra. Nắp sọt vừa bật mở, Cuội nhảy vọt ra ngoài chuồn thẳng.

Khi chú thím nó trở lại bờ sông để nói cho nó biết là họ chẳng tìm thấy quyển sách đâu cả, thì thằng bé không còn ở trong sọt nữa. Chỉ có một người mù tội nghiệp đang đứng đợi để học cách chữa cho mắt mình khỏi mù. Chú thím nó lại bị lừa một lần nữa.

Thằng Cuội chạy đến bụi tre dày đặc ở gần bờ sông. Trong lúc đang tha thẩn quanh bụi tre, nó vớ được một cái hũ cổ đưng đầy vàng. Thật là may biết mấy, Cuội liền mang vàng về nhà cho chú thím.

Nhờ có hũ vàng, gia đình chú thím Cuội trở nên giàu có. Chú thím nó giờ đây hiểu rằng có mắng mỏ mấy cũng không làm cho thằng bé thay đổi tính nết. Họ nghĩ: Hay cưới cho nó một cô vợ tử tế, có thể nó sẽ thôi nói dối và bỏ cái tật ăn không ngồi rồi. Vì vậy hai người cưới cho Cuội một cô gái người làng. Dường như trong một thời gian, việc cưới xin đó có làm cho Cuội đỡ nói dối đi nhưng chỉ mấy tháng sau, khi thím nó mất, Cuội lại tiếp tục nói dối và đánh lừa mọi người như trước.

Một hôm, Cuội đi lang thang trong rừng, bắt gặp mấy con hổ con đang nằm trên cỏ. Vốn là người xấu tính, Cuội bắt đàn hổ con và bẻ gãy chân của chúng. Đau quá, lũ hổ con kêu lên, liền nghe có tiếng gầm từ một nơi nào gần đó. Chắc là hổ mẹ! Cuội vội ẩn ngay vào đằng sau một bụi cây. Một lát sau, hổ mẹ xuất hiện. Khi thấy con bị đau, nó cắp từng con đến dưới một gốc cây non, cành lá xanh tốt. Nó bứt vài chiếc lá rồi nhai nhỏ và rịt vào chỗ chân bị gãy của đàn con. Cuội vô cùng sửng sốt, lũ hổ con chỉ ít phút đã lành lặn.

Cuội rình cho đến khi đàn hồ đi hết, rồi đào cây vác về nhà. Cuội trồng cây đó ở trong sân và đặt tên cho nó là cây đa. Từ đấy trở đi, Cuội chăm sóc cây rất cẩn thận. Nó nói với vợ rằng, cái cây này là của một vị thần đã cho nó, lá cây có thể chữa lành các vết thương, chữa khỏi mọi thứ bệnh và còn có thể cải tử hoàn sinh. Cuội dặn vợ phải giữ cho cây đa được luôn luôn sạch sẽ. Nhiều lần Cuội đe vợ:

- Cấm mình đổ rác vào gốc cây, kéo nó bay đi mất!

Thoạt đầu vợ Cuội làm theo lời chồng dặn. Nhưng dần dần về sau, ả đâm bực mình với chồng vì Cuội tỏ ra quý cây hơn vợ. ả cũng phát ngấy về những lời chồng răn dạy. Thế rồi một hôm, xảy ra chuyện cãi cọ về cái cây, ả không còn kiềm chế được nữa, hét lên:

- Đây cứ đổ rác vào gốc cây nếu đây muốn.

Tức tối, ả mang một thùng rác đầy từ trong bếp ra, đổ cả đống vào gốc cây đánh rầm một cái. Đột nhiên, cây đa bắt đầu lung lay, rồi từ từ bật rễ khỏi mặt đất và bốc lên cao.

Nhìn thấy sự thế ấy, Cuội lao sấn đến cây đa bám chặt vào một cái rễ. Nhưng cây đa cứ tiếp tục bốc lên cao. Nó cứ bay lên mãi, cao vút lên bầu trời cùng với chú Cuội đang bám chặt lấy rễ.

Cây đa bay mãi, bay mãi cho đến khi tới mặt trăng và đứng ở đấy suốt từ đó cho đến bây giờ.

Nếu bạn nhìn kỹ mặt trăng, bạn vẫn còn có thể trông thấy bóng đa ở trên đó, có chú Cuội ngồi dưới gốc cây, nhất là vào lúc trời quang và gặp kỳ trăng tròn và sáng.

Nguyễn Văn Y kể

Nguồn: Hợp tuyển truyện cổ tích Việt Nam

Lữ Huy Nguyên - Đặng Văn Lung sưu tầm và biên soạn,

Nxb. Giáo dục, H., 1996.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Đam Bơ

Đam Bơ ra đời từ mùa rẫy năm trước, đến mùa rẫy năm sau thì cha mất. Mẹ thương Đam Bơ lắm. Mẹ không đi lấy chồng khác mà ở vậy nuôi con.

Một mùa rẫy, hai mùa rẫy trôi qua, đến mùa rẫy thứ bảy (1) thì Đam Bơ đã biết làm mọi việc lặt vặt trong nhà giúp mẹ.

(1) Ý: Lớn bảy tuổi. Mỗi năm, đồng bào Ba-na dọn rẫy một lần.

Nhà mẹ con Đam Bơ nghèo lắm. Rẫy không có một mảnh, mẹ Đam Bơ phải đi làm công cho chủ làng để nuôi Đam Bơ. Đam Bơ càng lớn, càng ăn khỏe thì nhà lại càng nghèo. Mẹ chưa già nhưng làm lưng vất vả, lưng đã còng xuống, da mặt nhăn nheo như vỏ quả mướp khô, chân tay khăng khiu gầy đét như que củi.

Đam Bơ thương mẹ lắm. Đam Bơ bảo mẹ đến xin với chủ làng cho Đam Bơ đi ở chăn trâu nuôi mẹ.

Nhà chủ làng giàu lắm. Ông ta là tù trưởng có thế lực nhất vùng. Nhà có đủ các loại chiêng, các loại ché. Trâu dưới sà nhà đông hơn kiến, nhiều hơn mối. Rừng cây xanh như thế mà đàn trâu đi đến đâu, chỗ ấy cỏ không mọc lên được. Vì thế đàn trâu chủ làng nhiều thì nhiều thật, đông thì đông thật, nhưng gầy nhòm gầy nhom. Con nào con nấy xương lòi ra ngoài da.

Chủ làng đang mong có người ở để chăn béo đàn trâu kịp ngày hội thi trâu với các tù trưởng khác. Thưở ấy người Ba-na có tục mỗi năm các tù trưởng mở hội thi trâu một lần. Trâu tù trưởng nào béo và khỏe nhất thì tù trưởng ấy được công nhận là hùng mạnh nhất.

Thấy mẹ Đam Bơ đến xin cho con ở chăn trâu, lão bảo mẹ Đam Bơ:

- Cho nó đến đây ở, tao sẽ coi nó như con cái trong nhà, nhưng nó phải nuôi béo đàn trâu của tao để chiếm giải nhất trong kỳ thi tới. Nếu không chiếm được giải thì cả hai mẹ con phải tội chết. Mà có thuận như vậy thì cho nó đến đây.

Mẹ về khuyên Đam Bơ không nên dấn thân vào chỗ chết. Nhưng Đam Bơ không nghe. Đam Bơ muốn tự mình đi kiếm lấy cơm ăn cho cả hai mẹ con. Đam Bơ nói với mẹ:

- Con đi chăn béo đàn trâu của chủ làng. Mẹ đừng lo gì cả!

Hôm sau Đam Bơ đến nhận đàn trâu và lừa vào rừng cho ăn cỏ. Khốn nỗi trâu đi đến đâu, xéo nát cỏ đến đấy, suốt cả ngày chẳng con nào được ngọn cỏ vào bụng. Sẩm tối, Đam Bơ mới dám lừa đàn trâu dói meo vào chuồng.

Chủ làng đốt đuốc soi bụng trâu, thấy bụng trâu lép xẹp, lão mắng Đam Bơ một trận và bảo:

- Chỉ còn mười lần ông mặt trời đi ngủ nữa (2) là đến ngày hội thi trâu. Hẹn cho mày năm lần ông mặt trời đi ngủ phải nuôi đàn trâu cho béo, cho khỏe. Nếu không thì tao không tha đâu.

(2) Tức chỉ còn mười ngày.

Hôm sau, Đam Bơ lừa đàn trâu ra một bãi cỏ xanh rờn tận trên sườn núi cao. Nhưng vẫn như hôm trước, con đầu đàn đi đến đâu, cả bầy theo đến đấy. Cỏ xanh bị xéo nát hết. Đến tối vẫn không một con nào được ngọn cỏ dính răng. Đam Bơ không dám lừa trâu về chuồng nữa. Đam Bơ đâm liều, đành cưỡi lên lưng con trâu đầu đàn rồi mặc cho nó muốn đi, muốn đứng muốn nằm tùy ý.

Ngày hẹn đã sắp đến. Nhìn đàn trâu da mồi thếch, xương sườn xương sống dô ra, Đam Bơ đau lòng lắm. Thương mình thì ít, thương mẹ thì nhiều. Đam Bơ nghĩ: “Tưởng là đi chăn trâu giúp mẹ để mẹ đỡ khổ, không ngờ lại liên lụy đến cả mẹ. Mấy hôm nữa chắc hai mẹ con sẽ chết mất”. Đam Bơ buồn, Đam Bơ bưng mặt khóc.

Bỗng có một tiếng nói vang vọng bên tai:

- Đừng khóc, hãy về lấy chiêng lên đây mà đánh!

Đam Bơ gạt nước mắt nhìn quanh. Nhìn khắp nơi, chẳng thấy bóng người. Đam Bơ nghĩ: "Chắc có người nào biết mình sắp chết nên bảo về lấy chiêng đánh cho vui. Ừ, thế mà hay, chẳng nào cũng chết. Chiêng chết mà có chiêng có trống". Nghĩ thế, Đam Bơ bỏ mặc đàn trâu lại giữa rừng, ba chân bốn cẳng chạy một hơi về nhà chủ làng:

Chủ làng hỏi:

- Trâu đã béo chưa?

- Béo lắm, khỏe lắm, ông cho tôi mượn chiếc chiêng lên đánh cho vui. Thấy trâu béo, trâu khỏe, không đánh chiêng không chịu được.

Chủ làng mừng lắm, chọn chiếc chiêng quý đưa tận tay cho Đam Bơ.

Đam Bơ mang chiêng vào rừng, bẻ gốc dứa làm dùi, nhẹ tay đánh vào

núm chiêng.

Tiếng chiêng ngân lên. Đàn trâu thôi không chạy rông nữa. Rừng cây rung rinh như đánh nhịp. Chim trời bay đến mỗi lúc một đông thêm, cất tiếng hót hòa theo tiếng chiêng ngân.

Tiếng chiêng ngân bỗng bay lên không, mây rẽ lối cho tiếng chiêng đi. Tiếng chiêng bay lên trời cao vọi vọi. Mấy cô tiên lúc ấy đang dạo chơi ngắm cảnh trần gian, nghe tiếng chiêng, liền rủ nhau lấy cánh bay đến khu rừng nơi Đam Bơ đang nhẹ tay gõ từng tiếng nhạc lên núm chiêng đồng nghe “tùng teng, tùng teng”. Mấy cô tiên tay nắm tay, cánh sát cánh, vừa múa theo nhịp tiếng chiêng ngân. Khu rừng thường ngày hoang vắng âm u hôm ấy rộn lên lời ca tiếng hát vui hơn ngày hội.

Các cô tiên múa mãi, hát mãi, đến khi Đam Bơ ngừng tay, các cô tiên mới ngừng nhảy.

Một cô tiên xinh đẹp nhất đến hỏi Đam Bơ:

- Anh tên là gì?

- Đam Bơ!

- Đam Bơ à! Đam Bơ đánh chiêng hay quá. Chị em tôi thích Đam Bơ lắm. Ngày nào Đam Bơ cũng đến đây đánh chiêng cho chị em tôi nhảy múa nhé!

- Không được đâu, tôi sắp chết rồi các cô ạ!

Các cô tiên cùng hỏi:

- Sao lại thế? Ai giết Đam Bơ?

Đam Bơ thuật lại chuyện phải nuôi trâu cho chủ làng kịp ngày hội. Thế mà trâu không chịu ăn cỏ cứ chạy rông, chạy đến đâu xéo nát cỏ đến đấy.

Trâu ngày càng đói, càng gầy. Ngày mai là ngày chủ làng ra coi trâu. Nếu trâu gầy Đam Bơ sẽ bị chủ làng phạt.

Nghe Đam Bơ kể xong, một cô tiên dáng cao cao, có vẻ là chị cả nói:

- Đam Bơ không lo, chị em tôi sẽ giúp Đam Bơ. Này đây, - cô tiên lấy tay ngắt một chiếc lá non trên một cành cây, đưa cho Đam Bơ rồi nói tiếp: - Cho Đam Bơ chiếc lá phép này, khi nào Đam Bơ muốn gì cứ cuộn lá thành chiếc kèn cho vào miệng thổi là được mọi thứ. Từ bây giờ Đam Bơ bằng lòng đánh chiêng cho chị em tôi múa chứ?

Đam Bơ gật đầu:

- Nếu được thế thì tôi sẵn lòng.

Các cô tiên cười với Đam Bơ, rồi cùng nhau tung cánh bay vút lên mây xanh.

Sáng hôm sau, Đam Bơ mang chiếc lá phép ra thổi. Tiếng kèn lá vừa cất lên. Đồi núi bỗng trải ra một màu xanh. Mùi cỏ non thơm phức. Đàn trâu thôi không chạy rông nữa. Con nào con nấy cúi đầu, gặm cỏ. Tiếng kèn càng ngân cao, cỏ mọc càng nhiều. Đàn trâu ăn mãi, ăn mãi, bụng căng tròn, da láng bóng lên, cổ đầy những thịt, sừng nhọn như sừng trâu rừng.

Xế chiều, chủ làng ra xem thấy đàn trâu nung núc những thịt, lão vui lòng lắm. Lão luôn miệng nói đi nói lại một câu:

- Tốt lắm, tốt lắm!

Đột nhiên chủ làng hỏi:

- Đam Bơ, mày làm thế nào mà nuôi đàn trâu chóng béo thế?

Đam Bơ buột mồm nói:

- Tôi có phép.

- Mà có phép? Tốt lắm! Thế thì mà phải bắt cho tao một con chim sáo, lông thật đẹp, hót thật hay. Mùa thi năm nay, ngoài thi trâu còn phải thi chim nữa. Mà phải bắt ngay cho tao bây giờ.

Nghe chủ làng nói thế, Đam Bơ sợ quá, làm sao mà bắt được một con chim sáo như chủ làng nói bây giờ.

Đam Bơ chợt nhớ lời dặn của mấy cô tiên liền ngậm lá vào mồm thổi. Vừa thổi vừa ao ước có một con chim sáo lông thật đẹp, hót thật hay từ một nơi nào đó trong rừng núi bạt ngàn bay đến.

Tiếng kèn lá thánh thót, bay bổng nghe như giục giã, như kêu gọi. Đàn trâu ngừng cổ lắng nghe, chim trời từ bốn phương bay đến. Nước dưới suối quên chảy, mây trên trời quên bay. Ngay chủ làng cũng đứng im phăng phắc như có rễ mọc dưới chân.

Bỗng từ trên mây xanh, một bóng đen nhấp nhánh xuất hiện. Bóng đen rõ dần, rõ hẳn. Kìa một con chim sáo lông đen mượt, có điểm lông trắng bên cánh, nhắm hướng Đam Bơ lao tới. Sáo liệng mấy vòng trên đầu Đam Bơ rồi đậu lên vai chú bé, và cất tiếng hót.

Tiếng sáo, tiếng kèn hòa với tiếng suối chảy, tiếng lá rừng xào xạc, tạo nên khúc nhạc thần tiên.

Chủ làng thích quá, bế bổng Đam Bơ lên, luôn miệng ngợi khen Đam Bơ tài giỏi.

Ngày hội thi đến. Trâu chủ làng chiếm giải nhất. Và sáo của chủ làng có tiếng hót chẳng con chim nào sánh bằng. Chủ làng trở thành tù trưởng được tin phục nhất và các tù trưởng khác lại bị thua cuộc.

Mấy ngày vui qua đi nhanh chóng. Thấy mẹ vẫn gầy yếu. Đam Bơ thương mẹ vô cùng. Tự nhiên Đam Bơ nghĩ đến đàn trâu gầy nhom kia, lá phép còn làm cho béo lại, thì mẹ ta lá phép kia cũng có thể làm cho già hóa trẻ, yếu hóa khỏe lại.

Nghĩ thế Đam Bơ cho lá phép vào miệng, lấy hơi thổi.

Tự nhiên lúa gạo trong bồ đầy ắp, trâu bò chen chúc dưới sàn nhà. Trong nồi đủ của ngon, vật lạ. Mẹ Đam Bơ vừa ăn xong mấy bát cơm thì trở thành một cô gái xinh đẹp tuyệt trần, đẹp đến nỗi vợ yêu của tù trưởng đứng cạnh bà trông như một bà lão.

Tin mẹ Đam Bơ đột nhiên trẻ lại, đẹp như một nàng tiên bay đến tai chủ làng. Chủ làng không tin vội chạy đến xem. Vừa thấy mặt mẹ Đam Bơ, hăn như kẻ mất hồn. Hăn không ngờ người đàn bà ốm o xấu xí là nô lệ của hăn giờ đây lại đẹp như một nàng tiên.

Hăn muốn vợ hăn sẽ đẹp hơn thế nhiều và cả bản thân hăn cũng sẽ trẻ lại, không bao giờ già. Hăn lại muốn tất cả các tù trưởng phải được như thế, còn mẹ con Đam Bơ và tất cả các người dân dưới quyền hăn thì đời đời xấu xí thấp hèn.

Hăn cho gọi Đam Bơ đến nhà bảo Đam Bơ phải làm cho cả nhà hăn từ già đến trẻ ai cũng đẹp như tiên. Và làm cho các tù trưởng khác cũng được như thế. Còn mọi người dân phải làm cho xấu đi.

Đam Bơ bảo muốn thế thì gọi cho tất cả các tù trưởng khác đến, ngả trâu mở hội rồi Đam Bơ làm phép cho.

Hôm sau chủ làng cho ngả mười trâu, mở hội mời các tù trưởng khác trong vùng, mang theo cả vợ con gia đình đến cùng. Và cho gọi dân trong vùng đến xem.

Đam Bơ cho lá phép vào miệng, vừa thổi vừa nghĩ:

- Cho chúng bay thành khi tất.

Tiếng kèn vừa cất lên, cả bọn tù trưởng và gia đình chúng tự nhiên ngứa ngáy, khó chịu, chúng gãi đầu, gãi tai sốt soạt khắp mình. Một chốc lông lá mọc dài ra. Tất cả đã biến thành một bầy khi.

Dân làng thấy vậy, kẻ vác gậy, người cầm roi, xông vào đánh. Đàn khi sợ quá chạy vào rừng.

Đam Bơ đổi giọng thổi kèn. Dân làng đều trở cả lại. Mọi người rối rít cảm ơn Đam Bơ đã cho họ sức khỏe để làm ăn và sống cuộc đời tự do chẳng bị ai đè nén nữa.

Tin dân chúng khắp vùng nhờ tiếng kèn lá phép của Đam Bơ mà trở lại, đến tai một con quỷ ác trong rừng. Con quỷ cũng muốn thay đổi hình dạng thật giống người để dễ bề trà trộn mà làm hại họ. Một buổi tối trời, nó mò đến nhà Đam Bơ nghe bộ răng to như nải chuối, bảo Đam Bơ phải làm cho nó biến thành một chàng trai đẹp. Nếu không nó sẽ hại chết.

Lúc đầu Đam Bơ sợ, cứ theo ý nó mà thổi kèn. Đầu con quỷ biến thành đầu người. Nhưng sau Đam Bơ nghĩ, làm thế tức là làm hại dân làng. Ta sẽ cho nó biến thành một con quỷ đầu người, mình gà cho nó xấu hổ.

Vừa nghĩ vừa thổi. Thân con quỷ mọc đầy lông gà. Quỷ xấu hổ quá chạy thẳng vào rừng. Từ đó quỷ mang tên là Kiếc ia (ma gà) và chẳng bao giờ dám quấy rầy dân làng nữa.

Đam Bơ bắt tất cả các tù trưởng thành khi, bắt quỷ thành ma gà. Tiếng tăm lừng lẫy khắp nơi. Tiếng bay lên trời. Thần Bót Gơ-lây (là thần sấm sét) xưa nay đã từng nổi tiếng là vị thần có uy quyền muốn bắt ai chết phải chết, cho ai sống được sống, vậy mà thần không được mọi người kính phục. Thần

tức Đam Bơ lắm. Thần cắp búa xuống trần. Thần nháy mắt, lửa lóe bốn phương, thần gầm lên, núi rừng sụp đổ. Thần định xuống đánh chết Đam Bơ cho danh tiếng thần lừng khắp nhân gian.

Đam Bơ đang ngồi trong nhà nghe sấm chớp, biết trời sắp mưa. Đam Bơ muốn trời nắng cho lúa rẫy dân làng chóng chín, liền mang lá phép ra thổi. Mây tan liền ngay tức khắc. Bót Gơ-lây trượt chân rơi xuống đất. Thần lóp ngóp bò dậy. Tiếng kèn lá Đam Bơ lại thổi lên. Chuối rừng ngã xuống la liệt trên mặt đất. Thần bước mỗi bước lại ngã oạch một cái, đau dừ cả xương. Thần ngã mãi mệt quá không đủ sức vác búa lên nữa. Sợ Đam Bơ bắt sống, thần vội bỏ búa về trời. Từ đó oai thần ngày càng sụt.

Đam Bơ càng lớn, càng thương dân. Ai cũng mến Đam Bơ. Khi Đam Bơ đến tuổi trưởng thành, mọi người tôn chàng lên làm tù trưởng.

(Truyện cổ dân tộc Ba-na)

Nguồn: Truyện cổ Việt Nam, tập 2,

Nxb. Văn học, H., 1983.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Hai Con Vịt Vàng

Ngày xưa ở đầu một làng kia có một cái giếng nước. Nước giếng lúc nào cũng xanh, nhìn thấy đáy. Trời hè dù có nóng như thiêu, nước vẫn cứ mát lạnh.

Trong làng, có một thanh niên mồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ. Anh không có họ hàng, nhà lại rất nghèo, ngoài túp lều tranh và một cái khố anh không còn cái gì khác. Nhưng khi có người đói khát thì dù nhà chỉ còn một bát gạo anh cũng đem san sẻ. Thấy anh khỏe mạnh, nên tên lý trưởng thường bắt anh đến làm thuê cho hắn, anh đến làm cho nó từ mờ sáng rồi mãi đến tối mịt nó mới chịu cho anh về. Mỗi bữa nó chỉ cho anh một vài bát cơm nguội với vài quả cà thiu; nhiều khi nó còn đánh anh tàn tệ.

Một hôm, vào mùa hè, trời oi bức, người nào mồ hôi cũng chảy ra như tắm. Ở nhà nóng quá, không sao chịu nổi được, anh ra bờ giếng ngồi hóng mát. Ngồi một lúc, tự nhiên anh thấy nước giếng sủi tăm, rồi réo lên. Thế rồi hai con vịt vàng từ từ nổi lên mặt nước, bơi lội tung tăng. Một lát sau, chúng lên bờ. Nhưng một con vịt què, nên cứ trèo lên lại tụt xuống, không tài nào lên được. Anh thanh niên vội nhắc nó lên bờ. Hai con vịt cứ luẩn quẩn bên anh. Đến lúc anh đứng dậy, sắp về nhà thì tự nhiên hai con vịt nói: "Anh hãy đem chúng tôi về nhà, nuôi chúng tôi cho tử tế, chúng tôi sẽ đền ơn".

Người nông dân nghèo đưa hai con vịt về nhà nuôi. Hằng ngày, anh chăm sóc chúng rất chu đáo. Chẳng bao lâu con nào con ấy béo tròn; con vịt trước

kia què bây giờ cũng lành lặn. Để đền đáp công ơn của anh, ngày nào hai con vịt cũng dẫn nhau đi ăn từ sáng đến chiều tối mới về, khi về mỗi con lại nhả cho anh một hạt vàng. Vàng của anh mỗi ngày một nhiều. Anh dần dần trở nên giàu có nhất vùng. Lắm vàng, nhưng anh vẫn giúp mọi người như trước. Người nào túng thiếu, anh đem vàng ra giúp đỡ. Một hôm, hai con vịt vàng đi ăn, rồi không trở về nữa. Anh tìm khắp nơi mà không thấy.

Tên lý trưởng thấy anh không đi làm cho hẳn từ lâu, lại nghe tin anh giàu có, hẳn liền lân la đến nhà dò hỏi chuyện, anh thật thà kể cho hẳn nghe về hai con vịt. Hôm sau, mờ sáng, tên lý trưởng đã ra ngồi bên bờ giếng. Hẳn đợi mãi không thấy gì dưới giếng. Hẳn chửi lắm bầm, định đứng dậy ra về. Nhưng, hẳn vừa đứng dậy thì giếng nước sủi tăm và reo lên. Hai con vịt vàng lại từ dưới đáy nước nổi lên. Thấy hai con vịt hẳn sướng quá, mắt sáng hẳn lên, vội chộp lấy. Hẳn bắt được con vịt què, còn con kia cứ bơi quanh, không sao bắt được. Hẳn vội bơi ra giữa giếng để bắt, nhưng thốt nhiên con vịt biến đâu mất. Đến khi nhìn con vịt què ở tay, thì nó cũng không còn. Hẳn liền chửi rủa âm ỉ. Hẳn vừa định trèo lên bờ, thì chỉ trong nháy mắt, nước giếng cạn hết, còn lại đáy giếng toàn răn rết. Chân tay bủn rủn, hẳn không làm sao leo lên bờ được. Răn rết quấn đầy người hẳn. Chỉ trong chớp mắt, hẳn chết gục dưới bùn.

Bao nhiêu ruộng nương của tên cường hào, dân làng đem chia cho nhau và từ đấy họ làm ăn yên ổn.

Nguồn: Truyện cổ các dân tộc Việt Nam,

Viện Văn học, Nxb. Đà Nẵng, H., 2000

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Hoàng Tử Lang Liêu

Ngày xưa, đời Vua Hùng thứ mười sáu có hai mươi người con trai. Họ đều đã khôn lớn cả. Riêng hoàng tử thứ mười tám, tên là Lang Liêu, mồ côi mẹ rất sớm. Lang Liêu chăm chỉ lao động, tính tình hiền hậu, hiếu thảo với cha mẹ. Chàng cùng vợ con sinh sống ở miền quê với nghề cấy lúa và trồng hoa màu. Còn các anh em khác của chàng chỉ thích đọc sách và vào rừng săn bắn.

Ngày đó, Vua Hùng trị vì đất nước và đã đánh dẹp xong giặc Ân. Vua cha tuổi đã cao, thấy sức khỏe của mình ngày một yếu nên có ý muốn tìm người hiền tài để nối ngôi. Vua nghĩ: “Kể về tài trí cũng có nhiều hoàng tử nối trội. Nhưng chính vì thế mà cần phải lựa chọn cẩn thận. Nhất là phải làm thế nào cho các hoàng tử không tranh giành nhau”. Đây là điều luôn làm vua cha bận tâm nhất.

Nhân dịp Tết đến, đức vua cho gọi các hoàng tử đến và bảo rằng:

- Vào dịp lễ đầu năm mới, con nào tìm được của ngon vật lạ, có ý nghĩa nhất để tế Trời Đất thì ta sẽ truyền ngôi báu cho.

Vâng lời vua cha, các hoàng tử đua nhau cho người đi tìm kiếm của ngon vật lạ. Hoàng tử nào cũng muốn cho vua cha thấy mình là người con tài giỏi nhất với hy vọng được chọn để thừa kế ngai vàng. Người thì lên ngàn tìm các của ngon vật lạ. Người thì xuống biển mò trai tìm ngọc. Bất cứ thứ gì nghe nói ngon và lạ họ đều cố tìm cho bằng được.

Những hoàng tử kia còn có mẹ bên cạnh nên được chỉ bảo các thứ ngon vật lạ, họ ra sức chuẩn bị. Riêng hoàng tử Lang Liêu vì mồ côi nên chàng rất lo lắng. Chàng Liêu đã nghĩ đến việc tìm của ngon vật lạ ngay tại miền đồng quê mà chàng đang sống.

Trên khắp cánh đồng, lúa đã chín vàng, người dân tấp nập ra đồng gặt lúa. Tiếng cắt lúa soàn soạt hòa cùng tiếng cười nói râm ran báo hiệu một vụ mùa bội thu. Hoàng tử Liêu cũng ra đồng gặt lúa từ rất sớm. Mùi của bùn đất đồng ruộng cùng trộn lẫn với mùi lúa chín thơm thoang thoang trong gió đã mách bảo cho hoàng tử Liêu biết món quà dâng vua cha.

Chàng tự nhủ: “Ta sẽ làm món quà bằng thứ gạo thơm dẻo nhất do chính tay ta tự trồng cấy để dâng vua cha”.

Tối hôm ấy, dưới ánh trăng sáng vàng vạc, Lang Liêu cùng vợ con đập lúa. Chàng nhìn lên bầu trời và nghĩ về cánh đồng lúa chín vàng đã nuôi sống bao người. Chàng nói với vợ:

- Ta sẽ dùng gạo nếp thơm dẻo này làm bánh dâng lên vua cha, để tế lễ tổ tiên, Trời Đất đầu năm.

Suốt đêm ấy, Lang Liêu trăn trở suy nghĩ cách làm bánh. Mệt quá, nên chàng ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Chàng mơ thấy có một bà tiên mách bảo rằng: “Này con, vật trong Trời Đất không có gì quý bằng gạo, vì gạo là thức ăn nuôi sống con người. Con nên lấy gạo nếp làm bánh hình tròn và hình vuông, để tượng trưng cho Trời và Đất. Hãy lấy lá xanh bọc ngoài, đặt nhân thịt, nhân đỗ trong ruột bánh để tượng trưng cho công lao của cha mẹ đã sinh thành ra con”.

Sáng hôm sau Lang Liêu tỉnh giấc, vô cùng mừng rỡ. Chàng kể lại giấc mơ đêm qua cho cả nhà nghe. Lang Liêu nghĩ lại: Đúng là công ơn của cha mẹ nuôi dưỡng con cái thật là lớn như trời như bể.

Dân làng cũng vui mừng cho chàng Lang Liêu làm theo lời bà tiên dặn, chọn gạo nếp thật ngon vo sạch, lấy lá dong thật xanh đem rửa sạch.

Hoàng tử cùng người dân vào rừng săn được một con lợn to. Họ mổ lấy thịt làm nhân bánh, khiến chiếc bánh vuông ngon và ngậy hơn.

Bà con xóm giềng mỗi người một tay giúp vợ chồng Lang Liêu làm bánh. Người này thì đồ xôi thật dẻo thơm, người kia thì bỏ xôi vào cối dùng chày giã mịn và nặn thành một thứ bánh tròn, trắng mịn để tượng trưng cho Trời.

Tiếp đến, mọi người giúp chàng Liêu làm thứ bánh hình vuông gói bằng lá dong tươi, bên trong có gạo nếp, nhân đậu xanh và thịt lợn. Đây là thứ bánh quý dâng vua để tế lễ tổ tiên và Trời Đất vào năm mới, nên mọi người gói rất cẩn thận, tỉ mỉ từng nút lạt buộc. Cái bánh nào cũng vuông thành sắc cạnh, đều nhau như một. Mặt bánh phẳng hình vuông tượng trưng cho Đất. Màu xanh tượng trưng cho cỏ cây hoa lá.

Sau khi mọi người gói xong bánh hình vuông, vợ chồng chàng Liêu xếp bánh vào nồi đồng lớn, đổ nước vào rồi đặt lên bếp củi đun kỹ. Cả đêm hôm ấy, vợ chồng con cái chàng Liêu cùng nhau quây quần bên bếp lửa bập bùng, ấm áp chờ bánh chín rền.

Ngày hội tế lễ tổ tiên, Trời Đất đầu năm đã đến. Nhớ lời hẹn của vua cha, các vị hoàng tử đưa của ngon vật lạ về kinh đô đã đông đủ. Đây là một ngày náo nhiệt nhất ở Phong Châu.

Chàng Liêu cùng vợ con chọn những tấm bánh ngon nhất, đẹp nhất để đưa về kinh thành. Nhìn mâm bánh được làm từ những sản vật của miền quê trù phú, vợ chồng Lang Liêu lòng tràn ngập niềm vui sướng.

Các vị hoàng tử lần lượt dâng lễ vật gồm đủ các sơn hào hải vị cùng nhiều thứ quý giá, hiếm có trên đời để vua cha và các quan giám khảo bình giá.

Đến lượt Lang Liêu dâng lên thì chỉ có mấy mâm bánh quê mùa. Mọi người thoạt nhìn thấy lễ vật của chàng, ai nấy đều lắc đầu bĩu môi, vẻ chê bai hiện ra nét mặt. Nhưng sau khi nếm thử, họ bỗng đổi hẳn thái độ, ai cũng gật đầu tấm tắc khen ngon.

Vua cha ăn thử thấy ngon, liền lệnh cho chàng Liêu lên điện và hỏi xem cách thức làm bánh thế nào. Lang Liêu cứ thực mà tâu lên và không quên nhắc lại giấc mộng lạ của mình. Vua cha mừng lắm, trịnh trọng nói với các con:

- Thứ bánh này chẳng những ngon và quý mà còn mang nhiều ý nghĩa đặc biệt. Nó thể hiện lòng hiếu thảo của người con tôn kính cha mẹ như Trời Đất. Nó được làm từ những hạt ngọc quý nhất trong những hạt ngọc mà con người có được. Nó chứa đầy một tấm tình quê hương. Phải là người có tài mới nghĩ được một loại bánh như vậy. Ta chọn lễ vật của hoàng tử Liêu để tế Trời Đất. Hoàng tử thứ mười tám xứng đáng được truyền ngôi.

Sau đó đức vua đặt tên cho bánh tượng trưng cho Trời là bánh dày, bánh tượng trưng cho Đất là bánh chưng.

Từ đó thành tục lệ, hàng năm cứ đến ngày Tết, mọi nhà đều làm bánh chưng và bánh dày để thờ cúng gia tiên và Trời Đất. Hoàng tử Liêu sau được làm vua, mang hiệu là Tiết Liêu Vương. Và ngày nay, người Việt ta vẫn còn giữ nét đẹp truyền thống này.

(Truyện cổ dân tộc Kinh)

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Hai Nàng Công Chúa Nhà Trần

Vào thời nhà Trần, có một ông vua sinh được năm nàng công chúa, trong đó có hai nàng xinh đẹp nhất: một người tên là Bảo Nương, một người tên là Ngọc Nương. Năm hai nàng đến tuổi lấy chồng, vua cha toan hạ chiếu kén rể nhưng cả hai đều từ chối. Họ chỉ thích đi vãn cảnh núi sông cảnh vật trong nước. Họ tâu với vua cha trong một buổi vấn an:

- Thưa cha! Phong cảnh nước ta vô cùng đẹp đẽ. Chúng con chưa muốn lấy chồng. Chúng con chỉ xin phép cha đi chơi một chuyến để xem cho thỏa thích.

Vua Trần không biết làm sao mà can ngăn được, đành phải chiều ý hai con. Họ cải trang thành hai chàng trai, mang theo một số người hầu hạ, và từ đấy, đoàn du lịch không quản gió sương, đi khắp mọi nơi trong nước, đặt dấu chân ở nhiều danh lam thắng cảnh.

Vào hồi đó, giặc Nguyên sang cướp nước ta. Quân của chúng rất hung ác, đi đến đâu cướp bóc tàn phá đến đấy. Dưới tay chúng, những đình đài miếu mạo cũng như nhà cửa dân cư đều làm kiếp tro bụi. Nhà vua phái bao nhiêu quân đội đến biên thù nhưng không sao ngăn được bước tiến của chúng. Chẳng bao lâu, chúng đã chia nhau chiếm khắp đầu gò cuối bãi một vùng hữu ngạn sông Thương, đóng đồn la liệt, để rồi tàn phá, chém giết, đốt phá không còn kiêng nể.

Bấy giờ, hai nàng công chúa đang ở bên tả ngạn sông Thương. Vì vùng

Đa Mỗi có nhiều phong cảnh đẹp, nên hai chị em sai làm nhà trên bờ sông để tiện trú chân ngắm cảnh. Thấy đất nước bị tàn phá vì lũ giặc hung hãn, hai nàng xiết bao căm giận. Họ bèn bàn với nhau cho người về xin phép vua cha một phen liều mình để diệt giặc.

Cầm đầu lũ giặc lúc đó ở Bắc Giang có hai tên tướng tiên phong. Chúng lăm le vượt sông tiến nhanh về phía Kẻ Chợ. Hai nàng bí mật bàn với các phụ lão làng Đa Mỗi giúp cho mình thực hiện được mưu kế.

Thấy họ quả quyết quá, các phụ lão đành phải vâng lời. Hai nàng bèn trang điểm rất đẹp, giả làm hai cô gái bán hàng ở chợ bên sông, cố làm cho giặc ở bên kia trông thấy. Quả nhiên, hai tên tướng giặc vừa nhác thấy bóng hồng thì tâm thần mê mẩn, chúng liền rút lệnh tiễn cho quân lính sang sông, truyền lệnh cho làng Đa Mỗi phải đưa sang sông nạp hai người con gái đó, nếu kháng cự thì toàn dân không thoát được cái vạ “làm cỏ” một khi quân “thiên triều” sang sông. Hai nàng bảo chúng:

- Chị em chúng tôi vẫn có lòng chờ hai tướng quân. Nhưng chúng tôi vốn là con vua cháu chúa cũng biết chút lễ nghĩa. Nếu hai tướng quân có lòng thương thì cho sang đây hai chiếc thuyền hoa, chọn ngày lành tháng tốt, đón về tử tế. Nếu tính chuyện “câu hợp” thì chị em chúng tôi thà nhảy xuống sông thác cho dòng nước, chứ không chịu để nhỡ nhục tấm thân.

Quân hầu trở về, mang lời hai nàng báo lại. Hai tên tướng giặc bèn sai lấy hai chiếc thuyền, trang trí đẹp đẽ, cho mười quân hầu và thị nữ mang vàng bạc chèo sang đón về. Thấy chúng đến, hai nàng đón tiếp rất tử tế, sai dọn cỗ bàn mời chúng ăn. Trong khi đó, có mấy người thợ mộc đã cắt đặt sẵn, bí mật lôi thuyền lên bãi, dùng khoan đục mỗi thuyền chừng vài chục lỗ nhưng chủ ý nút kín lại, rồi đưa thuyền xuống nước như cũ. Sau khi phái mấy người thân tín phi ngựa về Kẻ Chợ báo tin cho quân triều, hẹn ngày tiến quân, đồng thời gửi lời vĩnh biệt của mình tới hoàng hậu, vua cha và anh chị em hoàng thân quốc thích, hai nàng quay ra bảo mấy tên quân hầu của giặc:

- Các người về bẩm với hai tướng quân rằng, chị em chúng tôi đã chọn được ngày lành tháng tốt, đúng giờ Thân sẽ xin xuống thuyền sang sông. Nhưng hai chị em chúng tôi phải lên chỗ muôn tên ngàn giáo thì rất sợ hãi, chỉ mong hai tướng quân cùng đi thuyền đến làm lễ hợp cẩn ngay trên thuyền hoa này.

Đúng ngày hẹn, hai nàng công chúa xuống thuyền. Sắp sang bên kia sông, hai nàng nhất định bắt quân hầu cầm sào lại để đợi. Quả nhiên, hai tướng giặc chờ không được phải thân hành đi thuyền đến. Trông thấy hai nàng xinh đẹp, bọn chúng hết sức mê mẩn. Cho nên sau chén rượu, chúng đã ra lệnh cho các thuyền khác lui ra xa.

Giữa lúc hai tên tướng giặc đang say sưa vì nhan sắc hai nàng thì những chàng trai Đa Mỗi đã ước hẹn sẵn, lặn ra sông lần đến dưới đáy hai chiếc thuyền hoa, tháo tất cả những cái nút to, nhỏ ra. Nước chảy mạnh vào thuyền và không mấy chốc đã đưa tất cả xuống thủy phủ.

Bấy giờ quân triều đình đã bí mật kéo tới rất đông. Khi được người Đa Mỗi kể lại tin đó, họ vượt sông bí mật tiến đến đánh úp. Bọn giặc không tướng như rắn mất đầu nên tan vỡ rất chóng. Cuối cùng, quân ta đã tiêu diệt được cả một cánh tiên phong địch, chặn được bước tiến của chúng, nhờ đó đủ thì giờ cho toàn bộ vua quan và tướng sĩ rút lui.

Về sau, vào ngày đại quân của nhà vua đuổi giặc ra khỏi đất nước, người ta nhớ đến công lao của hai nàng công chúa Bảo Nương và Ngọc Nương nên dựng đền tại nhà của họ ở Đa Mỗi để thờ.

(Truyện cổ dân tộc Kinh)

Nguồn: Truyện cổ Việt Nam, tập 1,

Nxb. Văn học, H., 1983.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Hai Cây Khế

Ngày xưa, có hai anh em mồ côi mẹ sớm, ở với cha từ nhỏ. Người cha vì phải làm lụng vất vả nên thường đau yếu luôn, không đủ sức làm lụng gì được mấy. Nhà lại nghèo, không có gì ngoài hai cây khế và cái sân nhỏ bằng chiếc chiếu của ông bà để lại. Người anh cả thì rất lười biếng, suốt ngày hết ăn lại ngủ, hết ngủ lại ngồi bó gối nhìn trời nhìn đất. Mọi việc đều dồn lên đôi vai của người em út.

Năm ấy, người cha lâm bệnh nặng. Người em phải cày thuê, cuốc mướn đầu tắt mặt tối suốt ngày mà vẫn không đủ gạo nuôi cha và người anh lười biếng. Thấy cha già lâm bệnh càng lúc càng nguy kịch, người em đánh bạo chờ đến đêm ra đồng cắt trộm lúa, đào trộm khoai, đem về bán lấy tiền chạy chữa thuốc thang cho cha. Nhưng rồi một hôm, người cha sắp khỏi bệnh thì người em út bị bắt quả tang vì tội trộm lúa phải đi tù.

Người anh ở nhà túng kế, mặc cha già yếu, bỏ nhà đi lang thang đây đó xin ăn. Chừng nửa năm sau, anh ta đến Kinh thành và xin được một chân lính hầu ở hoàng cung. Rồi một năm sau nhờ tài nịnh hót, anh ta được vua cho làm quan ở một huyện nọ. Tuy được làm quan, có của ăn, của để, nhưng người anh chẳng bao giờ về quê thăm nom gia đình, thăm đứa em vì gã mà phải lâm vào vòng tù tội.

Người cha già ở quê nhờ bà con hàng xóm chăm sóc bữa khoai, bữa cháo kéo dài cuộc đời khốn khổ được hai năm thì mất. Nghe tin cha chết, người

em vật vã khóc than nài nỉ người cai ngục cho về quê làm lễ hỏa táng cha ba ngày rồi xin trở lại tù. Trên đường về, nghe tin anh mình làm quan huyện gần đây, người em bèn ghé vào thăm anh định bụng báo tin cha mất cho anh mình hay. Nhưng khi vào định gặp anh thì người anh bất nghĩa sợ em đến nhờ vả nên không nhận em và sai quân hầu quát tháo, đuổi đi.

Bị người anh xua đuổi, người em giận anh lắm, lầm lũi đi nhanh về quê để an táng cha. Hỏa táng cho cha xong, người em mang cốt cha đem về nhà thờ. Nghĩ đến tình cảnh của mình đang trong vòng tù tội, cha già yếu không người chăm sóc đã qua đời, còn người anh lại bội bạc, người em không cầm được nước mắt. Chàng ôm mặt khóc suốt ngày. Người cha thương con mồ côi, hiếu thảo, hiện về bảo:

"Con ơi! Thôi đừng buồn tủi nữa. Khi mãn hạn tù trở về, con nhớ chăm sóc hai cây khế trước nhà. Con nhớ đừng quên lời cha dặn".

Mãn hạn tù, người em trở về quê. Ngày ngày chàng vào rừng đốn củi gánh ra chợ bán kiếm sống qua ngày. Chiều chiều, nhớ lời cha dặn, chàng bắt sâu, vun gốc, ra ao gánh nước và tưới cho hai cây khế. Đến mùa, hai cây khế đơm bông kết trái đầy cành.

Một hôm, vợ của chúa đất quạ trắng (1) lâm bệnh nặng. Chúa quạ trắng rất thương vợ, thấy vợ đau nặng, sai lũ quạ bay đi khắp nơi tìm thầy chạy chữa thuốc thang đủ mọi cách mà bệnh tình vẫn không thuyên giảm. Có một thầy thuốc, sau khi thăm bệnh cho vợ chúa quạ trắng xong, bèn bảo chúa quạ trắng phải đi tìm cho được quả khế về cho vợ ăn, thì sẽ khỏi bệnh. Nghe lời thầy thuốc, chúa quạ trắng liền sai lũ quạ chia nhau bay khắp bốn phương tìm cho được khế đem về chữa trị cho vợ.

(1) Theo quan niệm trong thần thoại Khmer, ngày xưa quạ đều có lông

màu trắng. Nhưng rồi một hôm vì Bơ Rặt Riêng giương chiếc cung thần và bắn một mũi tên bay qua xứ quạ trắng đốt cháy mọi vật. Do vậy, lông quạ trắng bị cháy nên bây giờ thành đen.

Một đàn quạ bay về hướng bắc, thấy hai cây khế của người em nghèo khổ nọ trái chín đầy cành, liền sà xuống. Người em thấy quạ sà xuống định vặt khế của mình, liền vác sào ra đuổi quạ. Đàn quạ sợ, bay tứ tung, không sao hái được khế. Một con quạ đầu đàn mới nài nỉ:

- Anh ơi! Chúng tôi xin khế về làm thuốc cứu vợ quạ chúa chúng tôi đang hấp hối. Rồi chúa chúng tôi sẽ đền ơn anh.

Người em nghe quạ xin khế về cứu vợ quạ chúa bị bệnh nặng liền bảo lũ quạ cứ tha hồ xuống mà lấy.

Đàn quạ sà xuống mỗi con cắp một quả khế, bay về.

Quả như lời thầy thuốc bảo, vợ chúa quạ trắng ăn khế vào liền lành bệnh. Chúa quạ trắng thấy vợ khỏe mạnh trở lại, vui mừng khôn xiết. Khi nghe lũ quạ kể chuyện người chủ cây khế tốt bụng, chúa quạ trắng bèn bay đến chỗ người em ra một hoang đảo giữa biển lấy vàng để đền ơn, trả nghĩa. Đường đi rất xa xôi, phải qua bảy cửa sông lớn và vượt một biển rộng mới ra đến đảo. Khi qua những cửa sông lớn, giữa dòng không có chỗ đậu nghỉ cánh, chúa quạ trắng phải ráng hết sức mới bay được từ bờ bên này sang bờ bên kia. Đến đảo, người em nhìn thấy dưới một vực sâu đầy những cục vàng óng ánh. Khi quạ hạ cánh, người em cởi áo túm một gói vàng, rồi leo lên lưng chúa quạ trở về.

Từ đó, người em trở nên giàu có. Chàng dựng nhà, mua đất làm ăn. Chẳng bao lâu chàng trở nên khá giả. Một hôm, đến gần ngày giỗ cha, chàng đến dinh quan huyện, mời người anh về ăn cỗ. Người anh về thấy nhà cửa khang trang, rộng rãi, thấy em mình giàu có bèn tính mưu đoạt gia tài của người em.

Gã ra mặt giận dữ quát hỏi:

- Mày lại đi ăn trộm của người ta rồi chứ gì? Nếu không mày làm gì mà giàu có thế này hả? Tội mày đáng chết thật!

Người em nghe anh nói vậy, sợ bị vu oan nên thật thà kể lại việc mình được chúa quạ trắng chở đi lấy vàng ngoài đảo. Nghe em thuật lại chuyện, người anh không đành lòng tham nói:

- Hai cây khế của cha để lại là tài sản của phần tao. Mày là em không có quyền thừa hưởng.

Nghe anh bảo vậy, người em đành nhường hai cây khế của mình đã tốn công chăm sóc bấy lâu nay cho anh, thế rồi đến mùa khế năm ấy, người anh may mắn một cái túi to, ngồi dưới gốc khế, chờ quạ đến.

Năm sau, vào lúc đổi mùa, vợ chúa quạ trắng tái phát bệnh cũ. Chúa quạ trắng lại sai lũ quạ đi lấy khế. Người anh thấy lũ quạ bay đến liền nói:

- Khế của tao đấy! Bọn bay cứ tha hồ lấy nhưng phải nhớ bảo chúa quạ đến chở tao đi lấy vàng đấy!

Khi vợ lành bệnh, chúa quạ trắng giữ lời hứa, đến chở người anh ra đảo lấy vàng. Ra đến đảo, người anh thấy vàng lóa mắt vội vã hốt vàng bỏ đầy túi to, lại còn nhét vàng đầy cả xà rồng mới chịu lên lưng chúa quạ trở về.

Chúa quạ trắng chở vàng quá nặng, cố bay qua được sáu cửa sông thì đuối sức. Đến cửa sông cuối cùng, chúa quạ bảo người anh bỏ bớt một ít vàng cho nhẹ, để mình có thể bay qua cửa sông. Nhưng vốn tính tham lam, tiếc của, hẳn chỉ ậm ừ cho qua chuyện mà vẫn không bỏ bớt một cục vàng nào. Đến giữa dòng nặng quá, chúa quạ trắng lão đảo, làm người anh mất thăng bằng rơi tùm xuống nước chìm ngấm. Thế là hết đời người anh tham lam và bất nghĩa.

(Truyện cổ dân tộc Khmer)

Huỳnh Ngọc Thăng, Nguyễn Liệu, Văn Đình Hy sưu tầm, biên soạn

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Hoàng Tử Lấy Vợ Xấu Xí

Có một ông vua sinh hạ được ba hoàng tử, theo thứ tự đặt tên là hoàng tử Ất, hoàng tử Sloong và hoàng tử Slam.

Năm ấy, cả ba hoàng tử đến tuổi lấy vợ. Nhà vua bàn với hoàng hậu và các quan tướng trong triều mở cuộc thi sắc đẹp để ba hoàng tử chọn vợ. Hàng trăm, hàng nghìn cô gái xinh đẹp khắp tám phương trời đều đua nhau về dự hội thi.

Cuộc thi kết thúc, hoàng tử Ất và hoàng tử Sloong mỗi người đã chọn một người vợ xinh đẹp nhất. Nhà vua và hoàng hậu cũng rất hài lòng. Duy chỉ có hoàng tử Slam thì vẫn chưa thấy cô nào lọt được vào mắt mình. Chàng chê hết cô này đến cô nọ để lấy cớ cho vua cha khỏi ép mình cưới vợ sớm, vì chàng chưa muốn. Chàng còn đang để tâm vào việc học võ nghệ, luyện kiếm cung.

Từ khi có vợ, hai hoàng tử anh ngày đêm quần quýt bên vợ đẹp, bỏ dở mọi việc học văn, đọc sách, xao nhãng hẳn việc bắn nỏ, múa kiếm, luyện gươm, tập ngựa... Chỉ có hoàng tử Slam ngày đêm vẫn miệt mài đèn sách, luyện tập kiếm cung nên chẳng bao lâu trở thành người tinh thông võ nghệ, giỏi giang chữ nghĩa.

Một hôm hoàng tử Slam cưỡi ngựa phi vào giữa rừng để thử lưỡi kiếm, mũi tên của mình. Trên đường đi, chàng gặp một bà cụ tóc bạc da mồi, vác một đôi tem (1) nan quần tròn đi qua. Chàng thấy tem đẹp, bèn gọi bà cụ lại

hỏi mua. Đó là chiếc tem được đan rất khéo léo, tinh vi, có những hình hoa lá, chim muông rất đẹp. Hoàng tử vô cùng ngạc nhiên khi thấy hai đôi phượng trong tem giống hệt đôi phượng ở hai bức thảm nhung của mình. Chàng càng xem càng lấy làm lạ. Hoàng tử Slam hỏi người đan tem này là ai? Bà cụ cho biết đó là con gái của bà cụ.

(1) Tem: Một loại chiếu nằm, đan bằng nan nửa mỏng.

Hoàng tử Slam trả tiền và bảo cụ dẫn chàng về nhà để xem mặt cô gái. Thấy vậy, bà cụ liền chú ý nhìn lại xem có phải là người mà con gái cụ đã dặn trước khi đi bán tem không. Cụ ngắm kỹ hoàng tử Slam, thấy chàng đeo cái cung to gấp hai, ba cái cung của người thường, chàng cười con ngựa hồng thân dài, lông mượt mà, rất đẹp. Cụ bằng lòng bán tem, nhưng không dám dẫn người khách về nhà, vì cụ không muốn người lạ nhìn thấy cô con gái xấu xí. Cụ nói quanh:

- Nhà lão ở xa, mãi trên đỉnh núi, đường dốc tai mèo, ngựa không thể leo lên được. Và lại con gái lão xấu quá, không dám làm bẩn mắt người quân tử.

Bà cụ hết lời từ chối. Hoàng tử Slam hết lời nài. Cuối cùng bà cụ đành phải đưa hoàng tử về nhà, tới nhà, bà cụ chỉ con gái nói với hoàng tử Slam:

- Con gái lão là một con khi, xin tráng sĩ chớ tới gần làm nó thêm xấu hổ!

Hoàng tử Slam không chút ngần ngại, xăm xăm bước lại gần cô gái khi. Cô gái khi bước hai chân đứng lên chào khách. Nghe lời chào thỏ thẻ, nhẹ êm như tiếng gió thoảng trên ngàn, dịu dàng như tiếng suối reo, hoàng tử Slam lòng ngây ngất. Chàng cúi chào cô rồi nói rõ tên họ.

Hai người ngồi chuyện trò thân mật.

Qua một ngày trò chuyện, hai người tỏ ra rất ý hợp tâm đồng. Hoàng tử Slam ngỏ lời hỏi cô gái khi làm vợ. Cô gái hết lời từ chối. Bà cụ nói:

- Lão thì già rồi, chỉ trông vào một mình nó đan tẹm bán lấy tiền mua gạo. Nếu nó đi thì lão còn biết trông nhờ vào ai.

Hoàng tử Slam hứa sẽ đón bà cụ về theo. Bà cụ và cô gái bằng lòng. Thế là hoàng tử Slam có vợ từ đấy.

Hôm sau chàng đón vợ và mẹ vợ về cung, nhưng chàng vẫn giấu vua cha, hoàng hậu và tất cả mọi người xung quanh. Và tuy có vợ nhưng sáng nào, chiều nào chàng cũng đều có mặt ở bãi tập học bắn cung, luyện đao kiếm, tập phi ngựa. Tối nào người ta cũng nghe tiếng đọc sách của chàng.

Một lần nhà vua bàn với hoàng hậu là phải làm cho hoàng tử Slam bị xấu hổ vì không vợ, thì may ra chàng mới chuyển lòng.

Thế rồi nhân dịp đến ngày sinh nhật của mình, nhà vua cho gọi ba hoàng tử vào cung để nghe phán truyền. Nhà vua nói:

- Ai trong các con khâu được cái áo đẹp, vừa vặn như chiếc áo bào của ta đang mặc, thì sẽ được nối ngôi vua!

Hai hoàng tử anh trở về nhà bàn với vợ rồi sai người nhà chạy chợ khắp chợ để cố tìm mua loại vải đẹp nhất, vừa quý, vừa hiếm, và thuê những thợ khéo tay nhất về khâu áo cho vua cha.

Hoàng tử Slam thấy hai anh và hai chị dâu tất bật may áo thì suy nghĩ nhiều lắm. Chàng không ước ao ngôi vua, nhưng chàng không có áo mừng vua cha, sợ người ta chê cười. Thấy chồng buồn bã trở về, cô gái khi ngừng tay đan tẹm đi đến bên chàng thở thê hỏi:

- Chàng có việc gì nghĩ ngợi băn khoăn? Liệu thiếp có thể giúp chàng

được việc gì chẳng?

Hoàng tử Slam kể chuyện khâu áo dâng vua cha nhân ngày sinh nhật cho vợ nghe. Cô gái khi khuyên chồng chớ nên buồn rầu mà thêm héo hon. Khi nào chàng cần có áo dâng vua cha thì sẽ có áo đẹp như ý. Hoàng tử Slam cho biết là sáng ngày hôm sau đã đến hẹn.

Đêm ấy, nàng giục chồng đi ngủ sớm để giữ gìn sức khỏe. Chờ chồng ngủ say, nàng liền hóa phép thành một con chim én bay vào phòng ngủ của nhà vua đo cái áo bào mà thường ngày vua vẫn mặc. Rồi nàng bay lên trời xin vải về cắt áo. Khi trở về, gà đã gáy sáng lần thứ nhất.

Trước ngọn đèn leo lét, nàng một mình ngồi đo, cắt và khâu áo. Gà trong chuồng vừa gáy sáng lần thứ tư thì cái áo khâu cũng vừa xong.

Sáng hôm sau, hoàng tử Slam rất vui mừng có được áo đẹp đưa vào cung.

Hoàng hậu đón lấy cái áo của hoàng tử Ất đưa lên cho nhà vua xem. Nhà vua cùng hai hàng quan văn võ đều hết lời tấm tắc khen ngợi hoàng tử khéo chọn được loại vải đẹp nhất để khâu áo. Nhưng khi vua mặc thử thì lại không vừa. Thân áo dài hơn cái áo bào cũ tới một gấu, tay áo cũng dài hơn gần nửa gang.

Hoàng tử Sloong được phép dâng áo lên vua cha. Chàng chắc hẳn giải thưởng sẽ về mình. Nhà vua vừa mặc áo vừa khen ngợi tài lựa chọn vải hiếm và quý. Nhà vua vừa cài xong cúc áo thì các quan văn võ đều nhận là khá vừa. Cái thân chỉ dài hơn cái áo bào cũ nửa gấu, cái tay cũng chỉ dài hơn tay áo bào hai sọt tằm. Nhà vua toan phán trao giải và truyền ngôi cho hoàng tử Sloong, nhưng có một vị quan chỉ hoàng tử Slam và nói:

- Nhà vua hãy thử cả cái áo của hoàng tử Slam nữa xem thế nào!

Hoàng hậu đón lấy cái áo của hoàng tử Slam. Bấy lâu nhà vua không có

thiện cảm với hoàng tử Slam nên có ý dùng dăng. Nhưng vì nể hoàng hậu, nhà vua đành phải thử cả cái áo thứ ba. Nhưng vừa cầm đến cái áo, nhà vua đã thay đổi thái độ. Cái áo bằng vải gì mà mềm mại và mát nhẹ như vậy? Áo lại có đủ các đường viền kim tuyến vàng lóng lánh. Hoàng hậu và các quan đều trở mắt ngắm nghía. Nhà vua xỏ tay mặc thử. Áo vừa như in. Không dài ngắn, rộng hẹp hơn lấy một tí ti. Không những thế, đường cắt may rất khéo léo. Đường may thẳng tắp, mũi kim không có mũi dài mũi ngắn. Vua ngẩng đầu hỏi các quan. Các quan đều quỳ xuống tung hô vạn tuế, rồi đồng thanh xin trao giải nhất cho hoàng tử Slam.

Tuy vậy, nhà vua vẫn có ý không bằng lòng lắm, vì ý nhà vua là muốn làm cho hoàng tử Slam phải thua cuộc và bị nhục trước bách quan văn võ, nên ngài lại phán bảo mở cuộc thi thứ hai. Nhà vua hẹn đúng sáng sớm ngày kia, cả ba con đều phải có mỗi người một mâm cỗ một trăm món khác nhau dâng lên.

Trong cuộc thi thứ nhất, hai hoàng tử anh thấy hoàng tử Slam không có vợ mà lại được cuộc thì tỏ vẻ ghen ghét ra mặt. Sau khi nghe vua cha phán cuộc thi thứ hai, hai hoàng tử anh về nhà bàn nhau lần này nhất định phải được giải. Họ sai những người ở, một mặt đi vào rừng tìm săn thêm nhiều loài dã thú, đi vào những vùng đồng cỏ để bắn thêm nhiều loại chim, xuống vùng biển để mua thêm nhiều thứ cá, một mặt cho mổ bò, mổ trâu, mổ lợn, gà, vịt, ngan, ngỗng tấp nập làm cỗ bàn cho kịp ngày hẹn.

Cô gái khi đang mài đan tẹm, thấy ở bên cung hai hoàng tử anh, kẻ ăn người ở rầm rập ra vào, tiếng lợn rống, tiếng gà, vịt, ngan, ngỗng ầm ĩ, bèn hỏi chồng. Hoàng tử Slam trả lời:

- Hai hoàng tử anh thấy ta được cuộc thi áo, tỏ vẻ không vui. Vua cha cũng không hài lòng, nên mới ra cuộc thi thứ hai là làm mâm cỗ một trăm món ăn khác nhau để sáng sớm ngày kia dâng lên mừng ngày sinh của vua cha... Hai anh đang sai làm cỗ bàn đấy!...

Cô gái khi ngắt lời chồng:

- Việc con con ấy không đáng để chàng phải bận lòng. Thiếp sẽ lo liệu. Chàng cứ ra bãi tập đường kiếm, luyện đường cung cho thêm giỏi.

Nàng nói xong lại quay vào công việc đan lát. Hoàng tử Slam nghe theo lời vợ, vác cung, vác kiếm ra đi, hai hoàng tử anh thấy hoàng tử Slam chỉ vác cung kiếm đi chơi, càng đĩnh ninh nắm chắc phần thắng về mình.

Chiều đến. Hoàng tử Slam mang về mấy con gà gô, chim trĩ và sóc. Chàng bảo vợ để dành làm thêm ba món cho mâm cỗ. Cô gái khi đáp:

- Chàng chớ bận lòng với cái mâm cỗ ấy!

Nói xong, nàng mổ sóc, nhổ lông gà gô và chim. Hoàng tử Slam sang chơi bên hai anh, thấy cỗ bàn đã bày biện được già nửa. Chàng về nói lại chuyện cho vợ biết. Cô gái khi nói:

- Chàng đừng buồn phiền. Mời chàng hãy đi ngủ sớm cho. Sáng sớm mai đâu sẽ có đó!

Hoàng tử Slam nghe nói vậy cũng ậm ừ làm theo. Cô gái khi thấy chồng đã ngủ say, liền hóa phép bay lên nhà trời xin một con cáo rừng, một con chim trời, một con gà con, một con lợn bé, một con cá rô nhỏ, một con tắc kè... và hỏi mượn một trăm cái bát vàng, một trăm cái đĩa bạc, một trăm đôi đĩa ngọc, một cái mâm đồng...

Nàng trở lại nhà thì gà đã gáy sáng lần thứ nhất. Nàng một mình vừa làm lông chim, lông gà, vừa mổ cáo, mổ lợn, đánh vẩy lột da tắc kè... Nàng xếp tất cả những loại thịt cá đã thái đặt vào đĩa, rồi nàng lấy trăm cái bát úp lại. Mọi việc xong đâu vào đấy thì gà ở trong chuồng cũng "cục cục" gọi nhau xuống chuồng. Nàng nhẹ nhàng đánh thức chồng, rồi mời chồng đi xem mâm

cổ. Tuy ngoài trời vừa mới tranh sáng tranh tối nhưng hoàng tử Slam phải lóa cả mắt trước hàng trăm cái bát vàng, đĩa bạc và đĩa ngọc bày ở trong cái mâm đồng. Cô gái khi lật hết cả một trăm cái bát lên: Một trăm đĩa thức ăn tỏa mùi thơm phức. Hoàng tử Slam vô cùng ngạc nhiên.

Đến giờ hẹn chàng vui mừng đội mâm cỗ vào dâng vua cha. Vừa đến trước bệ rồng, chàng đã thấy vua cha cùng hoàng hậu và các quan tướng xem xong mâm cỗ của hoàng tử Ất. Nhà vua quay lại phán bảo mâm cỗ này tuy có đủ trăm món nhưng có nhiều món trùng nhau.

Hoàng tử Ất chưng hứng, bèn lên gọi người nhà khiêng mâm cỗ đi ra. Nhà vua và các quan lại cùng nhau đi chấm giải mâm cỗ của hoàng tử Sloong. Mâm cỗ bày một trăm đĩa món ăn có lẻ và đủ các món khác nhau, đĩa nào cũng đầy ắp. Các quan xem xét kỹ lưỡng thì thấy có năm đĩa na ná gần giống nhau, nhưng cũng coi tạm được. Nhà vua lần nữa toan định trao giải thưởng cho hoàng tử Sloong.

Hoàng hậu nhìn sang bên trái vẫn thấy hoàng tử Slam đội mâm đứng chờ, bèn bảo nhà vua và các quan hãy xem thêm mâm thứ ba nữa rồi sẽ phân giải thưởng một thế.

Nhà vua bảo hoàng tử Slam hạ mâm.

Vừa mới thoáng nhìn họ đã lóa mắt ngạc nhiên: một trăm cái đĩa bạc nằm dưới một trăm cái bát vàng úp kín bày thành nhiều vòng tròn ở trên cái mâm đồng sáng loáng, bên cạnh mỗi đĩa lại có một đôi đĩa ngọc trong suốt. Các quan lần lượt mở những bát úp. Nhà vua cùng các quan đếm kỹ và ngắm kỹ từng đĩa thịt: Hai mươi đĩa thịt của hai mươi loại thú rừng khác nhau, ba mươi đĩa thịt của ba mươi loại chim trời khác nhau, mười đĩa thịt gà, ngan, ngỗng, bồ câu, gan lòng, thịt quay, thịt xào, thịt luộc; mười đĩa thịt lợn quay, rán, hầm, nộm, xá xíu, hai mươi đĩa cá của hai mươi loại cá khác nhau ở ao, ở biển, mười đĩa thịt của mười loại như ếch, trạch, lươn, kỳ đà. Một trăm đĩa

thịt không món nào giống món nào với một trăm thứ gia vị riêng biệt, không vị nào giống vị nào.

Hoàng hậu và các quan tấ tắc khen. Nhà vua hài lòng gật đầu và phán truyền rằng, hoàng tử Slam được giải.

Hai hoàng tử anh ấm ức, nhìn hoàng tử Slam với con mắt ghen ghét. Hai hoàng tử bị thua hai cuộc thi liền nhưng vẫn chưa chịu bèn tâu vua cha mở thêm cuộc thi con dâu đẹp. Nhà vua cũng bằng lòng.

Hai hoàng tử anh ra về hí hửng bàn với vợ. Ngay chiều hôm ấy, hai vợ của hai chàng tấp tễnh đi mua sắm đủ các loại trang sức, phấn son để về tô điểm cho thêm xinh đẹp, duyên dáng. Hai hoàng tử cũng cố chạy giúp vợ thêm những chiếc áo, chiếc khăn lạ mắt nhất.

Hoàng tử Slam về nhà báo tin cho vợ biết là được giải cuộc thi cổ bàn, rồi vào buồng ngủ một giấc dài. Mặt trời xế bóng, chàng lại vác cung, đeo kiếm cười ngựa ra bãi tập. Vợ chàng lại mãi mê với đôi tem đang đan dở.

Tối về, cô gái hỏi chồng về chuyện trong cung điện. Hoàng tử nói tới cuộc thi thứ ba vào buổi sáng mai cho vợ nghe. Cô gái khi nhìn chăm chặp vào mặt chồng để thăm dò ý tứ. Hoàng tử Slam đứng đưng như không hề để tâm tới cuộc thi này. Bữa cơm hôm ấy chàng vẫn ăn ngon như bữa ngày thường, không hề có chút bận lòng. Cơm nước xong, chàng lại đem sách ra đọc, không hề vẩn vơ một điều suy nghĩ. Cô gái khi vẫn nhanh tay thoăn thoắt đan để sáng mai bà mẹ có đủ đôi tem đem ra chợ bán.

Nhìn qua cửa sổ, thấy mặt trăng đã lặn sau rặng núi xa xa, cô gái khi giục chồng đi ngủ sớm để có sức mai ra thao trường luyện võ. Hoàng tử Slam vừa đặt lưng xuống giường liền gáy khò khò. Cô gái khi sai ngay con chim én lên nhà trời hỏi Ngọc Hoàng xem nàng đã được giải hạn chưa? Chim én cất cánh bay đi và chỉ trong chốc lát đã quay trở lại. Chim én báo tin mừng cho cô gái

khí biết rằng, Ngọc Hoàng đã thuận lòng sáng sớm ngày mai cho nàng được giải hạn và gửi về cho nàng một viên thuốc. Cô gái khí cảm ơn chim và uống ngay viên thuốc của nhà trời gửi cho. Rồi nàng đi ngủ.

Sáng hôm sau, nàng dậy thật sớm. Nàng sung sướng vô cùng vì đã được trả lại kiếp người. Nàng nhẹ nhàng đi đến bên chồng. Hoàng tử Slam vẫn ngủ say. Nàng nhẹ nhàng lay gọi. Hoàng tử Slam mở mắt ngơ ngác nhìn cô gái, nàng mỉm cười âu yếm nhìn lại. Chàng chưa hiểu sự thể ra sao, bèn lùi lại một bước, gật đầu chào rồi ôn tồn nói:

- Nàng là ai? Sao sáng sớm đã vào nhà tôi?

Cô gái thỏ thẻ đáp:

- Thiếp là con khi hôm qua, vợ của chàng đây. Xin chàng chớ lấy làm ngạc nhiên. Bây giờ chàng hãy sửa soạn dẫn thiếp vào cung ra mắt vua cha và hoàng hậu để dự cuộc thi con dâu đẹp sáng nay.

Nói xong, nàng kể lại cho chồng và bà mẹ nuôi biết về quãng đời trước đây của mình: Nàng vốn là tiên nữ trên nhà trời. Một hôm cùng các chị xuống trần gian chơi xuân, vì máng ngắm hoa nên bị lạc bầy. Khi các chị về trời, nàng bị bỏ lại ở giữa rừng hoa dưới trần. Nhà trời nổi trận lôi đình phạt nàng phải hóa kiếp khi. Nhà trời không cho vàng bạc nên nàng phải đến ở với bà mẹ nuôi và sống bằng hai bàn tay đan lát. Lúc đầu, tem của nàng rất xấu, không bán được. Rồi nàng cố gắng đan đẹp hơn. Và nhờ vậy nay đã đan được những đôi tem đẹp. Hôm nay nàng hết hạn trừng phạt, được trở lại kiếp người. Mẹ nàng và hoàng tử Slam vô cùng sung sướng. Chàng vui vẻ dẫn vợ vào cung.

Chàng đến hơi muộn. Hai hàng quan văn, võ và nhà vua cùng hoàng hậu đã chấm xong hai chị dâu. Nhà vua toan trao giải thưởng cho vợ hoàng tử Sloong. Nhưng vì thiếu mặt hoàng tử Slam nên hoàng hậu bảo nhà vua hãy cố nán chờ.

Trong lúc mọi người đang chờ đợi thì hoàng tử Slam đưa vợ đến ra mắt vua cha.

Thấy vợ hoàng tử Slam xinh đẹp như một nàng tiên giáng thế, trăm vị quan tướng ngây ngất nhìn không chớp mắt. Ai cũng khen nàng xinh đẹp gấp trăm gấp mười hai cô dâu chị. Hai đôi vợ chồng hoàng tử anh cũng trở mắt ngắm nhìn vợ hoàng tử Slam.

Nhà vua vui mừng báo giải thưởng cuộc thi về tay hoàng tử Slam. Rồi ngay chiều hôm ấy, trong bữa tiệc mừng ngày sinh nhật của mình, vua ra chiếu chỉ truyền ngôi cho hoàng tử Slam, phong cho nàng tiên - vợ hoàng tử Slam - làm hoàng hậu.

Nguồn: Hợp tuyển Văn học Dân gian các dân tộc, tập 1;

Đặng Văn Lung, Trần Thị An biên soạn,

Nxb. Văn hóa Dân tộc, H., 1994.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Lươn Thần Và Cậu Bé Nghèo Khổ

Ở một buôn nọ, có một cậu bé sống với bà. Hai bà cháu sống rất nghèo khổ, cơm không đủ ăn, mền không có mà đắp, nhà dột nát tứ tung.

Cậu bé có một ông cậu. Ông cậu rất giàu có, lúa bắp đầy kho, chiêng ché đầy nhà, nhưng keo kiệt, tham lam, độc ác. Chẳng bao giờ ông cậu cho cháu một chút gì, lại còn tỏ ra khinh bỉ.

Có một lần, bà của cậu bé ốm nặng, không đi làm được nên nhà không có cái gì để ăn. Cậu bé nói với bà:

- Bà ơi! Cháu đến nhà cậu vay lúa nhé!

Bà cụ đã biết tính ông cậu. Nhưng không còn cách nào khác, bà đành bảo cháu:

- Ừ, cháu đến vay một gùi lúa xem sao!

Cậu bé mang gùi đến nhà ông cậu. Ông cậu ngồi trên nhà uống rượu, thấy cháu đến để vay lúa, liền xuyt chó ra cắn. Cậu bé gọi thật to:

- Cậu ơi! Cậu cho cháu vay một gùi lúa.

Ông cậu chẳng buồn đứng dậy, cứ ngồi trong nhà nói vọng ra:

- Mà ý tưởng nhà tao giàu lắm sao? Lúa nhà tao đã hết, một giỏ cũng

chẳng còn. Ngô nhà tao cũng hết, một túm cũng chẳng có.

Rồi lão tiếp tục uống rượu, chẳng để ý gì đến cháu nữa. Cậu bé đành mang gùi không về.

Về đến nhà, cậu bé liền lấy rổ ra sưởi xúc cá. Cậu xúc mãi, vẫn chẳng được con gì. Bỗng cậu xúc được một con lươn nhỏ xíu, cậu toan vứt đi, nhưng lại nghĩ bụng: Ta cứ đem về nuôi, rồi nó sẽ lớn. Cậu đem lươn về nhà, thả vào một vũng nước. Hôm ấy, hai bà cháu đành nhịn đói.

Sáng hôm sau, cậu bé chạy ra vũng nước xem. Lạ quá, con lươn nhỏ xíu hôm qua, nay đã to bằng cột nhà. Lươn đã tự đào cho mình một cái ao lớn.

Ngày hôm sau nữa, cậu bé lại ra thăm lươn, cậu hoảng sợ: Lươn đã trở thành to lớn lạ thường. Lươn to như một thân cây cổ thụ trong rừng. Cậu bé toan bỏ chạy thì lươn nói:

- Đừng sợ! Cậu bé cứ trèo lên lưng tôi, cùng tôi bơi ra biển. Cậu bé sẽ có nhiều quần áo đẹp, nhiều đồ vật quý.

Cậu bé hết sợ, trèo lên lưng lươn. Lươn dặn:

- Cậu không được nói gì hết nhé!

Rồi lươn bơi theo suối ra sông, rồi ra biển rộng. Lươn bơi đến một vùng giàu có, tấp nập người đi lại. Đây là chợ của người Prum chuyên bán quần áo, chiêng ché. Lươn bơi vào bờ, nằm ven biển như một hòn đá rất lớn. Trời nắng, mình lươn sáng lấp lánh, rất đẹp.

Đến trưa, những chiếc thuyền buôn từ ngoài biển tấp nập vào bến. Người ta tưởng lươn là một hòn đá to, liền tranh nhau bày lên mình lươn những chiếc mền đẹp, những quần áo sặc sỡ và những chiêng ché cổ để bán. Bất ngờ, lươn cựa mình. Cả đám người hoảng sợ chạy tán loạn. Lươn bơi ra biển,

rồi đưa cậu bé trở về nhà, mang theo nhiều quần áo đẹp, nhiều đồ gỗ quý. Về đến khúc suối gần nhà, lươn bảo cậu bé:

- Bao giờ cậu cần gì, cứ ra gọi tôi. Tôi sẽ nổi lên giúp đỡ cậu.

Cậu bé về nhà. Từ đó, hai bà cháu sống sung túc hơn.

Một hôm, ông cậu có việc qua nhà cháu. Hăn ngạc nhiên thấy ngôi nhà lành lặn hơn trước. Nhìn vào trong nhà, hăn thấy nhiều đồ vật quý. Hăn leo lên nhà, vội vã đến nỗi suýt lộn cổ xuống đất. Hăn hỏi cậu bé:

- Nay, mà ăn cắp ở đâu những chiếc ché, những chiếc chiêng này, những mền, những áo mới này?

Cậu bé liền kể chuyện lươn thần cho ông cậu nghe. Nghe xong, ông cậu nổi máu tham. Hăn dỗ dành cậu bé:

- Cháu ạ, cháu đừng nói với ai chuyện này nhé! Bây giờ, cháu bảo lươn đưa cậu đi được không?

Cậu bé dẫn ông cậu ra suối. Cậu bé gọi, lươn liền nổi lên ngay. Lươn cũng đưa ông cậu ra sông, ra biển, đến chợ của người Prum. Người ta cũng tưởng lươn là hòn đá to, tranh nhau bày những đồ vật quý lên lưng lươn để bán.

Ông cậu chờ lâu quá, đăm nóng ruột. Hăn không thấy người ta đem đến nhiều của cải như hăn nghĩ. Ông cậu gào lên thật to:

- Lươn ơi! Lâu quá! Lâu quá!

Lươn nghe ông cậu gào lên, phát hoảng, vội vã bơi ra biển. Những đồ vật quý rơi hết xuống biển. Ông cậu cũng bị ngã xuống nước, phải uống một bụng nước đầy.

Về đến nhà, ông cậu ra sức chửi rửa lươn và cậu bé. Hăn cho rằng lươn và

cậu bé cố tình chơi xỏ mình. Vừa giận vừa tiếc của, ông cậu lấy xà gạc (1) chém lươn rồi bỏ về.

(1) Một loại vũ khí của người Mạ.

Cậu bé chôn xác lươn ở ven suối. Ngày hôm sau, ra suối cậu ngạc nhiên thấy chỗ mộ lươn đã mọc lên một cây tre vàng óng, cao vút lên trời. Đến trưa gió thổi mạnh, cây tre nghiêng ngả bốn bề, cây ngã mãi xuống vùng biển. Những nhà giàu thấy cây tre đẹp, tranh nhau phơi mền, phơi áo. Gió ngừng thổi, cây tre liền đứng thẳng dậy. Thế là những đồ vật quý lại rơi xuống gốc cây cho cậu bé.

Một hôm, ông cậu lại đến nhà. Hẩn tròn mắt nhìn những quần áo đẹp. Máu tham nổi lên, ông cậu dỗ dành:

- Này cháu! Cháu lại mới xúc được con lươn, con cá nào có phép lạ phải không? Cháu cho cậu đi lấy của cải với nhé!

Cậu bé thật thà kể lại. Ông cậu liền chạy ngay ra bờ suối. Cây tre đẹp vẫn đứng cao vút lên trời. Gió chưa thổi, ông cậu liền trèo lên cây tre vít cho nó ngã xuống. Hẩn trèo lên, trèo lên mãi, làm cho cây tre cũng ngã xuống dần. Tre ngã xuống vùng biển. Những nhà giàu cũng tranh nhau phơi mền, phơi áo lên cây. Ông cậu đợi lâu quá, kêu lên:

- Tre ơi! Lâu quá! Lâu quá!

Ông cậu vừa nói dứt lời, cây tre liền đứng thẳng ngay dậy. Ông cậu bị rơi từ trên ngọn tre xuống giữa bụi gai góc. Hẩn quần quai, rống lên đau đớn.

Từ đó, ông cậu chừa thói tham lam và hai bà cháu cậu bé sống yên ấm mãi mãi.

(Truyện cổ dân tộc Mạ)

Tạ Văn Thông sưu tầm, biên soạn

Nguồn: Hợp tuyển Truyện cổ tích Việt Nam

Lữ Huy Nguyên - Đặng Văn Lung sưu tầm và biên soạn,

Nxb. Giáo dục, H., 1996.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Mồ Côi Và Nàng Tiên

Ngày xưa, ở một làng nọ có một chàng mồ côi rất nghèo. Cha mẹ chết từ khi chàng còn là một đứa trẻ. Bà con làng xóm đã nuôi nấng đứa trẻ đó trở thành người. Nhà Mồ Côi nghèo lắm, trong nhà chỉ có mấy cái nồi méo, chum sứ, cái cuốc và con dao. Một con chó nhỏ bị ốm người ta đem vứt đi được Mồ Côi mang về nuôi và chăm sóc đã trở thành người bạn thân thiết của chàng. Ngày ngày, Mồ Côi cùng con chó nhỏ lên nương rẫy cỏ trồng ngô, khoai, sắn. Người làng đã giúp Mồ Côi phát được một đám nương rộng ở rìa làng. Sau khi phát xong, Mồ Côi đã đốt và dọn sạch rồi tria lúa và trồng thêm nhiều khoai sắn. Mỗi khi làm xong công việc của nhà mình, Mồ Côi lại đến làm giúp mọi người trong làng. Dù nhà rất nghèo nhưng đến mùa thu hoạch, hễ nhà nào ở trong làng bị đói là Mồ Côi lại đem đến cho họ một phần ngô lúa của nhà mình đã thu hoạch được. Vì thế, mọi người trong làng đều rất yêu quý chàng Mồ Côi.

Trên đường từ nhà lên đến đám nương của chàng Mồ Côi có một chỗ đất khá bằng phẳng, trên đó mọc rất nhiều cỏ gianh. Hôm nào lên nương khi đi qua chỗ đó con chó nhỏ cũng cất tiếng sủa văng lên. Nghe tiếng chó sủa, những lần đầu, Mồ Côi còn mắng:

- Có cái gì đâu mà mày cứ sủa vào đó?

Con chó không nghe lời Mồ Côi. Hôm nào đi qua chỗ đó cũng cất tiếng sủa. Một hôm, lúc đi làm nương về, chàng Mồ Côi bèn bảo với con chó rằng:

- Hôm nào mày cũng sửa vào chỗ này! Ta thử xem có cái gì nào?

Nói rồi liền đến chỗ có bụi gianh tìm thử. Chàng Mồ Côi vạch từng khóm cỏ gianh lên nhưng không tìm thấy gì cả. Chàng nói với con chó:

- Có thấy cái gì đâu mà hôm nào mày cũng sửa?

Sáng hôm sau, khi dắt con chó lên nương, lúc vừa đến chỗ đám cỏ gianh, con chó ngoạm vào ống quần chàng Mồ Côi rồi kéo chàng đến chỗ đã tìm kiếm hôm trước. Mồ Côi lấy làm lạ, chàng đi theo con chó và cố vạch khóm cỏ gianh lên tìm một lần nữa thì quả nhiên có một vật lạ. Đó là một quả trứng đang nằm trong gốc cỏ gianh. Mồ Côi bèn cầm quả trứng lên xem thử. Quả trứng có màu hồng, vỏ trứng lại rất mềm. Mồ Côi đưa quả trứng lên ngửi thì thấy có mùi thơm thoang thoang. Thấy lạ, Mồ Côi bèn cho quả trứng vào túi áo rồi đem về nhà. Về đến nhà, Mồ Côi đặt quả trứng vào trong cái chum rồi lại cùng con chó đi lên nương. Buổi trưa hôm đó, từ trên nương về nhà, Mồ Côi vô cùng ngạc nhiên thấy nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ, cơm canh đã được bày sẵn trên cái mâm gỗ. Mồ Côi tự hỏi:

- Ai đã làm giúp ta mọi việc thế kia?

Rồi ngồi vào mâm ăn cơm và không quên giành phần cho con chó ngoan ngoãn của chàng. Từ hôm đó, mỗi khi ở trên nương về, Mồ Côi lại thấy cơm canh đã bày sẵn, nhà cửa đã được dọn dẹp sạch sẽ. Hôm nào ngồi vào ăn cơm chàng Mồ Côi cũng tự hỏi:

- Không biết ai đã thương mà giúp ta nhiều thế nhỉ? Ta hỏi mọi người trong làng xem sao?

Mồ Côi đến từng nhà trong làng hỏi mọi người nhưng mọi người đều bảo là không biết, không ai nói là đã giúp chàng cả. Mồ Côi thấy lạ, sau nhiều hôm nghĩ ngợi, chàng quyết định nấp vào chỗ kín trong nhà để xem ai là

người đã giúp mình. Buổi sáng hôm đó cũng như mọi hôm, Mồ Côi lại cùng con chó đi lên nương. Vừa rầy cỏ được một lúc, chàng bèn lặng lẽ quay về. Về đến nhà, Mồ Côi trèo lên mái nhà nằm im nhìn xuống. Quả nhiên, một lúc sau, chàng nhìn thấy một nàng tiên xinh đẹp tuyệt trần từ trong cái chum bước ra. Nàng bắt đầu quét dọn mọi chỗ trong nhà rồi nhóm lửa đun nước, nấu cơm. Nhìn thấy nàng tiên xinh đẹp đi lại làm việc ở trong nhà mình, chàng Mồ Côi ngỡ mình đang nằm mơ. Chàng tự véo vào tay để xem là thực hay mơ. Mỗi lần tự véo vào tay, chàng lại thấy đau điếng. Rõ ràng là thật chứ không phải là mơ. Mừng quá, Mồ Côi bèn nhảy xuống rồi bê cái chum lên ném vỡ tan tành. Nàng tiên giật mình vội kêu lên:

- Trời ơi! Sao chàng lại ném vỡ chum?

Mồ Côi bảo:

- Ta ném vỡ chum để từ nay nàng ở với ta mãi mãi!

Nàng tiên hốt hoảng nói:

- Không được đâu chàng ơi!

Mồ Côi nắm tay nàng tiên và hỏi:

- Sao lại không được? Nàng không muốn ở với ta phải không?

Nàng tiên nói:

- Thiếp là con vua rồng bị lạc lên mặt đất. Bây giờ thiếp chưa thành người được, xương cốt của thiếp còn mềm lắm.

Mồ Côi vội hỏi:

- Thế bây giờ ta phải làm thế nào?

Nàng tiên bảo Mồ Côi:

- Chàng hãy đi lấy đũa cả, đũa con, lấy cái gáo mang về đặt bên cạnh thiếp.

Nói xong, sắc mặt nàng tiên bỗng nhợt nhạt, nàng tiên ngã xuống ngất đi. Mồ Côi vội vàng đi tìm lấy những thứ nàng tiên đã dặn, mang đến đặt xuống cạnh nàng. Khi Mồ Côi vừa đặt mọi thứ xuống bên nàng tiên thì bỗng nhiên chiếc gáo chui vào đầu nàng, đũa cả chui vào chỗ xương sống, đũa con chui vào xương ống tay, ống chân của nàng. Một lúc sau, nàng tiên bắt đầu thở rồi mở mắt ra và ngồi dậy. Nàng tiên đã khỏe mạnh trở lại. Thấy nàng tiên đã khỏe mạnh, chàng Mồ Côi mừng rỡ vô cùng. Từ đó nàng tiên trở thành vợ của chàng Mồ Côi.

Từ khi lấy được nàng tiên xinh đẹp làm vợ, chàng Mồ Côi càng chăm chỉ làm ăn hơn. Chàng đã phát thêm được nhiều đám nương mới rộng hơn, đất tốt hơn. Mỗi khi đến vụ thu hoạch, mọi người trong làng đều đến giúp Mồ Côi gặt hái và gánh lúa về nhà. Kho lúa của nhà Mồ Côi lúc nào cũng đầy ắp những chum thóc mấy vàng. Cuộc sống của hai vợ chồng Mồ Côi ngày càng sung túc hơn. Nhưng cũng từ khi lấy được nàng tiên làm vợ, Mồ Côi lúc nào cũng nghĩ đến nàng tiên. Lúc ở trên nương tria lúa, trồng ngô hay trồng sắn, Mồ Côi đều muốn chạy thật nhanh về nhà để được ngắm nàng tiên xinh đẹp. Nàng tiên biết vậy nên bảo chàng Mồ Côi:

- Chàng hãy cho thiếp đi lên nương theo chàng!

Biết nàng tiên không phải là người trần, không thể làm được những công việc nặng nhọc, không thể dầm mưa, dãi nắng được nên Mồ Côi bảo với nàng rằng:

- Nàng là tiên sao có thể lên nương được?

Nói vậy nhưng lòng chàng không thể yên khi phải xa nàng để đi làm việc. Mồ Côi đành nói thật lòng với nàng:

- Ta không thể xa nàng được! Ta không biết phải làm sao đây?

Những ngày sau đó, Mồ Côi không muốn đi làm nữa mà chỉ muốn ở nhà với nàng tiên mà thôi. Sau nhiều ngày nghĩ ngợi, nàng tiên bảo chàng Mồ Côi:

- Nếu bây giờ đi đến đâu chàng cũng nhìn thấy thiếp thì chàng có chịu đi làm không?

Chàng Mồ Côi vội nói:

- Nếu được thế thì tốt quá!

Nghe chàng Mồ Côi nói vậy, nàng tiên bảo:

- Chàng hãy lên rừng nửa nhật cho thiếp mấy cái mo nửa mang về đây!

Không biết nàng tiên định làm gì nhưng Mồ Côi vẫn làm theo lời nàng. Mồ Côi tìm nhặt về những cái mo nửa to nhất đưa cho nàng tiên. Nàng tiên bèn lấy than đen vẽ hình mình vào những cái mo rồi hỏi Mồ Côi:

- Chàng xem này! Có phải hình của thiếp không?

Mồ Côi nhìn vào những bức hình và ngạc nhiên vô cùng, hình chỉ vẽ bằng than đen lên những cái mo mà giống nàng tiên đến thế? Thấy chàng Mồ Côi ngạc nhiên, nàng tiên bảo:

- Bây giờ chàng hãy lên nương và mang theo những tấm hình này rồi lấy que nẹp lại. Chàng hãy cắm ở chỗ dễ nhìn thấy và chỗ chàng hay ngồi nghỉ. Như thế thì lúc nào chàng cũng nhìn thấy thiếp được.

Nghe nàng tiên nói vậy, chàng Mồ Côi bảo:

- Nhìn thấy hình nàng ta sẽ đỡ nhớ nàng hơn. Nhưng nàng ở nhà phải cẩn thận đấy! Nàng không được đi ra ngoài đâu nhé!

Nàng tiên bảo:

- Chàng cứ yên tâm! Thiếp sẽ ở nhà nấu cơm đợi chàng về ăn!

Mồ Côi đã chuẩn bị các thứ để lên nường, nàng tiên còn dặn thêm:

- Khi có gió to chàng nhớ cất ngay những tấm hình của thiếp nhé!

Chàng Mồ Côi vừa bước ra cửa vừa nói với nàng tiên:

- Lúc nào trời kéo mây gió thì ta sẽ cất luôn.

Nói xong, Mồ Côi bước nhanh lên nường. Lúa trên nường lên xanh mướt nhưng cỏ cũng mọc tốt um tùm vì đã mấy ngày không có người lên nường nhổ cỏ, phát những bụi cây mọc lại từ những gốc cây to đã bị chặt. Chàng Mồ Côi đem những tấm mo nứa có hình nàng tiên treo lên chỗ lều canh nường và chỗ chàng đang làm cỏ. Mỗi khi dừng tay cuốc, ngẩng mặt lên là Mồ Côi lại nhìn thấy hình của nàng. Có lúc nàng như mỉm cười với chàng. Những lúc ấy, Mồ Côi thấy khỏe hơn, làm việc được nhanh hơn. Cứ thế, ngày ngày chàng Mồ Côi vui vẻ lên nường cào cỏ lúa, vun ngô, vun sắn. Chiều về nàng tiên đã nấu sẵn cơm ngon canh ngọt đợi chàng. Hai vợ chồng sống hòa thuận vui vẻ. Nhưng bỗng một hôm, chàng Mồ Côi đang mài mê nhổ cỏ ở giữa nường lúa thì trời nổi cơn dông tố. Mây đen ùn ùn kéo đến, gió thổi mạnh khiến cây cối ngã nghiêng, bụi đất bốc lên mù mịt. Nhớ lời nàng tiên dặn, chàng Mồ Côi vội vàng đi cất những tấm hình của nàng tiên. Mồ Côi có chạy nhanh đến mấy cũng không kịp. Chàng chỉ cất được hai tấm hình cắm ở nơi gần nhất. Còn những tấm hình cắm ở xa một chút đều bị gió cuốn đi mất. Mặc cho gió bão, Mồ Côi vẫn chạy đi tìm những tấm hình của vợ nhưng

không thể tìm thấy được thêm tấm nào cả. Chàng Mồ Côi đành trở về nhà kể lại mọi chuyện cho nàng tiên nghe. Nghe chồng kể lại việc những tấm hình của mình đã bị gió cuốn đi, nàng tiên lo lắng bảo:

- Thiếp lo tai họa sẽ đến với chúng mình đấy!

Chàng Mồ Côi bảo:

- Từ nay ta và nàng phải hết sức cẩn thận! Nàng không được đi đâu đấy nhé!

Nàng tiên bảo:

- Nhưng thiếp vẫn lo sợ lắm!

Chàng Mồ Côi an ủi nàng tiên và hứa sẽ chăm sóc nàng cẩn thận. Rồi hai người cũng quên dần mọi chuyện. Chàng Mồ Côi vẫn ngày ngày lên nương và nàng tiên thì chăm chút vườn rau trước nhà, quét dọn nhà cửa, giặt giũ quần áo. Đến bữa lại nấu cơm chờ chồng về ăn. Cuộc sống của chàng Mồ Côi và nàng tiên thật là hạnh phúc.

Lại nói đến những tấm hình nàng tiên được vẽ nên những tấm mo nửa bị cuốn đi, chúng bay theo những cơn gió mạnh và bay thẳng đến cổng nhà trời. Người nhà trời chợt thấy hình người con gái bèn đem dâng lên vua trời. Thoạt nhìn, vua trời thấy hình vẽ bằng than đen lên những cái mo nửa thì bảo:

- Các người dâng lên ta những cái mo này làm gì?

Người nhà trời thưa:

- Tâu bệ hạ! Người hãy ngắm kỹ những bức hình trong đó!

Vua trời bèn nhìn kỹ những hình vẽ trong đó thì giật mình thốt lên:

- Ô! Đẹp quá! Thiếu nữ nào ở trong tấm hình này thế?

Người nhà trời thưa:

- Tâu bệ hạ! Những bức hình này gió đã cuốn từ hạ giới lên trời đấy ạ!

Vua trời ra lệnh:

- Ta lệnh cho các người phải tìm được thiếu nữ này mang về cho ta! Nếu trái lệnh ta, các người sẽ phải chết!

Nghe nhà vua ra lệnh, tất cả quân lính của vua trời chia nhau đi tìm khắp hạ giới. Quân lính nhà trời lùng sục ở tất cả làng gần, làng xa, không còn sót chỗ nào ở dưới gầm trời mà họ không để mắt đến. Rồi một ngày đám quân lính nhà trời đã tìm đến làng của chàng Mồ Côi và nàng tiên. Trong lúc chàng Mồ Côi đang ở trên nường, nàng tiên đang ở nhà nấu cơm thì đám lính nhà trời xộc vào nhà. Nhìn thấy nàng tiên, họ bèn đem bức hình ra so thử. Vừa ngắm bức hình, vừa ngắm nàng tiên, tất cả đều thốt lên:

- Đúng là người trong hình rồi!

Nói xong bèn bắt nàng tiên buộc vào võng đào khiêng đi. Nàng tiên kêu khóc thảm thiết. Khi đám quân lính nhà trời vừa bắt nàng tiên ra khỏi nhà thì gặp chàng Mồ Côi ở trên nường trở về. Thấy đám người lạ bắt vợ mình mang đi, Mồ Côi ngạc nhiên và sợ hãi vô cùng. Chàng bèn chạy theo và hỏi:

- Sao các người lại bắt vợ ta?

Đám quân lính nhà trời bảo Mồ Côi:

- Chúng tôi là quân lính nhà trời. Vua Trời ra lệnh phải bắt được cô gái xinh đẹp này. Nếu trái lệnh vua thì sẽ phải chết!

Chàng Mồ Côi chạy tới bám vào vồng đào vật vã xin đám quân lính hãy tha cho nàng tiên, nhưng đám quân lính vẫn khiêng vồng đào xăm xăm bước đi. Biết không thể chống lại được với đám người nhà trời, nàng tiên khóc to lên rồi bảo:

- Xin các người dừng lại để ta nói chuyện với chồng ta đã!

Đám quân lính động lòng bèn dừng lại để nàng tiên nói chuyện với chàng Mồ Côi. Khi vồng đào dừng lại, nàng tiên bảo chàng Mồ Côi rằng:

- Lần này thiếp phải xa chàng thật rồi. Muốn gặp lại thiếp thì chàng hãy làm theo lời thiếp dặn nhé!

Chàng Mồ Côi vừa khóc vừa nói với nàng tiên:

- Ta không thể xa nàng được! Nàng hãy cho ta theo với!

Nàng tiên cũng vừa khóc vừa nói:

- Chàng đi theo thiếp bây giờ thì vua Trời sẽ giết chàng mất!

Chàng Mồ Côi nghe vậy, kêu to lên:

- Trời ơi! Thế thì ta phải làm thế nào bây giờ?

Nàng tiên bảo Mồ Côi:

- Chàng hãy ghé sát vào đây nghe thiếp nói!

Chàng Mồ Côi ghé sát vào vồng nghe nàng tiên dặn rồi bảo nàng tiên:

- Được rồi! Ta sẽ làm theo lời nàng dặn!

Bọn quân lính nhà trời giục nàng tiên:

- Nói gì thì nói nhanh lên!

Nàng tiên dặn chàng Mồ Côi:

- Chàng nhớ đến mùa quả chín thì hãy đi tìm thiếp ở trên trời!

Nàng tiên vừa dứt lời, chàng Mồ Côi chưa kịp nói câu gì thì đám lính đã hối hả khiêng vồng đào đi ra khỏi làng rồi đưa nàng tiên đi khuất. Mồ Côi sững sờ chỉ biết khóc rồi quay về nhà. Về đến nhà, Mồ Côi không thiết ăn uống gì cả. Mấy ngày liền chàng chỉ uống nước cầm hơi. Con chó nhỏ cũng buồn bã rên ư ử suốt ngày. Đến một ngày, chàng Mồ Côi nghĩ rằng nếu cứ nằm mãi như thế thì sẽ thành người ốm thật. Và cứ bỏ ăn như thế cũng không làm gì cứu được vợ. Chàng nhớ lời vợ dặn bèn lên rừng chặt tre về làm thật nhiều bẫy để bắt thú rừng. Những cái bẫy làm xong thì đem đặt dọc theo cạnh những đám nương. Mỗi buổi sáng Mồ Côi lại ra thăm bẫy và mang về rất nhiều thú rừng bị trúng bẫy từ đêm trước. Những con thú rừng trúng bẫy, số còn sống thì ít, số đã chết thì nhiều. Chàng Mồ Côi đem những con thú bắt được chia cho dân làng làm thịt ăn và dặn người làng để lại phần da cho chàng. Mọi người không hiểu chàng Mồ Côi lấy da thú làm gì nhưng cũng cố gắng lột hết da những con thú mà Mồ Côi đã đem cho. Sau khi phơi khô những mảnh da thú, họ mới đem đến cho chàng Mồ Côi. Hằng ngày, sau lúc thăm bẫy, làm nương, chàng Mồ Côi lại đi tìm những giống cây có quả ngon ngọt về trồng ở vườn nhà và chăm chút cho những cây đó lên thật xanh tốt.

Không biết đã bao nhiêu năm, nàng tiên xinh đẹp - vợ của chàng Mồ Côi - bị vua Trời bắt đi. Chàng Mồ Côi cũng không còn nhớ ngày nhớ tháng. Chỉ biết là chàng đã đặt bẫy bắt được rất nhiều thú rừng và vườn cây của chàng Mồ Côi đã ra hoa kết quả. Toàn những thứ quả ngon quả ngọt. Những mảnh da thú của chàng Mồ Côi chắp lại đã đủ may mấy bộ quần áo. Trong lúc chờ quả cam chín, chàng Mồ Côi bắt đầu khâu áo bằng da thú. Chàng lên rừng tìm loại dây gai thật tốt, bóc lấy vỏ mang về se thành một thứ chỉ chắc bền để khâu áo. Chàng lấy một thanh sắt mài rồi đục lỗ một đầu để làm kim. Chuẩn

bị mọi thứ xong, chàng Mồ Côi lấy những tấm da thú chắp lại rồi khâu nối tất cả vào nhau. Sau đó, chàng lấy than vẽ hình quần áo lên tấm da thú rồi dùng dao cắt theo. Sau khi cắt xong, Mồ Côi bắt đầu khâu quần áo. Khâu quần áo bằng da thú khô rất khó. Chàng Mồ Côi phải dùng que nhọn đóng từng lỗ nhỏ lên mép tấm da rồi mới luồn kim khâu vào được. Cứ thế, chàng Mồ Côi mãi miết khâu từ sáng đến tối, từ tối đến khuya. Không biết đã bao nhiêu ngày, chàng Mồ Côi ngồi khâu áo. Tay chàng bật máu rồi lại lành. Cứ nghĩ đến việc đi cứu vợ là Mồ Côi không quản việc gì.

Ngày tiếp ngày, chàng ngồi khâu bộ quần áo bằng da thú, chỉ lúc nào thấy đói thì mới dừng lại nấu cơm, ăn xong, nghỉ ngơi một chút rồi lại cầm kim khâu tiếp. Đã một mùa trăng đi qua, bộ quần áo da thú của chàng Mồ Côi vẫn chưa khâu xong. Một hôm, lúc nghỉ tay khâu, nhìn ra ngoài sân, chàng Mồ Côi nhìn thấy những quả cam đã bắt đầu chín vàng. Nhớ lời nàng tiên dặn lúc nàng bị buộc vào võng đào của quân lính nhà trời, chàng Mồ Côi vội vàng cầm lấy kim khâu tiếp. Mấy ngày sau, chàng đã khâu xong. Chàng Mồ Côi mặc thử vào thì thấy vừa vặn nhưng trông rất lạ mắt. Mồ Côi cất kín bộ quần áo rồi đi lên rừng chặt nửa mang về đan sọt. Khi mọi thứ đã chuẩn bị xong, chàng ra vườn hái những quả cam to nhất, đẹp nhất cho vào đầy đôi sọt rồi gánh cam lên đường. Chàng gọi con chó nhỏ đi theo và không quên mang theo bộ quần áo bằng da thú. Chàng Mồ Côi quyết chí đi tìm và cứu bằng được người vợ xinh đẹp yêu quý của mình. Chàng cứ đi, đi mãi, đi mãi. Không biết đã bao nhiêu ngày, đã vượt qua bao nhiêu sông sâu, đèo cao. Chàng cứ đi mãi miết như thế. Một hôm, chàng Mồ Côi đến một chốn rất đông người qua lại, mọi người nhìn thấy chàng có gánh cam rất đẹp bèn hỏi:

- Này anh! Bao nhiêu tiền một quả cam đấy?

Chàng Mồ Côi bảo:

- Mỗi quả một râu tiền.

Người mua cam kêu lên:

- Sao bán đắt thế? Bán thế thì có Trời mua được!

Chàng Mồ Côi thấy người kia nói đến trời bèn hỏi:

- Bác có biết Trời ở đâu không?

Người kia chỉ tay lên những đỉnh núi cao vút rồi bảo:

- Trời ở trên kia!

Chàng Mồ Côi lại gánh cam đi tiếp. Một lúc sau lại có nhiều người hỏi mua cam và lại kêu đắt, ai cũng bảo là chỉ có Trời mới mua được. Mồ Côi lại hỏi đường lên Trời thì mọi người đều chỉ lên ngọn núi cao. Nghe thấy mọi người đều nói như vậy, chàng Mồ Côi bèn tìm đường đi lên núi. Nhưng chỉ mới đi được một buổi, chàng Mồ Côi đã gặp một con sông rất lớn, nước sâu thăm thẳm sức người không thể lội qua sông được. Nhớ tới lời vợ dặn, chàng Mồ Côi bèn bảo con chó rằng:

- Bây giờ chó phải giúp ta lội sông rồi!

Con chó ngoan ngoãn nghe theo lời. Nó đi đến sát bờ sông rồi phủ phục xuống cho chàng Mồ Côi ngồi trên lưng. Vừa lội xuống nước, con chó bỗng nhiên rùng mình một cái, trở nên to lớn khác thường rồi bơi nhanh sang sông. Nhớ tới lời vợ dặn, khi ngồi trên lưng con chó để vượt sông thì không được quay lại nhìn phía sau nhưng vì tò mò quá, Mồ Côi bèn ngoảnh mặt nhìn phía sau lưng. Vừa ngoảnh mặt ra phía sau, chàng Mồ Côi nhìn thấy con chó có tới chín cái đuôi. Những cái đuôi của con chó đang thi nhau vẫy. Vừa lúc đó, con chó đã đưa chàng Mồ Côi vào tới bờ. Chàng vừa bước xuống đất thì con chó trở lại nguyên hình rồi lăn ra chết. Lúc này, chàng Mồ Côi mới hiểu vì sao vợ chàng lại dặn không được ngoái nhìn phía sau khi đang ngồi trên lưng con chó sang sông. Vì sự tò mò mà chàng đã giết chết con chó ngoan. Mồ

Cô buồn bã đau khổ ôm mãi xác con chó vào lòng. Bỗng có một con ruồi xanh từ lỗ mũi con chó chui ra. Con ruồi xanh cứ bay vo vo trước mặt chàng. Chàng đành bỏ xác con chó lại bên bờ sông rồi lên đường đi tiếp. Con ruồi xanh cứ vo vo bay phía trước để dẫn đường. Chàng Mồ Côi lại đi theo con ruồi xanh trên con đường mòn lên ngọn núi cao vút ở phía xa. Chàng cứ đi, đi mãi, đi mãi. Một hôm, khi đã mệt lử, gánh cam trên vai chỉ còn một quả cuối cùng và đôi chân chỉ còn lê trên mặt đất thì chàng Mồ Côi đã nhìn thấy cổng nhà Trời. Dù đã mệt lả nhưng chàng vô cùng mừng rỡ bèn ngồi lại nghỉ một chút để lấy sức. Sau đó chàng mặc bộ quần áo bằng da thú vào người.

Lại nói đến nàng tiên - vợ của chàng Mồ Côi. Từ khi nàng bị vua Trời bắt về làm vợ, nàng chưa bao giờ cười nói với nhà vua. Vua Trời thì chiều chuộng nàng hết mức nhưng nàng chỉ như một người bị câm. Hàng ngày, vua Trời đều đưa nàng đi dạo chơi và đưa nàng đi xem các nàng tiên trên trời múa hát. Đi đến đâu, nàng cũng im lặng, nét mặt buồn rười rượi, không nói, không cười. Vua Trời đem cho nàng đủ thứ rồi cho nàng đi xem cả những trò vui nhưng nàng vẫn không chịu cười nói. Vào một buổi sáng, khi vua Trời đang cùng nàng tiên đi dạo ở ngoài vườn thì thấy quân lính quát tháo ở ngoài cổng. Tiếng những con chó sủa ầm ĩ và tiếng người nói rất to ở ngoài cổng nhà trời. Vua Trời hỏi đám lính:

- Có chuyện gì mà ầm ĩ thế?

Một tên lính thưa:

- Tâu bệ hạ! Có một tên người rừng ở ngoài cổng ạ!

Vua trời hỏi:

- Tên người rừng ấy đến đây làm gì?

Tên lính đáp:

- Dạ! Tên người rừng cứ một mực đòi vào gặp bệ hạ!

Nghe thấy tên lính nói đến người rừng, nàng tiên bồng thay đổi nét mặt, nàng bảo vua Trời:

- Bệ hạ hãy cho người ấy vào xem sao!

Vua Trời thấy nàng tiên nói được thì mừng rỡ vô cùng, bèn bảo với nàng:

- Sao hôm nay nàng lại chịu nói chuyện với ta!

Nàng tiên bảo:

- Đã đến lúc nói chuyện với bệ hạ rồi!

Vua Trời bảo:

- Vậy thì nàng thử cười cho ta xem!

Nàng tiên bảo:

- Bệ hạ muốn thiệp cười thì hãy cho người rừng ấy vào đây!

Vua Trời nghe nàng tiên nói vậy bèn bảo quân lính đưa người rừng vào trong sân nhà trời. Chàng Mồ Côi được đám quân lính đưa vào đến phía trong cổng thì bị đám chó của nhà trời đuổi cắn. Vì bộ quần áo bằng da thú mặc trên người mà chàng Mồ Côi bị những con chó nhà trời đuổi vòng quanh. Nàng tiên nhìn thấy cảnh đó bèn vỗ tay cười lớn. Vua Trời nhìn thấy nàng tiên vui cười như thế thì thích quá bèn bảo quân lính:

- Các người hãy đưa người rừng kia đến đây gặp ta!

Đám quân lính làm theo, họ phải xua mãi đàn chó mới chịu buông tha cho chàng Mồ Côi. Chàng Mồ Côi trong bộ quần áo bằng da thú trông thật lạ mắt

bước đến trước mặt vua Trời và nàng tiên. Vua Trời bảo:

- Này người kia! Người hãy đổi cho ta bộ quần áo của người được không?

Vua Trời muốn đổi mặc bộ quần áo của người rừng để được nàng tiên cười nói với mình.

Chàng Mồ Côi bèn đổi áo cho nhà vua. Vua Trời vừa mặc bộ quần áo bằng da thú vào thì đã bị đàn chó xông tới đuổi theo cắn âm ỉ. Vua Trời chạy vòng quanh, chạy đâu cũng không thoát. Nàng tiên lại vỗ tay cười. Đám quân lính tưởng là vua Trời làm trò vui cho nàng tiên nên không dám đánh đuổi đàn chó dữ. Đàn chó cứ thế đuổi theo vua Trời cắn. Vua Trời chạy trốn vào trong bếp, đàn chó vẫn đuổi theo. Cuống quá, vua Trời chui đầu vào bếp lò. Cái bếp lò rất thấp và hẹp nên vua Trời không thể chui ra khỏi bếp lò được nữa. Đàn chó xông tới cắn chết vua Trời ngay cửa bếp lò. Chàng Mồ Côi và nàng tiên gặp lại nhau. Hai người đưa nhau về hạ giới sống vui vẻ hạnh phúc. Vua Trời chết đi trở thành ma bếp lò. Theo lời nàng tiên, người đời sau không ai dám ngồi lên bếp lò, không ai dám cho những thứ bẩn vào bếp lò. Vào những ngày rằm, ngày Tết, người ta thường thắp hương ở bếp lò là để cúng hồn vua Trời.

(Bàn Thị Ba ghi theo lời kể của cụ Chu Thị Chương - thôn Nà Nặm, xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang).

Nguồn: Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam tập 15;

TS Nguyễn Thị Yên chủ biên và biên soạn,

Nxb. Khoa học xã hội, H., 2009.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Nàng Công Chúa Nhìn Xa

Ngày xưa, có một hoàng tử đi săn, bị lạc mấy ngày trong rừng. Hoàng tử đói khát vô cùng, chàng đi mãi trong rừng bỗng gặp một con đại bàng. Hoàng tử giương cung bắn thì chim đại bàng nói:

- Anh đừng bắn tôi, khi gặp nạn tôi sẽ cứu anh.

Nghe đại bàng nói, chàng liền cất cung đi. Trong bụng càng đói. Chàng đi nữa, gặp cá sấu, hoàng tử giương cung định bắn thì cá sấu lại kêu lên:

- Anh tha cho tôi, khi gặp nạn tôi sẽ cứu anh.

Hoàng tử lại tha cho cá sấu và tìm đường đi tiếp. Giữa đường chàng lại gặp chuột bạch và cũng như hai lần trước, chàng định giương cung bắn. Chuột bạch van xin:

- Tha cho tôi đi, khi gặp nạn tôi sẽ cứu anh.

Hoàng tử lại tha cho chuột bạch. Bụng càng đói, chân càng run, hoàng tử đi mãi, bỗng gặp một tấm bảng trước cổng một ngôi nhà lớn đề:

Ai trốn ba ngày, công chúa kiếm không gặp thì được chọn làm chồng và ngược lại, nếu trốn mà công chúa thấy sẽ bị chém đầu.

Vì đói khát, hoàng tử đi thẳng vào ngôi nhà chén một bữa no nê, rồi nhận lời trốn công chúa. Hoàng tử đi tìm nơi trốn, gặp đại bàng, hoàng tử kêu cứu.

Đại bàng hạ cánh cho hoàng tử nhảy lên mình rồi vút lên chín tầng mây để trốn. Dưới đất công chúa nhờ có ống nhòm, nhìn khắp trần gian không thấy, nàng đưa ống kính vạn năng lên trời và thấy hoàng tử ở trên đó.

Sau ba ngày trốn hoàng tử xuống đất, trình công chúa và hỏi:

- Công chúa có thấy tôi ở đâu không?

- Hoàng tử trốn sau lưng chim đại bàng trên chín tầng mây ấy. - Công chúa trả lời.

Nhưng do cảm phục vì thấy hoàng tử có tài, công chúa lại để hoàng tử đi trốn lần nữa. Chàng đi tới bờ sông gặp lại cá sấu và nhờ cá sấu giúp đỡ. Cá sấu há miệng. Hoàng tử chui vào, cá sấu lặn xuống biển sâu. Trên bờ công chúa lại đưa ống nhòm nhìn khắp trần gian. Soi trên trời không thấy hoàng tử. Nàng đưa ống nhòm soi xuống biển, thấy hoàng tử trong bụng cá sấu và ba ngày sau hoàng tử trở lên trình diện. Cảm phục sự tài giỏi của hoàng tử, công chúa lại tha chết cho chàng và cho đi trốn lần nữa.

Hoàng tử lại đi, lòng buồn vô hạn, gặp lại chuột bạch, hoàng tử kể lại sự tình và chuột bạch hứa giúp hoàng tử. Sau khi hoàng tử về, chuột bạch kêu cả họ hàng nhà chuột tới đào một cái hầm cho hoàng tử trốn. Cái hầm sâu và thông tới tận chỗ công chúa ngồi. Hoàng tử chui theo đường hầm đi mãi, cuối cùng núp dưới chỗ công chúa ngồi. Công chúa lại đưa ống nhòm nhìn khắp nơi, trên trời dưới đất cũng không thấy hoàng tử.

Công chúa thất vọng và sau ba ngày, hoàng tử trở lại cung vua. Công chúa chịu thua và lấy hoàng tử làm chồng.

Nguồn: Huyền thoại miệt vườn,

Nguyễn Phương Thảo sưu tầm và biên soạn,

Nxb. Văn hóa thông tin, H., 1993

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Nàng Tô Thị

Ngày xưa, ở trấn Kinh Bắc có một người đàn bà góa chồng từ sớm, ngày ngày đi mò cua, bắt ốc để nuôi hai đứa con, một trai, một gái. Trong khi mẹ chúng ra đồng, Tô Văn, đứa con trai độ mười tuổi và Tô Thị con gái chừng tám tuổi, ở nhà tha hồ đùa nghịch với nhau rất vui vẻ.

Một hôm, Tô Văn chơi ném đá, vô tình ném trúng ngay vào giữa đầu em. Tô Thị ngã vật xuống đất chết ngất, máu chảy rất nhiều. Tô Văn thấy thế sợ quá, chạy thẳng một mạch ra đường không còn dám ngoái cổ lại.

May sao, sau khi xảy ra tai nạn, một bà hàng xóm chạy sang lấy thuốc lá giấu rịt cho Tô Thị cầm ngay được máu. Đến khi người mẹ về thì con gái đã ngồi dậy được.

Nhưng còn Tô Văn thì biệt tăm, ngày một ngày hai cũng không thấy trở về, tìm khắp nơi mà không thấy. Người mẹ nhớ con trai, buồn phiền, ngày một héo hon, chẳng bao lâu ốm nặng rồi chết, bỏ Tô Thị lại một mình. Đứa con gái nhỏ được láng giềng cho ăn ít ngày, rồi hai vợ chồng người chủ hàng cơm đem về nuôi để sai vặt. Sau đó ít lâu, vợ chồng người chủ hàng cơm lên xứ Lạng mở hàng nem, đem Tô Thị đi theo.

Lớn lên, Tô Thị xinh đẹp lại nết na, siêng năng nên được rất nhiều người để ý. Dành dụm được ít vốn, nàng nghĩ cách tự lập. Bấy giờ hai vợ chồng người chủ hàng cơm đã có con cái đỡ đần, nàng xin ra ở riêng, bố mẹ nuôi đều ưng thuận. Học được nghề làm nem, Tô Thị liền mở cửa hàng nem ở

Hàng Cửa tại Kỳ Lừa. Nàng làm nem rất khéo. Cửa hàng của nàng mỗi ngày một đông khách. Người ta đến để thưởng thức nem ngon, cũng có người vừa thích nem vừa mê bóng mê gió cô bán hàng, chiều khách thì thật là khéo, không những thế còn rất đứng đắn, làm cho mọi người càng thêm vị nể.

Thấm thoắt Tô Thị đã hai mươi tuổi. Tuy có nhiều người làm mối nhưng nàng chưa thuận nơi nào.

Một hôm, có một thanh niên tuổi ngoài hai mươi vẻ ngoài tuấn tú, đem thuốc bắc từ Cao Bằng về Lạng Sơn bán. Nghe nói ở Hàng Cửa tại Kỳ Lừa có hàng nem ngon lại có chỗ trọ rộng rãi, chàng thanh niên liền tìm đến. Chàng thấy nem quả thật là ngon và cô hàng cũng thật xinh đẹp. Biết cửa hàng một hai lần rồi cứ mỗi lần mang thuốc về Lạng Sơn bán, chàng lại đến hàng nem. Chàng thanh niên và Tô Thị trở nên thân thiết, trước còn mẫn nhau sau yêu nhau...

Hai người lấy nhau được hơn một năm thì Tô Thị có mang sinh được một con gái. Hai người yêu nhau rất mực, lại thêm đứa con nên mỗi tình càng khăng khít.

Một hôm người chồng về nhà, thấy vợ đang ngồi gội đầu ở ngoài hè. Anh bế con ngồi trên bậc cửa xem vợ gội đầu, kể đôi câu chuyện vặt cho vợ nghe. Chợt nhìn thấy đầu vợ có vết sẹo to, anh nói:

- Đầu em có cái sẹo to thế mà bây giờ anh mới biết.
- Bây giờ anh mới biết à? Anh thấy xấu phải không? - Tô Thị hỏi.
- Có xấu gì đâu? Tóc che rồi còn ai nào biết? Em đau nhọt hay sao mà lại có cái sẹo to như thế?

Thấy chồng hỏi một cách vui vẻ, nhân vui câu chuyện, Tô Thị mới kể tỉ mỉ cho chồng nghe những gì xảy ra hồi còn bé. Trấn Kinh Bắc, nơi quê cũ,

người anh mất tích, mẹ chết, theo vợ chồng người chủ quán lên xứ Lạng, rồi ở luôn đấy cho đến bây giờ... Câu chuyện càng đi sâu, người chồng càng lộ vẻ buồn rầu.

Biết bao đau thương buồn thảm, chàng tự nhủ thầm: "Sao mình không phải là một kẻ khác mà lại là Tô Văn. Thôi mình đã lấy lầm em ruột rồi!..." Chàng bồi hồi nhớ lại những ngày xa xưa, cái ngày chàng đã lỡ tay ném đá vào đầu em, tưởng em đã chết nên bỏ đi lang thang không dám về nhà, rồi được một người buôn thuốc bắc đem về nuôi ở Trùng Khánh, thuộc tỉnh Cao Bằng. Lớn lên, Văn theo họ bố nuôi là Lý. Chàng thường đem hàng xuống Lạng Sơn bán và chỉ ở đây một vài ngày là hết hàng. Ngoài con đường Lạng Sơn - Cao Bằng, Cao Bằng - Lạng Sơn, chàng cũng không đi đến đâu cả. Hơn mười năm qua, chàng yên trí gia đình ở miền xuôi chắc cũng không còn một ai nữa, quê cũ đối với chàng bây giờ như trong sương mù, không còn nghĩ về đó làm gì...

Văn nghĩ ngợi, rầu rĩ nhưng Tô Thị mãi chải đầu, quấn tóc, không để ý đến. Nàng vẫn vui vẻ hồn nhiên, không biết chồng mình đang buồn phiền ghê gớm. Thấy Tô Thị ngây thơ, vui vẻ như thế, Tô Văn càng không muốn để cho nàng biết sự thực. Ai lại để cho một người em gái còn non trẻ như thế kia biết được một vụ loạn luân bao giờ! Một việc loạn hôn không do ý hai người định nhưng chàng quyết tâm giải quyết cho xong. Thôi hay lại đi biệt chuyển nữa, em gái mình trẻ trung, xinh đẹp dường ấy, làm gì chẳng lấy được một người chồng khác. Văn nghĩ thế rồi anh tìm cách bỏ đi.

Giữa lúc tâm trạng Văn như thế thì có việc bắt lính thú. Anh xin đăng lính, không bàn với vợ nửa lời. Mãi đến lúc sắp lên đường, anh mới nói với vợ:

- Anh đã đăng lính rồi em ạ. Sớm mai thì lên đường. Đi chuyến này ba năm, có khi sáu năm mới về và cũng có khi lâu hơn... Em ở nhà nuôi con, còn về phần em, em cứ định liệu...

Tô Thị nghe chồng nói như sét đánh ngang tai, không hiểu sao đang sống yên vui với nhau mà chồng mình lại bỏ đi một cách kì lạ như thế. Nàng khóc âm ức, khóc hoài, khóc mãi không nói nửa lời. Còn Văn thì bứt rứt âm thầm, cho rằng việc mình đi như vậy là giải thoát.

Từ ngày chồng đi rồi, Tô Thị chẳng thiết gì đến việc bán hàng. Ngày ngày nàng bế con lên chùa Tam Thanh cầu cho chồng được bình yên, chóng đến ngày về lại cùng nhau sum họp.

Nhưng ba năm qua, bốn năm qua, nàng cũng chẳng thấy chồng về. Có mấy kẻ cho là chồng nàng chết, muốn hỏi nàng về làm vợ nhưng nàng nhất định từ chối. Có một tên kỳ hào có tiếng hống hách trong vùng muốn hỏi nàng làm vợ kế. Hắn có thể lực và rất tàn nhẫn. Nàng thương con còn thơ dại không dám chối từ ngay, sợ rước vạ vào thân chỉ tìm cách khất lần. Nhưng khất lần mãi cũng không được, nên cuối cùng nàng hẹn với hắn một kỳ hạn, để sau này tìm mưu kế khác. "Biết đâu đến ngày ấy chồng mình lại chẳng về!" - nàng nghĩ thế. Rồi kỳ hạn cũng hết, nàng trông đợi chồng đến đỏ mắt mà vẫn không thấy. Nàng ôm con lên chùa Tam Thanh kêu cầu. Hôm ấy trời bỗng nổi cơn dông. Nàng nhớ chồng, thương thân, bế con ra ngoài chùa, trèo lên một mỏm đá cao chót vót nhìn về hướng chồng đi. Mây đen kéo đầy trời. Gió rít lên từng hồi qua khe đá. Mưa vẫn như trút nước. Chớp lóe khắp núi. Nàng vẫn bế con đứng trơ trơ, đăm đăm nhìn về hướng chồng đi. Toàn thân quả núi rung chuyển dưới những luồng sét dọc ngang. Mưa mỗi lúc một to. Tô Thị vẫn bế con đứng trơ trơ trên mỏm đá cao chót vót.

Sáng hôm sau, mưa tạnh, gió yên, mặt trời tỏa ánh sáng xuống núi rừng. Nàng Tô Thị bế con đã hóa đá tự bao giờ (1).

Có câu ca dao cổ còn truyền:

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa

Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.

(1) Tục truyền, tảng đá này rất lớn và rất cao, trông rõ ra hình một người phụ nữ bế con, đăm đăm nhìn về phương Bắc. Ngày xưa, các cụ thường kể lại rằng: Đá Vọng Phu (tức nàng Tô Thị) đã bị sét đánh đổ xuống vực sâu trong một cơn mưa vào cuối thế kỷ XIX, làm rung chuyển cả tỉnh Lạng Sơn.

(Dân tộc Kinh)

Vũ Ngọc Phan sưu tầm, biên soạn

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Nàng Vở Trúng

Ngày xưa, trên đất Mường Ải có hai anh em mồ côi cha mẹ từ lúc còn nhỏ, người anh tên là Cả, em tên là Hai.

Hàng ngày, hai anh em vác cần câu ra suối, câu được cá đem đi đổi lấy quần áo để mặc, cơm gạo để ăn.

Ngày nào, Cả và Hai cũng câu được rất nhiều cá.

Một hôm, câu từ sớm đến trưa mà chẳng được con cá nào, Hai bàn với anh:

- Anh ạ, ta đi về thôi.

Cả rút dây câu, lại thấy lưỡi câu động đậy, cái phao chìm xuống. Anh giật cần câu nhưng không kéo nổi. Hai lội xuống mò thì thấy lưỡi câu bị một hòn đá như cái trứng gà đè lên. Tưởng là có cá to, họ lại câu nữa. Nhưng cứ mỗi lần phao chìm là lưỡi câu lại mắc vào hòn đá nọ. Lần này, Hai mò hòn đá lên nhìn kỹ rồi reo to:

- Ồ, cái trứng.

Ngồi câu suốt buổi mà chỉ được mỗi cái trứng lạ, họ bèn quay về nhà. Hai bỏ trứng vào nồi đem luộc. Nước sôi lâu lắm mà trứng vẫn nổi lên kêu loong coong. Anh Cả bàn nên đập trứng ra xem, Hai ngăn lại, nói:

- Ta đem cho gà ấp thử coi.

Gà mái ấp được nửa tháng, cái trứng vẫn không nở. Cả toan đập trứng, Hai lại ngăn, và họ đem trứng cất lên gác. Hai bàn với Cả:

- Trời mưa, ta không đi câu được, ta sẽ đi phát rẫy để có ngô, lúa.

Hôm sau, họ đã phát xong đám rẫy to bằng mười gian nhà thì chợt có con quạ đậu ở chót ngọn cây kêu:

Tao nghe khát nước

Ai tìm cho tao

Rồi muốn cái nào

Tao cho cái ấy.

Nghe quạ kêu vậy, Hai mừng lắm, cầm vò nước giơ lên nói:

Ta cần hột lúa, hột ngô

Để trồng nương, tria rẫy

Nếu cho ta giống với

Thì xuống uống nước ngon.

Quạ liền sà xuống uống một hơi cạn cả vò nước, rồi vỗ cánh bay đi. Hôm sau, Cả và Hai đến rẫy thì thấy một đồng ngô vàng và một gùi lúa. Họ liền lấy hạt ngô tria xuống rẫy, hạt thóc gieo xuống nương. Ngày tháng trôi đi, ngô đã vàng áo, lúa đã trĩu bông, Cả và Hai gánh ngô, lúa về chất kín cả nhà. Mỗi bận đi nương về, hai chàng đã thấy ngô, lúa được xếp lên gác cẩn thận. Lại có hôm, họ thấy có nhiều đon lúa được vò sẵn thành hột, có cả gạo giã

đầy cát, đầy nong. Hai chàng ngạc nhiên lắm. Lạ hơn nữa là buổi nào về nhà cũng thấy cơm canh dọn sẵn.

Hai chàng chưa biết người nào đã tốt bụng giúp mình để đền ơn, hỏi nhà nào họ cũng lắc đầu không biết.

Hôm ấy, Cả ra rẫy, Hai ở nhà rình, nhưng chẳng thấy gì lạ. Chiều họ bèn lên nương, sẩm tối về nhà lại thấy cơm canh dọn sẵn.

Sáng hôm sau, hai chàng lại lên nương, đến nửa đường, Hai lại trở về nấp kín sau những tàu lá cọ che công. Đứng nhìn lâu, bỗng anh thấy một cô gái đẹp từ trong trứng chui ra. Cô gái nhìn ngó chẳng thấy ai, bèn lấy lúa ra vò, lấy gạo nấu cơm.

Hai vừa sợ, vừa mừng, anh đoán đó là người tốt thương hai anh em, nên yên bụng. Cô gái làm xong việc, định trở lại vỏ trứng, thì Hai chạy bổ ra nắm chặt vỏ trứng bóp nát. Mất vỏ trứng, cô gái đành đứng run sợ. Hai nói:

- Nàng là ai?

Cô gái trả lời:

- Tôi là con út vua Thủy Tề. Vua cha thấy hai chàng nghèo khó, siêng năng chăm chỉ nên sai tôi lên giúp việc cửa, việc nhà.

Từ hôm có nàng Vỏ Trứng ở trong nhà, hai chàng làm ăn mỗi ngày mỗi khấm khá. Hai bàn với anh và nàng Vỏ Trứng nên kết duyên vợ chồng. Hai người ưng thuận và sống với nhau rất đầm ấm. Nàng Vỏ Trứng trồng một cây cam trước cổng nhà. Chẳng bao lâu cây cam có quả sai và to.

Tin đồn anh Cả có vợ đẹp vang đi khắp mường. Tào Nòi - con lão lang - lấy cớ đi săn nai ghé qua nhà Cả và Hai. Hắn thấy quả là có cô gái đẹp nhất vùng. Hắn liền sắm trâu, bò, lợn, rượu khiêng đến nhà Cả và Hai. Tào Nòi

nói:

- Ta thương các anh siêng năng nên đem ít vốn này đến giúp.

Anh Cả định nhận lấy, thì nàng Võ Trứng ra hiệu cho anh. Biết ý nàng, Cả liền nói:

- Nhà tôi đã có hạt ngô, hạt thóc rồi! Xin ông Tào Nồi chở các thứ này vào nhà khác.

Nói rồi, Cả bảo vợ làm thịt gà, dọn cơm rượu cho Tào Nồi ăn no, uống say. Hôm sau, Tào Nồi ốm liệt giường. Nhà lang chạy chữa hết thuốc này đến thuốc nọ, bệnh của Tào Nồi càng tăng lên. Nhà lang vội kéo đến bắt vạ anh em Cả. Lão lang nói:

- Thằng Tào Nồi chết, tao sẽ bắt tội cả nhà mày.

Hai nhìn chị dâu. Nàng Võ Trứng lễ phép nói:

- Tôi cho thuốc sẽ lành bệnh ngay, nhưng nhà lang không được đến nhà tôi mà làm tình làm tội nữa.

Lão lang ngậm miệng chịu lời.

Tào Nồi uống thuốc khỏi ngay. Nhưng vài hôm hẳn lại ốm nặng hơn. Nhà lang lại kéo đến bắt vạ anh em Cả. Không chịu nổi cảnh ức hiếp này nữa, Hai giương ná, lấp tên chỉ thẳng vào lão lang, nói:

- Nhà lang chém anh em tôi thì cái ná này sẽ cho các ông chết trước.

Lão lang vốn nhát gan, sợ tên thuốc độc, bèn gọi quân lính kéo nhau trở về.

Một hôm, hai chàng lên nương làm cỏ lúa, nàng Võ Trứng ở nhà làm cơm

nấu canh. Bỗng con trâu cột dưới sàn giẫm chân thành thịch. Nàng nhìn xuống chân thì thấy các góc nhà có người cầm dao nhọn. Nàng vừa lộ mặt ra cửa, họ xô đến bắt nàng vào vồng khiêng đi.

Nghe trâu gọi ò ọ, Cả và Hai bỏ công việc về ngay. Đến nhà, thấy nhà cửa tan tác. Họ xộc lên nhà thì chẳng thấy nàng Vô Trứng đâu nữa.

Từ hôm bắt nàng Vô Trứng mang về, Tào Nòi cứ quẩn quanh chỗ nhất nàng. Nhưng lạ thay, tối nào cũng có con rắn nằm ở xà ngang giữ cửa cho nàng. Tào Nòi xô cửa định vào buồng nàng thì con rắn lao vút xuống. Tào Nòi lăn đùng ra chết ngất.

Nàng Vô Trứng bắt buộc phải ra đỡ Tào Nòi dậy. Con rắn xanh tự nhiên cũng biến mất. Thế nhưng hễ sẫm tối là con rắn lại hiện lên. Tào Nòi ức lắm, hẳn tìm đủ cách để giết rắn mà không nổi. Tào Nòi bèn nói với cha là phải tìm cách giết chết anh em Cả. Rắn xanh mách tin này vào tai nàng Vô Trứng. Nàng Vô Trứng nói với Tào Nòi rằng:

- Chàng thương tôi thì xin chàng chớ giết anh em Cả và Hai.

Hắn chiều lòng nàng, nhưng lại sai người đến nhà họ đào lấy cây cam quý.

Tào Nòi lấy được cây cam thì thật hể hả trong lòng. Nhưng cây cam lại mỗi ngày một héo úa. Tào Nòi định đẵn cây cam nhưng nàng Vô Trứng ngăn lại nói:

- Để tôi tưới xem cam có sống lại không.

Nàng liền vác nước suối ra tưới cam, cây cam xanh tươi trở lại.

Hôm nữa, Tào Nòi lội ra suối xem nàng vác nước, chợt thấy nàng trượt chân ngã xuống nước, Tào Nòi liền nhảy theo để vớt nàng. Nước xoáy cuốn

hai người chìm ngihim.

Nghe người làng kêu la TẠO NÒI và nàng VỎ TRÚNG chết đuối, lão lang từ trong cửa nhà cũng nhảy xuống nước, hấn cũng bị nước cuốn phăng luôn.

Lúc ấy, nàng VỎ TRÚNG rẽ nước về thăm vua cha. Vua Thủy Tề cho nàng rất nhiều vàng, bạc, nhưng nàng chẳng nhận. Nàng nói:

- Hàng năm xin cha cho mưa nắng thuận hòa.

Vua Thủy Tề gật đầu, rồi trao thêm cho nàng một giọt nước và nói:

- Cha cho con ao cá thần để con làm ăn sinh sống.

Nàng nhận giọt nước ao thần và từ biệt vua cha trở về trần gian.

Từ hôm nàng VỎ TRÚNG ngã xuống nước, Cả và Hai tướng nàng đã chết, lòng họ buồn hơn. Một đêm nghe tiếng gõ cửa, Hai ra mở, thì thấy nàng VỎ TRÚNG trở về, mừng lắm. Cả nắm tay vợ mà rơi nước mắt. Lúc ấy, nàng mở bàn tay trao cho em Hai một giọt nước ao thần và nói:

- Chị cho em cái ao cá thần của vua cha trao cho chị, em hãy chăm nom đàn cá cẩn thận.

Hai giơ tay đỡ lấy giọt nước thần. Giọt nước liền nở bung ra thành một cô gái xinh đẹp như nàng VỎ TRÚNG, e lệ đứng bên cạnh bờ ao trong xanh. Nàng VỎ TRÚNG bảo:

- Đó là vợ của em đấy.

Hai nắm tay vợ và đưa về nhà. Từ đó bốn anh chị em cùng đi nương, phát rẫy, nuôi cá, làm ăn sinh sống. Còn của cải nhà TẠO NÒI thì nàng VỎ TRÚNG bàn rằng:

- Người trong Mường ai thiếu trâu bò thì cứ lấy mà chăn dắt cày bừa. Lúa ngô chia đều cho các bếp.

Dân Mường Ái được sống yên vui, ai cũng mến thương, quý trọng nàng Vô Trứng.

Ghi theo lời kể của cụ Hà Văn Hống

Nguồn: Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất, tập 2,

Nguyễn Cừ tuyển chọn, Nxb. Văn học, H., 2002.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Sọ Dừa

Có hai vợ chồng một người dân quê đi ở cho một nhà phú ông từ nhỏ. Hai vợ chồng rất hiền lành, đã ngoài năm mươi tuổi mà chưa có con. Một ngày nắng gắt, người vợ vào rừng hái củi cho chủ, khát nước quá không tìm đâu thấy suối. Bà lần đến hốc cây to xem có chút nước mưa nào còn đọng lại không, thì thấy có một cái sọ dừa bên tảng đá hờ bỏ lại từ lâu, trong sọ có đầy nước trong vắt. Bà khát quá, đành bưng lên uống. Uống khỏi cổ, bà thấy khoan khoái khác thường, thấm thía đến ruột gan.

Từ đó bà thụ thai. Chẳng bao lâu người chồng chết. Công việc trong nhà phú ông trút cả vào người vợ. Bà làm quần quật suốt ngày, ăn đói mặc rách, nhưng vẫn còn một niềm vui là sắp có con.

Đủ chín tháng mười ngày thì bà đẻ ra một cục thịt tròn lông lốc, có đủ mắt, mũi, mồm, tai nhưng không có mình mấy chân tay gì cả. Bà vừa toan vứt đi, thì cục thịt thốt nhiên bảo bà rằng: "Mẹ ơi, con là người đây, mẹ ạ! Mẹ đừng vứt con đi mà tội nghiệp!". Bà cảm động, bọc cục thịt vào lòng, nâng niu và cho bú.

Biết việc ấy, phú ông cho là yêu quái, bắt bà đem chôn cục thịt đi, nhưng bà không nghe. Phú ông liền đuổi bà ra ở túp lều ngoài vườn sắn. Đứa con trông kỳ quái thật, nhưng nó thật khôn; bà đặt tên cho nó là Sọ Dừa. Mỗi buổi sáng sớm, trước khi vào nhà phú ông làm, bà thường dặn con: "Sọ Dừa ở nhà cho ngoan, rồi mẹ đem về cho một năm cơm, Sọ Dừa nhé!".

Bà vừa đi khỏi lều tranh, thì Sọ Dừa đã biến thành một em nhỏ rất xinh, dọn cửa nhà đâu vào đấy rồi lại chui vào cái đầu tròn, ra nằm ở góc nhà. Bà về lấy làm lạ nhưng nhìn mãi không thấy gì, cũng đành thôi. Đi đâu thì Sọ Dừa lẩn lông lốc, người trong làng trước còn sợ, sau dần dần cũng quen. Thấy Sọ Dừa khôn ngoan, nhiều người còn cho Sọ Dừa ăn quà.

Một hôm, bà về có vẻ buồn bã không vui như mọi ngày. Thấy thế, Sọ Dừa hỏi, bà thở dài bảo con rằng: "Con người ta thì bảy, tám tuổi đã đi chăn trâu, chăn dê. Còn mày thì mẹ chả trông nhờ gì được! Bây giờ ông chủ ấy có một đàn dê mà chưa tìm được người chăn. Giá con như con người ta thì cũng kiếm được thêm ít gạo vào nồi". Sọ Dừa nói với mẹ: "Mẹ ơi, con chăn được. Con chăn được đấy, mẹ cứ vào nói với phú ông đi!".

Sọ Dừa giục mẹ vào nói với phú ông. Mới đầu, lão gạt phắt đi, sợ giao cho Sọ Dừa chăn thì nó đánh lạc mất dê của mình, nhưng thấy bà cụ năn nỉ mãi, vả lại nghe nói Sọ Dừa khôn lắm, nên lão bảo bà:

"Ừ, thì bảo con mụ từ ngày mai cứ sáng sáng vào đây đuổi dê lên núi, rồi đến chiều lại đuổi dê về".

Bà cụ mừng rỡ, về nói cho con biết, nhưng trong bụng bà vẫn lo.

Từ khi Sọ Dừa chăn đàn dê, thì ngày nắng cũng như ngày mưa, đàn dê lúc nào cũng no nê, béo trông thấy, lớn như thổi, làm cho phú ông rất hài lòng. Lão thích nhất là mỗi ngày Sọ Dừa chỉ ăn hết có hai nắm cơm rất nhỏ của lão.

Phú ông có ba người con gái. Đứa lớn thì ác nghiệt, đứa thứ hai thì chua ngoa, chỉ có người con thứ ba là hiền hậu. Ngày mùa, người nhà ra đồng cả, ba cô này phải thay phiên nhau đem cơm lên núi cho Sọ Dừa.

Một hôm đến lượt cô ba đưa cơm. Đi đến chân núi, cô bỗng nghe tiếng sáo véo von. Tiếng sáo lúc bổng lúc trầm, lúc mau lúc khoan, thấm thía cõi

lòng, làm cô gái tự nhiên thấy bồn chồn, thốn thức. Núi nhấp nhô, cô trèo lên một quãng ngắn là đã đến lưng chừng núi, chỗ đàn dê đang ăn. Đứng nấp trong bụi nhìn ra, cô thấy một chàng thanh niên tuấn tú độ mười sáu, mười bảy tuổi đang ngồi trên chiếc võng đào mắc vào hai cành cây thối sáo. Những con chim khuyên đậu cả trên võng của chàng, chàng vẫn thối sáo, không biết có người nghe trộm, tiếng sáo vi vu lan cả núi. Người thiếu nữ mãi nghe mãi nhìn quá, vịn ngay phải cành khô. Cành gãy rãng rãc. Nghe tiếng động, chàng thanh niên biến ngay ra Sọ Dừa. Từ đấy cô ba đem lòng yêu Sọ Dừa, có cái gì ngon cô cũng cất giấu, để đến phiên mình đem cơm, cô sẽ đem cho Sọ Dừa.

Hai mẹ con Sọ Dừa rất thương yêu nhau. Bà mẹ hiền một nỗi là con mình bất thành nhân dạng thì bà còn mong gì có nàng dâu. Sọ Dừa biết ý, bảo với mẹ rằng:

- Phú ông có ba người con gái, mẹ cố kiếm lấy buồng cau vào xin một cô cho con.

Bà mẹ phì cười:

- Mày thì có ma nó lấy!

Nhưng Sọ Dừa cứ giục mãi, bà đành kiếm một buồng cau vào nói với phú ông.

Lão vuốt râu cười hề hề, cố nén giận, bảo bà cụ rằng:

- Con mụ hình thù quái quỷ như thế mà cũng chòi vòi thế kia à?

Ngẫm nghĩ một lúc, lão lại bảo bà cụ:

- Mụ về bảo hẳn nếu có đủ các thứ này thì ta gả cho: Một chĩnh vàng cốm, mười tấm lụa đào, mười con lợn béo, mười con dê béo, mười vò rượu tăm.

Lại phải dựng lấy năm gian nhà ngói, câu đầu bằng bạc, xà ngang bằng đồng, thì ta mới cho rước dâu về. Nếu thằng Sọ Dừa nhà mụ có thể kiếm đủ các thứ ấy thì mụ sang đây nói cho ta biết.

Bà về nói với con, tưởng con thôi việc đòi lấy vợ. Không ngờ Sọ Dừa bảo mẹ rằng:

- Mẹ sang nói ngay với phú ông rằng con sẽ có những thứ ấy.

Bà mẹ sợ con nói liều, ngần ngại không đi, nhưng Sọ Dừa cam đoan với mẹ rằng không những sẽ có đủ mà còn có nhiều hơn. Bà cụ lại lóc cóc vào nói với phú ông.

Lần này lão có vẻ ngần ngại. Lão bảo bà cụ:

- Để ta gọi cả ba con gái ra, xem thử có đứa nào ưng lấy con mụ không đã.

Lão gọi ba con gái ra lần lượt hỏi từng người một. Hai đứa con gái lớn đều giãy nảy lên, đến người con gái thứ ba, thì vừa nghe cha hỏi, cô liền thưa:

- Cha đặt đâu con xin ngồi đấy ạ.

Phú ông không biết nói thế nào, bèn quay lại hẹn với bà cụ ngày đưa đồ sính lễ. Trong bụng lão vẫn cho là mẹ con Sọ Dừa chẳng qua chỉ nói láo: "Nói láo thì phen này mẹ con mày phải chết với ông".

Chẳng bao lâu đã sắp đến ngày nộp sính lễ. Sọ Dừa vẫn ngày ngày đi chăn dê, chẳng tỏ ý lo lắng gì cả. Còn bà cụ thì lo quá bảo Sọ Dừa rằng:

- Mẹ nghe lời con đi xin cưới con gái phú ông. Bây giờ con cứ ì ra như thế, mẹ biết tính sao đây!

Sọ Dừa chỉ nhe răng cười, chẳng nói chẳng rằng.

Thấm thoát chỉ còn một ngày nữa là ngày phải đưa đồ sính lễ sang nhà phú ông. Nhìn trong nhà, bà cụ chỉ thấy vài manh chiếu rách và vài cái niêu đất. Bà lo quá chỉ muốn đem con trốn đi, sợ sai hẹn thì rước vạ vào thân. Bà buồn rầu nằm xuống chõng, trùm chiếu ngủ đi lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, vừa mở mắt, bà thấy mình không còn ở cái lều cũ của mình nữa. Bà thấy bà đang nằm trong chăn gấm, trên sập gụ. Sọ Dừa cũng nằm trên đệm gấm, đắp chăn thêu. Lều tranh vách nát của bà đã biến thành một cái nhà gạch đồ sộ, câu đầu bằng bạc, xà ngang bằng đồng, bà cụ sung sướng quá reo lên. Nhưng nhìn con, bà lại buồn, nhà cửa thế này, mà con thế ấy! Bà lại thấy ở một góc nhà một chĩnh vàng cốm, mười tấm lụa đào, và ở ngay dưới hè, hai mươi con lợn béo, hai mươi con dê béo và hai chục vò rượu. Bà sung sướng gọi Sọ Dừa:

- Nào chú rể đâu ra đây, ra đây để đi đưa đồ sính lễ! Thôi thế này thì thừa rồi con ạ!

Sọ Dừa thưa với mẹ:

- Lợn, dê và rượu, ta bớt lại mỗi thứ lấy mười, để rước dâu về còn làm cỗ mời khách.

Rồi Sọ Dừa lặn long lóc từ trên sập gụ xuống đất, đến gần mẹ. Anh quay xuống nhà dưới gọi:

- Nào, chúng bay đâu cả, ra đây!

Anh vừa gọi dứt lời thì có hai chục gia nhân vừa trai vừa gái ở nhà dưới chạy lên. Người nào người nấy đều mặc áo the thâm, thắt dây lưng điều bỏ múi một bên. Bà cụ hoa cả mắt, không hiểu ra sao cả.

Các đồ sính lễ khiêng sang nhà phú ông, bà cụ cũng có đủ gấm vóc lượt là, nón, dép để mặc đi đón dâu. Riêng Sọ Dừa chỉ lặn long lóc theo mẹ. Ở nhà

phú ông ai nấy đều không hiểu sao mẹ con Sọ Dừa lại kiếm ra được đồ sính lễ như thế. Phú ông đành chịu nhận lễ và gả cô con gái thứ ba cho Sọ Dừa.

Chiều hôm ấy, Sọ Dừa rước dâu về nhà. Cổ bàn thật linh đình, người nhà chạy ra chạy vào tấp nập. Làng xóm ngồi đầy nhà, chuyện trò như pháo rang; các chú bé chăn trâu bò của Sọ Dừa đều có mặt đầy đủ.

Đến tối, khi các cây sáo lớn đã thắp sáng trưng nhà trên nhà dưới, thì không ai thấy Sọ Dừa đâu cả. Bà con trong làng xóm sắp sửa ra về bỗng thấy một chàng trai rất đẹp ở phòng bên đi ra với cô dâu. Mọi người đều sửng sốt. Hai người đến chào khách, chàng thanh niên nói:

- Thưa các cụ và bà con, tôi là Sọ Dừa. Vợ chồng tôi xin ra chào các cụ và cảm tạ các cụ và bà con đã quá bộ đến xơi rượu cùng gia đình chúng tôi.

Sung sướng nhất là bà mẹ, bà ôm chầm lấy dâu, lấy con, không nói nên lời.

Cái tin Sọ Dừa trở thành một thanh niên tuấn tú vừa bay sang nhà phú ông, thì hai cô chị vừa tiếc, vừa ghen, vừa tức tối.

Từ đó, Sọ Dừa miệt mài đèn sách đợi khoa thi. Sọ Dừa học rất thông minh, khét tiếng cả vùng, ai cũng cho là thần đồng. Quả nhiên đến khoa thi, Sọ Dừa đỗ Trạng nguyên. Trong khi anh còn ở Kinh thì nghe được tin mẹ mất. Anh quay về nhà được ít lâu thì có chiếu nhà vua gọi anh đi sứ. Trước khi từ giã vợ lên đường, anh đưa cho vợ hòn đá lửa, một con dao, hai quả trứng gà, dặn vợ phải giắt luôn trong người, phòng khi gặp tai nạn thì khắc biết cách dùng.

Từ khi thấy em lấy được chồng tuấn tú, lại đỗ Trạng nguyên, hai cô chị định tâm hại em, hòng thay em làm bà Trạng. Nay thấy em ở nhà một mình, thường lân la sang chơi tìm cách ám hại.

Một hôm, trời trong gió mát, hai chị đến rủ em đi thuyền. Người em tưởng hai chị thương yêu mình, nên nhận lời đi ngay. Ba chị em xuống một chiếc thuyền nhỏ, rồi chèo ra gần cửa bể. Sông rộng mênh mông, sóng nước cao ngất, ở đó thường có gió to cá lớn nổi lên nuốt cả thuyền lẫn người. Hai người chị chèo thuyền đưa em đi chơi một lúc, rồi chèo thuyền vào bờ. Chúng vội nhảy lên trước, thu nhặt hết mái chèo và đẩy thuyền ra giữa dòng nước. Thuyền không chèo, bị nước xoáy cuốn hút xuống, chìm ngấm. Bấy giờ hai cô chị mới hô hoán lên, giả vờ khóc lóc thảm thiết một hồi, làm như em đi chơi thuyền một mình mà chết đuối.

Thuyền người em vừa chìm khỏi mặt nước thì một con cá kinh nuốt luôn cả thuyền lẫn người vào bụng. Người em vẫn tỉnh táo như thường. Nhớ lời chồng dặn, nàng lấy dao khoét bụng cá, làm cho cá vùng vẫy một lúc rồi chết nổi lên mặt nước. Xác cá trôi giạt vào một bãi cát. Người em khoét bụng cá chui ra. Nàng sờ lại túi quần thấy còn nguyên hai quả trứng và hòn đá lửa. Nàng xẻo thịt cá, hút muối ở bờ bể, rồi đem vào gốc cây khô để dành ăn dần. Nàng lại lấy cỏ khô áp vào đá lửa, lấy dao đánh đá để có lửa sưởi và nướng. Nàng lấy nứa, lấy lá, dựng tạm một cái lều con ngay gần bờ sông. Ngày ngày nàng vào rừng hái cây, đào củ mài để ăn thay gạo. Một hôm nàng thấy hai quả trứng trong túi mình chửa quậy, nàng đặt hai quả trứng vào ổ cỏ khô, thì một lúc sau vỏ trứng nứt, hai con gà con chui ra. Đôi gà mau lớn lắm. Chẳng bao lâu trông chúng đã rõ ra một con trống, một con mái. Nàng coi đôi gà như con của nàng. Đôi gà khôn lắm, chúng cảm nhận được tình yêu của người.

Ngày tháng trôi qua, rừng rậm sông sâu, thân gái một mình, nàng không biết đường lối nào mà về. Chỉ đành đợi có thuyền qua thì gọi cứu.

Một buổi chiều, thốt nhiên nàng nghe thấy tiếng gà gáy: "Ồ ó o!... Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về!". Nàng vội chạy ra sông thì thấy con gà trống đang vươn cổ gáy và một chiếc thuyền lớn cắm đuôi nheo đi vào.

Thuyền càng đến gần, thì gà lại càng gáy to: "Ồ ó o o!... Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về!". Nàng đứng gần đôi gà yêu quý, gà vừa gáy dứt tiếng thì nàng trông thấy một người trong khoang thuyền đi ra đứng ở đầu mũi. Nàng mừng rỡ làm sao! Người ấy chính là Sọ Dừa, chồng nàng.

Sọ Dừa đón vợ xuống thuyền. Một lúc sau nghe vợ kể chuyện, chàng mới biết lòng nham hiểm của hai người chị.

Về đến nhà, chàng giấu vợ vào phòng kín, rồi bày tiệc mời cả nhà vợ và bà con hàng xóm sang ăn. Hai người chị ăn mặc thật lộng lẫy. Nghe tin quan trạng về, hai người gièm pha lẫn nhau ngay từ lúc ở nhà. Ai cũng muốn thế em làm bà trạng. Sang đến nhà Sọ Dừa, cả hai tranh nhau kể lẽ việc người em chết đuối cho Sọ Dừa nghe, rồi khóc thút thít tỏ vẻ thương xót lắm. Rượu uống được nửa tuần, Sọ Dừa đứng dậy đi vào phòng đưa vợ ra chào mọi người. Vừa trông thấy cô ba, hai người chị mặt mày tái mét, chân tay rụng rời... Thừa lúc mọi người còn hỏi han trò chuyện xôn xao, chúng lên ra ngoài trốn biệt.

(Truyện cổ dân tộc Kinh)

Vũ Ngọc Phan sưu tầm, biên soạn

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Cái Vỏ Dao

Ở bản nọ, có anh Vốt là một người vạm vỡ, khỏe mạnh. Bố mẹ qua đời chỉ để lại cho anh một con dao cùn và một con chó gầy. Vốt gọi chó, cầm dao lên nương làm việc đến khi tắt mặt trời mới về. Thấy chủ làm quần quật nuôi mình, con chó bèn thưa rằng:

- Ngày mai ông cho con một năm cơm, con sẽ đi tìm kho gạo của nhà trời mang về cho ông.

Vốt vuốt ve lưng con chó bảo:

- Mày đừng đi đâu xa, tao chỉ có mày làm bạn lên nương, vắng mày tao cũng không yên lòng đâu.

Con chó lại nói:

- Con sẽ cho ông hai cái tai con để ông giữ lấy làm bạn.

Nói xong con chó liền dứt phăng cặp tai, ngoạm lấy đưa cho chủ, rồi lẳng lặng ra đi.

Vốt chờ con chó đã năm mùa bẻ bắp. Thóc lúa, ngô, bầu bí, anh xếp tràn cả sân. Bây giờ có sẵn cơm ăn mà con chó chưa trở về. Anh nhớ thương con chó khóc sưng cả hai mắt, lâu quá, hai con mắt của Vốt lòa và mù hẳn. Vốt cầm con dao và sờ soạng tìm đôi tai chó anh vẫn cất giữ trong góc nhà. Sờ

mãi không thấy, anh liền kêu lên:

- Chó ơi, mày về mà ăn no.

Lập tức đôi tai chó liền biết nói:

- Chó không về nữa, cho chúng con sống lại làm bạn với ông đấy.

Vốt hỏi:

- Chúng mày là ai?

Tai chó bảo:

- Chúng con là hai tai của con chó gầy mà ông đang cất giữ đấy mà.

- A, thế thì chúng mày lại gần đây.

Hai tai chó liền lại gần bàn tay Vốt. Vốt nắm lấy hỏi:

- Thế chúng mày ở với tao thì muốn làm việc gì?

Tai chó trả lời:

- Chúng con làm vỏ cho con dao cùn của ông, để ông đi đâu cũng thắt chúng con theo.

Vốt gật đầu, thế là bồng chốc hai cái tai chó liền ốp lại với nhau, làm thành cái vỏ dao (tức là nắp dao). Vốt cầm dao tra vào vỏ, hỏi rằng:

- Thế này đã được chưa?

Tai chó nói:

- Tốt lắm rồi, ông phải lấy dây gai cột vỏ dao vào lưng ông nữa.

Vốt làm theo, thế là lưng Vốt thắt cái vỏ, xỏ con dao hẳn hoi. Bây giờ Vốt lại hỏi:

- Tao phải gọi chúng mày là tai chó hay là vỏ dao nhỉ?

Tai chó và cả con dao cùng nói:

- Bây giờ chỉ xin ông cho gọi là cái vỏ dao thôi ạ.

Thế là từ đấy Vốt có vỏ để xỏ con dao. Vốt truyền cho mọi người cũng đẽo gỗ ghép như hình vỏ dao của mình. Ai cũng có vỏ để chít dao đi nương đi ruộng từ đấy!

(Dân tộc Mường)

Lê Văn Mán sưu tầm, biên soạn

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Chim Khướu Bạc Đầu

Xưa kia, có cặp vợ chồng nhà nọ sinh được mười đứa con. Cảnh con đông, sức hai vợ chồng thì có hạn, vì thế gia đình họ quanh năm suốt tháng bị thiếu đói, bữa thì nỡn chuối rừng, rau dại, bữa thì canh củ mài củ nâu, bữa thì măng rừng rêu suốt... Cả nhà họ chưa bao giờ kiếm được một bữa ăn no.

Để có thể nuôi được các con sống sót, ông bố và bà mẹ đã phải lần lượt đi vay mượn thóc gạo xoay vòng khắp cả bản. Họ hứa rằng, đến bao giờ các con đủ lớn thì sẽ cho chúng nó đến ở đợ, làm thuê để trả nợ cho mọi người.

Thời gian lần hồi trôi qua, những đứa con lớn lên theo ngày tháng và rồi từng đứa phải đi ở đợ, làm thuê cho nhà người để trả nợ. Trong khi những món nợ chồng chất vẫn chưa trả hết được thì ông bố lại bị lâm trọng bệnh rồi mất. Bà mẹ dường như không còn chịu đựng được nữa, cũng ốm liệt. Cảnh tình gia đình đã khốn khổ nay lại càng thêm muôn phần khốn khổ.

Không còn cách nào khác, người con trai cả bàn với mẹ rằng hãy đem bán đứa em gái út cho nhà tạo (1), để lấy tiền mua thuốc chữa bệnh cho mẹ.

(1) Tạo: Chức có nguồn gốc quý tộc, cai trị một bản ở vùng dân tộc Thái trước Cách mạng Tháng Tám (Theo Từ điển Tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng, Viện Ngôn ngữ học, 2004).

Bà mẹ ứa nước mắt, bảo:

- Con là anh cả, từ nay hãy thay mẹ cố gắng gánh vác mọi công việc trong nhà. Cho dù gặp phải cảnh khốn khổ đến mấy cũng không được bán em. Mẹ đã già rồi, có chết cũng chẳng sao, không cần phải lo lắng thuốc thang chữa trị cho mẹ nữa.

Người con trai cả không chịu, anh tìm cách nhặn các em về để cùng bàn cách kiếm tiền mua thuốc chữa bệnh cứu mẹ.

Nhưng cảnh ở đợ, mỗi đứa một nơi phụ thuộc vào nhà chủ, vì thế người anh không gặp được đủ mặt tất cả, mà chỉ gặp được mỗi đứa em thứ hai.

Người anh cả nói với em trai:

- Anh đã quyết định bán thân cho tạo mường để lấy tiền mua thuốc cứu mẹ rồi. Từ nay, mọi việc lớn nhỏ trong nhà anh giao cho em đứng ra lo liệu.

Nói là làm, người anh cả đi đến nhà tạo bán thân và được trả cho một nén bạc. Người em thứ hai liền đem số bạc đó đi mua thuốc về chữa bệnh cho mẹ. Mua được thuốc về, mười đứa con đều thầm hy vọng rồi mẹ sẽ mau chóng khỏi bệnh, và cho dù mẹ không còn làm được công việc gì nữa nhưng vẫn là chỗ dựa tinh thần cho họ. Tuy nhiên, một nén bạc đã không thể cứu được người mẹ xấu số. Chỉ vài ngày sau đấy, bà mẹ đã tắt thở, quy tiên theo chồng.

Mẹ mất, tất cả mười anh em đều có mặt đầy đủ để lo liệu ma chay. Những đứa con tội nghiệp, người nào cũng mang một vòng khăn trắng được quấn cao vượt hẳn lên trên đỉnh đầu để chịu tang. Nghĩ tủi phận nghèo, cha mẹ chết đi mà mắt nhắm không được yên bởi món nợ vẫn còn để lại cho con cái, nên những đứa con cứ thế ôm lấy nhau mà khóc lóc thảm thiết. Họ khóc mãi, khóc mãi cho tới khi thân xác gãy rạc, tàn tạ lả đi rồi chết, mang theo cả nợ vào trong đất. Sau khi chết đi rồi, mười anh em nhà họ hóa thành loài nôc

khộ hô hó (chim khướu đầu bạc), con nào con nấy đều có một chòm lông trắng, đó chính là do chim khướu đầu bạc ở kiếp trước chết mà vẫn chưa trả hết nợ nên kiếp này phải mang theo.

Vì cùng là anh em ruột thịt một nhà, nên loài chim khướu đầu bạc này luôn quấn quýt bên nhau, không bao giờ bay lẻ từng con. Chúng bay đến đâu kéo theo cả bầy đàn đến đó.

Nguồn: Truyền thuyết và truyện cổ dân gian người Thái - Mường Xơ,

Hội Văn học Nghệ thuật Lai Châu,

Nxb. Văn hóa Dân tộc, H., 2011.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Con Chấu Chàng

Xưa, có một gia đình không biết cách làm ăn nên suốt đời túng thiếu. Mặt khác, họ cũng không biết cách dạy con, thường để chúng chơi bời lêu lổng, nên khi hai vợ chồng chết đi, để lại cho hai đứa con trai một gia tài rỗng tuếch, chỉ có một con dao cùn để sống. Người em còn nhỏ chưa biết gì đã đành, người anh đã vào tuổi thanh niên nhưng thích lêu lổng hơn thích làm ăn, lại thêm tính tham lam, ích kỷ.

Bố mẹ chết đi, thóc chỉ vừa đủ ăn vài ngày. Người anh nói với em:

- Ta phải đi khỏi làng nghèo khó này, tìm đến xứ nào giàu có hơn, may ra anh em ta sống được.

Thế là một con dao cùn duy nhất, người anh giắt lấy vào lưng và xăm xăm đi trước, mặc cho em lồm lũi chạy theo sau.

Vừa đi, người anh vừa nghĩ: "Bố mẹ chỉ để lại cho ta một con dao cùn, mà bắt ta phải nuôi cả một đứa em!". Điều đó làm anh ta hậm hực hơn là tình máu mủ ruột thịt. Thình thoảng anh ta quay lại gắt đứa em tội nghiệp. Đến bữa anh ta véo cho em một nắm xôi bằng quả trứng, bảo với em vừa ăn vừa đi cho chóng đến xứ giàu có.

Họ đi đã nhiều ngày, lương thực mang theo đã cạn. Người anh càng trở nên bần gắt. Người em mệt mỏi không muốn bước nữa, nên càng bị người anh mắng chửi.

Đi một đoạn đường hai anh em bị một vật ngáng đường: một cây gỗ, cây gỗ có phép lạ. Muốn trèo qua nó, nó dăng lên cao, thấy thế họ định chui, nó lại hạ thấp xuống, muốn tránh ra hai bên, nó lại dài ra vô tận.

Bởi vậy, người anh thầm nghĩ: "Cái cây này chắc là vật ngăn cách giữa thế giới nghèo khổ với xứ giàu có đây. Bên kia ắt là thế giới đầy sung sướng". Nghĩ thế, hẳn nóng lòng muốn vượt nhanh sang bên kia. Nhưng chẳng thể nào sang được. Người anh nghĩ rằng, có lẽ do đứa em ngờ nghệch nên vướng chân mình trên đường đi tìm cuộc sống sung sướng. Hẳn bèn nghĩ ra một kế: Lừa cho em chui qua cây gỗ, chắc chắn cây gỗ sẽ ẹp xuống, lúc ấy mình lấy đà nhảy qua chắc sẽ vượt được cây gỗ đến xứ giàu có kia. Khi đã thật giàu sang, ta hẳn quay lại đón em về nuôi, cũng chưa muộn". Nó lại nghĩ: "À, mà để nó lại, chưa chắc nó chịu ở đây, có chân chắc nó sẽ đi, lúc ấy biết đường nào mà tìm. Chi bằng khiến nó bị thương ở chân để nó không còn đi xa nơi này, sau đỡ mất công đi tìm".

Nghĩ vậy anh lừa em:

- Bây giờ anh em ta phải có mẹo mới qua được cây gỗ tai quái này mà sang với thế giới giàu sang bên kia. Anh bảo thế này này: Em giả vờ chui qua cây để nó hạ thấp xuống, anh nhảy qua, sau đó, anh sẽ trèo sang lại, lúc ấy chắc cây nâng lên cản anh, em vọt chui sang.

Nghĩ vậy nhưng trong bụng người anh khó tin lừa được cây hai lần. Đường nào cũng không thể sang được cả hai anh em, nên người anh quyết chí thực hiện âm mưu của nó.

Chờ lúc em đang quỳ gối định chui qua và khi cây gỗ đã hạ dần xuống, người anh đâm vào chân làm em bị thương và lập tức hẳn nhảy vọt sang. Người anh đã đánh lừa cả cây thần lẫn em mình, bây giờ đường nào em cũng chẳng thể đi được nữa, dù có cách cho em vượt cây gỗ. Nghĩ vậy, người anh một mình đi thẳng.

Người anh đi mãi, đi mãi mới tới được một bản mường to rộng, đông đúc ngựa xe, người qua lại như đường nối dây. Hắn chắc mẫm: Đã đến xứ ta mong muốn rồi đây. Vừa vặn cũng hết cái ăn và do phải nhịn đói mấy ngày, người anh hăm hở vào mường. Trước mắt có bao nhiêu người đang ngồi ăn uống rộn rịp, toàn những thức ăn ngon, lạ và có cả rượu thơm lừng nước mũi. Người anh mò đến. Những đám người ngồi ăn không một lời mời chào. Ăn xong, thấy họ trả tiền rồi đi. Vừa lúc ấy có người để ý đến hắn rồi hỏi hắn:

- Anh định dùng thứ gì? Sao chẳng thấy gọi? Ở đây có đủ loại chiều khách. Nếu không dùng gì thì mời anh đi chỗ khác cho chúng tôi bán hàng.

"À, hóa ra ở đây ăn phải trả tiền, mình cứ tưởng họ đang ăn cỗ cưới gì đó, chắc mẫm được xơi một bữa no nê!". Nó nghĩ thế và thấy xấu hổ vì chẳng có đồng nào mà trả. Nhưng khốn nỗi đói quá rồi, xấu hổ cũng chẳng được, nên nó nài xin:

- Thưa ông, tôi chẳng có tiền, nhưng tôi đã nhịn đói mấy ngày rồi, mong ông thương cho tôi xin thức gì ăn tạm.

Chủ hàng nói:

- Trông anh khỏe mạnh thế kia mà đi ăn mày!

Nói rồi ông ta sai lấy cho hắn một bát cơm thừa bảo hắn ăn rồi đi cho nhanh.

Ăn xong, thấy chẳng ai muốn nói chuyện với mình nữa nên hắn đi tiếp. Trên đường tấp nập, người gánh, người đội, người còng lưng kéo xe nặng nề, ăn mặc rách rưới. Cũng có người ăn mặc sang trọng, dạo đi thong thả hoặc ngồi ngựa, ngồi xe xúng xính. Hắn còn thấy một chỗ rất đông người, cái gì cũng đầy ắp thịt cá, gạo, ngô, quần áo, vải vóc, nhưng chẳng ai cho không hắn dù một ngụm nước lã. Hắn nghĩ: "Ở đây lắm của thế, mà cũng nhiều

người nghèo rách rưới lại phải còng lưng, mưa nắng... vất vả chẳng kém ở quê mình, chỉ khác họ làm nhiều việc khác nhau". Làm ruộng, làm nương ở làng hẳn đã biết, vì thấy việc đó khó nhọc lắm hẳn mới bỏ đi.

Cái lạ đập vào mắt hẳn đầu tiên là việc xây nhà. Khác hẳn ở làng, ở đây người ta xây nhà không phải bằng gỗ, tre, mà bằng đất đá. Hẳn mò đến xem, lạ mắt thật nhưng cũng vất vả lắm. Ngắm mãi đến trưa, thấy người ta nghỉ và bày cơm gói ra ăn tại chỗ. Hẳn cũng đã đói rồi, thèm ăn mà chẳng ai mời. Hẳn lại phải xin ăn.

Mọi người lấy làm lạ, hỏi hẳn:

- Anh khỏe thế không biết đi làm thuê làm mướn ăn, mà phải đi ăn xin ở bọn cực khổ như chúng tôi sao? Hay anh chưa tìm được việc làm? Cùng làm với bọn tôi đi, còn khối việc cho anh làm và chắc anh cũng tạm có bữa ăn đấy.

Được sẻ vài lưng cơm, hẳn ngồi ăn chẳng nói, chẳng rằng. Ăn xong, thừa lúc họ nghỉ ngơi, hẳn chuồn thẳng. Hẳn lại thông thả cuộc hành khất, lang thang đây đó. Hàng ngày ngủ lúc hiên nhà người, lúc xó chợ, ngày thì lần mò đến xem, lúc thì chỗ cửa xê, đóng các thứ đồ dùng lạ mắt, lúc thì chỗ xay giã, làm bánh, lúc trên bến tấp nập bao nhiêu hàng hóa lên xuống giữa bến và thuyền, xe chở đủ loại... chỗ nào thoát đầu hẳn cũng được tạm bữa lưng bụng và được rủ làm việc... Nhưng hẳn đều thấy công việc rất nặng nhọc, suốt ngày chẳng được nghỉ ngơi, hẳn lại đi. Đi hết lượt, khi phải trở lại chỗ đã từng đến, hẳn được người ta bảo:

- Anh muốn ăn mày thế thì đến chợ mà ăn mày!

Đến chợ người ta lại bảo nó:

- Anh sức lực như thế chẳng lẽ hàng ngày chẳng kiếm nổi gánh củi đổi lấy

bát gạo mà ăn!

Hắn nghĩ, chỉ còn cách đó thôi, xin ăn mãi chẳng ai cho đến lần thứ hai. Hắn đành giắt con dao cùn vào rường hái củi, may sao cũng tạm qua được mấy ngày.

Hắn chọn một gốc cây to ven rừng, có hốc lớn có thể tránh được mưa nắng rét buốt làm chỗ ở. Mỗi ngày một gánh củi ra chợ, đủ hai bữa lại trở về hốc cây nằm ngủ. Lúc đầu hắn thấy "thế này dễ chịu hơn, tự do hơn, muốn ngủ bao nhiêu cũng được, mỗi ngày gánh củi thì chẳng mất bao nhiêu sức lắm!".

Nhưng về sau, hắn tĩnh tâm nghĩ lại: "Mình thật ngu dại, nếu chỉ để hàng ngày hái củi thì mình tội gì mà phải đến đây. Cũng phải nai lưng mới có cái ăn, thà rằng ở bản mà chịu khó phát nương cũng đủ sống mặc dù không thật sung sướng lắm!". Hắn bắt đầu tiếc, và đột nhiên, hắn nhớ đến em. "Giá hai anh em ở nhà găng mà làm nương như mọi người trong bản, thì chẳng đến nỗi phải xa lìa nhau, mà vẫn cực thân thế này!" Hắn bắt đầu than thân trách phận oán trách thân mình, hối hận đã khiến chân em bị thương và bỏ em một mình đau đớn. Giá còn anh còn em chung sức chắc chẳng đến nỗi cực nhục như thế này! Hắn ân hận thốn thức khóc. Hắn cầu mong trời đất, thần linh tha thứ lỗi lầm của hắn và nương nhẹ mở đường sống cho hắn. Hắn hỏi thần linh rằng, sao có người sống sung sướng thế, mà số mệnh hắn thế nào mà cực nhục làm vậy!

Sự hối hận, than khóc của anh ta làm cảm lòng thương của người con gái vua Thủy Tề đang đi đến bên gốc cây này. Bỗng anh chàng cảm thấy ngủ mê. Bờm mắt tỉnh dậy, anh ta thấy mình đang sống trong một lâu đài bằng thủy tinh lộng lẫy mà anh ta chưa bao giờ nghĩ tới. Một cô gái kiều diễm, xinh đẹp tuyệt trần chưa từng thấy trong óc tưởng tượng của anh ta đang đứng trước mặt anh ta và nói:

- Nơi đây là chốn thủy cung, em là công chúa duy nhất của vua Thủy Tề, cảm thấy lòng hối hận chân thành của chàng, em quyết làm vợ chàng, để giúp chàng đạt được lòng mong ước phú quý, giàu sang. Ở trên trần gian chàng đã từng cực khổ quá rồi, ở đây, tại chốn thủy cung này, chàng chẳng có việc gì phải làm cả, tất cả đều thế. Cứ việc nhờ nhờ rong chơi khắp chốn, cái ăn tự đến, không thiếu thứ gì. Lại có em luôn bên cạnh, chắc chàng phải sung sướng thỏa ước vọng của mình bấy lâu nay.

Đó là một cuộc sống hết sức lý tưởng, toại nguyện đối với một kẻ lười biếng mà lại ham muốn giàu sang, phú quý. Chẳng bao lâu anh ta đã có một cậu con trai cùng công chúa Thủy Tề.

Bỗng nhiên, có lệnh của thiên đình mời các vua Thủy Tề, vua mặt đất mọi phương đến dự yến tiệc chúc thọ vua Then - vua của tất cả các vua trong ba thế giới: Trời, Đất, Nước. Đạo đó, vua Thủy Tề ốm mệt, nên cử phò mã là anh chàng lười đi thay. Lúc đầu anh ta ngần ngại không muốn xa vợ con, không muốn vất vả dọc đường. Nhưng sau biết thiên đình là thế giới kỳ lạ, ít người có dịp được thấy. Chốn đó còn giàu sang phú quý, huy hoàng gấp bội so với thủy cung, lúc nào cũng cảm thấy như bị nhốt trong lồng thủy tinh này. Thế là anh chàng vui vẻ nhận lời.

Đã thấy anh ta thật sự hối hận mà thương, nhưng cũng chưa dám tin anh ta hoàn toàn hối cải, nên trước lúc chia tay, công chúa dặn:

- Trên thiên giới sẽ thấy nhiều điều kỳ thú hơn thủy cung gấp bội, nhưng mong chàng đừng quên nơi đã cứu chàng thoát khỏi nỗi cực nhọc ở mặt đất. Trên thiên giới cũng có hằng hà sa số những nàng tiên tuyệt đẹp, những mong chàng đừng sớm quên người vợ đã đồng cảm với hoàn cảnh cực nhọc của chàng. Chớ quên một hòn máu chung của chúng ta, đứa con trai khôi ngô của chúng ta đây.

Vừa nói xong, một con rồng xanh đã cõng anh chàng bay vút lên thiên

đình.

Trước mắt anh chàng là những danh lam thắng cảnh kỳ thú, cảnh tấp nập rộn rịp của ngày đại lễ và biết bao nhiêu nàng tiên xinh đẹp. Anh chàng từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, hấp dẫn đến mê mẩn tâm thần. Hình ảnh vợ con và thủy cung đã bay biến từ lâu. Cuối cùng hẳn mê mẩn chạy theo các cô tiên và một cô tiên đã sớm kết hôn với anh chàng si tình này. Hẳn đã nhanh chóng hàng ngày cùng vợ tiên ngồi xe du ngoạn khắp nơi, sóng đôi cùng vợ tiên thăm các vườn tiên, thưởng thức các hoa trái lạ mà nhà trời cho phép. Hẳn không còn biết có thời gian.

Nhưng ở thủy cung, công chúa Thủy Tề đếm từng khắc một. Đẳng đẳng ba năm trời chẳng thấy bóng dáng chồng quay về. Nàng nghĩ ngay những điều phòng ngừa trước của mình đã đúng sự thật và không còn cách cứu chữa nữa. Chỉ còn cách bế con lên trời thức tỉnh tình nghĩa vợ chồng và cha con trong chàng mà thôi.

Nàng bế con đi và dễ dàng đến được đất Then. Một hôm, vào lúc anh chàng sóng đôi vợ tiên dạo ngắm vườn đào, mẹ con công chúa Thủy Tề chạy đến đón đường anh ta. Thế rồi, cuộc chạm trán giữa nàng tiên trời, nàng công chúa Thủy Tề và anh chàng phụ bạc có lòng ham muốn vô đáy kia đã diễn ra. Cuối cùng anh ta chỉ chọn cách vô liêm sỉ là chối từ mọi kỷ niệm và những lời khuyên ân tình sâu nặng của vợ.

Nhận thấy tư cách quá tồi tệ của anh chàng, nàng tiên khinh bỉ bỏ đi. Còn hai vợ chồng giăng co mãi.

Công chúa Thủy Tề nói:

- Chẳng nhận vợ cũng được, nhưng hãy nhận lấy con!

Nhưng anh chàng cũng từ chối nốt.

- Nếu sợ phải nuôi con vất vả mà không nhận lấy con, thì ít ra hãy cầm lấy tay con, cho nó được chút hơi tay bố, bố công từ chốn thủy cung đến tận thiên giới tìm cha.

Anh chàng vẫn một mực từ chối.

Người gác cổng nhà trời thấy vậy nói:

- Thời gian gặp nhau đã hết, sao hai người ngoại giới này vẫn còn ở đây. Ra ngay!

Nói rồi người gác cổng Then đẩy ba vợ chồng, cha con ra cổng và đóng sầm cửa lại. Ra ngoài rồi chàng ta vẫn chưa tỉnh ngộ, vẫn đuổi mẹ con nguây nguẩy không chịu nhận.

Người vợ kéo chồng đến một gốc cây to, cạnh đó có một hồ xanh thăm thăm. Người vợ cố ý, muốn gợi cái gốc cây trong đó với con dao cùn để nhớ lại thuở hàn vi của anh ta. Nhưng hãn cố ý không chịu nhớ ra mà vẫn khăng khăng đòi quay về nhà trời.

Không còn cách nào nữa, người vợ thu lại mọi phép bùa, hóa anh chàng trở lại nguyên hình trong bộ áo rách với con dao cùn giắt lưng đang ngồi rũ bên gốc cây ngày nào. Rồi nàng bế con từ từ bước xuống hồ nước bên cạnh, phần thân dưới đã biến thành đuôi thường luồng quẫy quẫy tung sóng cuộn đập vào bờ, xô đến gốc cây hãn ngồi. Hãn giật bản mình thấy mẹ con thường luồng vẫy nước như muốn lôi hãn xuống hồ. Sợ quá hãn vội trèo lên cây, nhưng run quá lại trượt tụt xuống kêu plạt plạt dọc thân cây. Tới đất, sóng nước lại vỗ đến, hãn lại trèo, rồi tụt xuống, lại trèo. Cứ như thế không biết bao nhiêu lần plạt plạt diễn ra, biến thành phản xạ tự nhiên, tiếng plạt plạt (trượt trượt) lặp đi lặp lại. Dần dần anh chàng gầy tóp đi, biến thành con nhái với cẳng chân cẳng tay dài ngoẵng và luôn mồm kêu "plạt plạt, plạt plạt"...

** *

Lại nói chuyện người em. Đau đớn bất ngờ trước sự tàn ác của người anh, chân người em bị thương nên chảy máu đầm đìa, cộng với sự thối mệt trên mấy ngày đường luôn chạy theo anh, người em ngất lịm. Tỉnh dậy, cơn đau, cơn đói ập đến. Ngoái lại bên phải anh ta nhìn thấy một cái cây vừa tầm với, toàn thân chỉ có một chiếc lá to bằng bàn tay. Như một tia hy vọng cuối cùng, tự nhiên anh với tay ngắt chiếc lá đó. Ngắt được anh ta đưa lên miệng nhá cho đỡ khát. Lạ thay, anh thấy tỉnh người, hết đói, hết mệt, và chỉ cảm thấy đau nhói ở chân. Một lúc hết đau, chỗ chân bị thương như nổi liền lại, vết sẹo tự nhiên lành lặn.

Còn một ít lá trong tay, anh nói thầm: "Đây là lá quý đấy: 'năm da lợk', nước thuốc thần cứu người chết sống lại". Anh liền cất kỹ vào túi, lấy gai rong cài lại.

Tự dưng anh thấy người lớn hẳn, trở thành chàng trai thực thụ. Anh muốn đi tiếp. Cái cây kỳ lạ kia không còn cản bước anh nữa mà xoay đi một quãng sang phía tay phải, mở ra một lối chệch về tay trái cho anh đi.

Chàng nghĩ: "Mình sẽ chẳng đi theo đường người anh đã đi. Đó là đường ác. Cái cây này hẳn có ý ngăn ta đi theo đường ác đó!".

Anh hăm hở đi theo đường của mình. Bắt gặp một ngọn suối chảy xuống núi về mãi phía xa, anh lần theo. Đi một quãng xa, anh gặp một con chó nằm chết dưới một gốc cây to, phần mông chó bị cắn xé nham nhở trơ xương, nhưng phần đầu gần như nguyên vẹn. Chàng trai thương hại, ngó đến lá đã cứu mình, anh lôi ra thử nhá một miếng phun vào con chó. Con chó vọt đứng dậy nguyên vẹn, chó vẫy đuôi vui mừng quẩn quýt lấy anh. Từ đó anh có con chó làm bạn đường. Đi mãi một quãng xa nữa, anh lại gặp một con gà. Hình như bị cáo bắt đến đây, toàn thân gà đã róc hết thịt chỉ còn năm xương và lông. Anh nhá một miếng lá khác phun vào năm lông và xương gà. Một con

gà trống đẹp vỗ cánh gáy vang rền bay lên đậu trên vai anh. Anh cùng chó, gà đi tiếp. Tới một bản nhỏ, thấy tiêu điều vắng vẻ. Khi đến gần anh nghe tiếng người rên trên nhà. Anh bước lên nhà, thấy cả nhà nằm ngổn ngang chờ chết, lác đác có vài người chết. Các nhà khác đều có hiện tượng ấy. Bản này bị dịch tả hoành hành, tất cả đều ốm nên chẳng ai đủ sức chôn cất người chết nữa.

Để cứu dân bản, anh lấy chiếc lá cắn một miếng, nhá nhá rồi nhổ ra cái bát to, hòa thêm nước cho người còn sống uống. Mọi người khỏi bệnh. Anh lại hòa miếng khác, rải lên những người đã chết, họ sống cả lại. Dân bản xem anh như vị cứu tinh, và dành cho anh những lời ca tụng đẹp nhất. Họ còn muốn để anh làm Tào bản và tìm vợ cho anh. Nhưng một cụ già nhất bản thấy anh là một trang tuấn tú khác thường nên nói với anh và cả bản:

- Bản ta cảm ơn anh đã cứu sống. Ân nghĩa ấy, biết lấy gì đền đáp cho được! Ta quý mến muôn vàn con người này. Nhưng bản ta nhỏ, mà chàng đây là một trang tuấn kiệt. Chàng phải làm chủ cả một mường to mới xứng. Chàng còn phải cứu vớt tất cả thiên hạ khỏi bệnh tật và đói nghèo! Phải xa chàng chúng ta buồn nhớ nhưng để chàng giúp ích được cả toàn thiên hạ, thì hẳn chúng ta đều vui lòng.

Thế là cả bản chia tay lưu luyến với chàng. Họ tiễn chàng ra đi. Chàng đi qua nhiều sông suối và một hôm đến chỗ cửa sông tạo nên một hồ rộng mênh mông. Trên bờ là một thành phố to lớn, rầm rập ngựa xe. Nhưng người nào cũng có bộ mặt đờ đăm. Khắp chốn người ta xả thịt trâu bò, nấu nướng tất bật. Chẳng ai nói với nhau. Lấy làm lạ chàng hỏi những người đang bận rộn kia:

- Chẳng hay mường ta có việc gì mà thịt lăm trâu bò vậy. Đã lăm thịt nhiều xôi mà ai nấy lại rầu rĩ thế?

Họ ngạc nhiên hỏi anh:

- Chẳng lẽ anh không biết sao? Một ngày tang tóc của cả mừng ta đây, cô con gái duy nhất và muôn vàn xinh đẹp là hy vọng của nhà Tạo và cả mừng ta đã chết mấy ngày nay. Hôm nay là ngày đưa đám đấy!

Mọi người như muốn bật khóc khi người ấy nói hết. Chàng nghĩ, cái chết của người con gái này làm cả mừng buồn đau, chắc hẳn đây là người tốt, ta nên chữa giúp. Không biết cái lá của ta lần này có nghiệm không? Chàng rẽ đám đông đến chỗ nhà Tạo. Vừa lúc, người ta khiêng thi hài "công chúa" xuống nhà để mang đi chôn.

Anh mạnh dạn đón đường đám đưa tang và nói to:

- Thưa nhà Tạo, thưa tất cả mọi người. Thấy đám tang đau thương này, tôi không thể nào ngồi yên được! Xin nhà Tạo và mọi người cho phép tôi thử chữa lần cuối cùng xem sao, may ra được chẳng?

Có người nói:

- Đã chết mấy ngày rồi, còn nói chữa là thế nào?

Chàng đáp:

- Tôi đã nói là xin thử, còn nước còn tát, còn thi hài đó, cứ thử xem! Tôi đã từng chữa cho con chó, con gà mục xương sống lại, cứu cả một làng bệnh dịch qua khỏi. Thế nhưng, với bực quyền quý thì tôi chưa dám quyết, nên mới nói là thử xem sao?

Nắp quan tài mở ra, khuôn mặt xinh đẹp của công chúa đã trắng bệch, đôi môi nhợt mím chặt.

Chàng vội nhá miếng lá quý rồi cố cạy môi nàng nhét miếng lá đã nhá vào... Và lạ thay, chỉ lát sau, đôi môi động đậy. Tiếng thở nhẹ nhẹ, mắt nhấp nháy rồi mở to, tiếng kêu yếu ớt "mẹ ơi" thoát ra từ miệng nàng. Mọi người

xúm lại vực nàng dậy và bế ra khỏi quan tài lên nhà. Ông Tạo nắm tay chàng kéo lên cung điện.

Công chúa sống lại, cả mừng mừng vui.

Ông Tạo già sung sướng, gả cô gái ấy cho chàng và truyền ngôi Tạo cho chàng. Chàng sống trong giàu sang phú quý như một bậc Tạo và được cả dân mừng tin yêu.

Chính lúc này làm cho chàng chạnh lòng nhớ tới người anh. Dù thế nào đi nữa cũng chỉ có hai người ruột thịt mà thôi. Chàng quyết đi tìm anh bằng được. Người ta chỉ cho chàng cái hốc cây mà người anh từng làm nhà tránh mưa nắng.

Khi đến hốc cây, chàng nhìn thấy con dao cùn. Chàng thốt lên:

- Anh ơi! Nay anh ở nơi nào?

Có tiếng đáp lại:

- Plạt plạt! Plạt plạt plạt!

Nhìn lên cây chàng thấy một con châu chấu nhỏ gầy rạc, căng tay, căng chân cố bám lấy thân cây xù xì, mồm không ngớt "trượt trượt". Nhưng chẳng may chiếc lá thần không còn nữa. Người em nhìn châu chấu một lúc rồi quay về.

(Truyện cổ dân tộc Thái)

Cầm Cường sưu tầm, biên soạn

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Con Dã Tràng

Có hai vợ chồng ông già tên là Dã Tràng. Trong vườn có một cái hang rần, thường ngày làm cỏ gần đấy, ông già vẫn thấy có một cặp rần hổ mang ra vào trong hang.

Một hôm, con rần chồng bò ra khỏi hang một mình. Ông nhìn thấy rần vợ nằm cuộn ở trong. Vì mới lột xác nên mình mẩy của nó còn yếu ớt không cựa quậy được. Một lúc sau, rần chồng bò trở về, miệng tha một con nhái đút cho rần vợ ăn.

Ít lâu sau, Dã Tràng lại thấy rần vợ bò ra khỏi hang một mình. Lần này rần chồng đến kỳ lột xác nằm im thin thít. Hồi lâu rần vợ trở về, theo sau rần vợ thấy một con rần đực khác khá lớn. Dã Tràng thấy hai con bò đến cửa hang thì dừng lại rồi quẩn lấy nhau như bện dây thừng. Một lát sau, con rần đực bò một mình vào hang.

Dã Tràng biết con rần đực này toan làm gì rồi. Tự nhiên ông thấy ngứa mắt muốn trừ bỏ con rần đó đi để cứu con rần chồng đang lúc suy nhược. Lúc đó bên mình không có cái gì cả, ông bèn rút một mũi tên nhắm vào con rần đực mới đến, bắn ngay một phát. Không ngờ mũi tên lại trúng vào đầu con rần vợ chết tươi. Con rần đực kia hoảng hồn chạy mất. Dã Tràng nghĩ cũng thương con rần cái nhưng trong cái thương có lẫn cái giận, nên ông chán nản bỏ về nhà. Từ đó ông không thèm để ý đến hang rần nữa.

Chừng một tuần sau, một hôm Dã Tràng nằm võng thuật chuyện vợ chồng

con rắn cho vợ nghe và kể những việc mình đã thấy và đã làm. Ông kể vừa dứt lời thì tự nhiên nghe trên mái nhà có tiếng phì phì. Cả hai người hốt hoảng nhìn lên thì thấy có một con rắn hổ mang rất lớn, đuôi quấn lấy xà nhà, đầu vươn xuống tới gần chỗ ông nằm, miệng nhả một viên ngọc. Ông vừa cầm lấy thì bỗng nghe được tiếng rắn nói:

- Ông là ân nhân mà tôi cứ tưởng là kẻ thù. Mấy hôm nay tôi đợi ông trên mái nhà này chỉ chực mổ chết để báo thù cho vợ tôi. Nhưng hồi nãy nghe ông kể chuyện rõ ràng, tôi mới biết là mình lầm. Xin biểu ông viên ngọc này. Đeo nó vào mình thì có thể nghe hiểu được tiếng muông chim trên thế gian này.

Từ kinh ngạc đến sung sướng, Dã Tràng nhận viên ngọc quý và từ đó ông không bao giờ rời.

Một hôm, Dã Tràng đang hái rau, tự dưng có một bầy quạ đến đậu ở mấy ngọn cau nói chuyện lao xao. Chúng nó bảo Dã Tràng rằng: Ở núi Nam có một con dê bị hổ vồ. Hãy lên đó lấy về mà ăn nhưng nhớ để lòng lại cho chúng nó. Dã Tràng làm theo lời quạ, quả thấy xác một con dê trên núi Nam. Ông xẻo lấy một ít thịt xâu lại xách về. Đến nhà, ông vội mách cho xóm giềng biết mà đi lấy, không quên dặn họ để lại bộ ruột dê cho bầy quạ. Nhưng ông không ngờ hàng xóm nghe tin ấy đua nhau đi đông quá, thành ra họ lấy hết cả, chẳng chừa một tí gì.

Lũ quạ không thấy ruột dê, cho là Dã Tràng đánh lừa, bèn đổ xô đến vườn ông réo om lên. Thấy vậy, ông biết là người trong xóm đã hại mình không giữ chữ tín với bầy quạ. Ông phân trần mấy lần nhưng bầy quạ không nghe, cứ đứng đó chửi mãi.

Tức mình, ông bèn lấy cung tên ra bắn vào chúng. Chú ý là để đuổi chúng đi chứ không định giết. Chẳng ngờ bầy quạ thấy vậy cho là ông lấy oán trả ân, liền cắp lấy mũi tên có đề tên Dã Tràng ở đuôi, tìm dịp báo thù. Lúc bay qua sông thấy một cái xác chết trôi, đàn quạ bèn đem mũi tên ấy cắm vào yết

hầu xác chết. Khi quan sở tại phát hiện có xác người chết, thấy mũi tên có tên Dã Tràng liền xem ông là thủ phạm, sai lính bắt ông hạ ngục.

Dã Tràng bị bắt bất ngờ, hết sức kêu oan, nhưng mũi tên là một chứng cứ sờ sờ làm ông đuối lý, đành chịu chui đầu vào gông. Tuy nhiên, ông vẫn một mực xin quan xét nổi oan uổng. Thấy vậy, quan sai lính giải ông về Kinh để vua phân xử.

Từ đê lao tỉnh, ông lại bị điệu đi. Dọc đường trời tối bọn lính dừng lại ăn uống nghỉ ngơi. Dã Tràng cố bị gông, chân bị xiềng nằm trên đồng rơm buồn rầu không ngủ được. Lúc trời gần rạng, ông nghe có một đàn chim sẻ bay ngang đầu nói chuyện với nhau:

- Nhanh lên! Chuyến này sẽ không lo đói nữa mà cũng chả sợ ai đánh đuổi cả.

Một con khác hỏi:

- Cửa ai mang đến bỏ vương vãi thế?

Con nọ trả lời:

- Cửa vua nước bên kia. Họ toan kéo sang đánh úp bên này. Ngày hôm qua quân đội giáo mác kéo đi liên miên không ngớt. Nhưng xe thóc vừa đến biên giới thì bị sụp hầm đổ hết. Họ đang trở về lấy lương khác cho nên chúng ta tha hồ chén.

Nghe đoạn, chờ lúc bọn lính thúc giục lên đường, Dã Tràng bảo họ:

- Xin các ông bẩm lại với quan rằng việc của tôi là việc oan uổng và nhỏ mọn không nên bận tâm, mà giờ đây chỉ nên lo việc quốc gia trọng đại thôi và còn cấp bách nữa là khác. Bọn lính tra gạn ông mãi nhưng ông không nói gì thêm, chỉ nài rằng hễ có mặt quan, thì mới tỏ bày rõ ràng.

Khi gặp mấy vị quan đầu tỉnh, Dã Tràng mới cho họ biết rằng vua Hiến Đế ở phương Bắc đã sai tướng mang quân sang đánh úp nước mình. Hiện họ đang đóng quân ở đây biên giới, chỉ vì sụp hằm, xe lương đồ hết chưa tấn công được. Bây giờ họ đang vận chuyển thêm lương, chờ đầy đủ sẽ vượt ải sang Nam.

Bọn quan tỉnh lấy làm lo lắng nhưng cũng cố hỏi ông có dám chắc như vậy không. Dã Tràng chỉ vào đầu mình mà đoán chắc rằng nếu nói sai, ông sẽ xin chịu chết, nhưng nếu lời của ông đúng thì xin bề trên thả ra cho. Ngay lúc đó những tên quân do thám được tung đi tới tấp để lấy tin. Và nội ngày hôm sau, Dã Tràng được thả vì lời mách của ông quả không sai và vừa vận đúng lúc để chuẩn bị đối phó với địch.

Được tha, Dã Tràng đi bộ lần về quê nhà. Bóng chiều vừa ngả ông mới đến vùng Hồng - Hoa. Ông tìm cách vào nhà người bạn rất thân là Trần Anh nghị chân.

Khi gặp bạn cũ, vợ chồng Trần Anh vui mừng khôn xiết. Nghe tin ông bị tra tấn gông cùm và suýt mất đầu, hai vợ chồng rất cảm thương bạn.

Thấy bữa ăn tối thết bạn không có gì, Trần Anh xuống bếp bảo vợ:

- Bạn ta đến lại gặp lúc trong nhà chẳng có gì ăn. Sẵn có cặp ngỗng, con nó đã khôn, ta làm thịt một con, ngày mai đãi bạn lên đường.

Người vợ đồng ý nhưng dặn chồng sáng dậy sớm bắt ngỗng và cắt tiết vặt lông giúp mình một tay.

Trong khi hai vợ chồng bàn tính thì cặp ngỗng ở ngoài chuồng nghe được câu chuyện. Ngỗng trống bảo ngỗng mái:

- Mình ơi! Mình hãy ở lại nuôi con, tôi sẽ đứng sẵn cho chủ bắt!

Ngỗng mái không nghe, xin chết thay cho chồng. Nhưng ngỗng trống nhất quyết hy sinh, chạy ra sân từ giã đàn con:

- Con ơi! Các con ở lại với mẹ. Cha sẽ không bao giờ gặp lại các con nữa!

Nhưng ngỗng mái lạch bạch chạy theo, đòi chết thay chồng cho bằng được.

Lúc ấy Dã Tràng nằm trên bộ ván đặt gần cửa sổ nên nghe được tiếng ngỗng than thở. Ông bỗng thấy thương con vật vô tội chỉ vì mình mà lìa đàn con bé bỏng. Ông toan nói trước với bạn, nhưng thấy bất tiện. Ông đành nghe ngóng ở chỗ chuồng ngỗng chờ lúc bạn bắt thì sẽ can lại.

Suốt đêm hôm đó tuy mệt mà ông không dám ngủ. Quả nhiên vào canh tư, Trần Anh thức dậy bước ra chuồng ngỗng. Ngỗng trống xua ngỗng mái chạy rồi vươn cổ để cho bắt. Khi Trần Anh sắp cắt cổ ngỗng thì Dã Tràng đã lật đật chạy xuống bếp nắm lấy dao. Ông nói:

- Xin bạn thả nó ra. Tính tôi không hay sát sinh. Tình bạn của chúng ta phải cỗ bàn mới thân sao? Nếu bạn giết nó thì tôi lập tức đi khỏi chỗ này.

Thấy bạn có vẻ quả quyết, Trần Anh đành thả ngỗng ra, rồi giục vợ chạy đi mua tép về đãi bạn.

Cơm nước xong, Dã Tràng từ giã bạn lên đường về nhà. Đến ao, ông đã thấy vợ chồng nhà ngỗng cùng với đàn con đứng chực ở đấy. Ngỗng đực tặng Dã Tràng một viên ngọc và nói:

- Đa tạ ân nhân cứu mạng. Không biết lấy gì báo đền, chúng tôi xin tặng người viên ngọc này, mang nó vào người có thể đi được dưới nước dễ dàng không khác gì trên bộ. Nếu đem ngọc này xuống nước mà khoảng thì sẽ rung động đến tận đáy biển. - Ngỗng lại nói tiếp. - Còn con tép là vật đã thế mạng chúng tôi thì từ nay dòng dõi chúng tôi sẽ xin chừa tép ra không ăn, để tỏ

lòng nhớ ơn!

Dã Tràng không ngờ có sự báo đáp quá hậu như thế, sung sướng nhận lấy ngọc rồi về.

Khi đến bờ sông, Dã Tràng muốn thử xem công hiệu của viên ngọc mới, liền cứ để nguyên quần áo đi xuống nước. Ông dạo cảnh hồi lâu rồi cầm viên ngọc khoảng vào nước biển nhiều lần để xem hiệu quả thế nào.

Hôm đó, Long Vương và các triều thần đang hội họp ở thủy phủ bỗng thấy nhà cửa lâu đài tự nhiên rung động cơ hồ muốn đổ. Ai nấy đều nháo nhác không hiểu duyên cớ. Vua lập tức truyền cho thuộc hạ đi dò la sự tình.

Bộ hạ Long Vương theo con đường sóng ngầm lọt vào cửa sông thì thấy Dã Tràng đang cầm ngọc khoảng vào nước. Mỗi lần khoảng như thế, họ cảm thấy xiêu người như ốc. Tuy biết thủ phạm, họ cũng không dám làm gì, chỉ tiến đến dùng lời nói khéo mời ông xuống chơi thủy cung.

Gặp Long Vương, Dã Tràng cho biết đó là mình chỉ làm thử để xem phép có hiệu nghiệm chăng. Long Vương và triều thần nghe nói, ai nấy đều xanh mặt. Nếu hấn làm thật thì thủy phủ sẽ không còn gì nữa. Vì thế, Long Vương đãi Dã Tràng rất hậu, ông muốn gì có nấy. Cho đến lúc ra về, Long Vương còn đem vàng bạc cống tiến rất nhiều để mong ông nể mặt.

Dã Tràng lên khỏi nước có thuộc hạ của Long Vương tiễn chân về tới tận nhà mới trở lại. Bà con xóm giềng thấy ông không những bình an mà còn trở nên giàu có thì ai cũng lấy làm mừng cho ông. Từ đó Dã Tràng rất quý hai viên ngọc. Ông may một cái túi đựng nó và luôn luôn đeo ở cổ.

Một hôm, Dã Tràng đi bộ nửa ngày đường đến nhà một người bà con ăn giỗ. Lúc đến nơi, Dã Tràng sờ lên cổ mình mới nhớ là mình vì vội quá nên đã bỏ quên mất túi ngọc ở nhà. Ông không thể nào an tâm ngồi ăn được. Mọi

người đều lấy làm ngạc nhiên thấy ông vừa chân ướt chân ráo đến nơi đã vội cáo từ về ngay.

Nhưng khi về đến nhà, ông tìm mãi không thấy túi ngọc đâu cả. Ông rưng rờ cả người. Đi tìm vợ không thấy. Nóng ruột, ông lục lọi khắp nơi. Cuối cùng ông tìm được một mảnh giấy do vợ viết để lại gài ở chỗ treo áo. Trong đó vợ ông nói rằng, có người của Long Vương lên báo cho biết hễ ai bắt được túi ngọc đưa xuống dâng cho Long Vương thì sẽ được làm hoàng hậu. Bởi vậy bà ta đã trộm phép ông đưa túi ngọc xuống thủy phủ rồi, không nên tìm làm gì cho mệt.

Đọc xong thư vợ, Dã Tràng ngất đi. Ông không ngờ vợ ông lại có thể như thế được. Ông cũng không ngờ âm mưu của Long Vương lại thâm độc đến nước ấy. Nghĩ đến hai thứ báu vật, ông giận tím ruột. Sau cùng, ông dự tính chở cát lấp biển thành một con đường đi xuống thủy phủ để lấy lại túi ngọc vì ông còn nhớ cả đường lối đến cung điện của Long Vương. Mặc dầu mọi người can ngăn, ông vẫn dọn nhà ra bờ biển để làm công việc đó. Ngày ngày ông xe cát chở đến bờ biển quyết lấp cho bằng được.

Cho tận đến chết, Dã Tràng vẫn không chịu bỏ dở công việc. Chết rồi ông hoá thành con còng còng hay cũng gọi là dã tràng, ngày ngày xe cát để lấp biển.

(Dân tộc Mường)

Lữ Huy Nguyên, Đặng Văn Lung sưu tầm, biên soạn

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Dừa Bờ

Ngày xưa ngày xưa, có một cặp vợ chồng nhà nghèo quanh năm chăm chỉ làm lụng mà vẫn không đủ ăn. Họ thường xuyên phải đi xin thóc gạo của những người cùng bản. Nhưng xin mãi thì mọi người cũng chán, chẳng cho nữa. Hỏi vay thì mọi người sợ hai vợ chồng chẳng có trả nên cũng không cho vay. Chỉ có mỗi một bà cụ độc thân sống ở cuối bản là bảo với hai vợ chồng:

- Xin thì ta không có mà cho. Nhưng ta sẽ cho vay một thùng thóc giống và tính lãi. Vay một thùng, phải trả thùng rưỡi.

Hai vợ chồng đồng ý, họ hy vọng rằng đến mùa vụ sẽ có thóc để trả bà cụ.

Nhưng vụ mùa đã qua lâu rồi, mà bà cụ vẫn không thấy hai vợ chồng đem thóc tới trả. Ngược lại, hai vợ chồng còn tới gặp bà cụ để tiếp tục vay thêm thóc giống.

Bà cụ giận quá, nói:

- Chắc chúng mày không chịu làm việc, chỗ thóc giống ấy mang về già ăn thôi chứ gì. Ta không cho hai vợ chồng chúng mày vay nữa.

Hai vợ chồng mặt buồn rười rượi, thưa chuyện:

- Chúng cháu đâu dám lừa dối. Chỉ tội, số thóc giống bà cho vay, chúng cháu vừa gieo xuống ruộng thì bị bầy chim sẻ rừng bay đến ăn hết.

Bà cụ hết giận, đem một thùng thóc giống nữa cho hai vợ chồng nghèo vay, còn dặn:

- Làm nương thì phải trông canh nương. Hạt thóc giống gieo xong nhớ lấp đất phủ lên, thì lũ chim sẽ không ăn được.

Hai vợ chồng nghe theo lời bà cụ, hạt thóc được gieo xuống là liền lấy đất lấp phủ lên. Nào ngờ, lũ chim sẽ rùng tai quái vẫn lấy chân bới đất lên và ăn hết sạch thóc giống.

Vậy là hai vợ chồng nghèo vẫn không có thóc để trả cho bà cụ. Họ thở dài than ngẩn, không biết phải làm thế nào. Thương tình, bà cụ gọi hai vợ chồng đến và lại tiếp tục cho vay thêm một thùng thóc giống nữa.

Bà bảo:

- Lần này, trước khi gieo giống thì hãy lấy một ít thóc để làm mồi bẫy chim. Như thế, lũ chim sẽ sợ mà không dám đến quấy phá nữa.

Hai vợ chồng nghèo bèn hì hục cả đêm lẫn ngày để làm bẫy trên nương. Làm bẫy xong, hai vợ chồng bỏ thóc vào trong đó rồi ngồi nấp rình đợi bầy chim sẽ tới. Theo thói quen, thấy thóc là bầy chim sẽ rùng không bỏ qua, chúng rủ nhau sà vào trong bẫy để ăn thóc. Bẫy sập xuống, nhưng cả bầy chim sẽ bay thoát gần hết, chỉ có con chim sẽ đầu đàn bị dính bẫy.

Hai vợ chồng không biết nên làm thế nào với con chim sẽ bắt được, nên mang nó đến hỏi ý kiến của bà cụ.

Bà cụ bảo:

- Vợ chồng anh chị đem nó về thịt mà ăn!

Hai vợ chồng đem con chim sẽ đầu đàn về nhà định thịt. Nhưng con chim

sẻ bồng cất tiếng nói:

- Xin ông bà đừng giết cháu. Cháu đã trót ăn hạt thóc thì nay xin trả bằng hạt mák teng lại (dưa bở). Đó là loại dưa lúc chín thì thơm lừng cả bản. Ông bà đem gieo nó lên nương, khi có quả chín, hái đem bán sẽ không bị đói nghèo nữa.

Nói xong, chim sẻ đầu đàn nhả ra trước mặt hai vợ chồng nghèo một nhúm hạt dưa.

Nhưng hai vợ chồng bảo:

- Lũ chim sẻ rùng, chúng mày đã hại vợ chồng tao khốn đốn, làm sao có thể tin mày được!

Chim sẻ năn nỉ:

- Nếu không tin thì hai ông bà hãy làm một cái lồng, đem nhốt tạm cháu vào đó. Đến bao giờ được thu hoạch dưa quả thì lúc ấy hãy thả cháu ra.

Hai vợ chồng làm theo y như lời của chim sẻ. Giống mák teng lại (dưa bở) được hai vợ chồng chăm sóc mọc rất nhanh. Chẳng mấy chốc chúng đã xanh um khắp cánh nương của hai vợ chồng. Thế rồi dưa ra quả. Quả nào cũng mang sọc văn trắng, văn vàng. Đến mùa dưa chín, mùi thơm tỏa ngào ngạt theo gió bay xuống tận bản.

Đúng lúc này, một vị Xen Cha (thần tiên) ở mường Bun xuống mường Lúm để đi săn. Khi đi qua nương dưa, người thấy mùi dưa thơm ngào ngạt, Xen Cha ghé vào định xin dưa ăn cho đỡ khát. Xen Cha đi tới chỗ hai vợ chồng nghèo thì thấy hai người đang làm cỏ, mồ hôi mồ kê nhễ nhại toát ra mà vẫn không dám hái dưa để ăn. Thấy lạ, Xen Cha mới hỏi hai vợ chồng:

- Dưa nhiều như vậy, hai người lại làm mệt mà sao không bứt lấy dưa mà

ăn?

Vợ chồng nghèo đáp:

- Chẳng giấu gì, chúng tôi còn phải dành dứa để bán lấy tiền mua thóc giống đem trả nợ bà cụ đã có ơn giúp chúng tôi.

Sau đó hai vợ chồng tiếp tục giải bày với Xen Cha về tình cảnh của mình. Biết rõ đầu đuôi mọi chuyện, Xen Cha không dám xin dứa ăn nữa. Khi trở về mừng Bun, Xen Cha đem chuyện mình được chứng kiến nói lại cho vua Then nghe. Vua Then cảm động, bèn sai Xen Cha trở lại mừng Lúm mua hết tất cả nường dứa chín của vợ chồng nghèo nọ để đem lên mừng Bun. Sau đó, vua Then sai người đem hạt của giống dứa này vãi xuống mừng Lúm để ai ai cũng có thể ăn được thứ dứa ngon.

Có tiền bạc rồi, hai vợ chồng nghèo mua thóc giống, trả hết nợ cho bà cụ và có chút của ăn của để. Hằng ngày, họ vẫn bên nhau cặm cụi tiếp tục trồng dứa. Đến mùa dứa chín, ai đi qua nường dứa cũng khen dứa thơm và ngọt. Vốn sẵn lòng thơm thảo, lại nhớ tới cảnh ngộ trước đây khi nghèo khó luôn được mọi người giúp đỡ nên ai xin dứa là hai vợ chồng biếu ngay. Tiếng lành đồn xa tận chín suối. Người khắp các nơi kéo nhau tới xin giống dứa của hai vợ chồng. Vụ dứa năm ấy, hai vợ chồng biếu hết cả nường dứa, chỉ còn sót lại một quả bị lấp ở trong bụi rậm.

Có một bà cụ người Dao, cũng muốn xin dứa về để làm giống, tìm gặp họ. Người chồng mới hái nốt quả dứa còn sót lại, đưa biếu bà cụ và bảo là không lấy tiền. Người vợ nói rằng:

- Lấy dứa về làm giống trồng thì phải trả tiền. Nếu không, sợ sau này dứa ra sẽ không sai quả.

Nghe thấy người vợ nói có lý, bà cụ người Dao trả cho họ ít xu lẻ rồi

mang dưa về trồng. Từ đó, trên nương của người Dao, người Mông mới có thứ dưa bở vừa thơm vừa ngọt.

Còn người Thái, vốn bản tính xảo lý, hay đem biếu đem cho nên dưa bở trên nương dần dần thừa quả. Vì thế, dưa bở giận quá nên chỉ mọc tốt ở trên nương của người Dao, người Mông. Dưa bở trồng ở những nơi khác không thể thơm và ngọt bằng.

Vậy nên mới có thơ rằng:

Dưa bở trồng nơi núi cao, nương người Mán

Không trồng nơi nương bông đồi thấp, đất bằng. (1)

(1) Nguyên văn tiếng Thái phiên âm: "Mák teng dú pụ xung háy tsá/ Bớ dú háy phải nọi tin tằm đin pêng".

Nguồn: Truyền thuyết và truyện cổ dân gian người Thái - Mường Xo,

Hội Văn học Nghệ thuật Lai Châu,

Nxb. Văn hóa Dân tộc, H., 2011.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Người Làm Chúa Muôn Loài

Ngày xưa cõi trời và cõi trần rất gần nhau, cũng như cõi trần và cõi nước ở liền sát bên nhau vậy. Trong một ngày tất cả muôn loài ở trên ba cõi đều có thể đi lại chơi bời vài ba bận mà trời vẫn chưa tối. Vua thiên đình là đức Ngọc Hoàng cai quản tất cả muôn loài trên ba cõi. Nhưng vì muốn cho các tôi muôn loài ở cõi trần và cõi nước có một vị đại diện coi sóc hàng ngày, Ngọc Hoàng đặt ở cõi trần một vị vua nhỏ gọi là Hoàng đế và đặt ở cõi nước một vị vua nhỏ gọi là Thủy Tề. Thời ấy Hoàng đế ở trần gian là rùa, Thủy Tề ở cõi nước là thường luồng.

Nhưng ở trần gian, muôn loài ngày càng chia ra làm nhiều giống, mỗi giống vật ngày càng sinh sôi nảy nở. Hoàng đế rùa, chân ngắn, mai dày, đi lại chậm chạp, kém trí thông minh, không còn đủ tài sức cai quản muôn loài được nữa. Vì vậy nhiều lần Hoàng đế rùa đã tâu lên Ngọc Hoàng xin từ chức, để một loài khác lên thay ngôi. Nhưng khi Ngọc Hoàng hỏi rùa nên cử ai thì rùa rất lúng túng. Vì rùa chưa biết kẻ nào thật xứng đáng. Có những lần, Ngọc Hoàng và Hoàng đế rùa bàn luận hàng hai, ba tháng, điếm qua hết thầy muôn loài nhưng vẫn chưa tìm được kẻ đáng tin cậy nhất để cho làm vua thay rùa.

Một hôm, Ngọc Hoàng tìm ra được một kẻ, bèn cho gọi Hoàng đế rùa ở trần gian lên bàn bạc, rồi sai rùa về loan báo cho muôn loài rằng:

- Đức Ngọc Hoàng đã chết, ai có lòng nhớ ơn Ngọc Hoàng thì lên thiên

đình phúng viếng.

Ngọc Hoàng có ý định là qua sự phúng viếng của muôn loài, sẽ chọn lấy kẻ nào tỏ ý thực tâm thương xót mình nhất, cho làm vua. Nhận lệnh Ngọc Hoàng, về trần gian, Hoàng đế rùa phải đi suốt ba tháng ròng mới loan báo tới đủ khắp các loài. Được tin, muôn loài ở trần gian rủ nhau lên thiên đình để phúng viếng và vào tế Ngọc Hoàng. Hoàng đế rùa cùng đi. Nhưng Hoàng đế rùa thỉnh thoảng dừng lại dọc đường để nghe ngóng và thăm hỏi những con đi chậm.

Các loài từng đàn lũ lượt kéo nhau lên thiên đình. Trước tiên là loài chim. Chúng cậy mình nhẹ người lại có cánh rủ nhau bay đi vùn vụt. Trên đường đi, thấy Hoàng đế rùa lạch bạch bước một, chúng còn quay lại chế giễu. Thứ hai là đoàn thú rừng, đi đầu là các giống hươu nai, theo sau là các giống chồn, cáo, sóc, thỏ, sau cùng là giống hổ, lang, v.v... Đoàn này nối đuôi nhau hung hăng xông xáo, đi đến đâu cũng kêu la inh ỏi, làm động cả đất, dạt cả cỏ, đổ cả cây. Khi vượt qua Hoàng đế rùa, chúng thi nhau trêu tức. Thứ ba là đàn bò sát gồm rắn, rết, thằn lằn, kỳ nhông, trăn gió v.v... cũng không kém hung hăng. Chúng cũng bỏ xa rùa, có con còn phun bọt vào mắt làm cho Hoàng đế rùa phải thụt đầu rụt cổ. Sau cùng là đoàn người. Loài người đi rất thong thả. Họ vừa đi vừa kể cho nhau nghe công lao của Ngọc Hoàng đối với muôn loài và đặc biệt là đối với loài người. Họ ca tụng Ngọc Hoàng chịu nhiều khó nhọc khi ấp ủ làm ra trời đất, sinh ra cỏ cây và muôn loài. Đi được nửa đường, đoàn người gặp Hoàng đế rùa đang cất từng bước chân nặng nề mỗi một. Họ liền thay phiên nhau cõng Rùa cùng đi cho được nhanh.

Tất cả các loài đã đến nhà Ngọc Hoàng. Khi vào tế, loài chim đến trước được mời tế trước. Chúng đứng con trên, con dưới, con dọc, con ngang, con quay mặt trở xuống, con quay mặt trở lên, rất lộn xộn. Chúng gào:

- Hỡi Ngọc Hoàng! Hỡi Ngọc Hoàng! Vua nhà trời mà còn chết được sao? Chúng tôi cứ tưởng rằng đã là vua nhà trời thì phải sống mãi để ngày đêm

làm mưa làm gió, bắt sống bắt chết. May mà Ngọc Hoàng chết đi, loài chim chúng tôi sẽ được bay lượn tự do. Hỡi Ngọc Hoàng! Thật là thương tâm! Bây giờ chúng tôi từ nay sẽ được tung hoành rộng cánh.

Năm già chết ở trên giường, nghe lời chim khóc than, Ngọc Hoàng giận ứ đến tận cổ. Chúng chỉ khóc lóc, kêu gào ở ngoài mồm. Con nào mắt cũng ráo hoảnh. Chúng tuôn ra toàn là những lời châm biếm mỉa mai. Bao nhiêu lần Ngọc Hoàng toan vùng dậy đánh cho chết bọ bệch, nhưng cố nén để còn thử lòng các loài khác nữa.

Kêu than giả dối một hồi, đàn chim láo nháo đi ra nhà ngoài chờ ăn uống. Tiếp đến đoàn thú rùng vào tế. Chúng đứng ngổn ngang, lộn xộn hơn cả loài chim. Đến giờ cử ai, tiếng khóc của chúng lại càng ồn ào. Giống hươu, nai "khóc" vang trời, làm inh tai nhức óc. Giống hổ, báo "gầm gừ" nhe nanh, giơ vuốt làm ai cũng phải run sợ. Chúng cũng mắt ráo hoảnh, cũng một giọng mỉa mai. Đến lượt đoàn bò sát cũng vậy. Lộn xộn, ồn ào, giả dối lộ ra trong cách ngồi, cách trườn, trong tiếng khóc gào, có con còn tỏ ra ngạo mạn, hung hăng, bệch hơn loài chim, loài thú. Ngọc Hoàng nghe và thấy rõ hết nhưng cũng cố nén lòng chờ đoàn người vào tế xong sẽ liệu.

Đến lượt đoàn người vào tế. Họ biết nghe lời nhau đứng xếp hàng im lặng, kẻ trên người dưới. Người nào cũng mắt buồn rười rượi. Hàng trên không ai nói một lời, hàng dưới không ai hé một câu. Không khí im lặng càng làm cho buổi tế trở nên nghiêm trang. Theo lệnh người đứng đầu, tất cả đoàn người cùng một lúc cất tiếng khóc. Họ cùng khóc lóc và than rằng:

- Ô hô! Ô hô! Đức Ngọc Hoàng sáng tạo và cai quản muôn loài! Thương Ngọc Hoàng như thương mẹ, nhớ Ngọc Hoàng như nhớ cha. Công ơn Ngọc Hoàng cao quý như trời, rộng như biển. Ngọc Hoàng chết đi thế là hết. Quỳ trước vong linh Ngọc Hoàng, chúng tôi dâng cả tấm lòng biết ơn của loài người đối với Ngọc Hoàng. Hỡi đức Ngọc Hoàng! Hỡi đức Ngọc Hoàng! Ô hô! Ô hô!

Khóc lóc kêu than xong, đoàn người còn sụp lạy, ai cũng nước mắt chảy ròng ròng. Nằm im trên giường nghe tiếng khóc thảm thiết, Ngọc Hoàng cảm động vô cùng. Chờ muôn loài tể xong, Ngọc Hoàng vung nhóm dậy, rồi gọi tất cả lại gần và nghiêm nghị nói:

- Ta bày ra cái trò này để thử lòng mọi loài đấy thôi. Hiện nay, Hoàng đế rùa đã già yếu, ngày càng chậm chạp, ta muốn tìm kẻ có tài đức thay, nhưng chưa biết chọn ai. Cho nên ta muốn qua buổi lên phúng viếng này mà chọn lấy một loài vừa có nhân vừa có đức lại vừa có lòng thủy chung đối với ta, lên ngôi thay thế Hoàng đế rùa. Cuộc phúng viếng và tế lễ này, đã cho ta biết ai tốt, ai bội bạc. Vì vậy, bây giờ ta có thể chọn kẻ xứng đáng lên ngôi Hoàng đế.

Thấy Ngọc Hoàng còn sống và phán như thế, các loài chim và thú rừng quay lại trách móc lẫn nhau vì quá nông nổi đã trót nhờ mĩ mai, châm biếm Ngọc Hoàng. Nhưng chúng cũng quyết giành ngôi Hoàng đế cõi trần cho tộc loài mình. Loài chim bèn đưa ngay điều hâu ra ứng cử. Chúng hết lời tán tụng điều hâu có tài bay cao, bay khỏe, chỉ một lúc có thể bay đi được toàn thiên hạ. Điều hâu có đôi mắt tròn xoe và sáng quắc, có thể nhìn thấy được tất cả mọi cái hay cái dở của muôn loài mà đặt ra các hình phạt hoặc có phần thưởng một cách chính xác. Điều hâu lại còn có cái mỏ quặm và cứng, có bộ móng sắc và nhọn, sẽ có đủ tài lực để mổ thủng đầu, xé tan xác những loài, những giống ngang ngạnh và bướng bỉnh.

Loài thú rừng cũng hăm hở đưa chàng hổ ra tranh cử. Chúng bảo rằng hổ có tài nhảy cao và chạy xa, một loáng có thể đi khắp nơi, mọi ngõ ngách, từ ngọn suối đến cuối ghềnh, từ nơi hang cùng đến các làng hẻo lánh, mới có thể đủ sức để xem xét muôn loài. Hổ lại còn có sức khỏe vô địch, có bộ nanh sắc, có bộ vuốt nhọn, thừa sức quật chết tươi bất cứ loài nào không chịu ngoan ngoãn tuân theo lệnh của Hoàng đế. Loài bò sát thì không ngớt tán dương rắn, chúng bảo rắn có tài bò trên cây cao xem xét các loài chim. Có tài trườn

mình khắp mặt đất để thăm hỏi các loài thú, có tài lên lút chui vào mọi làng mạc xó xỉnh để dò xét từng việc làm hay dở của các loài khác.

Loài người vẫn chưa lên tiếng. Họ có ý chờ Ngọc Hoàng kén chọn. Nhưng Hoàng đế rùa vốn mến loài người có nhân nghĩa, có tài trí. Ngọc Hoàng đồng ý liền dựa ngay vào lời nói của rùa mà phán truyền:

- Ta cũng có ý như Hoàng đế rùa. Vậy ta bằng lòng chọn loài người lên ngôi Hoàng đế thay rùa cai quản muôn loài ở dưới cõi trần gian...

Nghe Ngọc Hoàng phán chọn loài người lên ngôi Hoàng đế, hổ tức giận, trợn tròn đôi mắt xanh lè, giơ vuốt nhe nanh, gầm lên vang trời, toan nhảy bổ vào cắn xé người. Điều hâu cũng trừng trừng đôi mắt, xòe năm đôi móng sắc nhọn, quắp cái mỏ quặm, định bay vù lại mổ loài người. Loài rắn cũng trợn trừng đôi mắt lồi, bạnh cổ phun bọt phì phì, định lao mình nhả nọc độc.

Ngọc Hoàng trợn mắt quát lớn. Tiếng quát của Ngọc Hoàng vang ran như sấm động, làm cho hổ, rắn, điều hâu phải đứng sững lại. Chúng nép vào nhau, run cầm cập. Ngọc Hoàng phán tiếp:

- Loài người có trí thông minh, biết giữ đạo lý, biết trọng nhân nghĩa. Cho nên ta chọn loài người làm Hoàng đế cai quản muôn loài ở dưới cõi trần. Tất cả các loài từ nay phải nghe theo lệnh của loài người. Hổ có bụng dạ xấu xa, từ nay sẽ phải chịu cho người ăn thịt và ninh xương. Điều hâu thường độc ác, từ nay sẽ phải chịu cho người săn bắt. Còn rắn thường phun người bằng nọc độc, thì sẽ phải chịu hình phạt nằm co quắp ở trong hang chịu nhịn đói suốt nửa năm và chỉ được ra ngoài ánh sáng khi có mặt trời chiếu sáng. Loài thảo mộc hôm nay không chịu đến chầu. Ta ra lệnh cho loài thảo mộc nhất định phải chịu lệnh của loài người không được cưỡng lại.

Sau đó Ngọc Hoàng hạ lệnh tan buổi chầu, muôn loài ở đâu lại về đấy. Loài người trở về, lên ngôi Hoàng đế thay rùa cai trị trần gian. Từ đó, người

được săn bắt loài thú, đánh bẫy loài chim, có quyền chặt cây đốn gỗ, cắt cỏ, chặt ngọn, hái quả, lượm hạt bất cứ loài thảo mộc gì. Loài thảo mộc y lệnh Ngọc Hoàng nhất thiết nghe theo sự sai bảo của loài người. Loài thú và loài chim cũng cúi đầu chịu sự cai quản của loài người. Duy chỉ có hổ, rắn và điều hâu hầy còn bướng bỉnh. Chúng không hoàn toàn tuân lệnh Ngọc Hoàng. Nhưng chúng cũng không dám công nhiên phản lại loài người. Hổ còn lâu lâu vồ trộm loài người tha về rừng ăn thịt. Điều hâu còn bất chợt sà xuống tha vụng vài con gà của người đem tít lên ngọn cây cao. Loài rắn còn lén lút thả nọc độc vào một vài người vô ý. Tuy hổ, rắn, điều hâu có bụng độc ác, nhưng chúng cũng đều rất sợ uy của loài người. Mỗi khi gặp người, chúng thường tránh mặt.

Loài người có quyền cai trị trần gian từ đây.

(Truyện cổ dân tộc Tày)

Hoàng Quyết sưu tầm, biên soạn

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Thành Cổ Loa

Khi đã chiếm được đất Văn Lang, An Dương Vương đổi tên là nước Âu Lạc, đóng đô ở Phong Khê (1) và lo đắp một tòa thành thật kiên cố.

(1) Phong Khê là đất Cổ Loa, nay thuộc huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội.

Khu đất chọn để đắp thành là một quả đồi đất rắn như đá. Đám đông người hì hục đào đất, khuôn đất hết ngày nọ sang ngày kia, tòa thành cao dần. An Dương Vương cùng bọn tướng tá đến xem rất lấy làm hể hả, cho là một tòa thành có thể đứng vững muôn đời, sắt sét không lay chuyển, mưa bão không làm sạt được và quân giặc cũng không thể phá nổi.

Nhưng một đêm cả bức tường thành quanh co đều đổ sập xuống như đất bầy. An Dương Vương đến xem rất lấy làm tức giận. Hỏi nhân dân ở gần họ nói: Ban đêm họ nghe thấy những bước chân rầm rập ở khắp các ngả kéo đến, những tiếng xì xào có thể là ma quỷ. Người đâu mà lại đông đến thế! Họ sợ quá nên không dám hé phen liếc nhìn ra. Rồi họ lại nghe thấy những tiếng huỳnh huých, tiếp đến những tiếng đổ ầm ầm như sấm dậy.

An Dương Vương sai các tướng đốc thúc đắp lại thành cho kỳ được. Đám người hăng hái đắp lại không ngừng. Tường thành mỗi ngày một cao dần và lại cao như cũ. Nhưng rồi một đêm cả dãy tường thành lại sập xuống như đất

bằng. An Dương Vương sai người đi hỏi nhân dân ở gần thì họ lại nói như trước. Ban đêm họ cũng nghe thấy những bước chân rầm rập như thiên binh vạn mã trải qua rồi lại những tiếng huỳnh huých, tiếp đến những tiếng âm âm như sấm động.

An Dương Vương lại xem chỗ thành đổ, cầu trời phù hộ mình đắp cho xong tòa thành. Vua đi vòng quanh chân tường, vừa đi vừa suy nghĩ. Thốt nhiên vua thấy một ông già râu tóc bạc từ phía xa đi lại. Đến gần An Dương Vương, ông già tự xưng mình là thổ thần, nói với vua rằng:

- Nhà vua đừng lo, sáng mai nhà vua ra đợi ở bờ sông sẽ có sứ giả Thanh Giang đến giúp nhà vua đắp thành.

Nói xong ông già biến mất.

Hôm sau mới tờ mờ sáng, An Dương Vương đã ra tận bờ sông để đợi Giang sứ. Vừa bắt đầu tan sương thì có một con rùa vàng rất lớn nổi lên mặt sông từ phía Đông bơi vào bờ, đến gần nhà vua, rùa tự xưng mình là thần Kim Quy, sứ giả của vua Thủy Tề. An Dương Vương sai đặt Giang sứ lên một chiếc mâm vàng và khiêng vào cung.

Vua hỏi kế đắp thành, thần Kim Quy bảo rằng:

- Ở núi Thất Diệu có một con gà trắng sống lâu năm thành tinh, có phép biến hóa khôn lường. Nó thường hãm hại khách qua đường và khách ngủ ở các quán trọ trong vùng này. Các vua thời trước cùng bọn nhạc công đều được chôn ở núi Thất Diệu, những u hồn ấy từ lâu không tan lẩn quất trong khe đá, trong hang sâu. Những u hồn ấy có thù với vua nên đêm thanh vắng họp thành từng đàn từng lũ đến xúi giục con tinh gà trắng phá thành đang xây của nhà vua. Con tinh gà trắng đã dẫn những u hồn ấy đến chân thành, dùng phép ma phá đổ tường thành rồi gần sáng lại bay về núi. Con tinh gà trắng có tiền duyên với con gái lão chủ quán gần chân núi nên hay hiện hình làm

khách bộ hành ghé vào nhà lão, khi thì nhập vào con gái lão, khi thì nhập vào con gà trắng của lão. Muốn đả cho được thành, trước hết phải trừ cho tiệt giống yêu ma và giết đứa con gái cùng con gà trắng của lão chủ quán kia đi.

Nghe lời thần mách bảo, vua sai mấy viên tướng đem quân vào rừng mai phục rồi vua cải trang cùng thần Kim Quy giả làm khách bộ hành đến quán xin ngủ trọ. Chủ quán từ chối lấy cớ là trong núi có nhiều yêu quái hay làm hại khách đi đường. Nhưng An Dương Vương và thần Kim Quy nhất định xin ở. Chủ quán phải chiều ý hai người.

Đêm An Dương Vương nghe thấy những bước chân rầm rập ở ngoài, những bước chân từ khắp các ngả đi lại rộn ràng, rồi thốt nhiên có bàn tay rất mạnh đập vào cái phen nhà lão chủ quán, tiếp đến là tiếng gọi người con gái lão. Thần Kim Quy lên tiếng nạt nộ, tiếng ngoài im ngay. Những tiếng bước chân cũng xa dần.

Gần sáng lại có những tiếng chân rầm rập ở ngoài, thần Kim Quy bảo An Dương Vương mở cửa phen ra gọi quân mai phục đuổi theo đám yêu tinh đang rút lui về Thất Diệu, quân lính vừa đuổi vừa giương nỏ bắn theo. Cứ một loạt tên bay đi là lại nổi lên những tiếng ma kêu quỷ khóc rùng rợn. Tiếng rên rỉ khóc than mỗi lúc một thưa dần. Đến khi mặt trời mọc thì yêu khí tan. Quân lính của An Dương Vương đào được rất nhiều hài cốt và nhạc khí cổ trong các hang núi, họ chất thành đống cao đốt đi, tro than đổ xuống suối cho tan hẳn oan hồn.

An Dương Vương và thần Kim Quy trở về quán trọ bảo chủ quán hiến cho mình con gà trắng để tạ trời đất. Gà vừa bị cắt tiết thì con gái chủ quán cũng lăn ra chết. Giữa lúc ấy có một con chim từ trong nhà bay vụt ra, thần Kim Quy biết đó là con yêu tinh đã tìm đường chạy trốn, liền tung phép giết chết.

Yêu ma đã trừ xong, thần Kim Quy lại hiện nguyên hình là con rùa vàng rất lớn. Thần rút một cái móng của mình trao cho An Dương Vương, dặn

rằng:

- Nhà vua giữ lấy móng chân này để làm lẫy nỏ. Khi có giặc thì đem ra bắn, một phát có thể giết được hàng nghìn quân giặc.

Nói xong, thần biến mất. Nhờ có thần Kim Quy trừ hết yêu ma, An Dương Vương ra lệnh cho quân lính và nhân dân xây lại thành. Chẳng bao lâu tòa thành đắp xong, rộng tới ngàn trượng vừa dày vừa cao, xoáy vòng như hình con ốc, nên gọi là Loa thành (2).

(2). Tức thành Cổ Loa, nay thuộc xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội, còn có tên là Tư Long thành.

(Dân tộc Kinh)

Nguồn: Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất, tập 1,

Nguyễn Cừ tuyển chọn,

Nxb. Văn học, H., 2002.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Các Loài Cây Trên Đỉnh Phia Mu

Ngày xưa ngày xưa, đã lâu lắm rồi, ngày ấy Cao Bằng chỉ có đồi gianh, núi sậy, rừng lau, người ta không sao kiếm nổi lấy một cây vầu, một cây gỗ để làm nhà.

Người dân Cao Bằng khi ấy chỉ sống trong những túp lều nhỏ, cột kèo bằng lau, dầm, dui, mè bằng sậy, mái phủ một lớp gianh mỏng mảnh ở những sườn đồi trống trải. Mỗi khi có rồng dữ đi qua cuốn theo những cơn mưa dông, bão giạt thì những túp lều kia đều bị sụp đổ, nghiêng ngả hoặc bị tung hất mái, nhiều bão lớn còn cuốn bà già trẻ con đi theo. Vì vậy người ta rất khiếp sợ khi chiều về nhìn ra chân trời thấy một dải ráng hồng. Tuy biết trước được những tai họa đến với họ, uy hiếp nhà cửa và sinh mạng của họ nhưng cũng không ai có cách nào chống đỡ lại. Họ sống khổ cực như thế nhưng cứ phải chịu hết đời này qua đời khác những cảnh kinh khủng ấy.

Hồi đó, ở lưng chừng núi Phia Mu (1) có một đôi vợ chồng một bác nông dân sinh được tám người con, bốn trai và bốn gái. Họ tuy nghèo khó nhưng rất mực thương yêu nhau. Chồng siêng năng cày cù đốt cây phát rẫy, vợ chăm chỉ nhẫn nại tria bấp tra lúa ngoài nương. Các con hai bác tuy đông nhưng cũng rảnh tay với công việc không quản mệt mỏi, nhọc nhằn.

(1) Phia Mu là một ngọn núi cao, thuộc xã Trương Lương, ở về phía Tây Nam huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Nhà có mười miệng ăn, nhưng chưa bao giờ phải ăn thiếu ăn nhịn. Quanh năm, trong nhà lúc nào thóc ngô cũng đủ. Bồ lúa nương sắp hết thì rẫy ngô đã vàng lá. Những chum ngô vơi dần thì những luống khoai ở quanh nhà cũng đã đến lúc dỡ được. Ngày qua tháng lại, hai vợ chồng bác nông dân lúc nào cũng tạm đủ miếng ăn và đủ nuôi tám con ngày một khôn lớn.

Nhưng khốn nỗi, mười con người ấy vẫn cứ phải ngày đêm năm tháng chui rúc dưới một túp lều nhỏ, cột lau, vách sậy mái gianh, yếu ớt và mỏng mảnh. Cứ mỗi lần có mưa to, gió lớn thì cả nhà lại hốt hoảng chia nhau mỗi người ôm một chân cột để túp lều khỏi bị xiêu đổ hoặc bị gió cuốn đi. Mùa đông, mỗi khi có trận sương muối thì cả nhà xúm lại bên nhau để nhờ hơi ấm của nhau cho đỡ rét.

Thấy không thể sống trong cảnh cơ cực ấy mãi được. Một hôm, bác nông dân ân cần nói với vợ con:

- Nhờ trời, chúng ta ăn ở với nhau được tám mặt con. Chúng ta chăm chỉ làm ăn, các con siêng năng cuốc xới giúp đỡ cha mẹ hàng ngày, nên đời sống tạm no đủ. Nhưng các con ngày càng khôn lớn, túp lều này ngày càng phải làm rộng thêm để cho các con có đủ chỗ nghỉ, chỗ nằm. Ở đây không làm sao kiếm ra cây gỗ, nay mẹ con hãy ở lại nhà để tôi thử vượt núi xuyên đồi, sang bên kia tìm kiếm xem có cái gì có thể đưa về làm nhà. Các con hãy ngày đêm giúp mẹ mọi việc để bố yên lòng ra đi kiếm cây gỗ về xây dựng chỗ ở lâu dài.

Nói đoạn, bác nông dân tay chống chiếc gậy, từ giã vợ con ra đi. Ban ngày, bác leo từ đỉnh núi này sang đỉnh núi kia đi theo mây theo gió. Ban đêm, gặp đâu nghỉ đấy, bác ngủ với thảm cỏ màn sương. Bác đi mãi, đi không thể nhớ ngày, nhớ tháng, nhớ năm. Cái gậy mà bác mang theo nay đã mòn cụt quá nửa. Trải qua bao nhiêu mùa sương muối, bao nhiêu lần cỏ gianh úa vàng rồi lại mọc lên xanh mơn, bác đã đặt chân lên gần khắp các ngọn núi của đất Cao Bằng mà vẫn chưa tìm ra được một chòm cây, một thanh gỗ.

Một hôm, khi lên tới một đỉnh núi cao nhất thì bác mệt lắm, chân mỏi, bụng cồn, mắt hoa, tai ù, bác không còn sức để đi xa hơn nữa. Bác phải nằm nghỉ lại, làn gió hiu hiu thổi đã ru bác ngủ thiếp đi lúc nào không biết, giấc ngủ kéo dài bao nhiêu lâu bác cũng không hay. Khi bừng tỉnh dậy, bác bỗng giật mình nhưng rất vui mừng khi nhìn thấy bốn cô gái xinh đẹp. Mùi hương thơm tỏa khắp chung quanh. Bác vội quỳ xuống trước mặt bốn cô gái, hỏi:

- Chẳng hay nơi đây là đâu? Bốn nàng là ai mà lại lạc tới đây thế này?

Bốn cô gái nâng bác dậy, rồi cô lớn tuổi ôn tồn hỏi:

- Bác ở đâu, đến đây có việc gì? Bác không biết ngọn núi này là của người nhà trời sao?

Bác nông dân sực nhớ ra điều gì vội vàng hỏi:

- Đây là núi Tiên phải không? Bốn nàng là người tiên phải không? Tôi lên tới đây có phạm gì đối với Trời không?

Nàng tiên lớn nói:

- Đúng là núi Tiên! Chúng tôi là người tiên. Bác lên tới đây chắc muốn xin nhà Trời điều gì? Trời sẵn sàng che chở và giúp đỡ loài người. Bác đừng ngại, cái gì chúng tôi giúp được thì giúp ngay. Cái gì cần phải báo lên Trời để thỉnh cầu thì chúng tôi sẽ tâu lên trời, nhà Trời không quở phạt những người lương thiện.

Bác nông dân vui mừng nói rõ ý định và công việc của mình. Bốn nàng tiên lắng nghe bác nông dân kể, nghe xong chuyện, bốn nàng tỏ ý thương hại loài người đang thiếu cây gỗ làm nhà để chắn gió, đỡ mưa, vừa cảm phục ý chí của bác nông dân.

Nàng tiên lớn tuổi, đưa cho bác nông dân một cái hộp vuông vắn xinh xinh và ba quả cam chín vàng. Nàng ân cần dặn dò bác:

- Tôi trao cho bác cái hộp này và ba quả cam. Ăn hết ba quả cam thì bác về tới nhà. Đến nhà bác mở hộp ra, nó sẽ cho bác mọi điều mà bấy lâu nay bác ước muốn.

Bác nông dân sung sướng cầm ba quả cam và chiếc hộp rồi từ giã bốn nàng tiên quay gót trở về.

Trên đường đi, mỗi ngày bác ăn một quả cam y như lời tiên dặn! Mỗi khi mệt, ăn xong quả cam, bác lại thấy trong người khoan khoái lạ thường! Rồi sang ngày thứ hai, ngày thứ ba bác đi được rất nhanh. Lúc đi, mỗi ngày chỉ leo lên, leo xuống được một, hai quả núi. Nhưng nay trở về, mỗi ngày bác leo lên, leo xuống được hơn trăm quả núi thấp cao. Bác chỉ đi có hai, ba ngày và ăn hết ba quả cam thì về tới chân núi Phia Mu quen thuộc.

Đến đây, lòng bác mừng khắp khởi, nhìn mặt trời chỉ còn cách đỉnh núi cuối trời một con sào. Bác ngồi nghỉ một lúc rồi sẽ theo sườn núi về nhà. Bác móc túi lấy cái hộp vuông của nàng tiên ra ngắm nghía. Rồi không biết nghĩ thế nào, bác rút dao ra cạy nắp hộp. Nắp hộp bật lên, bác giật mình choáng váng! Ở trong hộp tuôn ra rất nhiều thứ: nào kẹo, cột, hoành, xà; nào rui mè, đòn tay v.v... Các thứ ấy âm âm nháy ra khỏi hộp và lao tất cả xuống sườn núi rồi đổ xuống vực thẳm trôi theo dòng sông đi hết. Bác nông dân vội vàng đập nắp lại nhưng không sao đặt được nắp vào miệng hộp nữa.

Lúc bấy giờ bác mới hay rằng tiên đã giúp bác cạy và gõ để về làm nhà. Nhìn đồng gỗ lăn dần xuống dốc, trôi theo dòng sông mà bác tiếc ngơ tiếc ngẩn. Bác hối hận vì đã không làm theo lời dặn của các nàng tiên. Bác ngao ngán nhìn cái hộp không, rồi bỏ hộp vào túi áo. Đêm hôm ấy bác cũng không buồn leo núi về nhà với vợ con nữa. Bác ngủ lại chân núi để sáng sớm mai trở lại gặp tiên một lần nữa.

Lần này, chỉ mất bốn ngày bác nông dân đã đến đỉnh núi tiên cao ngất ngày nọ. Gặp các nàng tiên, bác vò đầu vò tai kể lễ sự tình, nàng tiên lớn nói:

- Chúng tôi đã biết cả rồi. Thôi bác đừng tiếc làm gì, cái đồng cây que gỗ ván ấy sẽ làm được một ngôi nhà chắc chắn hơn nhà người thật nhưng rồi bác cũng không ở một mình trong khi mọi người xung quanh còn đang ở trong những túp lều xiêu vẹo. Lần này chúng tôi sẽ cho bác một cái hộp khác quý hơn. Nhưng bác phải nhớ là về tới nhà rồi mới mở hộp, nếu bác vội vã mở nó ra dọc đường thì tất cả các thứ chứa ở trong hộp kia sẽ lại cuốn theo dòng nước, hoặc theo cơn lốc, cơn bão mà đi mất cả đấy.

Nói xong nàng trao cho bác một cái hộp vuông vắn xinh xinh khác và cũng kèm theo ba quả cam chín vàng. Bác nông dân nhận hộp và cam rồi từ biệt núi Tiên. "Lần này ta không đại dột như ngày nọ nữa". Nghĩ vậy, bác cất hộp vào bọc, rồi rảo bước ra đi. Ăn hết ba quả cam thì đã về tới chân núi Phia Mu, bác nhìn lên lưng chừng núi không thấy túp lều nhỏ ngày nào của mình nữa, mà chỉ thấy tám túp lều con con xinh xắn vừa mới dựng. Bác sốt ruột, trèo vội đến nơi, hỏi ra mới biết, tám túp lều mới dựng kia là của các con bác. Đứa nào cũng đã có vợ, có chồng, tám đôi dâu con vẫn quây quần đùm bọc lấy nhau và đã có con đàn cháu đống. Còn vợ bác thì đã khuất núi từ lâu. Bấm đốt ngón tay tính ngày tháng thì bác xa nhà đã được gần ba mươi năm rồi.

Bác gọi con gái, con trai và đàn cháu lại kể cho chúng nghe chuyện đi của mình. Rồi bác cùng các con cháu nạy hộp xem. Hộp này không đựng cây que gỗ ván như hộp trước, mà chỉ đựng toàn các loại hạt. Bác trao cho các cháu mỗi người một nắm hạt đem gieo. Hạt to đen nhánh đem gieo sau này mọc lên một rừng lim. Hạt nâu nâu mọc lên rừng nghiến. Hạt có góc, có ngành mọc lên một rừng dẻ. Hạt dẹt và tròn mọc lên cơ man nhãn rừng và các loại gỗ hồng tâm, hồng sắc. Từ đó chân núi, sườn núi, đỉnh Phia Mu mọc đầy các loại cây um tùm và toàn các loại gỗ quý. Sau này, con cháu của bác nông dân

lại đem hạt giống các loại cây đó đi rắc thêm ở tất cả những dãy núi, những ngọn đồi xung quanh. Một vài năm sau, con cái của bác đã có đủ các loại gỗ quý như dẻ, nghiến, lim, trắc, táu... làm nhà. Nhờ thế nhà nào cũng vững vàng, chắc chắn. Và cũng từ đó, mỗi khi có rồng đi qua cuốn theo gió, dông, mưa bão đều không làm lung lay xiêu vẹo được nhà cửa của họ nữa. Những cơn dông táp mưa sa đều bị rừng cây cản lại. Những màn sương muối rét buốt không thể bay lọt vào tận trong nhà của họ mà chỉ đọng lại ở trên lá rừng. Người dân Cao Bằng từ đây sung sướng từ đời này tiếp đời khác sống mãi với rừng xanh núi biếc.

Nguồn: Hợp tuyển Văn học Dân gian các dân tộc, tập 1;

Đặng Văn Lung, Trần Thị An biên soạn,

Nxb. Văn hóa Dân tộc, H., 1994 .

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Thần Núi Tản Viên

Ngày xưa, có một người tiều phu cứ sáng tinh mơ đã vác búa vào rừng đốn củi. Mọi lần, anh chặt một ít cây khô ở rừng, được nặng gánh thì trở về; nhưng lần này anh định chặt thêm một cây gỗ cứng để đem về chống túp lều tranh, nên anh phải đi vào rừng sâu. Đang đi, anh chợt nghe có tiếng trẻ khóc. Anh đứng lại nghe xem tiếng khóc ấy ở đâu đưa lại thì thấy ở phía trước mặt, dưới một lùm cây to, có một con dê rừng rất lớn đang lấy chân trước bới một đồng cỏ khô, tiếng trẻ con khóc ở đồng cỏ đưa ra.

Người tiều phu rón rén đến nép sau một gốc cây lớn ở gần xem con dê làm gì. Con vật bới đồng cỏ rất nhẹ nhàng, lộ dần ra một đứa trẻ còn đỏ hồng, bụ bẫm, rồi nó nằm xuống cho đứa trẻ bú. Đứa trẻ rít lấy rít để bầu sữa căng, một chốc con dê đứng dậy liếm mớ tóc bờm xờm của đứa trẻ rồi chạy đi. Con dê vừa đi khỏi thì một đàn chim bay đến phủ cỏ khô lên người đứa bé, chỉ trong chớp mắt đàn chim lại bay vù cả đi.

Người tiều phu lẩm bẩm một mình: "Số mệnh đứa trẻ này thật kỳ lạ". Anh đến bới đồng cỏ khô, thì thấy là một đứa bé trai. Anh bế lấy, đem về nuôi. Đứa bé rất chóng lớn, người tiều phu chăm nom như con đẻ của mình. Tin là đứa trẻ có một số mệnh kỳ lạ, anh đặt tên nó là Kỳ.

Lớn lên, Kỳ rất khỏe mạnh, ngày ngày Kỳ vác búa theo cha nuôi vào rừng đốn củi. Một hôm, Kỳ chặt một cây lớn hai người ôm, chặt từ sáng tinh mơ đến nhá nhem tối mà vẫn chưa xong, nên đành bỏ dở ra về. Sáng hôm sau,

đến gốc cây định chặt tiếp thì anh hết sức ngạc nhiên: Cái cây lớn chặt dở hôm qua bây giờ lại liền ruột liền vỏ như chưa có một vết búa nào chạm đến. Thấy thế, Kỳ không ngã lòng, anh lại giáng những nhát búa thật mạnh vào chỗ thân cây đã chặt hôm trước. Tuy anh gắng hết sức, nhưng đến nhá nhem tối anh vẫn chưa hạ xong cây, sáng sớm hôm sau, Kỳ lại vác búa định tiếp tục công việc còn bỏ dở thì anh thấy vết chặt hôm trước hôm nay lại liền như cũ. Anh không nản chí, lại bắt đầu chặt, nhưng đến lúc nhọ mặt người, anh vẫn chưa chặt xong. Lần này anh không về. Anh leo lên một cây gần đó để rình xem ban đêm cây tự liền da liền thịt như thế nào.

Đến nửa đêm, trăng sao vàng vạc đầy trời, bỗng có một ông già chống gậy từ từ đi đến cái cây chặt dở. Ông cụ cầm gậy chỉ vào cây, trong chớp mắt vết chặt lại liền như cũ. Kỳ vội tụt từ trên cây xuống, chạy đến hỏi ông cụ:

- Tôi khó nhọc mãi mới sắp hạ được một cây lớn, sao cụ lại phá hỏng công việc của tôi như thế?

Ông cụ đáp:

- Ta là Thái Bạch tinh quân đây, ta không muốn người chặt cây cổ thụ. Thôi ta cho người cái gậy, người đi tìm cây nhỏ mà chặt.

Nói xong ông cụ trao cho Kỳ cái gậy chống ở tay rồi biến mất. Một hôm đi chơi men sông, Kỳ nhìn thấy một con rắn lớn bị đánh giập đầu, đã chết từ lâu, Kỳ cầm gậy chỉ vào đầu rắn. Thốt nhiên rắn sống lại vẫy đuôi, ngẩng đầu lên nhìn Kỳ rồi bò xuống sông mất.

Một buổi tối Kỳ đang ngồi trong lều tranh thì có một chàng thanh niên tuấn tú khăn áo chỉnh tề, đem châu báu đến tạ ơn Kỳ. Chàng trai tự xưng là Tiểu Long hầu con Long Vương ở biển Nam, bị trẻ chăn trâu đánh giập đầu chết ở bờ sông và được Kỳ cứu sống hôm nọ. Kỳ nhất định không nhận lễ vật. Chàng thanh niên có ý bán khoán, cố mời Kỳ xuống thủy cung chơi.

Chàng đưa cho Kỳ một ống linh tê để rẽ nước đi xuống. Được Kỳ xuống chơi, Long Vương rất lấy làm mừng rỡ, mở yến tiệc linh đình thết đãi. Đến khi về, Long Vương đưa tiễn đủ các thứ vật lạ dưới biển, nhưng Kỳ nhất định không nhận. Sau Long Vương lấy ở tráp ra một quyển sách nói với chàng rằng:

- Ngài cứu sống con lão, lão không biết lấy gì đáp lại. Nay biểu vật gì ngài cũng không nhận, lão xin có quyển sách này tặng ngài. Dùng quyển sách này, ngài sẽ ước gì được nấy.

Kỳ nhận sách ước và trở lại trần gian. Từ đó, chàng cầu được ước thấy, có phép biến hóa, trở thành một vị thần cứu nhân độ thế. Thần đi qua cửa bể Thần Phù, theo dòng sông lớn, để ngược mãi lên, tìm nơi đất cao phong cảnh đẹp để cắm chỗ ở. Đến một nơi thấy có ngọn núi cao chót vót ba tầng, tròn như cái tán, thần hóa phép mở một con đường qua các động và các suối lên đỉnh núi và hóa phép thành lâu đài để ở. Khi đã định cư rồi, thần thường xuống núi đi xem khắp phong cảnh đẹp và dùng phép cứu nhân dân rất nhiều. Ngọn núi thần ở là núi Tản Viên, nên người ta gọi thần là thần Tản Viên hay Sơn Tinh.

Vũ Ngọc Phan kể

Nguồn: Truyện cổ tích Việt Nam, Vũ Ngọc Phan,

Ban nghiên cứu Văn - Sử - Địa, H., 1955.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Nàng Tiên Gạo

Ngày xưa, có một nhà nghèo. Người cha không may lâm bệnh nặng qua đời. Nhà chỉ còn hai mẹ con. Người mẹ già yếu, không còn đi nương làm rẫy được nữa.

Mọi việc trong nhà đều trông cậy vào một mình cô con gái. Cô gái thương mẹ lắm. Buổi sáng cô vào rừng hái quả, ra rẫy gieo hạt, buổi chiều cô xuống suối bắt cá. Suốt ngày cô chăm chỉ làm lụng nuôi mẹ già.

Năm ấy hạn hán to. Nước dưới sông suối cạn khô. Lúa trên nương cháy sém không mọc được. Chim muông, thú rừng khát nước đều bỏ đi phương khác kiếm sống. Người đói chạy ăn nhao nhác khắp nơi.

Nhà nghèo, chỉ còn ít gạo dành nấu cháo cho mẹ, nhưng thấy bà con trong buôn nhiều người không còn nước uống cầm hơi, cô gái nói với mẹ: “Chẳng may phải khi đói kém thế này, con thấy không đành tâm! Thôi thì mẹ con mình chia cho mỗi người chút gạo ăn qua ngày”.

Bà mẹ âu yếm nhìn con: “Mẹ cũng nghĩ như con vậy. Con mang gạo cho mọi người nhanh lên!”.

Cô gái vâng lời mẹ, mang hết thóc gạo chia cho mọi nhà. Còn hai mẹ con lại bữa rau, bữa cháo qua ngày.

Trong buôn bấy giờ có một lão nhà giàu. Nghe nói ngày trước lão cũng

nghèo đói lắm. Có lần, lão đi nương, tình cờ gặp một bà cụ nằm ven đường, thều thào run rẩy giơ gậy xin ăn. Lão lấy ống cơm ra xẻ cho bà cụ non nửa bát.

Hôm ấy, khi trở về nhà, lão vô cùng ngạc nhiên thấy cạnh bếp có một thúng thóc đầy ắp.

Rồi mùa đến, nương lúa nhà lão vàng rực trĩu bông. Thóc đổ vào bồ không kịp đếm. Mấy năm liền, nương rẫy nhà lão được mùa, lão trở nên giàu có nhất vùng.

Nhưng khi đã thừa mứa của cải, lão bỗng đổi tính đổi nết, sinh ra tham lam, độc ác.

Trong nhà lão lúc nào cũng có rất đông người làm thuê. Lão bắt họ làm quần quật suốt ngày nhưng chỉ cho ăn đói mặc rách.

Gặp lúc đói kém, người đến xin làm thuê càng đông. Lão mừng thầm trong bụng: “Phen này ta vớ bẫm!”. Rồi lão bắt mọi người đi phát thêm rẫy, tra thêm ngô, lúa. Ruộng nương nhà lão ngày một trải rộng mãi ra.

Một hôm lão đi thăm rẫy, gặp cô gái đang đào củ mài về nuôi mẹ. Thấy cô gái nhanh nhẹn, chăm chỉ, lão lấy lời ngon ngọt bảo cô: “Về làm cho ta thì được ăn no, được cơm nuôi mẹ”.

Nhưng rồi lão đã lật lọng nuốt lời hứa. Mỗi ngày lão chỉ cho cô ăn một bát cơm độn với bao nhiêu ngô, sắn.

Lão bắt cô làm việc từ sáng sớm tinh mơ cho đến khi mặt trời xuống núi đi ngủ, mắt người không nhìn rõ đường đi nữa mới được nghỉ.

Mỗi ngày cô chỉ ăn nửa bát cơm, còn nửa bát gói lá mang về cho mẹ. Bà cụ cũng chỉ ăn mấy miếng, còn lại chia cho đám trẻ con hàng xóm mỗi đứa

một tí.

Ban đêm, lão nhà giàu bắt cô gái nằm cạnh những quây thóc để canh chuột cho lão.

Một đêm, cô gái vừa chợp mắt, bỗng thoáng nghe có tiếng thở dài, rồi một giọng nói dịu dàng văng đến tai cô: “Con gái ngoan, con đói lắm phải không?”. Cô gái khẽ trả lời: “Con ngủ thì quên đói mà!”. Cô lại thoáng nghe thấy tiếng thở dài và giọng nói lúc nãy lại văng đến: “Ta là Tiên gạo đây. Ta đã nhầm khi giúp cho lão keo bần kia, có của mà không biết thương người. Để xem lão có giàu mãi được không?”.

Khi các nương lúa đã vàng rộ, chỉ còn đợi gặt, lão chủ liền trở mặt bảo những người làm thuê: “Nhà ta hết việc rồi. Các người xem có nơi nào muốn thì tới đó mà làm”. Lão nói rồi xua mọi người đi, không trả cho họ xu nào. Cô gái lại vào rừng đào củ mài, hái măng hái nấm, tằm tảo nuôi mẹ.

Năm ấy, sau kỳ đại hạn, trời lại mưa thuận gió hòa, khắp nơi đều được mùa. Thế mà nước ở đâu bỗng ào tới, tràn ngập đất đai của lão nhà giàu, bao nhiêu lúa má trên nương dưới ruộng của lão bị lũ cuốn sạch trơn.

Đến mùa nương sau, lão đi gọi người làm, nhưng không có ai đến. Họ bảo nhau tránh xa lão tham lam keo kiệt. Một mình lão thì chẳng gieo nổi một hạt thóc xuống đất. Nương rẫy nhà lão khô cằn, trơ khấc dưới nắng gió. Thóc để dành trong cót nhà lão không cánh mà bay hết. Lão khánh kiệt, không còn nổi một bát cơm ăn.

Còn cô gái, một hôm đi hái măng, vừa ra đến cửa rừng thì gặp bà lão ăn mày. Bà cụ run lẩy bẩy vì rét, miệng rên hừ hừ: “Tôi... mệt... Tôi... đói...!”. Cô gái vội vàng vơ lá đốt lửa sưởi, nướng măng cho bà cụ ăn. Bà cụ nhai ngon lành hết cái măng rồi kêu khát nước. Cô gái nhanh nhẹn xách ống vầu ra suối lấy nước cho bà uống.

Khi cô mang ống nước trở lại thì không thấy bà cụ đâu. Chỗ bà cụ nằm chỉ còn một cái gùi không.

Cô gái đành đeo gùi về định đem trả bà cụ, nhưng không hôm nào cô gặp lại bà nữa. Cô đành cất gùi lên gác bếp. Kỳ lạ thay, từ đó mỗi hôm đi làm về, cô lại thấy trong gùi có đầy thóc. Thì ra đó là những hạt ngọc nuôi sống người mà bà Tiên đã ban tặng cho cô.

Cô gái mang thóc đến buôn gần bán xa chia cho mọi người làm giống, khiến nương rẫy nhà nào cũng tốt tươi. Dân trong bản chả bao giờ biết cái đói cái rét nữa.

Từ các già làng đến đám trẻ con, ai cũng tấm tắc khen: Bà cụ có cô con gái vừa đẹp người lại đẹp nết.

Nguồn: Tuyển tập truyện cổ tích Việt Nam - phần truyện cổ tích người Việt,

Chu Xuân Diên, Lê Chí Quế biên soạn,

Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2001.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Trái Dưa Hấu

Ngày xưa, có một chàng trẻ tuổi tên là Mai An Tiêm. Chàng là người ở đâu tận vùng biển phía Nam bị bán làm nô lệ. Một hôm, chàng bị bọn lái buôn chở đến bán cho vua Hùng Vương. Mai An Tiêm học nói tiếng Việt rất chóng. Chàng nhớ nhiều chuyện, biết nhiều điều thường thức, lại lắm tài nghệ. Càng ngày vua càng yêu dấu, không lúc nào rời. Năm ba mươi lăm tuổi, chàng làm quan hầu cận có một ngôi nhà riêng ở gần cung vua. Vợ Mai là con gái nuôi của vua, đã sinh được một con trai năm đó lên năm tuổi. Mai có đủ mọi người hầu hạ, trong nhà của ngon vật lạ không thiếu thứ gì. Tuy oai quyền không lớn lắm nhưng chàng được mọi người sợ phục. Nhiều kẻ vẫn thường lui tới cầu cạnh. Nhưng thấy Mai có địa vị cao, cũng không hiềm gì những kẻ đâm ra ghen ghét.

Một hôm, trong một bữa tiệc đãi các quan khách, giữa lúc mọi người không ngớt lời xưng tụng mình, Mai An Tiêm nhún nhường bảo họ:

- Có gì đâu! Tất cả mọi thứ trong nhà này đều là vật tiền thân của tôi cả!

Mai nói rất tự nhiên. Bởi vì tôn giáo ở xứ sở chàng vẫn bảo rằng cái sướng cái khổ hiện tại bao giờ cũng là kết quả của việc ăn ở tốt hay xấu từ kiếp trước. Nhưng trong số những người dự tiệc có mấy viên quan hầu cận vua, vốn ghét chàng từ lâu. Chộp lấy câu nói mà họ cho là ngạo mạn đó, họ bèn vội vàng về tâu chovua biết.

Vua Hùng nghe nói vô cùng giận dữ. Vua thét lên:

- Chà! Tên này láo quá! Hôm nay hăn nói thế, ngày mai hăn còn nói ra những lời bất kính đến đâu. Quân nô lệ phản trắc! Giam cổ nó lại cho ta!

Buổi chiều hôm ấy, Mai bị bắt bỏ vào ngục tối. Bấy giờ chàng mới biết là mình lỡ lời. Mai thầm nhủ: "Nếu từ nay trở đi ta bị đày đọa là vì kiếp trước ta đã cư xử không tốt".

Trong khi đó thì ở triều, các quan họp bàn để xử án Mai. Nhiều người đề nghị xử tử. Có người đề nghị hình phạt thật nặng, nhưng lời tâu của một ông quan già làm cho Hùng Vương chú ý:

- Hăn bị tội chết là đúng. Nhưng trước khi hăn chết ta nên bắt hăn phải nhận một cách thấm thía rằng, những của cải của hăn đây là do ơn trời bể của bệ hạ chứ chả là vật tiền thân nào cả. Thần nghe ngoài cửa Nga Sơn có một hòn đảo. Cho hăn ra đấy với một, hai tháng lương thực để hăn ngồi ngẫm nghĩ về "vật tiền thân" của hăn trước khi tắt thở.

Vua Hùng gật đầu chấp thuận, nhưng sau khi ra lệnh, vua còn dặn: "Cho hăn lương vừa đủ dùng trong một mùa, nghe không".

** *

Hôm đi đày, tuy ai nấy hết lời can ngăn nhưng vợ Mai An Tiêm cương quyết theo chồng ra đảo. Nàng bế cả con trai đi theo. Tất cả mọi người đều cho là việc rồ dại. Nàng thì tin ở lời chồng: "Trời sinh voi sinh cỏ. Lo gì!".

Nhưng khi bước chân lên bãi cát hoang vu mịt mù thì người đàn bà đó nước nở gục đầu vào vai chồng:

- Chúng ta đành chết ở đây mất thôi.

Mai ôm con, bảo vợ:

- Trời luôn luôn có mắt. Cứ phấn chấn lên. Đừng sợ!

Hơn một tháng đầu, đời sống của vợ chồng đã tạm ổn. Nhà thì ở chui rúc trong hốc đá đã được đan phên che sương gió. Nước uống thì đã có suối. Muối không có thì đã có nước biển. Nhưng còn việc kéo dài sự sống? Hai vợ chồng nhìn vào bồ gạo đã vơi:

- Nếu như chúng ta có một nắm hạt giống thì quyết không lo ngại gì cả.

Bỗng nhiên, một hôm có một đàn chim lớn bay từ phương tây lại, đậu đen cả một bãi cát. Rồi chúng bay đến trước mặt hai vợ chồng kêu vẳng cả lên, thả xuống năm, sáu hạt. Ít lâu sau từ những hạt ấy mọc ra một loại cây dây bò lan xanh um cả bãi, có rất nhiều quả xanh mướt, to bằng đầu người. Mai trầy một quả, bổ ra thấy ruột đỏ hồng, hạt đen nhánh. Vợ chồng con cái cùng nếm thấy vị giòn ngọt thanh thanh, Mai reo lên:

- Ô! Đây là thứ dưa lạ, chưa từng thấy bao giờ. Hãy gọi nó là dưa tây, vì thứ dưa này được bày chim đưa từ phương tây lại, từ đất liền ra cho chúng ta. Trời nuôi sống chúng ta rồi!

Từ hôm đó hai vợ chồng cố trồng thêm cho thật nhiều dưa. Họ trù tính ăn dưa thay cơm để đỡ phải dùng số gạo đã gần kiệt.

Một hôm, hai vợ chồng bắt gặp một chiếc thuyền đánh cá đi lạc ra đảo. Sau khi giúp họ sửa buồm lái để trở về đất liền, Mai còn đưa biếu một số dưa để họ đưa về cho mọi người nếm thử. Mai bảo họ chở gạo ra đổi lấy dưa. Chỉ cách mấy ngày, con thuyền thứ nhất đã đến cắm neo ở bến, chở ra cho hai vợ chồng khá nhiều gạo. Hai bên y ước, một bên nhận lấy gạo, còn một bên xếp dưa xuống thuyền.

Từ đó trở đi, bữa ăn của họ đã khác trước. Ngồi bên nồi cơm trắng hơi lên nghi ngút, vợ Mai ôm lấy con, lẩm bẩm: "Trời nuôi sống chúng ta thật!".

Cũng từ hôm đó, vợ chồng trồng thêm nhiều dưa nữa. Kết quả là thuyền buồm có, thuyền chài có, lũ lượt đổ ra đảo dưa gạo, áo quần, gà lợn, dao búa, lại có cả các thứ hạt giống khác, để đổi lấy dưa. Những người trong thuyền nói với Mai:

- Thật quả từ xưa chưa hề có loại dưa nào quý đến thế. Ở vùng chúng tôi ai cũng ao ước được nếm một miếng thứ dưa này, dù phải đổi bao nhiêu gạo cũng không tiếc.

Ngày ấy người ta tranh nhau mua dưa lấy giống cho nên chỉ trong vài ba năm giống dưa lan tràn khắp nơi. Tên tuổi vợ chồng Mai An Tiêm được truyền đi xa rộng. Dân tôn là "Bố cái dưa tây".

** *

Lại nói chuyện vua Hùng, một hôm la rầy viên quan hầu vì dốt nát để thợ dựng hỏng một ngôi nhà, vua buột miệng than thở: "Phải chi có Mai An Tiêm thì đâu đến nỗi". Ngày hôm đó, vua nhắc mãi đến chàng. Đã hai lần vua cho hỏi Lạc hầu xem hiện giờ Mai đang làm gì, ở đâu. Lạc hầu đáp liền:

- Chắc hẳn không còn nữa!

Nhưng vua không tin. Vua sai ngay một tên khác cấp cho lương ăn và thuyền để hấn vào Châu Ái tìm Mai An Tiêm. Một tháng sau, hấn mang về cho vua một thuyền đầy dưa tây và nói:

- Đây là lễ vật của ông bà Mai dâng bệ hạ.

Hấn kể cho vua biết rõ những ngày tận khổ và tình trạng hiện giờ của vợ chồng Mai. Rồi hấn tâu tiếp:

- Bây giờ ông bà Mai có nhà cửa ở ngoài ấy khá đẹp, có đến hơn mười người hầu hạ, có bãi dưa, có ruộng lúa và rất nhiều lợn gà...

Vua Hùng càng nghe càng sửng sốt. Vua chặc lưỡi bảo mấy viên quan hầu cận ngày nọ đã tố cáo Mai:

- Hãn bảo là vật tiền thân của hãn, thật đúng chứ không sai!

Vua bèn sai một đoàn lính hầu đi đón hai vợ chồng Mai, cho họ trở lại chức cũ.

Bây giờ chỗ đảo ấy, người ta còn gọi là bãi An Tiêm (1). Những người kế tiếp công việc của hai vợ chồng Mai trên đảo vẫn còn dòng dõi đông đúc. Họ lập thành làng gọi là làng Mai An. Ở ngôi nhà cũ của Mai thì họ lập đền thờ hai vợ chồng chàng. Nhân dân gọi là "Ông bà tổ dưa tây hay dưa hấu".

(1) Theo Lĩnh Nam chích quái và Đại Nam nhất thống chí, địa danh này thuộc tỉnh Thanh Hóa.

Phong Chi kể

Nguồn: Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất, tập 2,

Nguyễn Cừ tuyển chọn,

Nxb. Văn học, H., 2002.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Hồ Ba Bể

Ngày xưa, ở vùng nọ, nhân dân năm nào cũng mở hội cầu phúc, bọn chúa làng lợi dụng tập quán địa phương hô hào đóng góp nhiều để tổ chức ngày hội thật to, ăn uống thật linh đình. Hội kéo dài ba ngày liền, khách thập phương xa gần kéo về nô nức.

Một hôm, vào giữa những ngày cầu phúc, bỗng có một con bò vằn non, vai to bằng cái dậu, mông tròn như cái lồng bàn ở ngoài đồng chạy nhón nhác lạc vào giữa đám hội. Thấy con bò lạc, chúa làng hò dân vây kín bắt đem làm thịt. Không ngờ đó là bò của vua Thủy Tề chạy lạc lên cõi trần. Mặt trời vừa gác núi, thịt bò đã làm xong, cỗ bàn bày la liệt, các hào trưởng bắt đầu ngồi vào ăn uống. Chợt có một bà già đầu bạc phơ tay chống gậy lập cập đi tới đám tiệc xin ăn. Bà lần lượt đi hết mâm này sang mâm khác, chẳng những không được một miếng gì mà bà già còn bị mọi người đuổi như đuổi hủi. Cuối cùng bà già rời đám hội, vào bản xin ăn và xin ngủ nhờ. Ở đây bà cụ cũng chẳng được ai tiếp, mãi khi đến cuối làng, bà già mới được một người đàn bà góa đón vào nhà.

Thấy một bà già rét run cầm cập, bà góa sai đưa con trai đốt lửa cho bà sưởi. Đến bữa hai mẹ con thối cơm mời khách ăn. Bà già chẳng khách sáo gì, ăn luôn một lúc hết cả mấy phần cơm. Bà già hỏi:

- Người làng chơi hội đông vui, ăn uống linh đình ở ngoài kia, sao hai mẹ con bà không ra dự.

Bà góa buồn bã trả lời:

- Chúng tôi là mẹ góa con cô, ai mà tưởng đến. Nghe đâu lúc chiều họ bắt được một con bò lạc về làm thịt đánh chén với nhau ngoài ấy.

Bà già vốn là người Thủy phủ, chăn bò cho vua Thủy Tề. Vì sợ ý bà để một con bò chạy lạc lên trần, và bà đang tìm. Để cho rõ hơn bà già bèn xin ra ngoài một lúc. Ra khỏi nhà, bà biến thành một chàng trai sang trọng lân la đến dự hội. Chàng trai cũng ngồi vào một mâm như những người khác khác vừa ăn vừa nói chuyện. Những người xung quanh kể lại cho chàng nghe câu chuyện bắt được con bò lạc ra sao. Họ còn đưa chàng đi xem cái đầu bò chưa thịt vẫn để ở cuối bãi. Nhận ra ngay con bò mình hằng chăn dắt hàng ngày, không nghi ngờ gì nữa. Bà bèn bỏ đi. Đến chỗ vắng bà già biến trở lại nguyên hình rồi quay về nhà hai mẹ con bà góa, họ vẫn ngồi sưởi bên bếp lửa chờ bà. Thấy khách về họ nhường giường cho bà già ngủ, nhưng bà không ngủ giường, chỉ đòi một cái nong đặt dưới gầm giường và cũng không cần chăn đắp. Nửa đêm khi bà góa thức giấc, nghe tiếng bà khách ngáy to như sấm, ngó xuống gầm giường thấy sáng rực, thì ra một con giao long to bằng cột nhà nằm cuộn tròn ở trong cái nong.

Sáng dậy, hai mẹ con bà góa lại thấy bà già đầu bạc phơ hôm qua. Bà già nói:

- Tôi là người chăn bò của vua Thủy Tề, hôm qua tôi sợ ý để cho một con bò của vua Thủy Tề chạy lạc lên đây. Dân làng này tham lam đã giết thịt con bò, chắc chắn sẽ bị vua Thủy Tề trừng phạt. Mẹ con bà là người lương thiện, ăn ở tử tế sẽ có phúc phận. Bà hãy mau mau lấy trấu rắc xung quanh chỗ đất của bà để tránh tai vạ, và nếu có thấy việc gì xảy ra cũng đừng sợ hãi.

Nói xong bà cụ biến mất, mẹ con bà góa vừa rắc trấu xong đã thấy một cơn dông ập đến, nước không biết từ đâu lại lenh lánh khắp nơi. Chợt một tiếng sấm vang trời, đất bốn phía rung chuyển, rồi một góc làng tụt xuống

đem theo chúa làng và cả đám hội chìm nghỉm dưới đáy nước. Rồi lần lượt góc thứ hai, góc thứ ba tụt xuống cuốn theo bao nhiêu người và vật, bao nhiêu nhà cửa ruộng đồng.

Ngồi trong cái nhà xiêu vẹo, hai mẹ con bà góa ôm nhau lo sợ. Khi trời trở lại quang đãng, mẹ con nhìn ra bốn phía đâu đâu cũng là biển nước mênh mông, duy chỉ có cái nền nhà của mình vẫn còn.

Vạch trấu vẫn còn nguyên vẹn. Từ đấy ở chỗ đất sụt thành ba cái hồ rộng mênh mông, người ta gọi là Pế Giả Mái - nghĩa là biển bà góa. Ba cái hồ ấy ngày nay là Hồ Ba Bể ở Bắc Kạn.

Theo lời kể của cụ Hoàng Văn Phùng, huyện Chợ Rã, Bắc Kạn.

Nguồn: Truyện cổ Tày - Nùng, Hoàng Quyết sưu tầm và biên soạn,

Nxb. Văn hóa, H., 1986.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Cây Cọ Có Gai

Ngày xưa, không biết từ bao giờ nữa, muôn loài trên mặt đất đều biết nói chuyện với nhau. Lúc ấy, có bảy loài kết bạn với nhau thân lắm: ấy là "Tào mào" (beo), "Tào chiếp" (gấu), "Tào gọi" (chồn hôi), hươu, nai và người. Tuy gọi là thân nhau nhưng ai cũng thấy mình là hơn cả, chẳng ai chịu phục tài ai. Lúc nào chúng cũng nghĩ cách khoe tài. Một hôm, Beo thấy mình đầy sức mạnh, chắc chắn hơn hẳn các bạn. Vì thế, nó hung hăng bảo:

- Xưa nay ai cũng biết tôi là chúa tể cả một vùng rừng núi. Các anh đã nghe tôi gầm bao giờ chưa? Nhất định các anh phải hoảng lắm.

Sáu bạn kia thấy thế liền đáp:

- Sợ gì anh? Chỉ được cái bộ gầm gừ thế thôi chứ làm được việc gì? Không sợ!

Beo nghe thế tức lắm bèn nhảy tót vào rừng gầm lên một tiếng thật to. Xong nó chạy trở ra hỏi:

- Đã thấy chưa? Tôi gầm lên một tiếng mà nghe cây rừng vắn mình rãng rắc. Các anh thấy có ghê không?

Nhưng sáu bạn kia vẫn chỉ thản nhiên lắc đầu, chẳng tỏ vẻ hoảng sợ gì cả.

Gấu lê đôi chân nặng nề ra đứng trước các bạn:

- Đây là beo mới xoàng thế thôi còn tiếng tôi kêu hùng lắm. Tôi thì các anh biết đấy, cứ nói đến gấu là ai cũng phải kính nể. Cây cỏ cứng thế nào tôi cũng cắn đứt. Cây cao bao nhiêu tôi cũng trèo được. Ong khoái thấy tôi phá tổ ăn mật, chúng kéo nhau hàng ngàn con đốt tôi cũng không sợ. Các anh có sợ tôi không?

Cả bọn kia đáp liền, vẻ coi thường:

- Tiếng kêu của beo muôn cây còn phải sợ rụng cả lá mà còn chả làm ai trong bọn tôi sợ, thì tiếng kêu của anh đọ sao nổi?

"Được, rồi các anh sẽ thấy". Gấu nghĩ bụng thế rồi cũng hăm hở chạy vào rừng. Từ trong đám cây vọng ra tiếng "lục khục, lục khục" rất to, nhưng đến lúc nó chạy ra khỏi thì mấy bạn kia vẻ mặt vẫn không có gì là sợ hãi. Gấu thè lưỡi, cào trên mặt đất, vừa ngượng vừa buồn, chồn hôi thấy hai bạn đều không làm được gì, nhưng vốn tính nó láu táu nên nhảy ngay ra.

- Tôi tuy bé hơn, nhưng tiếng kêu thì nghe đinh cả tai, các anh cứ đợi đấy nghe xem đã.

Các bạn cười rộ:

- Mà bé loắt choắt, bé hơn cả Beo, Gấu, xưa nay chả ai coi vào đâu; kêu làm gì cho phí cả hơi!

Chồn hôi luồn lọt vào bụi kêu "ét! ét!" rồi vội ló ngay ra:

- Sợ chứ? Sợ chứ?

Nhưng cả bọn kia lại càng cười to. Chồn hôi đành ngồi thè lưỡi liếm bàn chân cho đỡ ngượng.

Nai bước lại gần các bạn đồng dặc nói:

- Tôi cao, có sừng, lại chạy nhanh như gió. Các anh có sợ tôi không?

Cả bọn nói:

- Không sợ!

Nai phóng xuống chân núi kêu "ắc! ắc!" mấy tiếng rồi hỏi các bạn. Cả bọn đáp:

- Không sợ! Mà kêu vui tai lắm.

Hươu ngoe nguẩy cái đuôi cụt, lún cún đến trước mặt các bạn nói:

- Tôi nhẹ người, nhẹ thân, nhanh nhẹn như con sóc. Tôi nhảy một bước xa sáu, bảy sải, các anh có sợ không?

Cả bọn cười khẩy:

- Chúng tao to lớn thế này chẳng ai sợ, mà bé loắt choắt thế thì ai thêm sợ mà.

Hươu xuống núi kêu mấy tiếng "oóng! oóng!", rồi chạy lên hỏi các bạn. Cả bọn nói:

- Mà hát hay quá! Hát nữa đi!

Đến lượt người hỏi:

- Các anh có sợ người không?

Cả bọn đáp:

- Dữ như beo, ác như gấu, lếu như chồn hôi, chạy nhanh như hươu, nai - còn chẳng sợ nữa là! Anh là người, sức lực được bao nhiêu, làm sao mà

chúng tôi lại sợ anh được?

Người không nói gì, đứng đĩnh đi vào rừng cầm đá đánh quẹt, lửa bật sáng như chớp lóe rồi hỏi vọng ra:

- Các anh nhìn thấy chưa? Đã thấy người tài chưa?

Cả bọn nói to:

- Cái ấy khi giời mưa thấy luôn, có gì lạ?

Người lại lấy đá nhen lửa, châm vào đám lá khô. Ngọn lửa bùng lên, loang khắp mọi chỗ. Khu rừng sáng rực lửa và tiếng cành cây khô nổ lộp độp làm cả bọn sợ quá, quay đầu chạy, mỗi con một phía. Beo nhanh chân vọt mình qua đồng lửa chạy thoát, mình chỉ bị bén tí lửa nên từ đấy mình có vằn đen. Chú gấu mình nặng nề chậm hơn nên khi chui được ra khỏi khu rừng thì khắp người đã cháy đen sì. Vì thế chú ta cứ đen như vậy cho đến tận ngày nay. Hươu, nai chạy thoát được vòng lửa nhưng cả người cũng bị ám khói nên vàng cả lông.

Chồn hôi chân thấp, cố chạy thục mạng nhưng quay đầu về phía nào cũng chỉ thấy lửa đỏ. Lẽ ra chú ta chết thiêu rồi đấy. Nhưng chú đã gặp may, đang chạy thì chú gặp gốc cọ. Cọ lên tiếng trước:

- Chạy đi đâu thế kia?

- Lửa đuổi đến nơi rồi kia kìa! - Chồn hôi run sợ hỏi. - Anh không thấy hay sao? Nó sẽ đến đây và đốt cháy cả anh nữa đấy, anh cọ ạ!

Cọ bình thản đáp:

- Tôi mặc nhiều áo lăm, có cháy cũng không chết được tôi đâu. Anh có sợ thì núp vào tàu lá của tôi, tôi nép mình che cho khỏi chết cháy.

Chồn hôi vội chui vào giữa tàu cọ để tránh lửa. Lúc ấy ngọn lửa lan đến, tạt qua tàu cọ. Lúc lửa đã đi qua chồn hôi mới biết mình thoát chết. Nhưng tàu lá cọ thì héo quắt lại. Nhìn thấy vậy, Chồn hôi thấy mình may mắn và cây cọ tốt bụng quá, liền bảo:

- Anh tử tế quá. Thấy tôi gặp nạn anh có bụng cứu tôi thoát chết, còn anh thì cháy sém cả thế kia. Tôi xin đền ơn anh thứ này.

Nói xong, nó liền bẻ một cái răng cắm sâu vào cuống tàu cọ rồi bảo:

- Từ lúc vì tôi mà anh bị yếu người đi, tôi xin biếu anh cái răng sắc nhọn của tôi, để nó đứng bên mình anh cho khỏi bị kẻ khác xô vào bắt nạt, anh lại chẳng thể đi đâu được, có cái răng nhọn bên mình cho thêm cứng cáp.

Từ đấy cây cọ mới mọc lên đầy gai dài, xếp xòe ra như cái ô dù, che mưa che nắng và sống lan ra trên khắp các đồi. Nhưng muôn loài cũng không khôn ngoan bằng con người. Người lấy luôn những tàu lá ấy về che mưa che nắng ngay trên nóc nhà mình.

Doãn Thanh - Trần Nguyên kể

Nguồn: Truyện cổ Dao, Doãn Thanh, Lê Trung Vũ, Trần Nguyên sưu tầm và biên soạn;

Nxb. Văn hóa Dân tộc, H., 1978.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Sơn Tinh - Thủy Tinh

Hùng Vương thứ mười tám có một người con gái tên là Mỵ Nương, sắc đẹp tuyệt trần. Mỵ Nương được vua cha thương yêu rất mực. Nhà vua muốn kén cho nàng một người chồng thật xứng đáng.

Một hôm có hai chàng trai đến, xin ra mắt nhà vua để cầu hôn. Một người ở vùng núi Ba Vì, tuấn tú và tài giỏi khác thường, chỉ tay về phía Đông, phía Đông biến thành lúa xanh, chỉ tay về phía Tây, phía Tây mọc lên hàng dãy núi. Nhân dân trong vùng gọi chàng là Sơn Tinh. Còn một người ở mãi tận biển Đông, tài giỏi cũng không kém: gọi gió, gió đến, hô mưa, mưa tới - chàng này tên gọi Thủy Tinh. Một người là chúa của miền non cao, một người là chúa của miền nước thấp, cả hai đều xứng đáng làm rể vua Hùng.

Hùng Vương băn khoăn không biết nhận lời ai, từ chối ai. Nhà vua cho vời các quan lạc hầu vào bàn mà vẫn không tìm được kế hay. Cuối cùng Hùng Vương phán rằng:

- Hai người đều vừa ý ta cả, nhưng ta chỉ có một người con gái, biết gả cho người nào? Ngày mai hãy ai đem đồ sính lễ đến đây trước: một trăm ván cơm nếp, hai trăm đệp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao thì được rước dâu về.

Sáng hôm sau, Sơn Tinh đã đem đầy đủ lễ vật đến trước và được phép đưa dâu về núi. Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, dùng dùng nổi giận, đem quân đuổi theo một hai đòi cướp lại Mỵ Nương.

Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão ùng ùng rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn tìm đánh Sơn Tinh. Nước ngập lúa, ngập đồng rồi ngập cả nhà cửa...

Sơn Tinh không hề nao núng, dùng phép màu bốc từng quả đồi, di từng dãy núi chặn đứng dòng nước lại. Nước dâng lên cao bao nhiêu, Sơn Tinh lại làm cho đồi, núi mọc cao bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời liền, cuối cùng Thủy Tinh đuối sức, phải rút quân về.

Từ đó, oán ngày càng thêm nặng, thù ngày càng thêm cao, không năm nào Thủy Tinh không làm mưa bão, dâng nước lên đánh Sơn Tinh và lần nào Thủy Tinh cũng thua, phải bỏ chạy.

(Dân tộc Kinh)

Phong Châu sưu tầm, biên soạn

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Tạo Thi Thốn Và Công Chúa Út

Ngày ấy, ở trên trời xảy ra một chuyện nhỏ, nhưng gây tai họa khủng khiếp cho người trần gian. Đó là chuyện nàng Then Út - công chúa con vua trời - đánh vỡ chén ngọc của cha. Tức giận, cha Then bắt nàng út phải đội lốt hổ xuống trần gian, để trị tội nghịch ngợm của nàng.

Vì vậy, ở vùng đất Thái, tự dưng sinh họa hổ dữ. Hổ hoành hành khắp vùng, biết bao nhiêu trâu, bò, lợn, ngựa, hổ bắt, nhiều khi chẳng phải để ăn. Sau, hổ bắt cả người. Dân Thái lo lắng, hoảng sợ. Châu Mường (1) cũng lo, sai dân rào giậu nhà mình cho chắc, thế mà hổ cũng đã bắt đi khá nhiều trâu ngựa. Châu Mường sai bao trai tráng, tướng lĩnh đi giết hổ mà không được.

(1) Tù trưởng coi một vùng.

Châu Mường ra lệnh cho thần dân, nhất là trai tráng, dân thường rằng:

Sóc mã, đẩy mừa hé tu mừa

Sưa mã, đẩy pay hé tu taur

(Giặc đến, phải lên giữ cửa trên

Hổ đến, phải xuống canh cửa dưới!)

Trai tráng dòng Tào đã lảng tránh, đến lượt dân đen phải ra tay.

Lúc đó, có một chàng trai vạm vỡ thông minh nhưng mồ côi, lại nghèo xơ nghèo xác, tên là Thi Thốn nhận lời đi tìm cách diệt hổ. Chàng cầm chiếc nỏ cánh cứng, - ngoài chàng không ai giương nỏ - ra đi tìm hang hổ. Vốn tài sản bản, chẳng mấy chốc, chàng đã dò được đường đi lối lại của hổ, tìm ra hang hổ hay về trú sau một ngày đi phá phách mệt nhọc.

Lừa lúc hổ đi kiếm ăn, chàng trai lẩn vào hang hổ tìm xem có gì lạ trong đó và tìm chỗ nấp chờ hổ. Chàng tìm thấy một đôi cánh tiên xếp gọn ở một góc kín trong hang. Chàng giấu biệt rồi trốn trong một chỗ kín nhìn chỗ nằm của hổ, bên cạnh có mấy gốc củi còn than đỏ hồng. Gần trọn ngày thăm dò, màn đêm đã buông. Thi Thốn nghe tiếng hổ gầm, rồi một con hổ lớn loạng choạng đi vào hang, vẻ mệt nhọc. Mệt mỏi quá, hổ không còn kịp nhận ra những thay đổi trong hang, cũng như mùi người sống. Đến cạnh đồng lửa, hổ vội lột xác bằng cách trút bỏ tấm da, rồi hiện nguyên hình là một công chúa lộng lẫy. Thi Thốn lạng người, nín thở theo dõi. Nàng gấp gọn tấm da hổ thành cái gối, đùn thêm gốc củi sát lại nhau, lửa bập bùng tỏa sáng, càng làm nàng rực rỡ bội phần. Nàng trải tấm thảm đẹp ra cạnh đồng lửa, đầu gối lên tấm da hổ, nằm ngủ. Nàng ngủ ngay, tiếng ngáy đều đều.

Chừng thấy nàng tiên đã thật say giấc nồng, Thi Thốn rón rén bước ra. Đồng lửa vẫn bập bùng soi rõ mặt nàng công chúa lúc ngủ sao mà đẹp, mà hiền làm vậy. Sợ nàng thức giấc, Thi Thốn nhẹ nhàng nâng đầu nàng gác lên đùi mình rồi lôi tấm da hổ ra, thuận tay ném vào đồng lửa đang cháy. Lửa cháy càng to, phút chốc đã phủ kín tấm da hổ. Mùi khét lẹt và tiếng lửa cháy phùng phùng làm công chúa thức giấc. Nàng hoảng hốt nhìn quanh, quờ tay tìm tấm da hổ, chỗ dựa sức mạnh của nàng. Bỗng nàng nhìn thấy một chàng trai khỏe mạnh, khôi ngô trong cái hang vắng lặng của mình liền bèn lên, then thùng, bắt lực nhìn tấm da hổ đang cháy nốt phần cuối cùng. Trông nàng càng muôn phần xinh đẹp.

Cuối cùng, nàng lên tiếng sau khi đã lục tìm chẳng thấy đôi cánh tiên của mình đâu nữa.

- Đã đến nông nổi này, em đành theo chàng.

Rồi nàng khóc lóc kể việc bị cha quở phạt vì đánh vỡ chén ngọc.

- Âu cũng là duyên số để chúng mình gặp nhau, nên vợ nên chồng. - Tạo Thi Thốn nói vậy khi trời bắt đầu hừng sáng.

Hai vợ chồng dắt tay nhau ra khỏi hang. Thi Thốn còn nhớ mang theo mảnh hàm hổ có chiếc răng nanh dài bị cháy nham nhở để làm bằng chứng trước dân trong bản, ngoài mừng.

Chầu Mừng đành phải giao cho Tạo Thi Thốn chức thống lĩnh quân mã, vốn nằm trong tay một người bất tài thuộc họ nhà Tạo.

Bản mừng từ đó yên vui. Dân mừng mở hội lớn mừng Thi Thốn trừ xong nạn hổ dữ, mừng Tạo nhận chức to, lấy được vợ tiên, trước con mắt ganh ghét của những trai tráng dòng Tạo.

** *

Đã qua nhiều mùa lúa chín, mừng Thái họ đã trở nên giàu có. Các mừng lân cận thấy vậy sinh ra thèm muốn, ghen ghét đã dấy binh xâm chiếm xứ này. Chầu Mừng lại gọi đến tướng tài Thi Thốn. Chàng thu xếp lên đường, chia tay với người vợ tiên và đưa con ba tuổi. Trước lúc Thi Thốn lên đường, người vợ buộc vào tay chồng một vòng hoa tươi đủ màu sắc và cũng bảo chàng buộc vào tay mình một vòng hoa y hệt. Nàng nói:

- Xa nhau, chàng hãy luôn nhìn vòng hoa này. Nếu thấy hoa còn tươi là cả hai chúng ta đều khỏe mạnh bình yên. Nếu thấy hoa héo, phải tìm nhau, ắt có việc chẳng lành!

Chàng lên voi ra đi sau khi từ biệt vợ con. Công việc trôi chảy, vòng hoa trên cổ tay chàng vẫn giữ nguyên sắc màu khiến chàng càng hăng hái.

Một hôm, ở nhà, đứa bé đã bốn tuổi tự nhiên khóc quấy mẹ chẳng yên, cứ đòi mẹ công đi chơi. Mẹ tưởng con thích ra ngoài chơi cho mát, nhưng ra khỏi nhà, đứa bé càng khóc thét lên. Mẹ công vào nhà, bé khóc nhỏ hơn nhưng vẫn chưa nín hẳn. Mẹ công con trên lưng, dạo khắp trong nhà. Lạ thay, khi mẹ đến gần cái bịch thóc, con nín bật, cười khanh khách. Mẹ ra xa bịch thóc, nó lại khóc to lên, vào gần bịch thóc lại nín. Cứ thế vài lần, mẹ đã sinh nghi. Mẹ đặt con xuống cạnh bịch thóc, nó chịu chơi. Mẹ vào bịch thóc, nó cười với theo! Sinh nghi, nàng công chúa bắt đầu tìm kiếm trong bịch xem có cái gì con chơi cho đỡ khóc. Tìm mãi tận đáy bịch, nàng lôi ra một gói vải buộc rất cẩn thận. Nàng gỡ xem hóa ra đôi cánh tiên của mình. Chắc là Thi Thốn đã lừa lúc nàng vắng nhà, vào hang mang về giấu ở đáy bịch. Được cánh tiên, nàng vừa mừng vừa lo, vừa thương chồng, thương con:

- Âu cũng là hạn hạ giới của mình đã hết mới xui khiến con mình khóc quấy như vậy để mình tìm ra đôi cánh này. – Nàng nghĩ vậy và cảm thấy ngậm ngùi, nhất là lúc chồng còn vắng xa.

Thấy con cười, nàng đem đôi cánh ra bay thử trong nhà cho con xem. Đứa bé thích chí càng cười khanh khách. Mẹ vừa vui, vừa thương con. Nàng lại khẹp cánh, ngồi chơi với con. Cho con ăn no, mặc cho con đủ ấm, nàng viết vội mấy chữ để lại cho chồng: “Là người thượng giới, em phải về trời, chàng mau về nuôi lấy con chúng ta. Khi nào con ốm đau hay cần em giúp, chàng hãy khẩn chòm sao Quạ. Đó là vì sao bảo hộ sức khỏe và trí tuệ. Chàng đừng đi tìm em vì chỉ có cánh mới bay tới được. Chàng không thể qua được cái hang đá đang nhai, nó sẽ nghiền hết mọi thứ, chàng cũng không thể qua nổi sông “Nằm công hợn” (2). Dù có lên đến tận thiên đình, chàng cũng chẳng tìm ra em đâu. Con khóc, chàng chớ đánh con. Dạy con thì dùng mắt, đập chó thì dùng gậy, người ta nói thế, chàng ời”.

(2) Sông lửa.

Rồi nàng dặn con:

- Bố sẽ về với con, con phải ngoan, đừng quấy nhé. Con nhớ:

Au đảm tặc, dữ hủ.

Au thú tặc hữ pài!

(Lấy đũa cả đập còn được.

Lấy đũa ăn đập, con đi, con ơi!)

Rồi nàng ôm con vào lòng, hôn khắp mặt mũi con. Đứa bé cười sặc sụa vì buồn. Buông con, nàng cất cánh bay lên. Đứa bé trông mẹ bay càng cười như nắc nẻ.

Nàng út bay lên cao dần, cao dần rồi chui ra lỗ nóc mái nhà bay vút lên trời.

Vừa lúc ấy, ở nơi xa, Tào Thi Thốn thấy vòng hoa ở cổ tay mình héo dần, héo dần. Chàng lo lắng giao vội công việc cho người giúp việc, rồi lên ngựa lao thẳng về nhà. Ngay ngày hôm đó, chàng đã về tới nơi. Thấy nhà cửa vắng lặng, con đầm đìa nước mắt, nằm thiêu giữa nhà, vợ chẳng thấy đâu, Tào bế vội con lên. Đứa bé tỉnh dậy, khóc nắc lên, giơ tay chỉ về phía bích thóc, rồi lại chỉ lên nóc nhà, mồm ú ớ:

- Mẹ, mẹ!

Chàng hiểu ra, lao vào phía bích thóc. Đôi cánh tiên đã không còn ở chỗ cũ. Chàng lục tìm khắp nơi. Đến giường, thấy bức thư vợ để lại, chàng biết đã

muộn rồi.

Chuẩn bị mọi thứ cho con ăn đường, Thi Thốn ôm con nhảy phốc lên ngựa đuổi theo.

- Lên trời ta cũng phải đi! Khó khăn ta cũng không sợ.

Chàng nghĩ vậy, và quyết chí lên đường.

Đã không biết bao nhiêu ngày trên lưng ngựa, chàng tới cửa hang đá Kẹo ửng (3). Đường đi phải qua đó mà hàm đá đang nhai nghiền nát mọi thứ. Tiếng nhai nghe rầm rầm, rung cả núi đá xung quanh. Nhưng mong muốn tìm được vợ yêu đã giúp chàng nhanh chóng tìm ra lối thoát khỏi cái cối xay đá khủng khiếp này. Nghĩ đến việc con người ăn nhiều của chua quá, răng ghê không muốn nhai nữa, thì hang đá chắc cũng thế. Thi Thốn tìm hái khắp rừng hàng trăm gánh quả chua: chanh, bưởi, mơ, mận rừng sẵn có, có cả khâu vè, mák sìm và sôm lôm, sôm mỗn nữa (4), chất đồng cạnh hang. Thấy đã nhiều, chàng từ từ ném từng sọt lá, quả chua vào hang cối xay đá khổng lồ. Tiếng nghiền cốt kết, rầm rầm, dữ dội vang lên. Gần hết đồng lá, đồng quả, chiếc cối khổng lồ đã có vẻ chán, tiếng nhai uể oải rồi dừng hẳn, há mồm. Nhiều chiếc răng của nó như đã rụng bớt. Chờ đúng dịp ấy, chàng ôm con nhảy lên ngựa, lao qua một cách dễ dàng.

(3) Hàm đá đang nhai.

(4) Các thứ quả, lá chua người Thái hay dùng.

Lại mấy ngày đường nữa, chàng đến một nơi khói lửa mịt mù. Ngọn lửa rừng rực tỏa khắp vùng rộng lớn không sao qua được. Lửa càng cháy to dần về phía đầu nguồn, cháy rừng rực như muốn nung chảy đất đá và mọi vật xung quanh.

Qua một ngày ngựa nữa, bố con chàng đã đứng trước bờ sông nóng bỏng, nước đang sôi sùng sục. Đó chính là sông “Nậm công hợn”. Bất cứ vật nào rơi xuống đó sẽ cháy ra tro, rồi tro cũng chảy ra thành nước. Đến đây, trí thông minh của Tạo cũng đành phó mặc số phận mà thôi.

Chàng cầu khẩn thần sông thương xót hai bố con chàng. Thường luồng, thần sông Nậm công hợn đã thấu tình, hóa thành rồng lửa vắt qua sông như chiếc cầu rục rờ, mặt cầu chỉ vừa vịn bàn chân người. Đang đi, lỡ bước sẩy chân sẽ bị thiêu trong lòng sông. Đi qua đây sẽ nguy đến tính mạng, chàng biết vậy nhưng không chút nản lòng. Chàng búi ngùi chia tay với con ngựa trung thành, bảo nó quay lại, không quên đeo vào cổ nó giỏ thóc để nó ăn đường.

Rồi chàng địu con lên lưng, bước lên cầu lửa. Qua cầu, chàng đã đặt chân vào đất của Then ở mừng trời. Then phạ (5) chủ của vũ trụ bao la. Ở đây giàu có, cửa nhà nguy nga, ngựa voi rầm rập. Con người ở đây xinh đẹp, áo quần lộng lẫy, dáng đi thanh thản, thưởng thức hoa trái muôn loài, nức mùi thơm dịu.

(5) Vua Trời.

Thi Thốn mê mẩn trước cảnh giàu có của mừng trời, chàng chỉ dám nấp trong khóm hoa hồng non trùn bên đường, ngắm nhìn ngựa xe qua lại tấp nập. Đến chiều, chàng thấy bảy cô gái, áo xiêm lộng lẫy, cười nói vui vẻ. Chàng ngỡ là các cô công chúa nhà trời, con gái Then trời như vợ chàng đã từng kể cho chàng nghe ngày trước. Nhưng khi các cô gái tới gần, chàng mới nhận ra trên đầu mỗi cô có một vò nước bằng ngọc lấp lánh. Qua câu chuyện của họ, chàng biết đây là gái hầu của bảy nàng công chúa con Then trời, đang ra suối lấy nước về tắm cho các nàng. Hôm đó, chàng chưa nhận ra ai là gái hầu của nàng công chúa út, vợ mình. Chàng quyết tìm ra điều ấy để tìm cách

báo cho vợ biết mình đã tới đây.

Đêm đó, chàng ôm con ngủ dưới bụi hoa hồng. Tự nhiên một con đom đóm rơi xuống lập lòe ngay bên cạnh chàng. Chàng nhặt con đom đóm lên tay, xem kỹ mới hay có một chùm mạng nhện quấn lấy chân, lấy cánh của nó. Vì thế nó không bay được mới rớt xuống đấy. Chàng nhẹ gỡ bụi mạng nhện cho đom đóm rồi thả nó bay theo chúng bạn.

Ngày hôm sau, cũng vào giờ ấy, các cô gái lại đội vò ngọc ra bến tiên lấy nước. Chàng để ý và nhận ra cô gái thứ bảy chính là người hầu của nàng công chúa út. Hóa ra họ đi theo đúng thứ tự từ một đến bảy. Chàng nhận ra được là nhờ cô gái thứ bảy kể câu chuyện nàng út mới ở trần gian về, suốt ngày rầu rĩ, lo lắng, nhớ chồng con dưới trần. Biết vợ còn thương nhớ chồng con, chàng sung sướng quá, đánh bạo bước ra khỏi bụi hồng, khẩn khoản xin cô gái thứ bảy một chút nước uống. Người thiên giới nhân hậu chẳng cần biết chàng là ai, vội đặt bình xuống cho chàng lấy nước uống. Thừa lúc cô gái quay đi, Thi Thốn bỏ vôi chiếc vòng hoa đeo ở cổ tay vào bình. Rồi chàng đưa giúp bình nước lên đỉnh đầu cho cô gái và hết lời cảm ơn cô. Cô gái bước nhanh theo bạn bè của mình.

Thi Thốn lại nằm bên bụi hoa hồng chờ đợi. Đêm hôm đó, chàng thấy con đom đóm đậu trên cành hoa hồng thủ thi kể cho chàng nghe chuyện nàng út đã nhận được tin chồng nhờ vòng hoa ngâm trong bình nước tắm. Nàng hỏi kỹ cô gái hầu và biết rõ chồng mình đã đến được mường trời xa xôi này. Nàng rất mừng, thương cho cô gái rất hậu. Nàng muốn tìm cách đưa tin cho chồng hiềm nỗi phép Then nghiêm khắc.

- Có gì khó khăn chàng nhớ thầm gọi tôi. Được chàng cứu sống, tôi sẽ hết lòng giúp đỡ chàng. - Đom đóm nói thế rồi cất cánh bay đi.

Thi Thốn vừa mừng lại vừa lo trước phép tắc nghiêm ngặt ở xứ nhà trời. Sáng hôm sau, chàng giả làm người ăn mày dắt con đến trước cửa Then trời

xin ăn. Người canh cửa vào tâu, vua Then biết rõ người từ hạ giới mới lên. Chỉ riêng việc có người hạ giới lên được đến tận mường trời cũng làm vua kinh ngạc. Then ra lệnh cho chàng vào. Thấy hai cha con dù ăn mặc xuềnh xoàng nhưng mặt mũi khôi ngô, thông minh hơn nhiều người trên đất Then, vua Then gạn hỏi:

- Chẳng hay cha con chàng làm cách nào lên được đến đây?

Được dịp, Thi Thốn thuật lại tất cả đầu đuôi câu chuyện của chàng với nàng công chúa út, rồi quỳ lạy xin vua cha thương tình. Vua Then nhớ lại chuyện con út đánh vỡ chén ngọc. Thấy Thi Thốn khôi ngô, chung tình, lại tài ba, Then nghĩ chàng cũng xứng đôi với nàng út bèn nói:

- Ta ưng thuận điều cầu xin của nhà ngươi, nếu nhà ngươi nhận đúng vợ mình trong số bảy chị em. Ngày mai ngươi hãy đến đây, ta sẽ bảo các con gái của ta, mỗi người đứng một buồng kín, chỉ có một cái lỗ nhỏ, đủ thò ngón tay út ra ngoài. Nếu nhận ra đâu là ngón tay vợ mình, ngươi hãy nắm lấy, và bảo cho ta. Nếu đúng, ta sẽ cho hai vợ chồng sống với nhau trên thiên giới này. Nếu sai, ta sẽ đẩy cả hai cha con xuống hạ giới.

Thi Thốn lạy tạ lui ra. Đêm hôm đó, chàng thao thức, lo lắng, chưa biết làm cách nào để ngày mai nhận đúng ngón tay của vợ mình. Bỗng nhớ đến lời đom đóm, chàng cầu khẩn đom đóm giúp đỡ mình.

Hiểu rõ nỗi lo lắng của chàng, đom đóm bay đến ngoài cửa sổ nói:

- Chàng cứ yên tâm, ngày mai tôi sẽ đến. Thấy tôi bay đậu ở buồng nào, chàng cứ việc nắm lấy ngón tay của người ở buồng đó.

Hôm sau, đến giờ hẹn, hai bố con lại dắt nhau đến cửa Thiên đình. Bảy buồng kín đã được quây tròn trông vào chỗ vua Then. Được lệnh, bố con dắt nhau dạo qua bảy buồng, thấy bảy ngón tay thò ra giống nhau như đúc, trắng

nôn nà. Chàng đứng ra xa ngắm mãi các ngón tay, lo lắng, chờ đợi. Bỗng con đom đóm bé xíu bay qua tai chàng, chỉ cho chàng biết rồi bay thẳng về phía buồng thứ năm đậu vào ngón tay của nàng út. Thi Thốn vui mừng bước tới, cầm lấy ngón tay nàng, hướng về phía vua Then:

- Thừa vua Then, đây chính là vợ con.

Vua Then vui mừng, khen cho sự tinh ý của Thi Thốn. Then cho mở cửa buồng để vợ chồng con cái gặp nhau. Nàng út sung sướng ôm chầm lấy con. Vợ chồng, con cái gặp nhau biết bao mừng tủi. Nàng út bế con, dắt chồng đến lạy tạ vua cha rồi đưa chồng đến chào các anh chị và họ hàng khắp lượt. Nàng út cùng chồng con cảm tạ mọi người rồi về ngôi nhà dành cho họ. Nàng út nói với chồng:

- Chàng và con lên được đến đây, em cảm phục tấm tình chung thủy, tài trí và quyết tâm của chàng. Nhưng cuộc sống trên thượng giới này còn nhiều thử thách đối với chàng. Từ nay, đã có em bên chàng, ta sẽ cùng nhau vượt qua thử thách miễn là chàng đừng nản chí.

Lại nói, vua Then có vẻ hài lòng với chàng rể trần gian nhưng muốn truyền ngôi cho chàng, vua còn thử thách thêm tài năng và đức độ của chàng nhiều nữa.

Vua sai chàng trong một ngày phải ngắt hết cây ở ba quả đồi lớn để làm nương. Vốn có sức khỏe phi thường, mặc dù công việc nặng nhọc, chàng cố gắng phạt hết cây ở quả đồi thứ nhất và quả đồi thứ hai. Chàng nghĩ, chỉ đến chiều tối sẽ phát xong cây ở cả ba quả đồi. Nhưng lạ thay, khi nhìn lại, chàng thấy các cây ở quả đồi thứ nhất lại dựng đứng lên như cũ. Thi Thốn sợ hãi, về nhà hỏi vợ. Nàng út nói:

- Chàng đừng sợ! Đó là do mưu thâm của những người hay ganh tị ở nhà trời gây nên. Nhưng các cây chỉ dựng hờ lên đấy thôi. Em đã có cách, chàng

cứ đi làm nốt công việc đang dở dang.

Thi Thốn lại ra sức chặt cây ở quả đồi thứ ba mặc cho cây ở hai quả đồi kia đã dựng đứng lên như cũ. Lòng tin làm chàng thêm sức mạnh. Chàng đã phát xong quả đồi thứ ba khi mặt trời còn cách chân trời khoảng hai con sào. Nhưng rồi cây ở quả đồi thứ ba cũng dựng đứng lên như ở hai quả đồi trước.

Bỗng một cơn gió mạnh nổi lên, các cây lại đổ ào ào rồi trượt xa gốc cũ vài sải, chẳng thể nào dựng lên được nữa. Trước lúc mặt trời lặn, vua Then đã đến chứng kiến công việc của chàng.

Vài hôm sau, Then vua sai chàng đốt lửa dọn sạch nương, nhưng phải châm lửa từ phía đỉnh đồi đốt xuống trong khi gió từ dưới khe thổi ngược lên đỉnh đầu. Về bàn với nàng út, chàng lại yên tâm thực hiện lệnh của vua cha. Khi chàng lên đến đỉnh ngọn đồi giữa chuẩn bị châm lửa đốt nương, gió bỗng đổi chiều thổi mạnh từ phía đỉnh núi xuống. Lửa cháy bùng bùng. Nhưng hai luồng gió - luồng gió nàng út và luồng gió ngược lại của bọn ganh tị gặp nhau làm thành cơn xoáy lốc tròn bốc ngọn lửa đốt cháy đám cây này đến đám cây khác khắp ba quả đồi. Cuối cùng, đám nương trải khắp ba quả đồi lớn đã được dọn sạch.

Vua Then lại sai người lấy mười gánh thóc, mười gánh vừng, mười gánh đỗ giống đã trộn vào nhau bảo chàng đem gieo trong một buổi ở ba quả đồi. Mỗi quả đồi, vua Then chỉ cho gieo một thứ hạt không lẫn lộn. Nhờ kế của nàng út, việc đó làm xong dễ dàng nhờ ba trận gió nhẹ riêng cho ba nương lúa, vừng và đỗ. Mới nửa buổi, công việc đã xong trước sự ghen tức của bọn xấu xa. Chúng vội tâu vua Then về sự nhầm lẫn hạt giống gieo vì các hạt giống này đã được hấp chín để dành ăn lúc giáp hạt. Vua Then ra lệnh phải thu nhặt lại các hạt giống đã gieo, hạn chỉ trong ngày ấy, không được bỏ sót hạt nào, cũng không được lẫn lộn.

Cùng với vợ, Tào Thi Thốn mượn gió từng nương một thổi gom chúng

lại, xúc vào gánh, sai chim rừng nhặt không sót hạt nào, không lẫn lộn các loại hạt với nhau, đủ mười gánh mỗi loại kịp hện vua giao.

Hôm sau, lấy đúng hạt giống mới, hai vợ chồng lại gieo xong hạt dễ dàng. Từ đó lúa màu thuận mưa, vừa nắng đã lên xanh tốt chưa từng có. Vụ đó bội thu. Vua Then nghĩ do hai vợ chồng nòng út hợp tính, thương yêu nhau, đồng sức đồng lòng, làm ăn chính trực nên mới được như vậy, nhưng vua còn muốn thử đức độ của họ nên sai đem tất cả hoa màu xay giã làm bánh vừng, bánh nếp nhân đỗ chia khắp người mừng Then, không sót một ai, mỗi người một cặp, nhân mừng thọ vua Then.

Nhờ trí nhớ tuyệt vời của nàng út không quên sót một ai trên mừng Then, nhờ tài chế biến của Thi Thốn, nhờ lòng nhân hậu của hai vợ chồng vì mọi người, nhớ đủ tất cả, kể cả những kẻ gây hiềm khích với mình, hai vợ chồng đã hoàn thành tốt công việc được giao.

Đúng hôm lễ thượng thọ của mình, trước tất cả người mừng Then đến chúc mừng vua và nhận quà quý, vua Then vui mừng báo với mọi người:

- Các người đã hết lòng quý ta mà đến dự lễ đông đủ. Ta đã già rồi. Hạnh phúc lớn nhất của một người cha già là đã nuôi dạy được các con khôn lớn, biết nối được ý chí của cha. Ta cũng thuộc số người hạnh phúc đó. Ta đã chọn được người xứng đáng kế vị ta để ta lui về an hưởng nốt tuổi già. Người kế vị ta là chàng rể Thi Thốn với nàng công chúa út tài ba đức độ. Các con ta đồng sức đồng lòng sẽ giữ vững ngôi báu nhờ tài năng và lòng nhân hậu.

Mọi người ở mừng Then, kể cả những kẻ xấu hay ganh tị trước đây cũng đều đồng tình với quyết định của vua Then.

Mừng Then mở hội tương bưng, vui múa tiệc yến suốt mười hai ngày đêm. Từ đó thiên hạ yên hưởng thái bình.

(Truyện cổ dân tộc Thái)

Nguồn: Truyện cổ các dân tộc ít người Việt Nam, tập 3,

Nxb. Văn học, H., 1987.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Thàng Cao Chúa

Ngày xưa, có anh chàng mồ côi tên là Thàng Cao Chúa. Chàng phải làm nghề bán củi để nuôi thân. Từ năm mười ba tuổi, tuy làm việc vất vả, phải ăn đói mặc rách, nhưng chàng rất chóng lớn. Năm mười bảy tuổi, chàng đã khỏe như nhiều chàng trai mười chín, hai mươi. Chàng rất nghèo, nhưng lại sẵn sàng giúp đỡ người khác. Vì vậy, mọi người trong bản và vùng xung quanh đều rất yêu mến chàng. Chàng còn có lòng thương đối với tất cả các loài vật. Con trâu hàng xóm đến rút rạ mái nhà của chàng, chàng chỉ nhẹ nhàng đuổi đi chứ không đánh đập. Có đàn kiến bò lên chạn bát của chàng, chàng cũng chỉ nhẹ tay quét đi chứ không làm chết con nào. Chàng cho là chúng cũng đói và cũng đi kiếm ăn vất vả như mình.

Một hôm, chàng gánh củi ra chợ bán. Vì trời mưa dầm, nên củi bán rất rẻ. Đang đi tìm chỗ mua gạo, chàng thấy một người nọ đang sắp sửa làm thịt một con rắn hoa mai rất đẹp. Thấy chàng đến gần, rắn nhìn chàng chăm chăm, đôi mắt như muốn cầu cứu. Thương con rắn quá, chàng năn nỉ xin mua lại con rắn với tất cả số tiền bán củi của mình. Người nọ bằng lòng. Chàng trả tiền rồi mang con rắn ra bờ sông thả xuống nước. Thoát chết, con rắn ngoài đi ngoài lại một lúc, rồi ngoảnh lại nói với Thàng Cao Chúa:

- Thiếp xin cảm tạ tấm lòng tốt của chàng. Sau này có dịp thiếp xin đền bù xứng đáng.

Nói xong, con rắn cúi đầu chào Thàng Cao Chúa, rồi lặn xuống vực sâu.

Chàng trai trở về nhà tay không, bụng đói, nhưng lòng thấy vui vì đã giúp con rắn thoát chết.

Không còn tiền mua gạo, Thàng Cao Chúa đành vác cuốc ra sau nhà đào lấy củ pa pâu (1) đem về nướng ăn trừ bữa.

(1) Pa pâu: Một loại củ rừng ăn rất chát.

Sáng hôm sau, chàng lại vào rừng hái củi. Hôm đó, chàng gặp nhiều củi cành khô nẻ, nên chỉ một lúc đã lượm được hai bó nặng. Chàng toan ghé vai vác hai bó củi về, chợt có tiếng cười từ phía rừng sâu vọng lại, làm chàng giật mình. Ngoảnh lại, Thàng Cao Chúa nhìn thấy một cô gái áo quần sạch sẽ, xinh đẹp tuyệt trần đang đi về phía chàng. Vừa đi, nàng vừa gọi:

- Oì! Thàng Cao Chúa! Chàng không thể nhấc nổi hai bó củi nặng ấy đâu. Để thiếp giúp một vai...

Thấy cô gái lạ gọi đúng tên mình, Thàng Cao Chúa rất ngạc nhiên, vì chưa bao giờ chàng được quen một cô gái xinh đẹp như vậy. Nay tự nhiên ở chốn rừng sâu thanh vắng này, lại có một cô gái xinh đẹp gọi đúng tên mình, chàng vừa sợ, vừa mừng, vừa ngỡ ngàng. Chàng toan nhấc gánh củi chạy ra khỏi rừng, nhưng gánh củi nặng quá không sao nhấc nổi. Giữa lúc đó, cô gái đã đến bên chàng, hai tay nàng giữ lấy hai bó củi, miệng nhỏ nhẹ nói với chàng:

- Thiếp đã bảo chàng cứ để đấy, lát nữa, thiếp sẽ gánh về cho chàng!

Trước vẻ tự nhiên, thật thà của cô gái, Thàng Cao Chúa chưa biết nên trả lời nàng thế nào. Thấy chàng lúng túng, cô gái lại hỏi:

- Chẳng hay lối nào là đường về nhà, chàng hãy đi trước dẫn đường, thiếp

sẽ gánh củi theo sau...

Thàng Cao Chúa vẫn đứng ngẩn ngơ, hết nhìn cô gái, rồi lại nhìn gánh củi, chưa biết trả lời ra sao. Cô gái lại nói:

- Chắc chàng lạ lắm. Thiếp là người quen của chàng đây mà.

Rồi cô gái cho biết nàng chính là con răn hoa mai mà hôm qua Thàng Cao Chúa đã cứu thoát chết. Nàng là công chúa - con gái vua Long Vương. Nay cha mẹ nàng cho nàng lên đây để được nâng khăn sửa túi đền đáp ơn chàng.

Chàng nói rằng, chàng rất sung sướng vì được cha mẹ nàng và nàng thương đến, nhưng chàng thân phận mồ côi nghèo hèn, chịu thiếu thốn đã quen. Còn nàng, hàng ngày quen ăn sung, mặc sướng. Sống với chàng, nàng sẽ phải chịu thiếu thốn vất vả quanh năm, Thàng Cao Chúa xin nàng đừng nói đến việc đền ơn trả nghĩa.

Nghe chàng nói những lời chân thật, công chúa càng thương yêu, quý trọng chàng hơn. Nàng nói cuộc gặp gỡ hôm qua có lẽ là do duyên trời xui khiến. Cha mẹ nàng đã ưng, lòng nàng đã quyết, mong chàng đừng nghĩ chuyện sang hèn...

Thấy công chúa thành thực, Thàng Cao Chúa đành phải bằng lòng. Chàng mời nàng đi trước rồi quay lại nhắc gánh củi định gánh về. Chàng khỏe là thế nhưng không sao nhắc nổi hai bó củi. Thấy vậy, công chúa giục chàng dẫn đường rồi nhắc bổng gánh củi lên vai. Thàng Cao Chúa cảm phục nàng quả có sức khỏe hơn người.

Đến nhà, nàng đặt gánh củi xuống sân và nói với chàng:

- Gánh củi này là của tiên cho, chúng ta để đun dần. Chiều nay, ta sẽ đi kiếm một gánh củi khác nhẹ hơn để bán lấy tiền mua gạo.

Thàng Cao Chúa ngập ngừng:

- Nhưng còn gạo bữa trưa nay? Tôi có thể ăn được củ pa pấu nướng trừ bữa, nhưng nàng ăn sao được củ ấy.

Công chúa mỉm cười nói rằng, chàng ăn gì nàng cũng sẽ ăn được cái đó. Cuối cùng Thàng Cao Chúa cũng đành vác cuốc ra sau nhà, bởi một lúc được hai củ Pa pấu đem về nướng. Hai vợ chồng cùng ăn ngon lành.

Sau bữa ăn bằng củ rừng, công chúa bảo chàng đi ngủ một giấc cho lại sức. Nàng sẽ thức thu xếp những việc vặt trong nhà.

Nể lời vợ, Thàng Cao Chúa đi nghỉ, vừa ngả lưng xuống, chàng đã ngáy khò khò. Thấy chàng đã ngủ say, công chúa liền hóa phép biến túp lều nhỏ tồi tàn của họ thành một tòa nhà đồ sộ, trong nhà bày biện đủ các thứ đồ dùng sang trọng.

Mặt trời xế bóng, Thàng Cao Chúa bừng mắt tỉnh dậy. Thấy mình nằm trên giường cao, đệm ấm, trong một tòa nhà cao ráo, lộng lẫy, chàng hoảng hốt nhảy xuống đất gọi vợ.

Công chúa tươi cười bảo chồng:

- Đây là nhà của chúng ta đấy. Trời thương vợ chồng ta nghèo, đã giúp chúng ta có nhà cao cửa rộng.

Từ đấy, hai vợ chồng Thàng Cao Chúa chung sống yên vui ở tòa lâu đài đồ sộ với nhiều của cải quý giá. Người trong làng thấy chàng mồ côi giàu có, sung sướng, liền kéo đến mừng cho vợ chồng chàng.

Tin Thàng Cao Chúa có vợ đẹp, lại giàu có đồn đại khắp xa gần. Nhà vua nghe nói bèn tự mình đến tận nơi xem, cho rõ thực hư.

Thấy nhà vua kéo quan quân binh mã đến, Thàng Cao Chúa cùng vợ ra tận cổng đón rước. Thấy vợ Thàng Cao Chúa đẹp như một nàng tiên giáng trần, nhà vua liền hô quân sĩ trói chàng lại, định đưa về cung giam giữ, viện cớ là kẻ cùng đinh lại dám ngạo mạn làm nhà to hơn cả cung điện nhà vua. Công chúa liền thưa là chồng nàng không có tội gì. Nàng xin vua hãy thả Thàng Cao Chúa. Nếu có sự mạn thượng, nàng xin lĩnh ý, chịu tội.

Nhà vua khấp khởi mừng thầm, ra lệnh cho Thàng Cao Chúa phải nhường vợ đẹp cho mình. Công chúa làm ra vẻ thuận tình, tươi cười xin vua hôm nay hãy tạm lui cung, sáng mai, hãy cho kiệu đến đón nàng.

Nhà vua tin lời, liền thả Thàng Cao Chúa rồi hô hết quan quân rút về triều.

Đêm hôm ấy, công chúa thủ thủ với chồng:

- Nếu trần gian còn lão vua này, dân chúng sẽ còn bị nhiều điều khổ cực. Thiếp sẽ dùng mưu giết hẳn để trừ hậu họa cho muôn dân. Chàng nghe thiếp, ngày mai hãy đi vắng một buổi, để mình thiếp ở nhà liệu việc...

Nghe vợ nói, Thàng Cao Chúa bằng lòng.

Tinh mơ hôm sau, công chúa đi ra bãi biển làm phép dựng một tòa lâu đài cực kỳ lộng lẫy ở giữa biển cả. Đúng lúc mặt trời vừa ló, y lời hẹn, lão vua hiếu sắc kéo quan quân binh mã ra bãi biển. Nhìn thấy công chúa đứng trên lầu tươi cười vẫy vẫy, lão vua lòng mừng không sao tả xiết, liền sai quân sĩ khiêng kiệu rồng đi theo cầu, lên lầu cao. Đến gần công chúa, lão xuống kiệu, chạy tới định ôm nàng. Nàng giục nhà vua hãy vào trong nhà, rồi sẽ nói chuyện. Nàng đưa lão vào một căn phòng trang hoàng rất lộng lẫy, rồi nói rằng mình sẽ ra ngoài gọi người hầu bưng trà lên.

Nàng ra cuối lầu, nín thở, vẫy tay làm phép. Tòa lâu đài nguy nga trong phút chốc chìm xuống đáy biển sâu.

Giết xong tên vua độc ác, công chúa trở về sống với Thành Cao Chúa trong lâu đài của họ. Hai vợ chồng sống bên nhau yên vui, hạnh phúc suốt đời.

(Truyện cổ dân tộc Tày)

Nguồn: Truyện cổ các dân tộc ít người Việt Nam,

Nxb. Văn học, H., 1987.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Thạch Sanh

Ngày xưa, ở quận Cao Bình có chàng Thạch Sanh mồ côi cha mẹ từ nhỏ, sống một mình trong túp lều nhỏ dưới gốc đa. Chàng chỉ có một mảnh khố che thân và chiếc rìu do cha để lại để đón củi sinh sống hàng ngày.

Một hôm, có anh hàng rượu tên là Lý Thông ghé qua chỗ Thạch Sanh nghỉ nhờ. Thấy chàng khỏe mạnh lại thật thà chất phác, có thể dễ dàng sai khiến nên lân la xin kết nghĩa anh em rồi đưa Thạch Sanh về nhà mình sống cùng.

Bấy giờ, trong vùng có một con Chăn Tinh hung ác lâu nay vẫn bắt dân trong vùng mỗi năm phải nộp một mạng người ở miếu thờ để nó ăn thịt. Năm đó đến lượt Lý Thông phải nộp mình cho Chăn Tinh. Nhân lúc Thạch Sanh vào rừng kiếm củi, hăn bàn với mẹ lập mưu đẩy Thạch Sanh đi chết thay mình.

Vì thế, khi Thạch Sanh vừa về đến nhà, Lý Thông đã bày sẵn rượu thịt mời rồi nhờ chàng ra miếu canh giùm, viện cớ đang cất dờ mẻ rượu. Chàng trai đôn hậu liền vui vẻ nhận lời.

Tối đến, Thạch Sanh vác rìu tới miếu thờ Chăn Tinh. Đang lim dim mắt chàng bỗng thấy một luồng hơi lạnh, tanh ngòm phả vào mình cùng với sự xuất hiện của Chăn Tinh khổng lồ có cặp mắt rực lên như hai cục than hồng. Nó rú lên một tiếng kinh hồn rồi nhe nanh, há miệng đỏ lòm như máu lao vào Thạch Sanh định ăn tươi nuốt sống. Chàng vung rìu lên chém một nhát bay

đầu Chấn Tinh. Nó hiện nguyên hình là một con trăn lớn. Chàng chặt lấy đầu và nhặt bộ cung tên bằng vàng của yêu quái xách về. Canh ba, hai mẹ con Lý Thông đang ngủ bỗng nghe tiếng gọi cửa thì tưởng là oan hồn của Thạch Sanh hiện về nên lạy lấy lạy để.

Nhưng khi thấy Thạch Sanh quấy đầu Chấn Tinh xuống đất và nghe chàng thuật lại chuyện giết yêu quái, Lý Thông chợt nảy ra kế mới.

Hắn làm bộ hốt hoảng nói:

- Thôi chết rồi! Đây là con trăn của vua nuôi. Nay chú giết nó tất phải chịu tội chết. Thôi chú mau liệu đường trốn đi. Mọi việc để anh và mẹ lo liệu.

Thạch Sanh tưởng thật, vội vã xách rìu trở về túp lều xưa còn Lý Thông đem đầu Chấn Tinh vào cung, tâu với vua là mình tự tay trừ yêu quái. Nhà vua khen ngợi và phong cho hắn chức đô đốc.

Từ ngày trở về túp lều dưới gốc đa, Thạch Sanh ngày ngày mang cung tên vào rừng săn bắn để kiếm sống.

Một hôm, trên đường đi săn, chàng bỗng thấy Đại Bàng không lồ quắp một người con gái bay qua. Thạch Sanh vội giương cung bắn nhưng Đại Bàng chỉ bị thương và bay đi mất. Chàng lần theo vết máu, thấy chưa thể hạ gục nên đánh dấu chỗ ở của Đại Bàng rồi đi về nhà mà không hay rằng nạn nhân chính là công chúa.

Thấy con gái yêu bị mất tích, nhà vua xiết bao đau đớn, sai đô đốc Lý Thông đi tìm và không quên hứa gả con gái cho hắn.

Lý Thông liền tìm đến Thạch Sanh để nhờ cậy. Sau khi nghe chàng kể về chuyện bắn Đại Bàng, Lý Thông vội vàng nhờ Thạch Sanh dẫn quân sĩ đến chỗ ở của Đại Bàng để tìm cứu công chúa. Tới cửa hang của Đại Bàng, Thạch Sanh liền ròng dây xuống đáy hang. Chàng thấy Đại Bàng đang ngủ

say còn công chúa đang ngồi gần đó ôm mặt khóc nức nở nên vội dìu công chúa đến bên sợi dây để Lý Thông kéo nàng lên trước. Nào ngờ, sau khi kéo được công chúa lên rồi, Lý Thông bèn sai quân sĩ bê những tảng đá lớn lấp kín miệng hang nhất Thạch Sanh ở dưới rồi tức tốc đưa nàng về cung.

Tiếng động mạnh nơi cửa hang đã khiến Đại Bàng tỉnh giấc. Thấy bị mất công chúa lại có kẻ lạ ở bên, Đại Bàng vô cùng giận dữ. Nó lồng lộn toan giết Thạch Sanh. Thạch Sanh vùng rìu nghênh chiến. Cuộc đấu giữa đôi bên diễn ra vô cùng quyết liệt. Cuối cùng, bằng một đòn quyết định, Thạch Sanh đã hạ gục được Đại Bàng khổng lồ.

Thạch Sanh đang mò mẫm trong hang tối để tìm đường ra thì nghe thấy tiếng người kêu thảm thiết. Chàng lại gần hỏi ra mới biết đó là thái tử con vua Thủy Tề bị Đại Bàng bắt giam đã hơn một năm nên vội dùng cung vàng bắn tan cũi sắt giải thoát cho thái tử.

Thái tử hết lời cảm tạ và mời Thạch Sanh theo con đường ngầm xuống chơi Thủy phủ. Để tỏ lòng biết ơn Thạch Sanh đã cứu con mình, Long Vương tặng chàng một niêu cơm nhỏ và một cây đàn.

Sau khi bị Thạch Sanh giết, hồn Đại Bàng và Chấn Tinh vật vờ khắp nơi. Một hôm, chúng tình cờ gặp nhau liền bàn cách báo thù. Chúng hóa thành Dơi và Cú lén vào cung ăn trộm ấn vàng của nhà vua đem giấu ở túp lều của Thạch Sanh, rồi mạo chữ người báo với triều đình, thế là Thạch Sanh bị hạ ngục một cách oan uổng. Triều đình giao cho Lý Thông xét xử vụ này. Sợ Thạch Sanh để lộ sự thật về mình, Lý Thông nhẫn tâm khép Thạch Sanh vào tội chết.

Còn công chúa, từ khi trở về cung, nàng đột nhiên hóa câm. Vua đành hoãn chuyện cưới xin và mời pháp sư về lập đàn cúng tế. Song công chúa vẫn ủ ê, chẳng nói chẳng rằng.

Phải chịu oan ức ngồi trong ngục tối chờ ngày ra pháp trường, Thạch Sanh đem đàn ra gảy cho vơi bớt nỗi sầu. Nào ngờ đây là cây đàn thần nên tiếng đàn vang đi rất xa, vượt qua cả nhà ngục:

Đàn kêu tích tịch tình tang,

Ai mang công chúa dưới hang trở về.

Công chúa ngồi trên lầu nghe tiếng đàn vọng đến liền bật nói, xin vua cha cho gọi người gảy đàn lên hỏi chuyện. Trước mọi người, Thạch Sanh kể lại hết mọi việc từ lúc mồ côi cha mẹ đến kết bạn với Lý Thông, giết quái vật... Còn công chúa cũng kể cho vua cha rằng Thạch Sanh mới là ân nhân cứu mình khỏi tay Đại Bàng. Nghe xong, nhà vua nổi giận lôi đình, hạ lệnh bắt trói mẹ con Lý Thông và giao cho Thạch Sanh xét xử. Song chàng rộng lượng tha cho hai mẹ con trở về làng cũ. Nhưng hai mẹ con đi về nửa đường thì bị sét đánh chết.

Nhà vua vô cùng cảm phục tài trí và lòng nhân từ của Thạch Sanh nên ít lâu sau, vua làm lễ thành hôn cho chàng và công chúa. Lễ cưới của đôi uyên ương diễn ra thật tưng bừng, vui vẻ.

Tin nhà vua gả công chúa cho một kẻ khổ rách áo ôm truyền đi khắp nơi khiến hoàng tử mười tám nước chư hầu trước kia bị công chúa từ hôn tỏ ra vô cùng oán hận. Chúng liền họp nhau lại đem quân sang đánh. Vua liền sai phò mã Thạch Sanh đi dẹp giặc.

Thạch Sanh tuân lệnh vua dẫn quân ra trận. Chàng không đeo gươm bên mình mà chỉ mang theo cây đàn kỳ diệu. Thạch Sanh đứng trên gò cao hướng về phía quân địch mà gảy. Tiếng đàn ni non vạch tội bọn tướng lĩnh hiếu chiến, gợi lòng thương nhớ vợ con, quê hương, đồng ruộng, nhắc nhở tình nghĩa bang giao khiến quân sĩ mười tám nước không còn ý chí đánh trận. Hoàng tử các nước hoảng sợ phải hạ lệnh lui quân.

Thạch Sanh còn sai mang niêu cơm dọn ra mời quân địch ăn. Cả mấy vạn tướng sĩ thấy niêu cơm nhỏ quá đều bĩu môi không buồn cầm đũa. Biết ý, Thạch Sanh đổ chúng ăn hết được niêu cơm sẽ trọng thưởng, thế là chúng ra sức ăn. Chúng ăn mãi, ăn mãi, nhưng ăn hết bao nhiêu niêu cơm lại đầy bấy nhiêu. Thấy vậy, quân địch càng cảm phục Thạch Sanh có nhiều tài lạ xứng đáng làm phò mã. Sau khi cho quân sĩ ăn uống no nê, hoàng tử mười tám nước cúi đầu tạ Thạch Sanh rồi vui vẻ dẫn quân về.

Sau này, nhà vua đã truyền lại ngôi báu cho Thạch Sanh. Đất nước được sống trong cảnh thái bình, thịnh trị.

Vũ Kim Dũng biên soạn

Nguồn: Hợp tuyển Truyện cổ tích Việt Nam,

Lữ Huy Nguyên - Đặng Văn Lung sưu tầm và biên soạn,

Nxb. Giáo dục, H., 1996.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM CHỌN LỌC

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Ý Thối Đón Quan(*)

Hằng năm, theo lệ, quan mừng tạo cứ lần lượt đi chơi, ăn tiệc khắp các bản làng trong vùng mỗi nơi một lần. Mỗi lần như vậy, dân tốn kém không biết bao nhiêu mà kể. Người ta sợ những dịp ấy vô cùng; thật đúng cái cảnh: "Gần quan mất nhà, gần nhamất trâu".

Đến lượt bản quê Ý Thối phải đón quan. Trước ngày đó, quan đã sai lính tráng tới, ra lệnh dân bản phải làm pạc trọc (cống chào) thật nguy nga, và mỗi nhà phải nộp đủ pạc pác, pạc chảy (trăm con vịt, trăm con gà) để quan quân ăn uống. Dân làng nhao nhác, cống chào làm dễ, nhưng mỗi nhà trăm gà, trăm vịt thì đào đâu ra! Xưa nay vẫn phục Ý Thối là người tài, dân bản bèn cử Ý Thối ra để đối phó.

Ý Thối vui vẻ nhận lời.

Ngày quan đến bản ăn chơi đã tới. Ý Thối bảo dân làng:

- Tất cả mọi người, già trẻ lớn bé ai cũng phải lấy nhọ nồi nhọ chảo hoặc mực đen vẽ vào mồm đen sì.

- Nhà nào cũng mổ đủ một gà, một vịt nhưng thịt cứ ăn hết, còn chỉ để lại mỏ của chúng.

- Nhà nào cũng đóng cửa cài then, tháo hẳn một đầu hồi làm lối vào.

- Lấy sắt vụn bỏ vào xào trong chảo.

- Khi quan hỏi, ai cũng phải trả lời như thế... như thế... đúng điều Ý Thôi dặn.

Quan quân chiêm trống rằm trời hăm hở kéo tới. Chẳng thấy cổng chào nguy nga đâu hết, chỉ thấy dân làng đổ xô ra đón, mồm mép ai nấy đều đen sì. Quan đang tức bực cũng phải bật cười, quát hỏi:

- Lệnh ta ra phải làm cổng chào đón, sao chúng bay không làm, lại vẽ mồm nhọ ra đón ta?

Một cụ già liền ra đáp:

- Bẩm quan, lệnh quan bảo làm cổng chào, thì chúng tôi làm đúng cổng chào đây; cổng chào không phải là "mồm đen" thì còn là gì (1)?

(1) Pạc trắc - tiếng Nùng, vừa có nghĩa là cổng chào vừa có nghĩa là "mồm đen"; cũng như pạc pác, pạc cháy nghĩa là trăm vịt, trăm gà, nhưng cũng có nghĩa là "mồm vịt, mồm gà". Đây là trò chơi chữ đồng âm khác nghĩa.

Quan chịu cứng, đành bỏ qua không dám hoạnh hợ về việc làm cổng chào nữa. Khi vào làng thấy nhà nào cũng đóng cửa, tháo đầu hồi ra để vào, lão ngạc nhiên hỏi:

- Sao các người lại làm thế?

Mọi người đều trả lời giống nhau:

- Chúng tôi tưởng quan ăn nhiều của ngon vật lạ, người chắc to lớn lắm, vào cửa không lọt, nên phải mở đầu hồi sẵn, nhờ quan vào chơi. Không ngờ

quan cũng chỉ bằng thẳng chú nhà dưới!

Quan chán quá, cho là dân nơi này kém, không biết đường ăn nói.

Tối lúc vào nhà, thấy chảo nhà nào cũng xào đầy những gang cùng sắt, lão chẳng hiểu đầu xuôi đuôi ngược thế nào, hỏi, thì dân ai cũng trả lời như nhau:

- Nghe đồn quan cười ngựa quý, ngựa chỉ ăn sắt, chúng tôi xào sẵn để quan cho ngựa ăn.

Quan bắt đầu bực mình, bụng bảo dạ: "Dân nơi này ngu quá! Ngựa vua chúa cũng phải ăn cỏ ăn thóc mới sống, huống chi ngựa quan! Ai đời ngựa ăn sắt bao giờ!".

Quan ngồi chờ mãi vẫn chưa thấy tiệt, rượu dọn tới. Hỏi tới gà, vịt, nhà nào cũng bưng tới một đĩa, trên có mổ gà, mổ vịt. Lão điên người đập bàn quát tháo:

- Lệnh ta là mỗi nhà phải nộp trăm gà, trăm vịt, sao lại thế này? Chúng mày muốn chết cả lũ hay sao?

Bấy giờ Ý Thối mới lễ phép thưa:

- Bẩm quan, quan ra lệnh nộp trăm gà, trăm vịt, chúng con không dám trái lệnh. Đây không phải là trăm gà, trăm vịt thì là cái gì ạ? Nếu chúng con làm không đúng ý quan, thì đây là vì lệnh quan truyền xuống không thật rõ đây chứ ạ.

Lão quan tức ứ họng nhưng chẳng còn vắn vẹo vào đâu được. Lão đành vờ vĩnh quở mắng dân ngu muội, đoạn ôm bụng đói, cười ngựa đói, dẫn lũ quân đói chuồn thẳng.

Nguồn: Hợp tuyển Văn học Dân gian các dân tộc, tập 1;

Đặng Văn Lung, Trần Thị An biên soạn,

Nxb. Văn hóa Dân tộc, H., 1994.